

DC192
B300M

TRƯƠNG PHÚC ÂN

BÍ MẬT
THÀNH PHỐ HOA ĐÀ LẠT

*THE SECRETS OF
THE FLOWER CITY OF DALAT*

NXB. VĂN NGHỆ TP. HCM - CTY. PHÁT HÀNH SÁCH LÂM ĐỒNG
LITERATURE AND ART PUBLISHERS OF HCM CITY
LAM DONG BOOK DISTRIBUTING COMPANY
NĂM 2000



TRƯƠNG PHÚC ÂN

BÍ MẬT

THÀNH PHỐ HOA ĐÀ LẠT

THE SECRETS OF
THE FLOWER CITY OF DALAT

Thư viện tỉnh Lâm Đồng

DC. 60



G

Kính liến



NXB. VĂN NGHỆ TP. HCM - CTY. PHÁT HÀNH SÁCH LÂM ĐỒNG
LITERATURE AND ART PUBLISHERS OF HCM CITY
LAM DONG BOOK DISTRIBUTING COMPANY
NĂM 2000

Lời Nói Đầu

Quý độc giả thân mến !

Hơn 100 năm qua Đà Lạt luôn nổi tiếng là một thành phố đầy bí ẩn không chỉ với thiên nhiên, hoa cỏ, con người mà còn có cả những khúc quanh lịch sử, khiến du khách luôn ôm ấp khát vọng vén bức màn bí mật để khám phá, chinh phục.

Nhiều du khách phong tặng cho Đà Lạt biệt danh thật quyến rũ: "Thành phố Hoa". Nhưng lý giải về nó một cách đầy đủ thì cho đến nay vẫn còn là một điều mong ước. Không ít tác giả và chúng tôi đã mất khá nhiều thời gian công sức tìm tòi, khám phá, song việc tìm tòi và khám phá cái mới luôn là vô tận.

Nhân dịp Đà Lạt được du khách trong và ngoài nước ái mộ chọn làm: "Điểm hẹn năm 2000", là những người gần bó lâu năm với thành phố thân yêu này, chúng tôi cố gắng viết tập sách "BÍ MẬT THÀNH PHỐ HOA - ĐÀ LẠT" với kỳ vọng không chỉ giúp du khách và bạn đọc hiểu rõ các vấn đề: Vì sao Đà Lạt được mệnh danh là "Thành phố Hoa"? Ai đã đặt tên và khai sinh cho "Thành phố Hoa" Đà Lạt?, Đà Lạt hiện có bao nhiêu loài hoa cùng khoe sắc tỏa hương? Các "nàng tiên hoa" xuất hiện trên "Vương quốc" này như thế nào?, mà còn trình bày một cách cụ thể và khách quan những bước chuyển mình của "Thành phố Hoa" trong suốt quá trình 107 năm đầy thăng trầm và biến động.

THE SECRETS OF THE FLOWER CITY OF DALAT

PREFACE

Dear readers,

Over 100 years Dalat has been well-known as a city full of the secrets, not only of its nature, flowers, and people, but also of its historic turning points. These secrets often make tourists nurture an aspiration to unveil the mysteries for exploration and conquest.

Many visitors offer Dalat an attractive special name: "The City of Flowers", but fully explaining the name has been still a desire. Several writers and I have spent a lot of time and energy investigating and discovering them; however, investigating and discovering new things are always endless.

Dalat has been chosen "Destination for the Year 2000" by many tourists in the country and abroad. With this event, as those who have been devoted to this beloved city for many years, we have been trying to write this book "The Secrets of The Flower City of Dalat" with the strong hope that it can help tourists and readers understand the following issues: Why is Dalat named "The City of Flowers"? Who named and brought "the city of flowers" into existence? How many kinds of flowers display their colors and give off their fragrance? How could "the fairies of flowers" appear in this "Kingdom of Flowers"? We also try to present specifically and objectively the evolving

Bên cạnh đó, chúng tôi cũng sẽ vén bức màn bí mật cùng những danh lam thắng cảnh, những dự án đầu tư trọng điểm của “Thành phố Hoa” từ nay đến năm 2010.

Với tập sách nhỏ này, chúng tôi hy vọng rằng nó không chỉ là hành trang hữu ích cho du khách mỗi khi có dịp viếng thăm Đà Lạt mà còn là món quà cho những ai muốn tìm hiểu khám phá về “Thành phố Hoa”, và giúp các nhà đầu tư, nhà nghiên cứu có thêm tư liệu để tham khảo, hoạch định.

Trong quá trình biên soạn, do khả năng và trình độ có hạn nên không thể tránh khỏi thiếu sót, khuyết điểm. Rất mong được các bậc cao minh và quý độc giả chân tình góp ý.

Nhân dịp tập sách ra mắt bạn đọc, chúng tôi không quên tỏ lòng biết ơn sự giúp đỡ của: Ủy ban Nhân dân Thành phố Đà Lạt, Sở Văn hóa Thông tin Lâm Đồng, Công ty Văn hóa Lâm Đồng, Nhà xuất bản, thầy Nguyễn Diệp cùng bạn bè, thân hữu.

Đà Lạt, mùa Thu năm 2000
TRƯƠNG PHÚC ÂN

steps of this “city of flowers” during 107 years full of rises and falls and events.

In addition, we also unveil the secrets of the city together with its beautiful sights and its major investment projects from the present time to 2010.

We hope that this small book will be not only a useful preparation to tourists to Dalat but also a gift to those who want to discover and understand “ the city of flowers”. It also provides investors and researchers with information for their reference and planning.

Due to the writer's humble ability and knowledge in writing and editing this book, there might be some mistakes and weaknesses. We look forward to receiving productive ideas and sincere comments from other researchers and readers.

On the occasion of the publication of this book, we would like to convey our gratitude to the following organizations and persons for their support: The Dalat People's Committee, Lam Dong Department of Culture and Information, Lam Dong Culture Company, the Publishers, Mr. Nguyen Diep, and our friends and supporters.

Dalat, Fall 2000

Truong Phuc An

PHẦN MỘT

ĐÀ LẠT TỪ GIẤC MƠ HOA ĐẾN HIỆN THỰC



PART I

DALAT, FROM A FLOWERY DREAM TO A REALITY

• VÌ SAO ĐÀ LẠT ĐƯỢC MỆNH DANH LÀ “THÀNH PHỐ HOA”?



Liêu rử Đà Lạt

Một thành phố nằm lưng chừng trời giữa những rừng Thông xanh biếc bạt ngàn và những quả đồi nhấp nhô trùng điệp nối tiếp nhau chạy tít tắp từ Đông sang Tây. Những dòng thác gầm réo suốt ngày đêm. Hàng ngàn biệt thự khi ẩn khi hiện giữa những hàng Mimosa hoa vàng, hàng lệ Liễu thướt tha. Hoa Sứ trắng ngát hương thanh thanh. Những vườn Hồng đủ màu sắc: Vàng, đỏ, hồng nhung...

Những con đường quanh co, bông bênh trong sương khói với hàng trăm loài kỳ hoa dị thảo hiện hữu khắp lối đi từ Mai Anh Đào, Dã Quỳ, Phượng tím đến Xác pháo, Cẩm tú cầu... khiến du khách viễn du có cảm giác rằng mình đang lạc vào "vương quốc" của các loài hoa. Mấy nét chấm phá trên làm người ta hình dung ngay đến khung cảnh thơ mộng, bất biến của "Thành phố Hoa" - Đà Lạt.

Cho tới bây giờ người ta vẫn chưa quên năm 1898 một Trại Nông nghiệp và Khí tượng được người Pháp cho thiết lập tại Đankia (Cách khu trung tâm thành phố Đà Lạt 20km về phía Bắc). Trong báo cáo ngày 15/12/1901, Kỹ sư A. D' André - Thanh tra Nông nghiệp - Trưởng Trại Nông nghiệp Lang Bian nhận xét về những loài hoa phương Tây

*** WHY IS DALAT NAMED AS “THE CITY OF FLOWERS” ?**

The city is in mid-air among green and vast pine-forests and in the vastness of successive hills rolling to the horizon from the east to the west. Together with waterfalls rumbling day and night, thousands of villas and mansions are half-hidden among the rows of mimosa full of yellow flowers, lithe willows, and dainty white frangipane. In the rose gardens, there are colors of various kinds: yellow, red, and dark pink... The winding roads in the city, floating in the fog, are bordered by hundreds of special and extraordinary flowers and plants on their pathways, from cherries, wild sunflowers, jauranda minosaeafolia to firecracker flowers and hydrangeas that make travellers feel that they are losing their way into a kingdom of flowers. The above-mentioned sketches may help us visualize the romantic and unchanging scenery of “The Flower City of Dalat”.

So far the people of the city have not forgotten the year of 1898 when the Department of Agriculture and Weather was established by the French authorities in Dankia, 20km far from the city center to the north. In his report dated 15/12/1901, A.D' André, an engineer and agriculture inspector, and head of the Langbian Department of Agriculture,

được trồng thử nghiệm lần đầu tiên trên vùng đất cao nguyên này như sau:

“Năm nay, một số lượng tương đối lớn giống hoa được trồng thử. Tôi có thể kể: Hoa Hồng, hoa Cúc, Cúc tím (Aster), Dong riềng, Bóng nước (Balsamine), Sen cạn (Capucine), Coquelicot, Thuộc dược, Mỡ sói, Bất tử, Forget-me-not (Myosotis), Marguerite, Cẩm chướng, Cẩm nhung, Á phiện, Tư tưởng (Pensée), Phong lữ (Geranium), Móng rồng (Phlox), hoa Tím (Violette), Cúc lá nhám (Zinnia)... Tôi theo dõi các



Hoa Hồng Đà Lạt

giống hoa cho kết quả tốt nhất và ít tốn công chăm sóc. Nhìn chung, có thể nói hoa ở Pháp và các vùng ôn đới rất thích hợp trên Lang Bian. Hoa phát triển tối đa và đẹp rực rỡ. Hầu hết các giống hoa đều cho hạt tốt đã được thu hái và giữ làm giống”.^(*)

Những nàng tiên “hoa ngoại” xuất hiện buổi sơ đầu ở Đà Lạt là như vậy. Nhưng hiện nay, trên “Thành phố Hoa” này có bao nhiêu loài hoa cùng khoe sắc tỏa hương thì chưa ai có thể đếm hết được. Theo số liệu thống kê chưa đầy

^(*) Theo “Đà Lạt năm xưa-Nguyễn Hữu Trinh. - “Đà Lạt năm xưa - Ban Khoa học & Kỹ thuật Lâm Đồng - CTy VHTh Lâm Đồng năm 1993.

gave the following comments on the Western kinds of flowers experimentally grown for the first time on this highland.

“ This year a large number of kinds of flowers are being experimentally grown. I can name some of them: roses, chrysanthemum, asters, balsamines, capucines, coquelicots, peonies, forget-me-nots, marguerites, daffodils, pensées, péraniums, phloxes, violets, zinnias. I paid attention to the kinds of flowers which gave the best results and which were labour-efficient. Generally speaking, flowers from France and from temperate zones are suitable for the Langbian highland. These flowers were in full blossom with their gorgeous colors. ()*

Most of the flowers gave good seeds for further growth.”

That is the way that the fairies of “foreign flowers” appeared in Dalat in the first days. However, at present, in this “city of flowers” people cannot count the number of kinds of flowers in blossom. According to the preliminary

(*) *Nguyen Huu Trinh, Dalat in the Past Years. Lam Dong Deaprtment of Sciences and Technology, The Lam Dong Company of General Culture, 1993*



Hoa Cúc

đủ của Phòng Nông nghiệp Đà Lạt, hiện tại, chỉ tính riêng các loài hoa được trồng phổ biến trong nhân dân đã có tới: 40 loài Cúc, 15 loài Hồng, 14 loài Cẩm chướng... Tổng diện tích hoa thương phẩm của Đà Lạt tính đến năm 2000 đã tăng lên xấp xỉ 150ha, trong đó có 53ha hoa Cúc, 38ha hoa Hồng, 30ha hoa Glaieul... Từ ngày xuất hiện liên doanh nước ngoài trồng hoa xuất khẩu DaLat Hasfarm (17ha), mô hình trồng hoa trong “nhà kính”, hoặc có bao che, thấp sáng được nhân rộng.

Nhiều vùng trồng hoa nổi tiếng

như: Hồng ở An Sơn (Phường 4), Cúc ở Vạn Thành, Thái Phiên, Glaieul ở Xuân Trường... Năm 1999, Đà Lạt đã cung cấp cho thị trường các tỉnh phía Nam 171.000 cành hoa các loại. Riêng DaLat Hasfarm đã đưa hơn 12 triệu cành hoa đẹp rực rỡ của Đà Lạt lên đường “xuất ngoại” sang các nước Thái Lan, Nhật Bản, Úc, Đài Loan, Indonesia...

statistics of the Dalat Department of Agriculture, as for the kinds of flowers widely grown by the local farmers, there are 40 kinds of chrysanthemum, 15 kinds of roses, 14 kinds of daffodils. The total area of growing flowers as commercial products in Dalat, to the year 2000, has rising to approximately 150 hectares, including 53 hectares for chrysanthemum, 38 hectares for roses, 30 hectares for gladioluses. Since Dalat-Hasfarm (an area of 17 hectares)-a joint venture to grow flowers for export- was established, the fashion of growing flowers in greenhouses or within a lighted coverage has been expanded. There are several well-known flower-growing areas such as An Son (Ward 4) for roses, Van Thanh and Thai Phien for chrysanthemum, or Xuan Truong for gladioluses. In 1999, Dalat provided 171,000 flower items to the Southern markets. Only Dalat-Hasfarm exported 12 million beautiful flower items from Dalat to Thailand, Japan, Australia, Taiwan, and Indonesia.

Thông thường, mùa Xuân là mùa của hoa Lan, mùa Thu là mùa của hoa Cúc. Nhưng với Đà Lạt thì điều kỳ diệu là phần lớn các loài hoa nở quanh năm suốt tháng vì nhờ có khí hậu vừa ôn đới lại vừa là á nhiệt đới. Từ đó, nghề trồng hoa đã thực sự phát triển khắp thành phố. Bên cạnh các loài hoa cắt cành đẹp cổ điển

như: Hồng vàng bên Châu Âu rất quý gọi là Joséphine - mang tên Hoàng hậu Pháp vợ của Napoléon Bonaparte, Hồng bạch được dùng để tểch vòng cho cô dâu trong lễ cưới; Hồng phấn (Grace Monaco) – màu áo của bà Hoàng hậu Rainer de Monaco; Hồng B.B. mang tên nữ tài tử màn bạc lừng danh Brigitte Bardot; hôm nay Đà Lạt



Hồng Phấn (Grace Monaco)

còn có Hồng Song bôi, Hồng Thiên thanh, Hồng Đinh ước, Hồng Cự Kim Sơn, Hồng Luân vũ... với vẻ đẹp thanh tú, lâu tàn do DaLat HasFarm sản xuất màu sắc không chỉ trang nhã mà bông lại to, khỏe và chưng bày được khá lâu (từ 7 đến 15 ngày).

Nhiều loài hoa được trồng với mục đích trang trí ở nhà, trồng trên ban công, công viên, trên lối đi, trong vườn kiếng như: Hoa Colico cánh mỏng, óng ả nhiều màu có vẻ đẹp quý phái, song chỉ làm đẹp cho một buổi tiếp khách hay một bữa ăn. Hoa Cosmos cũng đẹp nhưng không phải là hoa cắt cành,

Normally spring is the season for orchids, and fall for chrysanthemum. However, in Dalat, the wonder is that most of the flowers are in blossom all the year round due to its temperate and subtropical temperature. That can actually account for the development of growing flowers all over the city. In addition to classical beautiful flowers such as yellow roses, which are adorably named Joséphine-a French queen and wife of Emperor Napoleon Bonaparte- in Europe, white roses are used to weave a bride's flower crown in a wedding; pink roses named Grace Monaco- the color of Queen Rainer de Monaco's dress; B.B. roses named after a very famous movie star- Brigitte Bardot. Today Dalat has other kinds of roses such as Double-Drink roses, Sky-Blue roses, Engagement roses, San Francisco roses, Waltz roses with a slow-crumbling and delicate beauty produced by Dalat-Hasfarm. These roses have not only delicate colors, but they are also in large size and slow-crumbling in decoration (from 7 days to 15 days).

Many kinds of flowers are grown for indoor decoration. They are grown on balcony sills, in the parks, or in decorative gardens. For example, coquelicots with thin blazes offer many bright colors and a noble beauty, but they are just been used to create a decorative background for a party or a dinner. Cosmos are also very beautiful, but they are not for cutting off for vases;



để tự nhiên ngoài vườn thì rụng rở, cắm vào bình chẳng mấy chốc héo ngay. Hoa Sans souci (*Colendula officinalis*) của Việt Nam màu vàng nhạt cánh đơn; giống nhập từ Nhật Bản màu vàng đậm cánh kép, trong nhân dân thường gọi là hoa "Vô ưu". Hoa Pensée người ta lại gọi là hoa "Tương tư" hoa Học trò, hoa Bướm bướm. Hoa Pensée có tên khoa học là *Viola* -

Tricolor Linn. *Violaceae*. Nghĩa là hoa có 3 màu và thuộc loại hoa tím. Theo các tài liệu khoa học thì số lượng 3 màu ở mỗi loại hoa không bao giờ thay đổi, nhưng 3 màu này được "tổ hợp ngẫu nhiên" từ các màu : đen, đỏ, vàng, trắng, xanh, cam để tạo nên giống hoa Pensée với những màu sắc lạ, hấp dẫn.

Điều khiến nhiều du khách không ít ngạc nhiên khi đặt chân đến Đà Lạt là trên cao nguyên này lại xuất hiện hàng trăm loài hoa vùng nhiệt đới của nhiều quốc gia khắp các Châu lục: Từ Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật đến Mỹ, Pháp, Úc, Hà Lan và cả các vùng khác ở Châu Phi, Nam Mỹ... đổ về đây hội tụ. Thật ra, từ lâu Đà Lạt đã nổi tiếng về hoa vì cung cấp được nhiều hoa đẹp cho Sài Gòn và các tỉnh phía Nam mà không nơi nào có được. Một số gia đình khá giả đã nhập nhiều loài hoa lạ từ các nước về như ở biệt thự của Bộ trưởng

they are quite gorgeous in their natural way in the garden, but in vases they wither almost immediately. Vietnamese colendula officinalises are yellow and in single blaze; the kind imported from Japan is dark yellow and in double blaze. Penseés, called "lovesickness" flowers, students' flowers, or butterfly flowers, has a scientific name of *Viola Tricolor* Linn *Violaceae*. It means that the flower has three colors and tends to be purple. According to scientific documents, the number of three colors in each kind never changes, but the three colors are accidentally composed of black, red, yellow, white, blue, orange; this makes up a kind of penseés with strange and attractive colors.

The fact that somewhat surprises many tourists upon arriving in Dalat is that on this highland appear hundreds of kinds of tropical flowers from many countries in all continents such as China, India, Japan, the United States, and other countries in Africa or in South America, all getting together in this city. In fact, Dalat has been famous for its flowers because it has provided beautiful flowers to Saigon and the southern provinces; nowhere else can do the same. Some wealthy families introduced several strange kinds of flowers into the country. For instance, in a villa owned

chế độ Sài Gòn – Trần Trung Dung có một cây Jade Wine (Móng Hổ) màu xanh nước biển, trở hàng trăm bông kết thành một chuỗi dài trông rất mát mắt. Sau đó, loài hoa Móng Hổ này được nghệ nhân Nguyễn Văn Vinh xin giống đem về trồng trước nhà ở đường Phan Đình Phùng - Đà Lạt. Hoặc hoa Muget (Linh Lan) cũng đã có người đặt mua từ Pháp, Tulipe đặt mua từ Hà Lan, Cúc mua từ Nhật... đưa về làm phong phú thêm cho nguồn "gien" của "Vương quốc Hoa" Đà Lạt.



Hoa Tulipe

Thực tế, một số loài hoa đẹp, dễ trồng, thích hợp với mọi giới và có giá trị cao trên thị trường, thời gian qua từ các nước được nhập về và ương trồng với quy mô lớn ở Đà Lạt không phải là ít: Hoa Glaiol màu trắng, vàng, đỏ sậm, và hoa Lys màu trắng thanh nhã có nhiều giống nhập từ Nhật, Pháp, Đài Loan. Hoa Cẩm Chướng (Clove Pink) màu hồng, đỏ, vàng, đỏ tươi, đỏ nhung, có nguồn gốc nhập từ Trung Đông. Marguerite, Olympe, Gerbera, Cẩm Tú Cầu (Hydrangea)... nhập từ Nhật Bản, Pháp. Còn giống Bégonia Rex được đưa từ Ý về lá của nó có những đốm rất đẹp lại đổi màu: Trời mưa lá tím, hôm nào nắng đẹp lá thắm lại và có màu huyết dụ; trên lá có lớp tuyết mịn hơn nhung.

by Tran Trung Dung, a Minister of the former Saigon government, there was ocean-blue Jade Wine (Tiger's Paws) with hundreds of small flowers in an eye-soothing long string. Later, Mr. Nguyen van Vinh, an artist, asked for its seeds and brought back to Dalat for planting in front of his house on Phan Dinh Phung Street. Mugets were also ordered from France, tulips from Holland, chrysanthemum from Japan; all these make the genes of the "kingdom of flowers" in Dalat more various.

In fact, a number of beautiful flowers, which are easy to grow, suitable for people of all walks of life, and highly priced in the market, have been imported and grown on a large scale in Dalat. Some of them are gladioluses in white, yellow, and dark red; white lilies of various kinds imported from Japan, France, Taiwan, daffodils (clove-pinks) in pink, red, yellow, bright red, and scarlet originated in the Middle East; marguerites, olympes, gerberas, hydrangeas... from Japan and France. Besides, bégonia rexes from Italy display nice spotted leaves whose colors often change; in the rain the leaves turn purple, in the sunny days they become dark red and scarlet covered with a velvety layer.

SỞ VĂN HÓA - THỂ THAO VÀ DU LỊCH
THƯ VIỆN TỈNH LÂM ĐỒNG

PHÒNG ĐỊA CHÍ

Hoa ba khía màu gì cũng có. Loại này bày chơi trong nhà với Ficus đỏ thì tuyệt vời.



Lan (Cymbidium)

Nói đến hoa Đà Lạt, không thể không đề cập đến Lan (Cymbidium)– “Nữ hoàng của các loài hoa”. Đà Lạt là nơi có hàng trăm loài Lan tự nhiên cùng sinh trưởng và chung sống với Địa Lan ngoại nhập. Từ Hoàng Phi Hạc, Thủy Tiên trắng, Kim Diệp, Long Tu, Phi Long, Ý Thảo của núi rừng Đạ Huoai; Giả Hạc, Bầu Rượu, Bầu Tiên, Xích Thủ, Hương Duyên, Nhất Điểm Hồng của Di Linh;

Cẩm Báo, Bạch Nhạn, Hồ Diệp của Đức Trọng; Hồng Hoàng, Hoàng Lan, Tóc Tiên, Tuyết Nhung, Dáng Thu của Đơn Dương, Lạc Dương đến những giống Lan quý hiếm của Châu Âu, Châu Mỹ như Cattleya, Vanda, San Francisco... cũng có mặt trên “Vương quốc” này.

Lan Ngũ Hồ màu sang như gấm dệt của các thứ áo gấm mà các bà hoàng ngày xưa thường mặc trong cung cấm. Lan Bạch Ngọc trắng muốt một màu tinh khiết đến mức không một thứ vải hay giấy nào trên trần gian có thể sánh nổi. Lan Trân Châu lông lánh như những hạt minh châu. Lan Tiên Hải hình hoa cuốn như mũi giày của các nàng tiên nữ, chỉ còn chờ gót chân người ngọc.



Lan Bạch Ngọc

There are various colors with three-point flowers. It is great to decorate them with red ficuses at home.

When talking about the flowers in Dalat, we cannot overlook orchids-“ the queen of all flowers”. In Dalat hundreds of orchids in nature grow and live together with foreign Cymbidium. In the mountains of Da Huoi, white Dendrobium, Dendrobium Chrysotomum Lindl, or Dendrobium Primulium can be found; Calanthe R. Br., Dedrobium anosmum Linl., or Rhynchostylis Bl. in Di Linh; Vanda parisnii, Thunia alba, or Phalaenopsis in Duc Trong; Cym Hybrium, Cymbidium giganteum Wall., Holcoglossum subulifolium, or Renanthera evrardii in Don Duong and Lac Duong. In addition, rare and valuavle species of orchids such as Cattleya, Vanda, or San Francisco from Europe also exist in this “ kingdom”.

Cymbidium devonianum Paxt. displays its color as noble as silk gowns which queens and princesses in royal courts used to wear. Cymbidium eburneum Reichb is perfectly white and so pure that no materials or paper on earth can compare. Cymbidium pearl glitters with pearls. Paphiopedium (Sabot de Vénus) has flowers that look like fairies' slippers waiting for their feet.

Trong vòng 30 năm từ 1900 – 1930, công cuộc sưu tầm Lan ở vùng cao nguyên Lang Bian được thực hiện bởi nhiều nhà sưu tầm Lan tài tử, đa số là quân nhân Pháp. Tất cả các mẫu vật đã được gửi về Paris. Đặc biệt, trong số đó có Eugène PoiLane đã đi hầu như khắp nơi và đã gửi về Paris một số lượng lớn mẫu Lan sưu tầm được tại cao nguyên Lang Bian. Boden Kloss đến vùng Đà Lạt đưa Lan rừng về để tại Viện Bảo tàng Anh quốc đã được Ridley khảo sát vào năm 1921.

Theo các nhà nghiên cứu, hiện tại Đà Lạt có khoảng 300 loài Phong Lan và trên 300 giống Địa Lan nội và ngoại nhập cùng khoe sắc tỏa hương. Trong đó Dendrobium (71 loài), Habenaria (33 loài), Fira (31 loài), Cymbidium (12 loài) Vanda (10 loài). Do quá trình tiến hóa cùng



Lan Long Nhãn

môi trường sinh trưởng khác nhau nên hoa Lan ở đây phát triển khá đa dạng và thay đổi với nhiều hình thái.

Từ những thập niên 50 phong trào chơi Lan ở Đà Lạt đã hình thành và phát triển. Có đến hàng trăm loài Phong Lan và Địa Lan được người ta săn hái từ những khu rừng già quanh các sườn núi đem về nuôi trồng chăm sóc. Nếu trước kia Lan – “Nữ hoàng của các loài hoa” - chỉ thấy xuất hiện ở những ngôi biệt thự sang trọng, kín cổng cao tường,

Within 30 years, from 1900 to 1930, collecting orchids on the Langbian highland was carried out by several amateur orchids collectors, mostly French army personnels. All the samples were sent back to Paris. Especially, Eugène Poilane travelled almost everywhere (for collection) and sent back to Paris a large number of orchids collected on the Langbian highland. Boden Kloss came to Dalat and brought local orchids back to the Museum of England, which were studied by Ridley in 1921.

According to researchers, at present, in Dalat, about 300 species of dendrobium and over 300 species of cymbidium, local and abroad, are in blossom together. Among them are dendrobium (71 species), habenaria (33 species), fira (31 species), cymbidium (12 species), and vanda (10 species). Due to the differences in evolutionary processes and developing conditions, orchids in Dalat offer various shapes and forms.

Since 1950's the movement of growing and enjoying orchids has come into being and developed. Hundreds of dendrobium and cymbidium have been searched and picked from old-age forests covering mountain slopes and then they are grown in gardens. In the past, orchids- the "queen of the flowers"- were often found in magnificent mansions

thì từ sau ngày giải phóng “nàng” lại bén duyên với cả những nơi dân dã. Năm 1987 là thời điểm vàng son nhất. Lúc bấy giờ hoa Lan không chỉ hiển dương sắc đẹp cho đời mà còn đem lại cả sự sống cho nhiều cư dân Đà Lạt vì “nàng” được các khách hàng: Liên Xô, Tiệp Khắc, Ba Lan... rất ưa chuộng. Lan cắt cành bán được giá, Nhà nước đứng ra tổ chức thu mua để xuất khẩu; từ đó rộ lên phong trào : “Người người trồng Lan, nhà nhà trồng Lan”. Chỉ trong năm 1987, đã có gần 20.000 cành hoa Lan xinh đẹp, quyến rũ của Đà Lạt lên đường



Địa Lan xuất khẩu

“xuất ngoại” sang các nước Đông Âu. Thời kỳ Địa Lan cắt cành cao điểm của Đà Lạt sản xuất được (1990) đã lên đến 65.000 cành. Hội Hoa Lan Thành phố quy tụ đến gần 300 hội viên với hơn 30.000 chậu Lan quý hiếm được ương trồng. Cứ mỗi khi Xuân về tết đến là bà con ở Hà Nội, Đà Nẵng, Sài Gòn... lại được dịp chiêm ngưỡng những “Nữ hoàng” kiều diễm của “Thành phố Hoa” tại các Hội hoa xuân. Hơn 400 huy chương Vàng, Bạc, Đồng đã được trao tặng cho các nghệ nhân hoa Lan của Đà Lạt như cụ Nguyễn Văn Vinh; các anh: Đặng Văn Tuy, Huỳnh Mỹ, Nguyễn Văn Phát, Nguyễn Văn Cường, Nguyễn Văn Nghi...

surrounded by high walls, but since the Day of Reunification “she” has been engaged into residential areas of ordinary people. The year of 1987 witnessed the hey day of orchids when they offered not only their beauty to life but also material life to the local people because they were adored by the customers from Russia (the former Soviet Union), Czechoslovakia, or Poland. Since orchid cut-flowers had good prices, state companies bought them for export. This resulted in a big movement of “every person plants orchids in every house”. Only in 1987 did nearly 20,000 attractive orchid cut-flowers “migrate” to the countries in Eastern Europe. In their hey day, orchids cut-flowers for export were numbered 65,000 ones (1990). Dalat Orchids Club had nearly 300 members with more than 30,000 pots of precious and rare orchids to be grown and looked after. Every Lunar New Year people from Hanoi, Danang, or Saigon could enjoy the pretty “queens” of the City of Flowers in Spring Flower Festivals. Over 400 medals, gold, silver, and bronze, were offered to orchids artists such as Nguyen van Vinh, Dang van Tuy, Huynh My, Nguyen van Phat, Nguyen van Cuong, and Nguyen van Nghi.

Nhưng rồi, “ngày vui thoát cũng chóng tàn” sau biến cố “Đông Âu sụp đổ” hoa Lan không còn “xuất” được nữa trong lúc các Công ty Xuất Nhập khẩu loay hoay chưa tìm được thị trường mới, thì “Nữ hoàng” của các loài hoa chỉ còn nước... “nội tiêu”!. Có lúc giá rẻ như... bèo, khiến nhiều người trồng Lan lỗ vốn, nhiều nghệ nhân phải khổ sở vì... hoa. Thế là nàng bị người đời phụ rẫy, bỏ rơi để chuyển sang trồng cây kiểng, Đại Hồng Môn, vì theo họ: “Bán được giá” (!).

Mấy năm gần đây, phong trào trồng Lan, chơi Lan của Đà Lạt dần dần tươi tỉnh lại. Được biết, hàng năm Đà Lạt cung cấp cho thị trường cả nước khoảng vài chục ngàn cành. Đã có 12 loài Địa Lan tự nhiên của “Thành phố Hoa” này được đưa về Pháp để thực hiện ghép lai tạo cũng như các phương pháp “đa bội hóa”, nhằm tạo ra những loài hoa nhân tạo có kích thước lớn đẹp, dáng dấp lạ, để đáp ứng thị hiếu của người trồng Lan.



Cattleya ghép lai tạo

Hiện nay, các nước gần Việt Nam rất chú ý đến các loài Lan tự nhiên của Đà Lạt như Mặc Lan (*Cymbidium ensifolium*), Tử Lan (*Cymbidium poi-lanei*), Thanh Lan (*Cymbidium cyperifolium*)... vì những loài hoa này mang đặc điểm: Nhẹ nhàng, thanh khiết, có hương thơm thích hợp với việc trồng trong nhà để trang trí.

However, “the happy days are so short”. After the events of “falling Eastern Europe”, orchids were no longer exported. While export-import companies were hopelessly looking for new markets, the “queen of flowers” was just for domestic consumption. The price was sometimes so low that many orchids investors could not get their return capital and many orchids artists became miserable from orchids. This could account for the neglect of growing orchids and a new direction of growing decorative plants and bonsais because people said “Getting a good deal!”.

In the recent years, the tendency of growing and enjoying orchids have been refreshed. It is said that every year Dalat can provide quite a few thousands of orchids cut-flowers to domestic markets. Twelve species of natural cymbidium of the city have been transferred to France for hybridization as well as for asexual propagation so as to create man-made beautiful orchids of big size, strange shape for different tastes of orchid growers.

At present, some countries near Vietnam pay much attention to natural orchids from Dalat such as Cymbidium Ensifolium, Cymbidium Poilanei, Cymbidium Cyperifolium because these species own the following characteristics: mildness, purity, and sweet fragrance, which are suitable for growing indoors for decoration.



Thanh Lan

Kết quả nghiên cứu từ năm 1986 đến nay cho thấy^(*): Trong số hàng trăm loài Lan tự nhiên của Đà Lạt phong phú nhất vẫn là các loài trong chi *Dendrobium*, *Eria*, *Bulbophyllum*, *Coelogyne*... Đặc biệt, còn có các loài khác khá hiếm như: Hồ Điệp (*Phalaenopsis Manii*), Lan Vani (*Vanilla Grandifolia*), Hải

(*Paphiopedilium Appaletonianum*)... Phong Lan Đà Lạt rất phong phú về chủng loại, đa dạng về cấu trúc, màu sắc, thường nở từ tháng 11 đến tháng 5. Những loài Lan quý được bà con dân tộc thiểu số khai thác khá nhiều từ những khu rừng nguyên sinh như: Long Tu, Kim Điệp, Thủy Tiên các loại, Long Nhân, Cẩm Báo, Bò Cạp, Hải, Lọng, Long Châu...

Từ những năm 1990, Liên hiệp Khoa học Sản xuất Đà Lạt đã thực hiện một số phương pháp ghép lai giữa các loài Lan tự nhiên để chọn giống mới, đồng thời áp dụng phương pháp gieo hạt Lan trong ống nghiệm để duy trì nguồn Lan tự nhiên của địa phương. Vừa qua, Đà Lạt đã phát hiện được cây Lan *Cymbidium Insigne* var *Dalatensis* với cấu tạo

(*) Theo Đà Lạt – Thành phố Cao nguyên –

UBND Thành phố Đà Lạt xuất bản năm 1993, trang 370.

The results of research since 1986 have indicated (*) that among hundreds of Dalat natural species of orchids, there is the greatest variety of *Dendrobium*, *Eria*, *Bulbophyllum*, and *Coelogyne*. Some rare species are *Phalaenopsis Manii*, *Vanilla Grandifolia*, and *Paphiopedilum Appletonianum*. Dalat *Cymbidium* is of various kinds, species, patterns, and colors, which is often in blossom from November to May. Several precious species of orchids are often collected on a large scale from old-age forests by the minority people. They are Long Tu (*Dendrobium primulium*), Kim Diep (*Dendrobium chrysotomum* Lindl), various kinds of Thuy Tien (*Dendrobium farmeri* Paxt), Long Nhan ("dragon's eyes"), Cam Bao (*Vanda parisnii*), Bo Cap (*Renanthera imsehootiana*), Hai (*Paphiopedilum pflitz*), Long (*Bulbophyllum thouars*), Long Chau ("sea pearl").

Since 1990, the Dalat Union of Sciences and Production has carried out a number of hybridization methods among natural orchids to select new seeds. At the same time they have used the method of developing orchids seeds in tubes to preserve local natural orchids. Recently, *Cymbidium Insigne* and *Dalatenis*

(*) The Dalat People's Committee, Dalat-A Highland City, 1993, p. 370.

màu sắc hoa hoàn toàn khác biệt so với những giống Lan đã biết. Loài Lan tự nhiên này được lai với các cây giống nhập nội và cho cây con, hiện nay đang được tiếp tục nhân giống, trồng và chọn lọc. Các nhà nghiên cứu về hoa cho rằng Hồng Lan (*Cymbidium Insigne*) và Bạch Hồng (*Cymbidium Erythostylium*) là 2 loài Lan độc đáo nhất mà chỉ ở Đà Lạt mới có.



Hồng Lan
(*Cymbidium Insigne* Var. *Dalatensis*)

Trong lễ hội trưng bày Lan Quốc tế tại Tokyo

(Nhật Bản) năm 1995, các loài Lan rừng của Đà Lạt như: Kim Điệp, Long Tu, Mỹ Dung, Tóc Tiên, Nhất Điểm Hồng, Bạch Hạc, Hồng Hạc, Thanh Lan, Thủy Tiên, Ý Thảo... được Saigon Orchids đưa sang triển lãm đã làm bạn bè năm châu không ít sửng sốt, kinh ngạc. Chúng ta hãy nghe Trần Kim Khử mô tả: “Đây là lần đầu tiên, Việt Nam mang Lan rừng trưng bày tại lễ hội Nhật. Saigon Orchid đã mạnh dạn góp mặt tại một lễ hội có tầm cỡ Quốc tế này để nói lên: “Ngành Lan Việt Nam đã và đang có. Việt Nam sẽ phát hiện thêm nhiều loài Lan rừng mới và đặt quyết tâm có mặt trong ngành Lan thế

have been discovered in Dalat with different patterns of colors compared to known orchids. This kind of natural orchids is propagated with imported ones to have new seedlings. They are now developed for planting and selection. Many researchers believe that *Cymbidium Insigne* and *Cymbidium Erythostylium* are unique orchids found only in Dalat.

In the International Orchids Festival in Tokyo, Japan, in 1995, Dalat forest orchids such as Kim Diep (*Dendrobium chrysotomum* Lindl), Long Tu (*dendrobium primulium*), My Dung (*Vanda denisoniana*), Toc Tien (*Holcoglossum* Schltr.) and so on were sponsored by Saigon Orchids Ltd. as exhibits in the festival. These forest orchids made our friends and visitors from other places quite amazed. Tran Kim Khu describes,

"This is the first time Vietnam has ever displayed forest orchids in a festival in Japan.

The significant participation of Saigon Orchids Ltd. in an international festival states that the development of Vietnam orchids has been in existence and that Vietnam, with a strong determination, will find out more new forest orchids to contribute to the growth of orchids in the world.



Lan Hải

giới..." Việt kiều ở Nhật rất hồ hởi đón nhận sự hiện diện của Lan rừng Việt Nam. Các nhà vườn Trung Quốc và Đài Loan có quảng cáo Lan Hải *P. Delenatii*, họ không mấy vui khi biết có gian hàng Lan rừng Việt Nam xuất hiện. Lý do làm họ không vui là vì Lan Hải *P. Delenatii* bản gốc Việt Nam (Đà Lạt) nên dù họ quảng cáo cũng không thể có dấu

ấn nguồn gốc nguyên thủy từ nước họ. Cảnh quan từng bừng của 349 gian hàng hoa tại lễ hội "95" trong đó có sự góp mặt của gian hàng Lan rừng Việt Nam. Các nhà vườn Nhật, Âu Mỹ đón nhận bướm bướm quảng cáo của Sài Gòn Orchids & Flora Việt Nam rất ư là thiện cảm. Ban Tổ chức Lễ hội Lan Quốc tế - Nhật "95" có khich lệ gian hàng Lan rừng Việt Nam với nhiều mỹ từ thân thương..."^(*)



Bên cạnh Lan, mỗi khi nhắc đến "Vương quốc Hoa" - Đà Lạt, du khách không thể không nhắc đến hàng trăm loại cây kiểng với hình dáng độc đáo cho hoa đẹp một cách tao nhã như: Đỗ Quyên, Trà Mi, Thiết Mộc Lan, Trường Sinh, Tai Tượng, Phất Dũ, Hồng Tràm... Riêng Mai Anh Đào,

^(*) *Tạp chí Hoa Cảnh số 2/1995, trang 2 -3*

Overseas Vietnamese in Japan welcomed the presence of Vietnam forest orchids. Because the gardeners in China and Taiwan had advertised P. Delenatii , they were not happy to know about the presence of the exhibition stand of Vietnam forest orchids. The reason was that P. Delenatii was originated from Dalat, Vietnam; therefore, the original sample was not from their stand; no matter how they tried to advertise it. The jubilant scene of 349 orchids stands in Festival 95, including Vietnam forest orchids, was quite exciting. The gardeners from Japan and Western countries welcomed leaflets from Saigon Orchids Ltd. and Vietnam Flora with good will. The Steering Committee of International Orchids Festival 95 in Japan encouraged the stand of Vietnam forest orchids with many nice and sincere words."()*

Besides orchids, when referring to the "Kingdom of Flowers-Dalat", visitors cannot help mentioning hundreds of decorative plants of unique shapes and forms that give delicate flowers such as Do Quyen, Tra Mi, Thiet Moc Lan, Truong Sinh, Tai Tuong, Phat Du, Hong Tram. Especially, cherries, mimosa, and jauranda mimosaefolia become the symbolic flowers of this city.

Mimosa và Phượng tím đã trở thành những loài hoa biểu tượng của thành phố này.

Mai Anh Đào được các nhà khoa học đặt cho một cái tên thật dễ thương: *Prunus Cerasoides*, *Prunus Sumonobeauty* vì nó có hình dáng như cây Đào (*Prunus*) nhưng lại có năm cánh hồng thắm, duyên dáng như hoa Mai (*Cerasoides*).

Mỗi năm cứ vào dịp lễ Giáng sinh lúc mà khí lạnh dần dập tràn về, bầu trời cao nguyên cao và xanh hơn thì du khách bốn phương đến Đà Lạt chợt bàng hoàng bởi màu hồng của hoa Anh Đào. Màu hồng làm rạng rỡ thên gương mặt "Thành phố Hoa" với một thoáng Nhật Bản bên cạnh các biệt thự mang dáng dấp của một thành phố Châu Âu. Về đẹp ấy chỉ riêng Đà Lạt mới có và không giống bất cứ một thành phố nào trong cả nước.

Theo các tài liệu để lại thì Anh Đào có nguồn gốc từ một loài cây hoang dại mọc ở vùng núi cao Nhật Bản được mang về trồng tại Đà Lạt vào những năm 60 của thế kỷ XX^(*). Lúc ấy, các nhà nông học miền Nam đã liên hệ với cơ quan di truyền, chọn giống Nhật Bản xin cung cấp một loại cây Anh Đào để trồng trên dải đất Nam



Hoa Anh Đào

^(*) Theo Hoàng Nguyễn "Đà Lạt điểm hẹn năm 2000" UBND TP Đà Lạt - NXB Văn Nghệ.

Scientists gave cherries a nice name: *Prunus Cerasoides* or *Prunus Sumonobeauty* because their shape looks like *Prunus* but their flowers have five petals like *Cerasoides*.

At Christmas time when the cold overwhelms the city and the highland sky becomes higher and bluer, tourists coming to Dalat from other places feel stunned by the pink of cherry flowers. The pink brightens the city of flowers with a Japanese look on villas that look like the ones in an European city. It is the beauty only from Dalat; this makes it different from any other places in the country.

According to some documents, cherries, which were wild plants in a high mountain in Japan, were brought to Dalat in 1960s (*). At the time, agronomists in the South worked with a gene organization to select Japanese seeds and requested a kind of cherries to grow on the southern highland. The results of the experiment in Dalat were very unexpected: the cherries with a scientific name of *Prunus*

(*) *Landscaping*, 1/1995, pp. 2-3

(*) Hoang Nguyen, *Dalat-Destination 2000*, Van Nghe Publishers.

Tây Nguyên. Kết quả khảo nghiệm tại Đà Lạt thật bất ngờ: Giống Anh Đào có xuất xứ từ miền Nam nước Nhật có tên khoa học là *Prunus Sumonobeauty* phát triển khá tốt.

Ngày 7/1/1963, Anh Đào *Prunus Sumonobeauty* được gieo ươm tại vườn thực vật Cam Ly - Đà Lạt. Đến cuối tháng 10/1963, khi đạt tiêu chuẩn cao trung bình 1,2m nó được đưa ra trồng quanh hồ Xuân Hương. Song, ngay sau đó, tháng 11/1963 những cây Anh Đào *Prunus Sumonobeuty* đã bị tàn phá và đánh cắp gần hết. Người dân Đà thành không còn thấy vết tích của loại Anh Đào Nhật Bản đầu tiên đưa lên Cao nguyên Lâm Viên đó nữa. Lại có người cho rằng do không phù hợp với nhiệt độ và sương mù nên cuối cùng có rất ít những cây Anh Đào còn sống sót.

Thế nhưng, điều kỳ lạ là thực tế những cây Anh Đào còn tồn tại và phát triển tại Đà Lạt hôm nay lại khác hẳn Anh Đào Nhật Bản. Nếu Anh Đào Nhật cánh kép nhiều màu, hoa to thì Anh Đào Đà Lạt lại cánh đơn, hoa nhỏ. Cứ vào dịp tháng 11 khi những cụm hoa Dã Quỳ nỏn nóng nở rộ, nhuộm một màu vàng kiêu sa trên các triền đồi thì hoa Anh Đào lại nở từ tốn và muộn mằn hơn. Thoạt đầu, cây rụng hết lá, thân cành trơ trụi, mốc meo, đưa lên trời như bộ xương khô. Khách đa cảm có thể buồn vì nghĩ rằng nó đã chết! Nhưng không, khi khí trời bắt đầu se lạnh, làn gió Đông rét buốt luồn qua thân cây khẳng khiu, Anh Đào cố âm thầm chịu đựng để rồi một buổi sáng khi du khách chợt thức dậy nhìn qua cửa sổ: cỏ vẫn xanh, hồ nước vẫn xanh, song ô kìa trong làn sương khói bồng bênh những nụ hồng tinh khiết mơ màng và loi cuốn xuất hiện. Mấy cụm hoa Dã Quỳ chưa tàn, màu vàng của nó vẫn còn bằng bạc đầu đây, nhưng

Sumonobeauty from the South of Japan were well developed.

On January 1, 1963, the seeds of Prunus Sumonobeauty were sown for seedlings in Cam Ly Botanical Garden, Dalat. At the end of October, 1963, with the average standard height of 1.2 meters, they were planted around Xuan Huong Lake. However, right after that, in November, 1963, most of the Prunus Sumonobeauty cherries were destroyed and stolen. The Dalat people then no longer found any traces of the first Japanese cherries on the Langbian highland. But some people said that, due to the unfavorable temperatures and the fog, many of the cherries could not survive.

However, the miracle is that, in reality, the cherries which have survived and developed in Dalat today are quite different from Japanese cherries. Japanese cherries have colorful and double petals whereas Dalat cherries have single petals in small flowers.

In November, when the clusters of wild sunflowers, eager to be in full blossom, cover a layer of proud yellow on all hillsides, cherries display their flowers more slowly and later. At first, all the leaves of cherries fall down, the barren and musty branches stand against the sky like a skeleton. A sentimental tourist may become sad because he or she can think that they are dead, but they aren't. When it becomes pretty chilly and the cold winter wind penetrates into sticky branches, cherries quietly endure it. Suddenly one morning when the tourist gets up and looks through the window, he or she can see that the grass is still green, the lake is still blue, but alas!, in the floating fog appears the pure pink petals, dreamily and attractively. The clusters of wild sunflowers are not crumbling yet; their golden color still covers here and there,

dường như hiểu ra thân phận mình nên Dã Quỷ lúi dẩn và nép sau lưng những bờ tường cao nhường chỗ để Anh Đào tô điểm một màu hồng sang trọng cho thành phố !

Tuy nhiên, có điều du khách không khỏi băn khoăn: Tại sao Anh Đào không mọc thành rừng như Thông hoặc thành cụm như Dã Quỷ? Xin thưa, trước đây Đà Lạt là xứ sở của Mai Anh Đào. Nhưng rồi năm



Hoa Dã Quỷ

tháng dần trôi, thế sự xoay vần, một số cây già cỗi chết đi, một số bị người ta nhả tâm đồn chặt, nên hôm nay dù nhiều cây Mai Anh Đào được trồng lại ven hồ Xuân Hương và một số ngã đường, nhưng xem ra vẫn còn thưa thớt vô cùng. Tuy du khách yêu mến gọi là Anh Đào nhưng người dân Đà thành quen gọi là Mai. Thuở ấy, Đà Lạt có cả một rừng Mai. Ít ra đến những năm 70 rừng Mai này vẫn còn. Nếu chịu khó đi dọc suối Cam Ly - con suối chảy lặng lẽ từ hồ Xuân Hương về phía Tây đến ghềnh đá, tỏa ra, đổ ào xuống tạo thành dòng thác Cam Ly hùng vĩ. Từ đây đứng nhìn lên đồi Đa Cát du khách có thể nhìn thấy cả một rừng Mai hồng rực rỡ mỗi độ xuân về. Rừng Mai ấy vẫn còn đọng mãi trong ký ức của nhiều người dân Đà Lạt.

but they seem to understand their own fate. They then retreat and hide themselves behind high walls for cherry flowers to replace and beautify the city with their noble pink.

However, several tourists may wonder why cherries do not grow into forests like pine-trees or into clusters like wild sunflowers. We can say that Dalat used to be the home for cherries. But with the time passing by, full of events and changes, a number of old cherries were dead or some people cruelly cut them off. Today even though cherries have been planted around Xuan Huong Lake, not many of them are in sight. Though tourists lovingly name them cherries, Dalat people often call them apricots. Long ago, there was a forest of “apricots” in Dalat. If people walked along Cam Ly Stream- a stream that slowly flows from Xuan Huong Lake to the west to a rocky cliff, spreading around and boisterously falling down to make up the magnificent Cam Ly Waterfall. From the waterfall, looking up to the hills of Da Cat, tourists could see a forest of pink “apricots” when spring came. That forest of “apricots” still remains vivid in the memories of the Dalat people.

Mấy chục năm trôi rừng Mai đó vẫn rực hồng mỗi khi tết đến. Thế rồi, người ta thi nhau phá rừng lấy củi. Chặt hết Thông họ xoay sang đốn cả Mai. Đến một ngày cả rừng Mai huy hoàng không còn nữa, chỉ còn lại những đám Dã Quỳ tiếp tục tồn tại, vươn cao, trổ hoa, khoe sắc.

Những năm gần đây, du khách lên "xứ Hoa Đào" tuy không còn nhìn thấy rừng Mai Anh Đào rực rỡ năm xưa, nhưng cũng còn niềm an ủi là những cây Anh Đào bé nhỏ ven hồ Xuân Hương và dọc các ngã đường đang được trồng lại, đâm chồi, nảy lộc, ra hoa. Trong niềm tin của nhiều người dân Đà Lạt có lẽ trong một tương lai không xa biết đâu chừng cây Anh Đào sẽ mọc lại thành rừng trên quê cũ. Lúc ấy, chim chóc chắc sẽ kéo nhau về Đà Lạt nhiều hơn và khúc nhạc: *"Ai lên xứ Hoa Đào đừng quên bước lần theo đường hoa. Hoa bay đến bên người rồi hoa theo chân ai..."* của nhạc sĩ Hoàng Nguyên vẫn còn vang vọng mãi.



Hoa Mimosa

Không chỉ có cây Mai Anh Đào, mà Mimosa còn là một loài hoa biểu tượng của Đà Lạt. Cây Mimosa thân mộc, lá biếc lấp lánh hoa vàng, nở vào mùa xuân thơm ngát, kiêu sa và đài các. Trong một dịp viếng thăm Đà Lạt, tình cờ nhìn thấy cây

Mimosa đang độ ra hoa, nhạc sĩ Trần Kiết Tường đã phải ngẩn ngơ gieo ý nhạc:

For many years, the forest of “apricots” was in bright pink when the New Year came. Then, many people tried to cut down trees in the forest for firewood. After cutting down all the pine-trees, they in turn cut down those “apricots” until the whole forest of glorious “apricots” disappeared, left only the clusters of wild sunflowers that continued their existence, taller and colorful in their blossoms.

In recent years, although tourists may not find the forest of colorful “apricots” of the past when they visit “ the land of cherries”, a comfortable feeling comes up with the small cherries planted on the sides of Xuan Huong Lake; they are green with young leaves and in blossom. From their strong belief, Dalat people hope that in a near future the forest of cherries might spring up again in their hometown. At that time, more and more birds will together flock back to Dalat and sing the resounding song “ *Those who travel to the land of cherries should not forget to walk along the flowery roads. The flowers are falling to visitors on their steps...*” composed by Hoang Nguyen.

Besides cherries, mimosas are one of the symbols of Dalat. Mimosas have light green leaves sparkling with yellow flowers that often blossom in spring. The flowers spread around their good, proud, and noble fragrance. Once visiting Dalat and coming across mimosas in full blossom, Tran Kiet Tuong became bewitched and composed some musical lines:

"Mimosa từ đâu em đến đất này? Đà Lạt đôi núi trập trùng... Đà Lạt trời mây nước mênh mông..."

Thật ra, Mimosa có tên khoa học là: *Acacia Podalyriaefolia* Cunn. Mimosaceae. Nguồn gốc từ Australia nhập về để trồng làm cảnh tại Đà Lạt từ lâu lắm rồi.

Chuyện kể rằng: Ngày xưa, ở vùng đất Australia tươi đẹp nằm giữa biển khơi đầy nắng ấm có một đôi tình nhân yêu nhau say đắm, chàng là con của một ngư dân, có thân hình vạm vỡ, nước da đen bóng và một trí thông minh tuyệt vời. Nàng là con gái cưng của một gia đình quý tộc đẹp rực rỡ, dài các, yêu màu vàng và được Chúa ban cho một tấm lòng nhân hậu. Họ đã trao cho nhau nững nụ hôn say đắm và cả cuộc đời trên cảng biển Sydney thơ mộng.

Nhưng rồi, gia đình nàng lại ép gả cho một Công tước Hoàng gia. Sau bao phen phản đối kịch liệt không thành, nàng đành chấp nhận lên xe hoa. Chàng buồn phiền từ giã biển khơi, bỏ nghề chài lưới, lên một vùng núi cao hiểm trở làm nghề giữ rừng để tìm quên mối tình tuyệt vọng. Khi đặt chân đến nơi, thì một trận hỏa hoạn dữ dội xảy ra. Một mình chàng bất chấp hiểm nguy xông vào dập tắt đám cháy để cứu những cánh rừng xanh và những con Calcuru tội nghiệp. Và rồi, ngọn lửa quái ác kia đã làm chàng ngất xỉu và thiêu sống chàng.

Khi hay tin chàng trai bỏ thành phố biển lên ngàn tìm quên mối tình đầu dang dở, trong đêm tân hôn cô gái đã bỏ trốn để đi tìm người yêu. Nhưng hỡi ơi, khi gặp được, thì nàng không còn tin vào mắt mình nữa vì nhìn thấy xác chàng bên đống tro than của cánh rừng bị cháy!.

"Where do you come from, Mimosas? To be here in Dalat with rolling hills and mountains... in Dalat with a vastness of the sky, clouds, and water..."

In fact, the scientific name of mimosas is *Acacia Podalyriaefolis* Cunn Mimosaceae. Originated from Australia, they were introduced into Dalat for decoration long time ago.

Legend has it that once upon a time there lived a young couple of lovers in beautiful Australia located amidst a sunny and warm ocean. The young man, a fisherman's son, had a robust body with dark complexion and a very smart mind. The young girl, daughter of a noble family, was very pretty, dainty, and good-hearted, and loved yellow. They gave each other their passionate kisses and their whole life in the romantic port of Sydney.

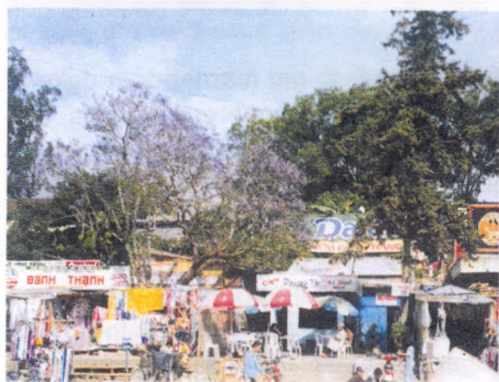
However, her family forced her to get married to a duke of the royal family. After many strong but hopeless protests, she had to agree with her arranged marriage. The young man, very sad, left the ocean, quit fishing and moved to a high and dangerous mountain for a job of guarding the forests in order to forget his hopeless love. Upon arriving the mountain, a big fire broke out. Not caring the danger from the fire, he rushed into the fire to extinguish it with the hope of saving the green forests and the poor Kangaroos. Later, the cruel fire made him faint and burned him to death.

When the girl knew that the young man had left the coastal city for the mountain as a way of forgetting his broken love, she escaped from the wedding night to look for her lover. But, alas! When she found him, she could not believe her eyes because he was dead by the ash of the burning forest.

Nàng quy xuống và gục chết bên người yêu. Từ đó, trên vùng núi cao của đất nước Australia thơ mộng - nơi cặp tình nhân đã chết cho tình yêu xuất hiện một loại cây thân mộc, lá màu xanh biếc, lấp lánh hoa vàng thơm ngát. Thổ dân địa phương đặt cho loài cây này một cái tên thật đẹp: Mimosa!.

Truyền thuyết về hoa Mimosa là vậy. Ngày nay, khi các cặp tình nhân tặng hoa Mimosa cho nhau là để khẳng định sự thủy chung, luôn hướng về người mình đem lòng yêu thương.

oOo



Cây Phượng tím

Một loài hoa độc đáo nữa của Đà Lạt mà mỗi khi du khách đặt chân đến thành phố này không thể nào quên đó là loài Phượng tím cho hoa hàng năm vào dịp cuối Đông đến suốt mùa Xuân.

Trước đây, cả thành phố chỉ có bốn cây Phượng tím, ba cây ở Công viên hoa và một cây ở đường Nguyễn Thị Minh Khai dẫn vào chợ Đà Lạt.

She fell down on the ground and died at her lover's side. From then on, on the mountains of romantic Australia where the couple died for love came up a tree with light green leaves and fragrant yellow flowers. The local people gave a very beautiful name to this tree: Mimosa!

That's the legend of mimosas. Nowadays, lovers send mimosas to each other to confirm their loyalty toward their lovers.

oOo

Another unique flower from Dalat that tourists cannot forget during their trips is the flowers of Jauranda mimosaeifolis, which blossom at the end of the winter till the end of spring every year.

Several years ago, in the whole city there were four Jauranda mimosaeifolis, three in the City Flower Park and one on Nguyen Thi Minh Khai Street leading to the Dalat Central Market.

Mấy năm gần đây, Phượng tím được các nhà thực vật học đặc biệt chú ý, tìm mọi cách để nhân giống và ương trồng, song số cây cho hoa thì vô cùng hiếm muộn.

Người có công đầu trong việc đưa Phượng tím có nguồn gốc từ châu Mỹ về trồng trên "Thành phố Hoa" chính là kỹ sư Lương Văn Sáu - Người biết khá nhiều về các loài hoa ở Đà Lạt. Song, dường như trời đất thiếu công bằng nên mấy năm qua đã để căn bệnh Hạch thanh quản cướp đi vĩnh viễn giọng nói của người kỹ sư Nông học tài ba này. Hiện nay, tuổi cao, sức yếu, mỗi lần trò chuyện ông phải dùng tới "bút đàm" vô cùng cực nhọc.

Theo các nhà thực vật học, Phượng tím có tên khoa học là: *Jacaranda Acutifolia* thuộc họ *Bignoniaceae*. Ngoài ra, loài hoa lạ này còn có một tên khác là *J.Mimosaefolia* (vì lá giống lá trinh nữ) hay *J.Ovalifolia* (vì lá có hình trứng). Quê hương của Phượng tím xuất xứ từ Brasil và được trồng khá nhiều ở Nam Mỹ, Châu Phi và Châu Đại Dương để làm cây cảnh ven đường hay trang điểm cho các công viên, khiến những ai có tâm hồn nghệ sĩ mỗi lần nhìn thấy màu Phượng tím biêng biếc không khỏi rung động mà thốt lên: "*Có một loài hoa tím chùm hoa tím. Tôi băng khuâng đi giữa băng khuâng!*"

Kỹ sư Lương Văn Sáu kể: Trước đây ông là hội viên Hội Pháp quốc hoa Hồng (*Rerue de la societe Francaise des Roses*). Năm 1960, sau khi bước chân ông trải qua nhiều quốc gia, đến Paris thật tình cờ ông nhìn thấy một loài hoa lạ có sắc quyến rũ kỳ ảo. Đó là cây Phượng tím được người ta trồng nhiều trên các đường phố. Với tính hiếu kỳ và lòng đam mê của một kỹ sư Canh nông, ông bèn tập trung tìm hiểu và cuối cùng phát hiện: Tuy người ta gọi giống cây ấy là

In the recent years they have specially attracted botanists who have managed to develop their seeds and plant them; however, few have blossomed.

The person who first introduced *Jauranda mimosaefolis* from America into "the city of flowers" was Luong van Sau, an engineer, who knows a lot about the Dalat flowers. The irony is that for a few years he has had a glandiferous throat that takes away his voice. At present, in his old age and in his poor health, he has to converse in written form in a difficult way.

According to botanists, *Jauranda mimosaefolis* are scientifically named *Jacaranda Acutifolia* in the family of Bignoniaceae. Another name for this strange flower is *J. Mimosaefolia* (their leaves look like those of mimosae) or *J. Ovalifolia* (their leaves look oval). They originate from Brazil and many of them are grown in South America, Africa, and Australia as decorative plants along the roads or in the parks. Looking at the purple flowers, those with a poetic heart would feel throbbled with emotion and say "*In the purple of the clusters of the purple flowers, I am walking in melancholy!*"

Luong van Sau said that he used to be a member of the French Society of Roses. In 1960, after travelling to many countries, he arrived in Paris and accidentally saw a strange kind of flowers with their attractive color. They were *Jauranda mimosaefolis*, which were mostly grown along the streets. With the curiosity and the passion of an agricultural engineer, he tried to study them and at last found out that

Phượng tím song nó chẳng có quan hệ họ hàng gì với Phượng vĩ - loài cây cho hoa đỏ rực mỗi độ hè về ở quê hương, vì Phượng vĩ có tên khoa học là *Delnoise Regia* (Hook) thuộc họ Đậu Vàng (*Caesalpinaceae*), còn Phượng tím thuộc họ Đậu Đinh (*Bignocnaceae*) hay còn thuộc họ Chuông vì hoa của nó có hình chuông. (*)

Say đắm với sắc hoa Phượng tím, ông Sáu đã cố tìm mua lại một ít hạt giống và mang về Đà Lạt trồng thử, vì nghĩ rằng với độ cao 1500m so với mặt biển và được trời ban cho một khí hậu tuyệt vời chẳng thua kém gì Paris, nên chắc chắn loài hoa lạ này sẽ sinh sôi nảy nở, tô điểm thêm cho vẻ đẹp của "Thành phố Hoa". Ai ngờ, trong số hàng chục hạt giống ấy chỉ có 10 hạt nảy mầm và có hy vọng phát triển. Được sự cho phép và khích lệ của chính quyền thành phố lúc bấy giờ, kỹ sư Lương Văn Sáu bèn đem toàn bộ số cây Phượng tím ươm được trồng dọc hai bên đường dẫn vào khu chợ trung tâm và Công viên hoa Đà Lạt. Tuy nhiên, điều đáng buồn là sau đó phần lớn cây Phượng tím đều chết, chỉ còn sống sót vài cây, nhưng duy nhất một cây nằm ở đầu chợ Đà Lạt là cho những chùm hoa tím đẹp tuyệt vời làm nao lòng du khách và những người dân Đà thành mỗi độ xuân về. Cũng theo ông Sáu, cây Phượng tím không có khả năng sinh sản tự nhiên. Muốn đơm hoa, kết trái phải nhờ vào một loài chim làm "môi giới" thì mới có thể thụ phấn được, song khôn nào ở Việt Nam lại không có loài chim đó! Do vậy, cây Phượng tím ở đầu chợ Đà Lạt mới phải sống đơn độc. Cuối cùng ông đã nghĩ ra cách chiết cành, nhưng nào

(*) Theo Mạc Hồng Kỳ - Báo Thanh Niên.

Phuong Tim (their Vietnamese name) had nothing to do with *Phuong Vi* (flamboyant), whose flowers were bright red in his country in summer. *Phuong Vi* (flamboyant) are scientifically called *Delnoise Regia* (Hook) in the family of *Caesalpinaceae* whereas *Phuong Tim* in the family of *Bignocnaceae* or bell-shaped flowers because their flowers look like bells.(*)

Captivated by the color of the flowers, Mr. Sau managed to buy some seeds and brought back to Dalat for an experiment. He thought that with the height of 1,500 meters above the sea level and a wonderful temperature as mild as Paris, these flowers would make the “city of flowers” more beautiful. Unfortunately, only ten of the seeds came out in bud for further growth. With the approval of the city authorities of the time, Luong van Sau planted all of them on either side of the street leading to the Central Market and in the Dalat Flower Park. Unfortunately, most of them died; only one *mimosaefolis* near the Dalat Market is often in blossom and its flowers attract all visitors when spring comes.

Also according to Mr. Sau's words, *Jauranda mimosaefolis* cannot naturally develop. To give flowers, a certain kind of birds should be “matchmakers” for pollination, but in Vietnam there were no such birds. This can account for the loneliness of the *mimosaefolis* at the Market. At last, he thought of propagating by cutting, but it was not simple

(*) *Mac Hong Ky, The Youth.*

phải giản đơn vì cần có một loại hóa chất đặc biệt thì mới có thể thành công. Sau nhiều lần thất bại, ông Sáu đã gặt hái được kết quả: Dâm trồng được 10 cây Phượng tím con và có người đến đặt vấn đề xin mua lại ngay để... mang ra Huế trồng! Mấy năm gần đây, một số người học tập cách chiết cành của kỹ sư Lương Văn Sáu đã chiết được hàng trăm cây Phượng tím. Chúng được đem trồng trên đường vào chợ Đà Lạt cũng như một số nơi khác, nhưng điều nóng lòng là cho đến nay có rất ít cây trở hoa.

Nhiều người dân Đà thành và du khách bốn phương mơ ước trong tương lai không xa cả "Thành phố Hoa" này sẽ rợp trời hoa Phượng tím góp mặt cùng Anh Đào, Mimosa, làm cho gương mặt Đà Lạt thêm rạng rỡ mỗi độ xuân về để xứng đáng với biệt danh mà du khách đã trao tặng.

because a special chemical was required for this method. After several failures, he was successful. He could grow ten young *mimosaefolis* and some people wanted to buy them to plant in Hue. Recently, some people have tried to learn Mr. Sau's method and they succeeded in developing seedlings and providing hundreds of *mimosaefolis*. They were then planted along the street leading to the Dalat Market as well as in some other areas, but it is a pity that so far not all of them are in blossom.

Many Dalat people and tourists from other places wish the "city of flowers" would be covered with these purple flowers in a very near future, integrating with cherry flowers and mimosa flowers. In doing so, they all will make the appearance of the city of Dalat brighter when spring comes so as to deserve the special name given by all tourists.

• AI ĐÃ TÌM RA VÀ KHAI SINH THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT?

Đó là vấn đề mà trước đây đã gây nên nhiều tranh cãi. Cuối cùng, qua những chứng cứ mang tính pháp lý cho thấy: Vào những năm cuối thế kỷ 19, một người Thụy Sĩ mang quốc tịch Pháp là Bác sĩ Alexandre Yersin theo yêu cầu của nhà cầm quyền Pháp lúc bấy giờ đã thám hiểm Tây Nguyên và lên được cao nguyên Lang Bian để rồi dẫn đến việc khai sinh "Thành phố Hoa" - Đà Lạt hôm nay.



*Alexandre Yersin
năm 1893 (30 tuổi)*

A. Yersin sinh ngày 22/9/1863 tại xứ Vaud - Thụy Sĩ trong một gia đình trung lưu. Cha ông là Jean Marc Alexandre - một nhà côn trùng học nổi tiếng. Mẹ là Fanny Moschell - một người phụ nữ đảm đang. Ba tuần sau khi người cha thân yêu trút hơi thở cuối cùng sau một cơn nhồi máu cơ tim vào năm 38 tuổi, thì A. Yersin chào đời ^(*). Năm 1878, Yersin học tiểu học ở Morgesi và sau đó học tiếp trung học ở một trường dành riêng cho nam sinh ở đường Charpantiers ở Morges - một trường Trung học cổ điển

^(*) Theo Alexandre Yersin - "Người chiến thắng bệnh dịch hạch" NXB Thông tin - 1991.

- **WHO DISCOVERED AND BROUGHT THE CITY OF DALAT INTO EXISTENCE ?**

This issue has been controversial. Finally, according to some official evidence, in the last years of the 19th century, a Swiss man of French nationality, Dr. Alexander Yersin, made some explorations to the Western Highlands following a request of the French authorities of the time. He travelled up to the Langbian highland, which led to the birth of the Flower City of Dalat today.

Yersin was born on September 22, 1863 in Vand, Switzerland from a middle-class family. His father was Jean Marc Alexander, a famous entomologist, and his mother, Fanny Moschell, a good housewife. Three weeks after his beloved father passed away from a heart attack at the age of 38, A. Yersin was born (*).

In 1878, Yersin went to an elementary school in Morgesi and later to high school for boys on Charpantiers Street in Morgesi – a classical high school in Laussance, and finally to the Swiss High School.

của Laussance và cuối cùng là trường Trung học Thụy Sĩ. Ngày 21/7/1883, ông tốt nghiệp Tú tài văn chương. Cuối năm 1883, Yersin bắt đầu học năm thứ nhất khoa học tự nhiên về Y ở trường Đại học của Laussance. Sau đó, ông tiếp tục học Đại học Y khoa ở Đức và Pháp.

Ngày 26/5/1888 Yersin bảo vệ luận án Y khoa và ông được công nhận Tiến sĩ Y khoa trong cùng ngày. Ngày 21/11/1889, trường Đại học Y khoa Paris quyết định trao tặng cho luận án của Yersin huy chương Đồng. Thay vì hãnh diện về công trình của mình, Yersin tỏ ra rất khiêm tốn và không một chút kiêu hãnh. Ngày 14/11/1888 lễ khánh thành Viện Pasteur Paris được tổ chức khá trọng thể và sau đó Yersin đã xin nhập quốc tịch Pháp để làm điều chế viên chính thức tại đây. Đến tháng 2/1890, Yersin quyết định rời khỏi Viện xin làm Bác sĩ phụ tá cho hãng vận tải biển Messageries Maritimes nhằm thực hiện giấc mơ du lịch và khát vọng thám hiểm của mình.

Ngày 13/9/1890, một bước ngoặt làm thay đổi cả cuộc đời và sự nghiệp của ông: Yersin nhận được bức điện tín của Messageries Maritimes lên đường đi Đông Dương.

16giờ 30 ngày' ngày 21/9/1890, trên con tàu Oxus cổ kính, Yersin chào tạm biệt thành phố Paris xinh đẹp để lên đường đi Sài Gòn nhằm thực hiện giấc mộng của một nhà thám hiểm. Trong một thời gian dài ở Sài Gòn, Yersin đã cùng với hai người bạn là Choun và Tion đi du ngoạn ở nhiều nơi: Thủ Đức, Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Trị An...

Ngày 29/7/1891, Yersin thực hiện chuyến thám hiểm đầu tiên dọc theo bờ biển đến Phan Rí và dần sâu vào vùng rừng núi.

On July 21, 1883, he took his baccalaureate in literature. At the end of 1883, Yersin started his first year at university in natural sciences, majoring medicines at the University of Lausanne. Later, he continued his studies at medical schools in Germany and French.

On May 26, 1888, Yersin presented his thesis on medicines and was accepted to complete his doctor's degree in medicines. On November 21, 1889, the Medical University of Paris offered a bronze medal for his thesis. Instead of being very proud of his achievement, Yersin was modest. On November 14, 1888, Pasteur Institute in Paris was formally open and Yersin then made a request for the French nationality to become an official laboratory assistant in the institute. On February 1890, Yersin decided to leave the Institute to become an assistant doctor of Messageries Maritimes, a marine commercial company, so that he could make his dream of travelling and being engaged in adventures come true.

On September 13, 1890, a turning point changed his life and work. Yersin received a telegraph from Messageries Maritimes and travelled to Indochina. At 4:30 p.m. on September 21, 1890, on the ancient Oxus, he said good-bye to Paris to cruise to Saigon and implement his dream of being an explorer. During his long stay in Saigon, together with his two friends, Choun and Tion, he visited several places such as Thu Duc, Bien Hoa, Thu Dau Mot, and Tri An.

On July 29, 1891, Yersin made his first exploration along the coast to Phan Rí and into the mountains.

(*) *Alexander Yersin, A Victor over the Pest*

Sau đó, ông trở xuống hướng biển, rút kinh nghiệm và chuẩn bị khá chu đáo cho những cuộc viễn du sau này.

Lúc bấy giờ ở Đông Dương sau thời đại của những người lính là thời đại của các nhà thám hiểm. Nổi bật nhất là Auguste Pavie và Đại úy Cupet. Tên tuổi của họ chẳng mấy chốc được bất kỳ người Pháp nào có quan tâm đến thuộc địa đều biết. Các cuộc khảo sát ở Viễn Đông phần lớn do Pavie và Cupet điều khiển. Thấy vậy, Yersin bèn liên hệ ngay với Cupet và mong mỗi ông ta tạo điều kiện giúp đỡ nhằm thực hiện khát vọng của mình. Thế rồi, việc gì đến đã đến: Năm 30 tuổi, Yersin quyết định tạm biệt hăng vắn tại biển Messageries Maritimes để thực hiện cho bằng được giấc mơ thám hiểm đang ngày càng lớn dần trong ông.

Từ năm 1892 - 1894, Yersin liêu lĩnh tiến hành nhiều chuyến khảo sát thực địa từ Nha Trang đến Phnôm - Pênh vượt qua dãy Trường Sơn, băng qua nhiều buôn làng người dân tộc thiểu số như: M' Siao, Doi, Kheung, Airoul, Khene, Kerenne đến Stung - Streng trên bờ sông Mê Kông. Tháng 10/1892, Yersin trở về Paris đưa cho Đại úy Cupet xem các kết quả khảo sát đã thu thập được không ngoài mục đích tranh thủ để xin kinh phí cho những chuyến thám hiểm lý thú tiếp theo. Trong thời gian nán lại Paris, Yersin đã phải hết sức cố gắng vận động nhà cầm quyền Pháp và những người có thể lực hỗ trợ cho ông một chuyến công tác chính thức với những khoảng vốn kha khá nhằm thực hiện công cuộc khảo cứu khoa học ở Đông Dương.

Ngày 24/12/1882, Yersin lên tàu trở lại Sài Gòn và ông đã tìm gặp Jean De Lanessan nhờ giúp đỡ. Sau khi suy nghĩ, cân nhắc, Lanessan đồng ý, nhưng yêu cầu Yersin phải

Later, he returned to the coast, noting down about the trip, and making careful arrangements for other adventures in the future.

At that time, in Indochina, the time of army personnels gave way to the time of explorers of whom the most remarkable ones were Auguste Pavie and Captain Cupet. Their good reputation was gradually known by any French people interested in this colony. All the surveys in the Far East were mostly conducted by Pavie and Cupet. Knowing this, Yersin contacted them and asked for their support to carry out his desire. Then, things happened as they were expected; at the age of 30, Yersin decided to leave Messageries Maritimes for his explorations, which became a stronger urge in his heart.

From 1892 to 1894, Yersin riskily made several field trips from Nha Trang to Phnom Penh, crossing the Truong Son Mountains, going through many villages of the minority groups such as M' Siao, Doi, Kheung, Airoul, Khene, Kerene, getting to Stung-Streng along the Mekong River. In October, 1892, Yersin returned to Paris and reported to Captain Cupet what he had collected with the purpose of requesting a fund for further explorations. During his stay in Paris, Yersin tried to persuade the French authorities and other influential people to sponsor an official trip with a good budget so as to do scientific research in Indochina.

On December 24, 1882, Yersin cruised back to Saigon where he found Jean De Lanessan for help.

gấp rút đi khảo sát xứ Thượng du giáp ranh với Nam Kỳ nhằm xác định vị trí một tuyến đường từ Sài Gòn trở ra phía Bắc qua ngã miền Trung. Đồng thời, Yersin cũng được giao phó việc nghiên cứu tài nguyên ở những vùng đi qua, tìm hiểu khả năng chăn nuôi và các nguồn lợi về rừng, mỏ... Mục tiêu trước mắt của Yersin là nối liền Sài Gòn - Phan Thiết bằng một đoạn đường thẳng và chọn trên tuyến đường đó một ngôi làng làm trung tâm liên lạc với vùng trong; một trục đường đổ ra nhiều ngã và đi vào những vùng chưa biết đến, cũng như đổ ra các cảng khác ngoài Phan Thiết.

Cùng đi với Yersin có hai người giúp việc một là người Việt Nam và một là người Pháp gác rừng ông Wetzel. Yersin mang theo chiếc máy kinh vĩ của mình và 3 chiếc thời kế. Rời Sài Gòn ông vượt qua Trị An đi qua các vùng: Cái Gáo, Bến Nôm, Voyang, Tra Con đến Tánh Linh và đi về hướng Phan Thiết. Sau đó, quay lại Tánh Linh và bắt đầu khởi hành để thực hiện phần thứ ba của chuyến khảo sát.

Ngày 11/6/1893, ông đến Bross nằm ở cuối thung lũng có sông Đồng Nai chảy ngang qua và trên phía cao là núi Ta Doun. Yersin quyết định leo lên đỉnh núi cao nhất 2.100m. Rừng ở đây rậm rạp đến độ ông phải trèo lên một ngọn cây cao mới ngắm được phong cảnh. Sau đó, tiếp tục leo lên về phía Bắc, Yersin đã xác định được vị trí các nguồn sông Đồng Nai chảy ngoằn ngoèo từ cao nguyên Lang Bian đến tận Sài Gòn. Nơi đây trở thành một châu thổ rộng lớn và đối với người Pháp là một tuyến đường giao thông liên lạc quý giá với vùng bên trong.

After careful examinations, Lanessan agreed to help, but he asked Yersin to immediately investigate the mountainous regions bordered with the South for a road from Saigon to the North through the Central. At the time, he was assigned to study the natural resources of these areas for the possibility of husbandry and mining. Yersin's immediate goal was to connect Saigon and Phan Thiet by a straight road and choose a village along the road to set up a stop-over in relation to the South. This road could lead to different directions and to unknown areas as well as other ports than Phan Thiet.

Joining Yersin in the trip were two aides, a Vietnamese man and a French forest ranger, Wetzel. Yersin took a latitude meter and a thermometer with him. Leaving Saigon, he crossed Tri An, through Cai Gao, Ben Nom, Voyang Tra Con to Tanh Linh and headed for Phan Thiet. Later, he returned to Tanh Linh and started the third part of the survey.

On June 11, 1893, he arrived at Bross at the end of the valley with the waterway of the Dong Nai River and Mountain Ta Doun above. Yersin decided to climb up to the highest peak of 2,100 meters. The jungles there were so thick that he had to climb to the top of a tall tree to observe the surrounding area. Then continuing his way to the north, Yersin could identify the location of the source of the Dong Nai River winding from the Langbian highland down to Saigon. It was this area that could become a large delta and, to the French people, it was also a significant road to the southern parts.

Men theo sông Đồng Nai về phía thượng lưu, Yersin băng qua vùng nằm ở phía Tây của dãy Trường Sơn. Ông ghi nhận những nơi có người ở, phác họa hình dáng các ngọn núi, các khúc quanh của con sông nhằm thiết lập bản đồ vùng này.

Ngày 21/6/1893, leo lên sườn một ngọn núi bao phủ bởi nhiều cây cao rậm rạp và vô cùng rộng lớn, ông phát hiện ra cao nguyên Lang Bian . Yersin đã ghi chép cẩn thận các tọa độ, để rồi 4 năm sau viên Toàn quyền Đông Dương nhận thấy cần thiết lập một trạm nghỉ ngơi ở tọa độ cao cho những người Pháp, Yersin cho biết: Cao nguyên Lang Bian đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về độ cao, nguồn nước, khí hậu và đường giao thông.

Theo hồi ký đăng trên Revue Indochine (Tạp chí Đông Dương) năm 1942, Yersin cho biết: Ông tìm ra Đà Lạt ngày 21/6/1893. Tác giả viết như sau:

"Mon Impression a été vive, lorsque débouchant de la forêt des pins. Je suis parvenu sur le bord de ce vaste plateau dénudé et accidenté dominé par le triple pic du LangBian, ces ondulations me rappelaient une mer tourmentée par un houle énorme comme on peut observer parfois sur la côte d'Annam au voi sinage d'un typhon. La fraîcheur de l'air m'avait fait oublier le fatigue et je me rappelle la joie que j'éprouvais à courrir comme un jeune collégien, montant et descendant les collines à toute allure"^()*

^(*) Noël Bernard: Yersin pionnier Savant Explorateur (1863 - 1943)
Paris Colombe 1953. P.76

Travelling along the Dong Nai River to the upper part, Yersin crossed the western part of the Truong Son Mountains. He noted down populated areas and sketched the shapes of the mountains and the turning points of the rivers to draw the map of this region.

On June 21, 1893, climbing onto the hill of a big mountain densely covered with tall trees, he discovered the Langbian highland and carefully noted down the coordinates of the area. Four years later, when the Indochina Governor stated that it was necessary to set up a resort destination at a high altitude for the French people, Yersin recommended that the Langbian highland could meet all the requirements of altitude, water supply, temperature, and transportation.

According to his memoirs in *Revue Indochine*, 1942, Yersin stated that he discovered Dalat on June 21, 1893. He wrote,

"My impression was quite lively when I walked out of the pine-forest. I put my steps on the border of a large plateau, barren and uneven, dominated by the peak of the Langbian Mountain. Its rolling line reminded me of a sea tormented by a huge wave as people could often observe at the coast of Annam after a typhoon. The freshness of the air made me forget the tiredness and I recollected the joy I had felt after running at full speed, as a high school student, up and down the hills."

Xin tạm dịch: "Cảm tưởng của tôi thật sống động khi từ rừng Thông ra tôi đặt chân lên bờ cao nguyên rộng lớn trơ trụi và mấp mô chế ngự bởi ba đỉnh núi Lang Bian. Những gợn sóng của nó làm tôi nhớ lại mặt biển bị dày vò do một đợt sóng vĩ đại như người ta thường thấy ở duyên hải An Nam tiếp theo một trận bão lớn.

Sự mát lạnh của khí trời đã làm tôi quên đi sự mệt nhọc và tôi nhớ lại sự vui mừng mà tôi cảm thấy khi chạy hết tốc lực lên xuống những ngọn đồi y như một cậu học trẻ Trung học".

Qua hồi ký của Yersin, chúng ta biết được một số địa danh ở Đà Lạt cuối thế kỷ 19, dù ngày nay có thay đổi nhưng cũng có thể kiểm chứng lại được. Trong một đoạn khác Yersin viết : "*Je traversais le plateau dans toute sa largeur pour atteindre le village moi de Dankia si heureusement situé sur le bord de la grande rivière, la Da Dong et au pied même du massif du Lang Bian qui domine le plateau avec 2.100 mètres d'allitude*"^(*)

Xin tạm dịch: "Tôi đã đi qua suốt bề ngang của cao nguyên để đến làng Thượng Dankia, may mắn biết chừng nào ở ngay bên bờ sông lớn, sông Đa Đồn ngay dưới chân rộng Lang Bian làm nổi bật cao nguyên với độ cao 2.100m".

Trong cuộc thám hiểm này, Yersin cũng đã kể về cao nguyên Lang Bian và Đà Lạt buổi sơ khai như sau:

(*) Yersin: *Premier Contact avec le pays moi de l'Annam*, Revue Indochine No 99, 7/1942

In Yersin's memoirs, we can know some place names in Dalat at the end of the 19th century. In spite of several changes, they can be identified. In another paragraph, Yersin wrote, "*I went across the width of the plateau to get to the village of the minority group in Dankia, which was luckily located on the bank of the big Da Dong River right at the foot of the Langbian Mountain dominating the plateau at the altitude of 2,100 meters.*" (*)

On this voyage of exploration, Yersin also mentioned the Langbian highland and Dalat of the early times as follows:

(*) Yersin, *Premier Contact avec le Pays Moi d'Annam*, *Revue Indochine*, 99, 7/1942.

“Dãy Lang Bian sừng sững ở giữa như một hòn đảo và đường như càng lùi xa khi ta đến gần. Trong những cánh đồng bao la ấy, ta dễ tính sai cự ly. Dưới đáy thung lũng, đất màu đen và có than bùn.

Những đàn Nai lớn cho phép đến gần khoảng 100m rồi vụt bỏ chạy ra xa, ngoái đầu lại nhìn chúng tôi một cách tò mò”.

Theo nhật ký của Yersin còn để lại thì ngày 21/6/1893 từ Rioung, Yersin đi đến bờ sông Da N' Tâme (Đạ Tam), một nhánh của sông Đa Nhim. Ngược dòng Đạ Tam ông đi đến các làng Kréan (gần núi Mnil), Brenne (Prenn, gần thác Prenn). Sau đó ông đi về phía Tây Bắc rồi bắt đầu leo núi. Sau gần một giờ leo núi, ông bước ra khỏi rừng Thông và phát hiện ra cao nguyên Lang Bian lúc 15h30'. 15h45' cùng ngày Yersin vượt qua dòng suối Cam Ly để đi về phía Tây Bắc. Ông đến làng Deũng vào lúc 17h55', sau đó vượt sông Da Dong (Đạ Đờn) và đến 18h15' thì đến làng Dan Dia (ĐanYa).

Yersin đã mô tả cụ thể: *“Vùng đất này cư dân thưa thớt, một vài làng của người Lạch (M'Lates) được tập trung ở chân núi. Nơi đó người ta làm ruộng lúa nước rất đẹp. Người Lạch nói tiếng Chăm cũng thạo như tiếng Mạ. Phụ nữ xoi vành tai thật rộng để nong vào đó những chiếc hình xoắn ốc rất nặng. Người ta tiếp tôi trong căn nhà làng. Mỗi già làng đem tới vò rượu cần của mình. Có đến sáu vò rượu xếp thành hàng dài trước mặt tôi, may thay người ta không yêu cầu tôi phải thưởng thức hết ^(*).*

^(*) Alexandre Yersin – Người chiến thắng bệnh dịch hạch – Jacqueline Brossolet. Henri Mollaret, NXB Thông tin, 1991.

"The Langbian Mountain stands in the middle as an island and it seemed to be farther when we approached it. In these immense fields, we could not calculate the distance correctly. At the bottom of the valley there is dark soil and muddy coal.

The herds of deer let us approach them within 100 meters and then they ran away, looking back at us with curiosity."

According to Yersin's journal, on June 21, 1893, from Rioung, Yersin travelled to the Da N' Tame River, a branch of the Da Nhim River. Travelling against the current of the Da N' Tame River, he got to the village of Kréan (near the Mnil mountain), Brenne (near the Prenn waterfall). Later, he went northwest and climbed a mountain. After climbing for one hour, he walked out of the pine-forest and found out the Langbian highland at 3:30 p.m. At 3:45pm of the same day, Yersin crossed the stream of Cam Ly, heading northwest. He arrived at the village of Deung at 5:55 pm and then crossed the Da Dong River to get to the village of Dan Dia at 6:15pm.

Yersin described very clearly, " *This area is underpopulated; a few villages of the Lat (M'Lates) people gather at the foot of the mountain where they grow rice in the neat fields. The Lat people can speak Cham as well as Ma. The women pierce their ears by widening a hole in the ear rims large enough to put in it a very heavy spiral ornament. They received us in the common house of the village. The chief of each village brought a jar of rice wine to the house.*

Sau đó, Yersin đã trao một phần các ghi chép của ông cho Tạp chí Đông Dương (Revue Indochine) in ở Hà Nội. Trong số ra tháng 11/1893, tờ báo này có đăng độ 10 trang bài kèm theo một tấm bản đồ lớn vẽ lại tuyến đường đi trong cuộc hành trình của Yersin và các nẻo đường dự tính. Phải đem so sánh bản đồ này với bản đồ của Viện Địa dư Quốc tế phát hành vào năm 1945 mới đánh giá được hết công lao của Yersin đối với hệ thống đường bộ đương thời. Cuộc thám hiểm cao nguyên Lang Bian của Bác sĩ Yersin rất quan trọng nó đánh dấu sự hình thành của Thành phố Đà Lạt sau này. Có một chi tiết rất cảm động, là trong lần khảo sát Cao nguyên Lang Bian tháng 6/1893, Yersin đụng độ với một nhóm cướp của Thouk. Yersin bị thương chân phải, xương mác của ông bị gãy. Một nhát gươm tiện mất nửa ngón tay trái của ông và ông cũng bị một mũi giáo đâm vào ngực. Thouk giật lấy súng và bọn người bỏ chạy. Sau đó, người ta phải làm một chiếc võng dã chiến để khiêng Yersin về tận Phan Rang. Trên đường đi phải băng qua nhiều sông. Độ bảy giờ sáng, nhóm người của Yersin lại đụng phải một gia đình họ Voi. Họ vô cùng hoảng hốt liền bỏ võng xuống đất mà chạy. Yersin nhìn thấy một con Voi cái và con của nó chuẩn bị húc vào ông. Nhưng may thay, phút chót Voi mẹ lại rời khỏi đường mòn quay vào rừng. Yersin thoát nạn. Ngày 26/6/1893 Yersin mới về tới Phan Rang.

There were six jars of rice wine arranged in one line in front of me. Luckily, they did not ask me to drink all of them." ()*

Later, Yersin gave a part of his journal to *Revue Indochine* to be published in Hanoi. In Number 11, 1893, this magazine presented about ten articles with a big attached map which drew the roads Yersin had travelled and the prospective roads. When it was compared with the map circulated in 1945 by the International Institute of Geography, Yersin's efforts in identifying the system of the roads of the time were highly appreciated. Dr. Yersin's exploration to the Langbian highland was very significant because it was the milestone for the formation of the city of Dalat later. One sensational detail was that in his investigation of the Langbian highland in June, 1893, Yersin faced a band of robbers led by Thouk. Yersin's right leg was hurt and a bone was broken. A sword stab cut off half of his left finger and a spear hit his chest. Thouk snatched a rifle and the whole group ran away. Later, a temporary hammock was made to carry Yersin down to Phan Rang. At 7:00 am, Yersin's group came across a troop of elephants. The people in the group were panic-stricken, putting the hammock down onto the ground and ran for life. Yersin found a female elephant and her baby ready to attack him, but, fortunately, at the last moment the female elephant turned off the pathway toward the forest. Yersin was in a narrow escape. On June 26, 1893, Yersin arrived at Phan Rang.

() Alexandre Yersin. A Victor over the Pest.*

Trong một chuyến công du Ấn Độ, Toàn quyền Paul Doumer được chứng kiến những trạm nghỉ dưỡng (Sanatorium) tổ chức tốt và nhận thấy binh sĩ đóng tại các địa điểm trên độ cao 1000m lên đến hơn 2000m, có khí hậu giống như Châu Âu, không bị mắc những bệnh vùng nhiệt đới. Doumer rất mong muốn tìm một hay nhiều nơi tương tự dành cho công chức và binh sĩ Pháp mệt mỏi, đau yếu vì khí hậu nhiệt đới, tránh được cái nóng nung người ở đồng bằng, tận hưởng những giây phút yên tĩnh trong không khí mát lành để phục hồi sức khỏe. Trong lá thư đề ngày 23/7/1897 gửi cho Khâm sứ, Doumer nêu ra bốn điều kiện cần thiết cho một nơi nghỉ dưỡng: Độ cao tối thiểu 1.200m, nguồn nước dồi dào, đất đai trồng trọt được, khả năng thiết lập đường giao thông dễ dàng. Ở miền Bắc hai địa điểm được giới thiệu nhưng không được chấp nhận là đỉnh núi Ba Vì và cao nguyên giữa sông Hồng và sông Đà. Đỉnh núi Ba Vì quá chật hẹp và độ ẩm quá cao, đường giao thông lên cao nguyên giữa thung lũng sông Hồng và sông Đà không thuận lợi. Vũng Tàu nằm bên bờ biển cách Sài Gòn 100km theo đường sông là một bãi biển mát mẻ hơn vùng nội địa cũng được giới thiệu làm nơi nghỉ dưỡng. Nhưng Toàn quyền Doumer cũng không thích vì cho rằng vùng lầy Thang Tham dài hàng chục cây số ở gần Vũng Tàu là môi trường ô nhiễm dễ truyền bệnh sốt rét.

Nhận được thư riêng của Doumer, Bác sĩ Yersin gợi ý: Nên thiết lập nơi nghỉ dưỡng ở Đà Lạt – Đankia. Từ tháng 10/1897, Doumer cử một phái đoàn quân sự nghiên cứu tìm ra con đường dễ dàng nhất đi từ Nha Trang lên cao nguyên Lang Bian.

In an official trip to India, Governor Paul Doumer visited well-organized sanatoriums and found that soldiers posted at the altitude of 1,000m to 2,000m with a climate similar to that of Europe did not have tropical diseases. Doumer then wanted to find one or more similar places for French civil servants and army personnels who were tired or had tropical diseases so that they could avoid the fierce heat of the lowlands, enjoy a cool atmosphere, and refresh their health. In a letter of July 23, 1897 sent to the French *Resident Superieur*, Doumer specified four significant conditions for a resort: the minimum altitude of 1,200m, good water supply, good soil for cultivation, and the possibility of building a system of accessible transportation. In North Vietnam, two locations, which were introduced but unaccepted, were Mount Ba Vi and a plateau between the Red River and the Da River. Mount Ba Vi was too small and humid; the system of transportation between the valleys of the Red River and the Da River was not convenient. Vung Tau, a beach cooler than the inland on the coast and 100km far from Saigon, was also introduced. Governor P. Doumer did not like it, either, because he argued that the Thang Tham swamps, which were many kilometers long near Saigon, was a contaminated area that could cause malaria.

Upon receiving the letter from P. Doumer, Dr. Yersin suggested that a resort should be established in Dalat-Dankia.

In October, 1897, Doumer sent a military group to investigate a road accessible from Nha Trang to the Langbian highland.

Phái đoàn đặt dưới sự chỉ huy của Đại úy Pháo binh Thouard và Trung úy Thủy quân lục chiến Wolf làm phụ tá. Ngoài ra phái đoàn còn có: Cunhac – phụ tá Trắc địa viên, Abricac – phụ trách vận chuyển hàng hóa, Missigbrott – sĩ quan tùy tùng. Bên cạnh đó, còn có 2 hay 3 dân binh và người dẫn đường đã cùng đi với Yersin 4 năm về trước. Phái đoàn đi từ Sài Gòn đến Nha Trang. Sau một tháng khảo sát địa hình trong những điều kiện rất khó khăn và vất vả, đoàn người đến thung lũng sông Đa Nhim gặp buôn Thượng La Pá (Loupah) gần Dran (Dran). Từ đây họ men theo hữu ngạn sông Đa Nhim đến Phi Nôm (Fimnom), ngược dòng suối Đa Tam (Một nhánh của sông Đa Nhim), vượt thác Prenn và leo lên triển dốc cao phía Nam cao nguyên đến Đà Lạt.

Sau một thời gian dựng lều sống bên bờ suối Cam Ly, phái đoàn đến trú ngụ tạm thời tại Đankia. Tại đây, có một buôn Thượng lớn, khắp vùng còn nghèo nàn hoang vắng. Ở Măng Linh (Manline) có 2 hay 3 buôn người Lat. Tại Đankia, phái đoàn được thuận lợi là ở trung tâm của toàn vùng, rất tiện cho việc vẽ bản đồ và đổi vật dụng để lấy lương thực. Một số tài liệu cho rằng: Thouard chứng minh không thể đi thẳng đi Nha Trang lên cao nguyên Lang Bian và đã phát thảo một con đường dài khoảng 122km đi từ Phan Rang qua Xóm Gòn, Dran, thung lũng Đa Nhim, Klong, Prenn và đến Đà Lạt. Nhận thấy ở độ cao 1000m cao nguyên Lang Bian có nhiều nhánh sông Đồng Nai Thượng, ông gợi ý xây dựng một con đường trực tiếp từ Sài Gòn lên Đà Lạt qua thung lũng sông Đồng Nai, tránh con đường đèo cao 800m lên Dran.

The group was led by Artillery Captain Thouard and Marine Corps Lieutenant Wolf as his assistant. Besides, the members of the group included Cunhac, assistant topographer, Abricac, in charge of logistics, and Missigbrott, attaché. In addition, there were two or three armed personnels and a guide who had joined Yersin four years before. The group travelled from Saigon to Nha Trang. After a month of investigating topography under difficult conditions, the group got to the valley of the Da Nhim River and met a mountainous tribe called Loupah near Dran. From this point, they travelled along the right side of the Da Nhim River to Filnom, against the current of Da Tam (a branch of the Da Nhim River), crossed the Prenn waterfall, and climbed the slope of the western highland to Dalat.

After setting up a camp and living near the stream of Cam Ly for some time, the group moved to Dankia for a temporary stay. Here inhabited a big tribe in a deserted and poor area. In Manline, there were two or three tribes of Lat. In Dankia, the center of the whole area, it was quite convenient for the group to draw maps and exchange things for food.

According to some other sources, Thouard proved that it was impossible to go straight to the Langbian highland through Nha Trang. He then outlined a road of 122km long from Phan Rang through the Gon Hamlet, Dran, the valley of the Da Nhim River, Klong, and Prenn to Dalat. Noting that at the altitude of 1,000m there were several forks from the Upper Dong Nai River, he suggested building a direct road from Saigon to Dalat through the valley of the Dong Nai River to avoid a high pass of 800m through Dran.

Nhưng thật ra các lộ trình dự tính nói trên đã được Bác sĩ Yersin đề cập đến trên Tạp chí Đông Dương xuất bản từ tháng 11/1893.

Sau 11 tháng khảo sát, tháng 9/1898, phái đoàn trở về lại Nha Trang chỉ để lại Missigbrott ở lại Đankia. Missigbrott đã lập được một vườn rau và chăn nuôi một ít gia súc. Đây là bước đầu cho việc hình thành nông trại Đankia sau này.

Ngày 25/3/1899 đích thân Doumer cùng với Yersin đi lên cao nguyên Lang Bian từ Phan Rang. Họ đi theo ngã đường xây dựng từ các bản đồ của Yersin thiết lập vào năm 1893. Paul Doumer hài lòng về chuyến tham quan và quyết định sẽ xây dựng một thành phố thay vì trạm nghỉ dưỡng trên cao nguyên Lang Bian.

Bác sĩ Yersin kể lại như sau:

Tháng 3/1899 Doumer gửi điện tín cho Yersin báo tin ông sẽ đến Phan Rang trong vòng 48 giờ và sẽ cùng Yersin leo núi lên Cao nguyên Lang Bian. Lúc bấy giờ con đường cái quang từ Nha Trang đến Phan Rang chỉ là một con đường mòn không có cầu bắc qua sông. Yersin liền cưỡi ngựa đi suốt ngày đêm, chỉ dừng lại ở các trạm đặt cách nhau từ 15km đến 20km. Ngày 25/3/1899, Yersin đến Nại (gần Phan Rang) đúng lúc tàu Kersaint cập bến. Doumer nghỉ trong giấy lát ở Tòa Công sứ Phan Rang, sau đó cùng đoàn tùy tùng cưỡi ngựa đi ngay, định chiều hôm ấy đến chân núi, cách Phan Rang khoảng 40km.

Ngựa của Doumer phi nước đại. Nhờ giống ngựa tốt, Yersin đuổi kịp Doumer và đến Sông Pha (Krong Pha) thì trời chập choạng tối.

In fact, these plans were presented by Dr. Yersin in *Revue Indochine* in November, 1893.

After eleven months of investigation , in September, 1898, the group returned to Nha Trang, leaving Missgbrott in Dankia. Missgbrott set up a vegetable garden and raised some cattle. It was the first step to form Dankia Farm later.

On March 25, 1899, Doumer himself and Yersin went to the Langbian highland from Phan Rang. They followed the road built from the maps drawn by Yersin in 1893. Paul Doumer was pleased with the trip and decided to build a city instead of a sanatorium on this highland.

Dr. Yersin told the whole story as follows:

In March, 1899, P. Doumer sent a telegraph to Yersin, informing that he would come to Phan Rang within 48 hours and climb to the Langbian Highland with Yersin. At the time, the national route from Nha Trang to Phan Rang was only a path without any bridges over rivers. Yersin then travelled on horseback day and night. He just stopped at every post with the distance of 15km to 20km. On March 25, 1899, Yersin got to Nai (near Phan Rang) just as Kersaint arrived at the port. Doumer stayed a short time in the palace of the French *Resident* of Phan Rang and then the whole group left on horseback. They planned to get to the foot of a mountain 40km far from Phan Rang.

Doumer's horse galloped but Yersin managed to catch him on his horse of good breed. When they arrived at Krong Pha, the darkness was falling.

Yersin dựng lều lấy ra hai cái giường xếp và vài lon đồ hộp để ăn. Mãi đến khuya đoàn tùy tùng và hành lý mới tới nơi.

Sáng hôm sau, khi trời vừa hừng sáng, đoàn người bắt đầu leo núi. Con đường đèo thật gập gềnh hiểm trở, mọi người phải dắt ngựa, đi bộ. Họ đến Drân lúc 10 giờ. Yersin mô tả: *"Chúng tôi lên đèo Ngoạn Mục và Đơn Dương lúc 10 giờ sáng. Vào thời kỳ đó chưa có người An Nam nào định cư trên cao nguyên và Đơn Dương là một làng Thượng nghèo khổ. Tất cả cư dân đều mang bệnh sốt rét... Đến Trạm Hành đường quá dốc, chúng tôi buộc lòng phải đi bộ, kéo ngựa theo phía sau. Nhưng qua khỏi đó lối đi lên chóp núi dễ hơn. Chúng tôi lên ngựa và phóng về trạm nghỉ mát tương lai... Từ lúc mặt trời mọc ông Doumer cùng đoàn tùy tùng lên đường đi Đankia, cách đó chừng 10km. Buổi sớm mặt trời rực rỡ, trời thật lạnh, những bầy Nai với những cái gạc đáng chú ý như loài Nai Bắc Âu chúng tôi gặp trên đường đi làm cho bầu không khí sáng sủa cao nguyên thêm linh hoạt. Ở Đankia, chúng tôi lưu lại suốt ngày. Viên Toàn quyền xem xét các trạm, quan tâm mọi thứ, trình bày với chúng tôi những dự án để xây dựng nhà an dưỡng tương lai. Nó sẽ nằm trên đoạn đường của một đường xe lửa xuất phát từ Sài Gòn chạy xuống Quy Nhơn. Nhưng về sau dự án này không thể thực hiện như thế, bởi vì khi nghiên cứu lộ trình, các kỹ sư gặp phải những khó khăn về kỹ thuật khá lớn đến nỗi thay vì xây dựng một đường xe lửa dọc theo bờ biển với một đường phụ tới Đà Lạt, xuất phát từ Phan Rang.*

Yersin set up a tent and prepared two folding beds and some canned food for dinner. Late at night the rest of the group and their luggage came to the destination.

The next morning at dawn the whole group began climbing to the mountain. The winding road was so uneven and dangerous that they had to take the horses along and walk. They arrived at Dran at 10:00am. Yersin described, “ *We climbed on the Bellvue and Dran passes at 10:00am. At that time no Annam people settled on the highland and Dran was a poor village of a mountainous tribe. All the villagers had malaria. At Tram Hanh, the road was so steep that we had to walk, pulling our horses along. After it, it was much easier to move to the top of the mountain. We mounted and galloped toward the prospective resort. At sunrise, Doumer and his group set off to Dankia, 10km far from there. The morning sun was bright and it was quite chilly. The herds of deer with their remarkable horns like the ones in Northern Europe on the way made the early atmosphere on the highland more lively. We stayed in Dankia for the whole day. The Governor visited the posts. He was interested in many things and talked about the plans to build a sanatorium in the future. It would be located on the way of a railroad from Saigon down to Quy Nhon. However, later this plan was impossible because when engineers investigated the route, they faced such big problems in technology that they decided to build a railroad along the coast and a subordinate turning railroad to Dalat from Phan Rang.*

Ngày hôm sau chúng tôi lên đường quay trở về, để lại viên Công sứ Nha Trang tại Đankia^(*).

Sau cuộc thám du nói trên, ngày 18/4/1899 Doumer giao cho Đại úy Guynet nhiệm vụ làm một con đường dài 110 – 120km từ Cửa Nai – gần biển Ninh Chữ lên cao nguyên Lang Bian. Đoạn đầu bằng đất đi từ Phan Rang chân núi Trường Sơn, đoạn sau là một con đường có độ dốc 8% dành cho lửa tải hàng lên núi. Phái đoàn thứ hai này gồm có 20 người Âu, trong đó có Bác sĩ Étienne Tardif và hai người có mặt trong phái đoàn Thouard là Cunhac và Abriac.

Ngày 8/6/1899, Tardif tháp tùng Guynet lên LangBian. Ông mô tả: “Đà Lạt nằm trên cao nguyên LangBian trên độ cao ít nhất là 1500m. Đồn lính nằm trên lưng chừng đồi của một thung lũng rộng nhìn xuống một vùng đất dốc thoải ven bìa rừng Thông. Một dòng suối có lưu lượng rất cao chảy dưới thung lũng. Nước suối trong mát dễ uống và không có mùi vị... Đồn lính Đà Lạt còn rất thô sơ. Trong đồn chỉ có vài người và thợ mộc... Đankia ở phía Bắc Đà Lạt nằm trên độ cao 1400m có hai người Âu, khoảng 50 người Việt và Thượng. Cách đó không xa là buôn Thượng với 40 – 50 hộ. Ông Canivey và Missigbrott mỗi người ở trong một túp lều tranh cách nhau 800m. Họ lấy nước từ một suối chảy vào sông Đồng Nai ở chân đồi”.

The next day we went home and left the French Resident of Nha Trang." ()*

After the exploratory trip, on April 18, 1899, Doumer assigned Captain Guynet to build a road of 110km-120km from Nai Port – near the Ninh Chu beach- to the Langbian highland. The first part, made of earth, was from Phan Rang to the foot of the Truong Son Mountains; the second part was a road with a slope of 80 used for donkeys to transport all stuff to the mountains. The second group included 20 Europeans; among them were Dr. Etienne Tardif, Cunhac and Abriac, two persons in the group led by Thouard before.

On June 8, 1899, Tardif joined Guynet to Langbian. He described, " Dalat is located on the Langbian highland at the altitude of at least 1,500m. The military fort stands on the *mid-hill of a large valley looking upon a gently sloping area at the edge of a pine-forest. A stream with a strong current flows at the bottom of a valley. Its water is cool and clean, easy to drink and without any smell. The Dalat fort is still simple with some people and carpenters... Dankia is situated in the north of Dalat at the altitude of 1,400m where two Europeans and about 50 Viets and Thuongs*

live. Not far from Dankia is a village of Thuongs (mountainous people) with about 40-50 households. Mr. Canivey and Mr. Missigbrott live in their own cottage, 800m far from each other. They take water from a stream pouring into the Dong Nai River at the foot of a hill."

() Yersin' s Memoirs.*

Tardif đã dày công nghiên cứu về đất đai, khí hậu, thảo mộc cũng như các điều kiện cần thiết khác cho việc xây dựng một thành phố nghỉ dưỡng ở hai điểm Đankia và Đà Lạt. Sau đó, ông làm bản phúc trình cho Toàn quyền Doumer phân tích kỹ các mặt vệ sinh, đất đai, độ cao, nguồn nước, không khí, thảo mộc và giao thông. Tardif viết: "Cao nguyên Lang Bian là một vùng rộng lớn trải dài ra xung quanh giao điểm của 106° Kinh Đông và 12° Vĩ Bắc, có hình dáng một hình elip mà đường trục lớn Bắc Nam dài 18km và đường trục nhỏ Đông Tây dài từ 10 đến 12 km. Độ cao thay đổi từ 1300 đến 1550 và 1600m. Đỉnh núi cao nhất của dãy Lang Bian có độ cao 2200m án ngữ cao nguyên Lang Bian về phía Bắc. Về các hướng khác những chỏm núi dài và bao bọc cao nguyên Lang Bian.

Khi nhìn thấy cao nguyên Lang Bian điều đập mạnh vào mắt tôi trước tiên là địa hình. Cả một vùng rộng lớn gồm nhiều ngọn đồi nằm kế bên nhau, nối tiếp nhau, chế ngự lẫn nhau, sườn đồi này dốc thẳng đứng, sườn đồi kia nằm thoải thoải trên mặt đất. Những thung lũng rộng và sâu nhiều hay ít chia cắt núi đồi dọn sóng len vào giữa là con đường nối liền Đankia với Đà Lạt. Cả vùng đồi núi này đều phủ bởi một lớp cỏ ngắn vào mùa khô, cao và dày vào mùa mưa. Trong thung lũng mọc nhiều loại thực vật khác nhau, lau sậy và trên vài sườn đồi có những đám Thông và Tùng.

Dòng nước chảy theo nhiều lối, có khi là những dòng suối nước chảy xiết, có khi là những ao hồ sâu ẩn mình dưới một lớp thảo mộc rậm rạp.

Hình dáng mập mạp của Cao nguyên thật là lạ lùng ! Tôi leo lên một trong các đỉnh núi. Một cảnh quan kỳ diệu hiện ra trước mắt tôi. 250 mét núi xanh rờn giống như một thùng Cam khổng lồ. Trong rừng núi đất trắng điệp có vài làng mạc: Ở phía Nam Đà Lạt - hơi cách về hướng Tây

Tardif spent a lot of time and energy studying the soil, the climate, the plants as well as other conditions necessary for building a resort city in Dankia and Dalat. Later, he made a report to Governor Doumer in which he carefully analyzed hygiene, soil, altitude, water supply, atmosphere, plants and transportation. He wrote, " *The Langbian highland is a large area stretching around the intersection of the meridian of 106o and the latitude of 12o in an ellipse with the large north-south axis of 18km and the smaller east-west axis of 10-12km. The altitude varies from 1,300m to 1,550m or 1,600m. The highest peak of the Langbian Mountain is 2,200m and it covers the Langbian highland to the north. Other peaks are long and surround the Langbian plateau in other directions.*

When I looked at the Langbian highland, what came to my eyes at first sight was its topography. A large area covers several hills, lying one after another and dominating each other, a steep hill alternating with a sloping hill on the ground. The large and deep valleys more or less separate the rolling mountains and hills interfered by the road linking Dankia and Dalat. This hilly area is covered with a layer of short grass in the dry season and tall and thick in the rainy season. In the valleys grow different kinds of plants and trees, and reeds, pines and conifers are on some hillsides.

The waterways flows in different directions; sometimes they are streams with strong currents, sometimes they are lakes and pools hidden under a thick layer of plants.

The uneven shape of the highland is quite amazing! I climbed up one of the five peaks. A wonderful landscape

Đankia và Ankroet – dưới chân núi Beneur. Xa xa về hướng Đông là dãy núi Nha Trang. Về phía Nam hoành sơn của thung lũng sông Đồng Nai. Về phía Tây và Tây Nam – những đỉnh núi cao của Campuchia và Lào.

Tôi nhận thấy gió trên cao nguyên thổi vào tháng 6 từ Bắc sang Đông và thổi dữ dội từ Đông sang Tây vào tháng 11 trong mùa lạnh.

Cuối cùng, không thể nào quên một nét thật mê hồn trên cao nguyên bao la này là Ankroet với rừng Thông mênh mông và thác nước kỳ lạ cao 15m, nước tuôn xối xả. Rất tiếc, vị trí nơi đây quá hẹp không cho phép xây dựng những công trình quan trọng...”

Khi so sánh giữa Đà Lạt và Đankia, Tardif đề nghị chọn Đà Lạt làm nơi xây dựng thành phố nghỉ dưỡng và phân tích:

“ Điều kiện vệ sinh: Vị trí thuận lợi để thành lập nơi nghỉ dưỡng là một địa điểm trống trải và dễ đến gần. Đó là trường hợp của Đà Lạt có thể đến một cách tự nhiên, trong khi phải đi quanh co thêm 13km để đến Đankia. Đà Lạt còn có một điểm thuận lợi nữa là đất đai kéo dài liên tục với dốc thấp, trong khi Đankia gồm một dãy núi tách rời nhau với những thung lũng hẹp và lầy lội.

Về độ cao: Đà Lạt cao hơn Đankia 100m. Có thể nói một cách chính xác rằng Đà Lạt ở trên cao và Đankia nằm trong lòng chảo.

Nhưng: Nếu trong tương lai nơi nghỉ dưỡng trở thành trung tâm của xây dựng ở Đà Lạt một thác nước là sẽ

appeared before my eyes. One hundred and fifty hills and mountains are green like a huge basket of oranges. In the rolling mountains there are some villages. To the south of Dalat- a little bit slanting to the west- are Ankoret and Dankia at the foot of the Beneur mountain. Farther to the east are the Nha Trang mountains. To the south are the valleys of the Dong Nai River. To the west and southwest are the peaks of the mountains in Cambodia and Laos.

I notice that the wind on the highland blows from the north to the east in June and blows strongly from the east to the west in November in the cold season.

Finally, people cannot overlook the bewitching sight on this immense highland. It is Ankroet with its far-reaching pine-forests and a waterfall at the height of 15m whose water falls down in torrents. It is a pity that this place is too small to implement important projects..."

When comparing Dalat with Dankia, Tardif suggested choosing Dalat to build a resort city. He analyzed,

"- Hygiene: The location for a resort is the one which is unoccupied and approachable. That is the case of Dalat. It can be naturally reached whereas people have to travel in zigzag for more than 13km to get to Dankia. Another favorable condition in Dalat is that its land expands largely with low slopes whereas Dankia consists of a range of mountains separated by narrow and muddy valleys.

-Altitude: Dalat is 100m higher than Dankia. It is quite correct to say that Dalat is at the upper part whereas Dankia is situated at the valley-bed.

phân phối được nước cho mọi nhà. Ở Đankia, một công trình như vậy gặp rất nhiều khó khăn.

- Không khí: Về điểm này Đà Lạt càng thuận lợi hơn Đankia. Tôi chưa dám nói trước rằng nhờ độ cao, không khí Đà Lạt trong sạch hơn, nhưng chắc chắn là không khí Đà Lạt khô hơn.

Nằm gần đỉnh núi Langbian, trong mùa mưa, Đankia hứng hầu hết những trận mưa. Ở Đankia sương mù dày đặc hơn, gió và tia nắng chỉ đến từ 9 đến 10 giờ sáng.

Cuối cùng, Đankia không bao giờ có không khí rừng Thông. Ngược lại, Đà Lạt nằm kề một rừng Thông mênh mông tạo thành một hình bán nguyệt ở Đông - Nam cao nguyên.

- Về thảo mộc: Quanh Đankia không có cây cối. Đồi núi chỉ phủ toàn một lớp cỏ xanh. Đà Lạt, trái lại, nằm cạnh một rừng Thông và Tùng, không khí đầy hương thơm nhựa Thông trong lành. Tính chất thổ nhưỡng ở Đà Lạt cũng tốt hơn Đankia.

- Nếu nơi nghỉ dưỡng đặt ở Đankia, đây sẽ là một thành phố có nhiều đồi núi mấp mô, ít đất bằng, không thuận tiện cho các phương tiện giao thông (xe hơi, xe điện, xe đạp) hoạt động. Về ban ngày không có bóng cây, do đó không thể dạo chơi, ban đêm lại đầy sương mù.

Giá thành nước cung cấp đến tận nhà rất cao. Vấn đề giải quyết nước thải bằng phương pháp cơ học hay hóa học ở Đankia rất tốn kém. Nếu nước thải chảy vào sông Đồng Nai sẽ gặp rất nhiều khó khăn về mùa khô

-Water: If the resort destination becomes the center in the future, a water tower can be built in Dalat to supply water to every house. In Dankia, it will be very difficult to build such a structure.

-Atmosphere: In this respect, Dalat is still more convenient than Dankia. I cannot say for sure that the air of Dalat is cleaner thanks to the altitude, but certainly the air of Dalat is less humid.

-Situated near the Langbian Mountain, in the rainy season, Dankia catches almost all the rains. In Dankia the fog is denser; the wind and the sunlight cannot come until 9 or 10:00am.

Finally, Dankia never enjoys the atmosphere of pine-forests. In contrast, Dalat is located close to immense pine-forests which form a half-moon shape in the southeast of the highland.

-Plants: There are no plants and trees around Dankia. All the hills and mountains are covered with green grass. In contrast, Dalat is situated next to the forests of pines and conifers that give a fresh and fragrant air. The soil in Dalat is also better than that in Dankia.

If a resort destination is set up in Dankia, there will be a city of uneven hills and mountains with a little flat ground which is not convenient for transportation (cars, trams, or bicycles). At daytime there is no shadow, which makes walking impossible; at night it is quite foggy.

In Dankia, the cost of water supply to each household will be very high and the solution for sewerage and drainage by mechanical or chemical procedures is quite costly.

Ở Đà Lạt đất rộng, đồi núi thấp, một thác nước và một hệ thống đường ống dẫn nước thải cho chảy về Prenn. Dưới thung lũng này có một dòng suối đầy nước quanh năm, chảy qua một vùng rộng lớn hầu như hoang vu trước khi nhập vào sông Đa Nhim.

- Vật liệu xây dựng lại ở gần Đà Lạt và rất xa Đankia.

- Về phương diện thẩm mỹ: Đà Lạt ở vị trí rất tuyệt diệu, chân trời lui về dãy núi Lang Bian. Trái lại từ lòng chảo Đankia, chân trời bị những ngọn đồi xanh bao quanh, không có rừng, không có núi, chỉ nhìn thấy ánh mặt trời và đồi cỏ xanh”

Theo đề nghị và phân tích của Tardif, Toàn quyền P.Doumer đã quyết định chọn Đà Lạt thay cho Đankia để xây dựng thành phố nghỉ dưỡng.

Như vậy, Thành phố Đà Lạt đã được các Bác sĩ nước ngoài “đỡ dể” và được Toàn quyền P.Doumer cấp giấy khai sinh, mà trong đó công đầu phải kể đến Bác sĩ Alexandre Yersin – Người bất chấp nguy hiểm băng rừng lội suối để phát hiện ra cao nguyên Lang Bian hùng vĩ và tuyệt vời.

Tên Đà Lạt có tự bao giờ và do ai đặt? Hiện nay đang tồn tại ba giả thuyết ^(*). Có người cho rằng những người Pháp là “sáng lập viên” đã chọn cho thành phố xinh đẹp này một câu châm ngôn đầy ý nghĩa như các thành phố châu Âu bằng tiếng La tinh:

^(*) Theo nhà nghiên cứu Nguyễn Diệp - “Đà Lạt trăm năm” Cty Văn hoá Tổng hợp Lâm Đồng, 1993.

It is also difficult for draining water into the Dong Nai River in the dry season. In Dalat, with a large ground and low hills, a water tower and a system of pipelines to drain waste water into Prenn. Below this valley is a stream full of water all year round which flows through a large and almost deserted area into the Da Nhim River.

-Building materials are near Dalat but very far from Dankia.

-In aesthetic sense: Dalat offers a wonderful panorama with the horizon pushed back to the Langbian Mountain. In contrast, from the deep valley of Dankia, the horizon is surrounded by the green hills, no more forests, no more mountains, but the sunlight and hills of green grass."

Following Tardiff's analyses and suggestions, Governor Doumer decided to choose Dalat to build a resort city instead of Dankia.

Therefore, the city of Dalat was "delivered" by foreign doctors and was given a birth certificate by Governor P. Doumer. However, the first efforts were made by Dr. Yersin, who had crossed many forests and rivers to discover the magnificent and wonderful Langbian highland regardless of dangers.

Who gave the name of Dalat and when ?

Up to now, there have been three hypotheses.(*). Some people say that the French "founders" gave this pretty city a

“DAT ALLIIS LAETITIUM ALLIIS TEMPERRIEM”. Năm chữ đầu của năm từ ghép lại thành DALAT có nghĩa là: Cho người này niềm vui, cho người kia sự mát lành.

Năm 1956, sau khi Sắc lệnh số 143/NV ngày 20/10/1956 đổi tên các tỉnh miền Nam, Ngô Đình Diệm muốn đổi tên các tỉnh và thành phố có ý nghĩa theo tiếng Hán Việt. Do vậy, có một nhà nghiên cứu ở miền Nam giải thích: Do phát âm sai nên Đa biến thành Đà, Lạc biến thành Lạt. Thật ra, là Đa Lạc. Theo tiếng Hán Việt - Đa: Nhiều, Lạc: Niềm vui. ĐaLạc là thành phố của niềm vui (!?)

Thế nhưng, theo nhiều nhà nghiên cứu dân tộc học thì Đà Lạt có gốc từ “Dà Lặc”, phát âm theo tiếng dân tộc là “Đaq Lạch” Đạ là nước, suối, sông. Lạch (Lạt) là tên của một bộ tộc người thiểu số đã chọn các khu rừng thưa trên Cao nguyên Lang Bian (Lâm Viên) để cư trú. Như vậy Đà Lạt là nước quê hương của người Lạt (Lạch). Ông Cunhac – Viên Công sứ đầu tiên của thành phố cũng hiểu khái niệm Đà Lạt như vậy. Baudrit đã phỏng vấn Cunhac về Đà Lạt và được ông trả lời như sau:

“À la place du lac coulait le petit ruisseau de la tribu des Lat et qu'on appclait “Dalat” (Da au Dak: eau en moi)”()*

Xin tạm dịch: “Ở hồ nước mà dòng suối nhỏ của bộ tộc Lat chảy qua người ta gọi là “Đà Lạt”. Theo tiếng Thượng Da hay Dak nghĩa là nước”.

**) Theo Baudrit: Naissance de Dalat Revue Indochine N° 180 2/1944.*

meaningful proverb in Latin like the one for European cities: "DATALLIIS LAETITIUM ALLIIS TEMPERRIEM". The initial letters of the five words are combined together to have the acronym "DALAT" that means " Blessing the happiness for one, the freshness to another."

In 1956, according to the decree of No. 143/NV dated 20/10/1956 referring to restructuring the provinces in the South, Ngo Dinh Diem wanted to change the names of all the provinces and the cities connoting Chinese-Vietnamese meanings. Therefore, some researchers in the South interpreted that due to the wrong pronunciation, *Đa* turns into *Đà*, *Lạc* becomes *Lạt*. In fact, the word is *Đa Lạc*. According to Chinese-Vietnamese meanings, *Đa* means *a lot*, *Lạc* means *joy*. *Đa Lạc* is the city of joy (!?)

However, according to several ethnographers, *Đà Lạt* originates from " *Dà Lặc*", pronounced "Đaq Lạch" by the local ethnic minorities. *Đa* means water, stream, or river; *Lạch* is the name of the mountainous tribe who chose the thin forests on the Langbian highland for settlement. So *Đà Lạt* means the water of the Lat people. The first French *Resident* of Dalat, Cunhac, also understood the meaning of *Đà Lạt* in the same way. Baudrit interviewed Cunhac about Dalat and he replied, " *At the lake where the small stream of the Lat people flows, people call it " Dalat" (in the tribal language, Da or Dak means water)*"(*)

(*) *Nguyen Diep, researcher*

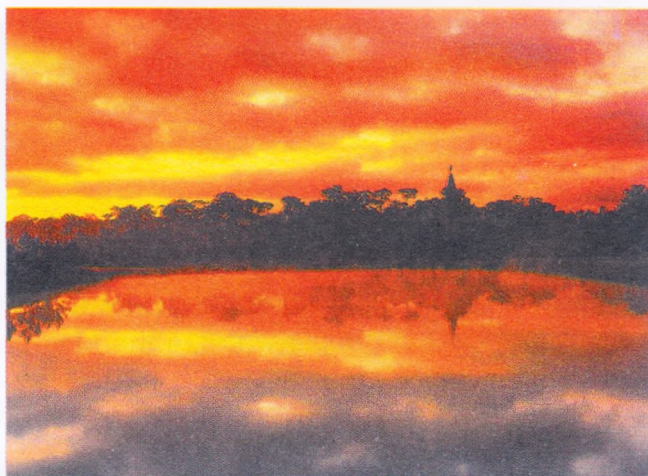
(*) *Baudrit, Naissance de Dalat, Revue Indochine, 180, 2/1944.*

Trong hơn 100 năm tên Đà Lạt mang nhiều cách hiểu và ý nghĩa như trên. Nhưng ngày nay, chúng ta phải trả lại ý nghĩa ban đầu cho Đà Lạt: Đó là quê hương của người Lat và người Lat là một thành viên trong cộng đồng người Việt thống nhất.



Over 100 years, the name of Dalat suggests different connotations and meanings mentioned above. However, we should give the first meaning back to Dalat. It is the country of the Lat people who are the members of a unified Vietnamese community.

PHẦN HAI
NHỮNG BƯỚC THĂNG TRẦM
CỦA THÀNH PHỐ HOA



PART II

THE UPS AND DOWNS
OF THE FLOWER CITY

• TỪ BÔNG HOA RỪNG TRỞ THÀNH ĐOÁ PENSÉE (ĐÀ LẠT 1893 - 1925)



Lan Thủy tiên trắng

Sau việc phát hiện ra cao nguyên Lang Bian của Bác sĩ A. Yersin ngày 21/6/1893, việc đề nghị chọn Đà Lạt xây dựng thành phố nghỉ dưỡng thay cho Đan Kia của bác sĩ E. Tardif và những chuyến thám du của

Toàn quyền P. Doumer, ngày 1/11/1899, tỉnh Đồng Nai Thượng được chính thức thành lập bao gồm vùng thượng lưu sông Đồng Nai đến biên giới của Nam Kỳ và Lào. Tỉnh lỵ đặt tại Djirinh (Di Linh) và 2 trạm chính (Poster administratifs) được thành lập ở Tánh Linh và trên cao nguyên Lang Bian.

Từ năm 1898 đến 1900, các phái đoàn Odehéra Garnier và Bernard nghiên cứu con đường đi từ Sài Gòn lên Đà Lạt (dài khoảng 300 km), đề nghị một con đường đi từ Phan Rang lên Đà Lạt qua Klong, vượt sông Đồng Nai, đi ngang qua Di Linh và xuống thung lũng sông La Ngà để tiếp nối với con đường sắt ven biển về hướng Tánh Linh.

- **FROM A FOREST FLOWER TO A PENSEE
(DALAT 1893-1925)**

After Dr. Yersin' s discovery of the Langbian highland on June 21, 1893, Dr. E. Tardif's suggestion of choosing Dalat to build a resort city instead of Dankia, and Governor Doumer's exploratory trips, on November 1, 1899, the province of Dong Nai Thuong was officially founded. It included the upper part of the Dong Nai River to the border of Nam Ky (The South Section) and Laos. The capital city was in Djilinh and two administrative posts were set up in Tanh Linh and on the Langbian highland.

From 1898 to 1900, the groups headed by Odehéra Garnier and Bernard investigated a road from Saigon to Dalat (300km long). However, they recommended a road from Phan Rang to Dalat through K'long, crossing the Dong Nai River through Di Linh, and down to the valley of the La Nga River to connect the railroad along the coast toward Tanh Linh.

Năm 1901, vài căn nhà gỗ được xây dựng dành cho Toàn quyền, bệnh viện, công sứ và cảnh binh. Một viên Thị trưởng Đà Lạt được chỉ định.

Khi còn ở Hà Nội, Doumer đã lập một chương trình xây dựng Đà Lạt. Theo chương trình này, Đà Lạt là một thành phố toàn vẹn với các trụ sở hành chính hoạt động vào mùa hè, các trường trung học và doanh trại quân đội. Bản đồ phân lô đã bố trí các công trình kiến trúc từ Dinh Toàn quyền đến nhà ở của y tá, văn phòng Công chánh, Thuế vụ, Thú y, Thanh tra Tài chính, Nông nghiệp... Sở cảnh sát ở bên cạnh giải trí trường. Toà thị chính rộng 306,88m² với nhiều phòng. Nước được dự kiến cung cấp cho 10.000 dân, nguồn nước có thể thỏa mãn cho tương lai 40.000 dân. Nước được lọc bằng phương pháp ozon hoá và có cả tia cực tím. Năng lượng thủy điện của các thác nước ở Ankroet với nhà máy 2.760 sức ngựa sẽ cung cấp điện cho thành phố.

Năm 1902, Doumer về Pháp, dự án đồ sộ của ông bị ngưng lại, kinh phí bị cắt, những công trình xây dựng dang dở. Ở Đà Lạt chỉ còn vài viên chức : một Thị trưởng, một Giám binh và một Trưởng trạm Nông nghiệp. Đà Lạt lại triển miên trong giấc ngủ hoang sơ dài hơn 10 năm.

Trong thời gian này, các phái đoàn, Baylié (1903) Bennequin (1904) BS Grall (1904), BiZar (1905), Garnier (1906), Cunhac (1907), Ducla (Bộ Công chánh), BS Vassal (Viện Pasteur) vẫn nghiên cứu về Lang Bian và những con đường lên cao nguyên. Họ kiến nghị xin tiếp tục xây dựng Đà Lạt - thành một điểm nghỉ dưỡng lý tưởng.

Năm 1907, Hotel du Lac (Khách sạn Hồ) được xây cất bằng gỗ là khách sạn đầu tiên ở Đà Lạt. Dựa trên những con đường mòn của người Thượng, người ta vạch ra đường đi cho thành phố.

In 1901, some wooden houses were built in Dalat for the Governor, the French *Resident*, and the police, and used as the hospital. A mayor of Dalat was then appointed.

When Doumer was in Hanoi, he had a planning design to build the city of Dalat. According to this project, Dalat would be a complete city with administrative offices open in summer, schools, and military camps. A planned map allocated building sites for Governor's Palace, houses for nurses, offices for transportation, tax, veterinary services, finance inspector, agriculture,... The police station was next to an entertainment park. The City Hall was of 306,88m² with several rooms. Water supply was supposed to provide to 10,000 people and the source of water could satisfy 40,000 people in the future. Water was purified by ozonization and ultraviolet. The hydro power station from the Ankoret waterfall with the capacity of 2,760 horsepower could provide electricity to the city.

In 1902, Doumer returned to France. His big project was stopped so the budget was cut down and the construction sites were unfinished. A few government officers remained in Dalat: a mayor, a commanding officer, and the head of the Department of Agriculture. Again Dalat was turned into a desolate place for more than 10 years.

At the time, the groups headed by Baylié (1903), Bennequin (1904), Dr. Grall (1904), Bizar (1905), Garnier (1906), Cunhac (1907), Ducla (Department of Roads and Transportation), Dr. Vassal (Pasteur Institute) still investigated Langbian and the roads to this plateau. They proposed continuing the project of building Dalat for an ideal resort destination.

In 1907, Hotel du Lac (Lakeside Hotel) made of wood was the first hotel in Dalat. Following the path where the mountainous people went to and fro, the roads for the city were planned.

Vào những năm đầu thế kỷ 20, Đà Lạt vẫn còn hoang vắng. Năm 1905 trong một dịp lên cao nguyên Lang Bian để thay đổi không khí, bà Gabrielle Vassal viết: *"Vào khoảng giữa trưa tôi thấy cao nguyên lần đầu tiên. Thật là một sự phát hiện bất ngờ, khác với những gì trước đây tôi đã từng nghĩ! Trên một vùng đất rộng là những ngọn đồi tròn, nhỏ, trơ trụi, mọc đầy cỏ thấp, cùng hình dáng cao độ, quang cảnh giống như một vùng biển gợn sóng xanh. Ở giữa, những đỉnh núi Lang Bian cao vợi vợi như hòn đảo đá. Đankia nằm dưới chân núi Lang Bian, ở phía bên kia cao nguyên. Cao nguyên bình yên và êm dịu quá! Chỉ có Thông mọc trong những thung lũng giữa các ngọn đồi. Xa xa những mái nhà gỗ ở Đà Lạt nằm cách xa nhau trên đỉnh hay lưng chừng đồi lấp lánh ánh nắng mặt trời"*.

Năm 1907 chồng bà Gabrielle, Bác sĩ Vassal lên Đà Lạt và cho biết thêm: *"Người Kinh chưa định cư trên những vùng cao của dãy Trường Sơn. Ở Đà Lạt có một nhóm 60 - 80 người Kinh, hầu hết là những người đi buôn chuyến. Họ sống trong điều kiện rất khổ cực, mặc ít áo quần như ở đồng bằng, bị lạnh, thiếu dinh dưỡng và không có gia đình. Từ Phan rang hay Phan Thiết lên cao nguyên với những gánh hàng hoá, họ đi ngang qua những làng mạc đầy nước độc, những vùng rất nguy hiểm và mắc phải bệnh sốt rét. Không khí lạnh càng khiến cho bệnh sốt rét trầm trọng thêm"*.

In the first years of the 20th century, Dalat was still deserted. In 1905, in her trip to the Langbian highland for a change, Mrs. Gabriëkke Vassal wrote, “ *About noontime, I saw the highland for the first time. It was an unexpected discovery which was different from what I had thought. On a large ground are the small round, and barren hills full of low grass in the high shape that looks like a wavy green sea. In the center are the very high peaks of the Langbian Mountains like a rocky island. Dankia is situated at the foot of the Langbian Mountains beyond the highland. The highland is so peaceful and quiet! Only the pines grow in the valleys between the hills. In the distance, the wooden houses of Dalat stand on the hills or the mid-hillsides, separated from each other, and shining in the sunlight.*”

In 1907, Dr. Vassal, Mrs. Gabriëlle's husband, came to Dalat and revealed more, “ *The Kinh people have not settled on the highlands of the Truong Son Mountains. In Dalat, there is a group of about 50 or 60 Kinh people, but they are engaged in business trips. They live under difficult conditions, wear light clothes as they do in the lowlands; therefore, they are cold, ill-nourished, and homeless. They travel from Phan Rang or Phan Thiet to the highland with some merchandise. They cross villages of unhealthy water, dangerous areas, and get malaria. The cold air makes malaria more serious.*”

Năm 1908, P.Duclaux đi ngựa từ Hà Nội vào Sài Gòn. Trên đường đi, ông rẽ từ Phan Rang lên Đà Lạt và đến nơi vào ngày 28/3/1908. Duclaux nhận xét về Đà Lạt lúc bấy giờ như sau^(*)

"Đà Lạt! tám hay mười mái nhà tranh của người Việt, một nhà sàn bằng ván thô sơ dành cho lũ khách, một vòi nước, quảng trường, chợ, một nhà bưu điện đơn sơ và trên ngọn đồi, sau hàng rào và giữa rừng Thông xanh vài cái nhà gạch của trung tâm hành chính Đà Lạt. Về chế độ cai trị ở đây cũng thật đặc biệt: Có một Hội đồng và cả một viên Thị trưởng - Ông Champaudry - Thị trưởng Đà Lạt nguyên cố vấn Hội đồng Thành phố Paris bị thất cử được Doumer đem sang đây và coi như người sáng lập Đà Lạt. Còn cư dân? Vài chục người Việt bị đầy, vài khách người Âu đi công tác hay trắc địa, những người thợ săn hay lũ khách hiếm hoi cùng đoàn tùy tùng. Tài nguyên? Gần như không có gì hết, không có một khoản ngân sách đáng kể, không có sự trợ giúp nào cả..."

Duclaux còn mô tả : *"Trung tâm hành chính của Đà Lạt lúc bấy giờ không được nổi rộng thêm chút nào, vẫn thuộc về tỉnh Phan Rang. Để tránh sự tranh chấp về quyền hạn, ông Canivey - đại diện của Công sứ sống với gia đình và thuộc hạ cách xa 3 km, ngoài phạm vi của Champoudry. Nơi đây ông Canivey đích thực là chủ nhân, ông cai quản cả một vùng Thượng rộng lớn, để lại cho đối thủ bất hạnh vài chục người Việt thường ra vào trong một làng nhỏ. Ở Đà Lạt lúc ấy không có thịt nào khác hơn thịt rừng. Về rau chỉ có vài loại rau do người Thượng mang đến hay những người lính tự trồng trọt.*

^(*) Paul Duclaux : *Dalat de 1908. A Cheval dans la nature* Sanvoge, Revue Indochine N°99, 1941.

In 1908, P. Duclaux travelled on horseback from Hanoi to Saigon. On the way, he turned to Dalat from Phan Rang and arrived in Dalat on March 28, 1908. Duclaux gave comments on Dalat at the time as follows: (*)

“Dalat! There are eight or ten thatched-roof cottages owned by the Viet people, a simple stilted house made of wooden for travellers, a fountain, a square, a market, a simple post office. On the hill, behind a fence, and among the green pine-trees stand some brick houses of the Dalat administrative center. The administration is also very special. There is a city council and a mayor. Mr. Champaudry, Mayor of Dalat, who used to be the advisor of the City Council of Paris and had lost his election, was taken to Dalat and considered as the founder of Dalat. What about the residents? They are some dozens of the Viet people in exile, some European travellers on duty or topographers, hunters or some lonely travellers and their aides. Natural resources? There is almost nothing; there is no significant budget, no support...”()*

Duclaux also described, “The administrative scope of Dalat hasn't extended at the time; it still belongs to the province of Phan Rang. To avoid the conflicts of power, Mr. Canivey, a representative of the French Resident of Phan Rang, together with his family and his associates, lives three kilometers far from the center, out of Champoudry's influence. Here Mr. Canivey is a true master who rules a large area of the

Paul Duclaux, Dalat de 1908. A cheval dans la nature Sanvoge, Revue Indochine, 99, 1941.

Cư dân phải thường xuyên chống lại cọp beo có rất nhiều ở khắp vùng. Chuyện Cọp là chuyện thường ngày, không phải là chuyện vui bịa đặt mà là một thực tế đáng lo ngại. Chó, ngựa, nhiều người giúp việc, nhiều người bưu trạm đã bị cọp vồ, nhiều người Âu cũng cùng chung số phận. Những con chó rừng còn nguy hiểm hơn nữa. Đây là một loại chó cao gần bằng cái bàn, óm nhom, nhưng cực kỳ hung dữ. Chúng kéo đi hàng đàn và đuổi theo con mồi không biết mệt. Chúng tấn công cả Cọp và thường chiến đấu đến cùng, dù phải bỏ thây vài mạng. Cuối cùng Duclaux kết luận: "Tất nhiên, Đà Lạt thiếu những trò giải trí quyến rũ. Ở trong nhà gỗ và ngủ trên giường gỗ không hấp dẫn du khách chút nào! Không có cỏ cho ngựa và cắm bản với giá cật cổ" .⁽¹⁾

Như vậy ,theo hồi ký của Paul Duclaux hồi ấy Đà Lạt có viên Thị trưởng tên là Champoudry. Nhưng thật ra ông ta chỉ như người "hướng dẫn du lịch" cho các viên chức thuộc địa cao cấp Pháp có óc mạo hiểm thời ấy thỉnh thoảng ghé Đà Lạt để săn bắn, nghỉ mát, vì cả Champoudry lẫn Hội đồng Thị xã của ông vào giai đoạn này không có một khoản ngân sách nào để xây dựng thành phố cả. Tuy nhiên, khi Toàn quyền Doumer về Pháp, dự án của ông cũng đã được hoàn thành về các nét cơ bản: đường bộ từ Phan Rang đi Ma Lâm - Djiring - Đà Lạt hoàn tất tháng 10.1914; Lữ quán đầu tiên được xây dựng và khánh thành năm 1907.

⁽¹⁾ Theo Nguyễn Hữu Tranh - "Đà Lạt năm xưa". - Ctv Văn hoá Tổng hợp Lâm Đồng - 1993.

Thuong people; he leaves his opponent some dozens of the Viet people moving to and fro in a small village. In Dalat, at the time there is no other kind of meat than that from wild animals. Vegetables are brought there by the Thuong people or grown by the army personnels. The residents have to fight very often against a lot of tigers and leopards in the region. The stories about tigers are quite popular, not jokes, but a hazardous fact. Dogs, horses, and several servants and some people from the mail posts have been victimized by tigers; the same thing happens to some Europeans. Jackals are more dangerous. These jackals are as tall as a table, skinny, but very fierce. They move in groups and tirelessly chase after their victims. They even attack tigers and often fight to their last breath although some of them can be killed. At last, Declaux concluded, "Certainly Dalat lacks exciting entertainment. Staying in wooden houses and lying on wooden beds are not attractive to visitors at all! There is no grass for horses and bran is too expensive." (*)

According to Paul Duclaux's memoirs, at that time, the Mayor of Dalat was Champoudry. However, in fact, he was just a "tourist guide" for French high-rank officials biased with adventures who sometimes dropped by Dalat for hunting or holidays. The reason was that both Champoudry and his City Council were not given any budget to build the city. However, when Governor Doumer returned to France, some of his plans were basically completed. The railroad from Phan Rang to Ma lam-Djiling -Dalat was completed in October, 1914; the first hostel was built and opened in 1907.

(*) *Nguyen Huu Trinh, Dalat in the Past.*

Theo dự án xây dựng Đà Lạt do Toàn quyền Doumer thông qua, thì việc phát triển thành phố khá quy mô gồm : Những biệt thự xinh xắn, những trường trung học, trại lính và nhất là đường giao thông thuận lợi nhằm biến một vùng rừng núi hoang vu thành một nơi nghỉ dưỡng mang kiểu cách Châu Âu. Thế nhưng, giữa lúc công việc đang tiến hành thì Doumer phải về nước, Paul Beau lên thay (1902 - 1908) khiến dự án của Doumer có lúc phải dừng lại hoặc tiến triển rất chậm chạp.

Thời Toàn quyền Paul Beau tuy có tiếp tục cử nhiều đoàn khảo sát lên cao nguyên Lang Bian : quân sự do tướng Beylié (1903), tướng Pennequin (1904), đại úy PiZar (1905)... nhưng cũng chưa đầu tư xây dựng gì thêm cho thành phố.

Đến thời Toàn quyền Klobukowski (1908 - 1910) mọi hoạt động xây dựng thành phố dường như chững lại. Khi Toàn quyền Albert Sarraut lên thay thế thì ông mới thật sự chú ý đầu tư để Đà Lạt phát triển. Nguyên nhân là do sự đe dọa của Nhật Bản nên Chính phủ Pháp mới cho phép mở rộng quyền hạn của Toàn quyền. A. Sarraut được ban hành các Nghị định, trích ngân sách để đầu tư cho Đà Lạt theo ý muốn của mình như : phát triển y tế, giáo dục và hoàn thành các công trình đường sá lên Đà Lạt trước năm 1914.

Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) bùng nổ, điều kiện về thăm quê hương của phần lớn người Âu, đặc biệt là người Pháp gặp khó khăn lớn. Do vậy, họ không còn cách nào khác là lên Đà Lạt để nghỉ mát, nhất là trong những dịp hè nóng bức. Nhờ đó Đà Lạt có điều kiện để phát triển và phải phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu chính đáng của họ.

According to the project of building Dalat approved by Governor P. Doumer, Dalat would be developed with big plans. Nice villas, high schools, military camps, and especially the convenient system of transportation were built to turn a desolate area into an European resort. Unfortunately, Paul Doumer had to return to France when things were in good progress. Paul Beau's taking the post (1902-1908) made Doumer's project sometimes stopped or in very slow progress.

During Governor Paul Beau's government, some groups of investigators headed by General Beylié (1903), General Pennequin (1904), Captain PiZar (1905)...were also sent to the Langbian highland, but there were no more investments or building in the city.

During Governor Klobukowski's government (1908-1910), all activities of developing the city seemed not to be in progress until Governor Albert Sarraut took the post. He actually took interest in investing for the development of Dalat. The reason was that the French government gave more rights to the governor due to the threat from the Japanese. A. Sarraut was allowed to promulgate decrees, deduct a funding from the budget to develop Dalat on his own such as the development of health services, education, and the completion of the system of roads leading to Dalat before 1914.

The First World War (1914-1918) broke out. The conditions for most Europeans, especially the French people, to visit their home country became very difficult. Therefore, their only choice was to go to Dalat for holidays, especially in hot summers. This encouraged the development of Dalat to meet the true needs of those people.

Đến năm 1916, Đà Lạt thay đổi nhanh trước khi trở thành tỉnh lỵ của tỉnh Lang Bian và được Toàn quyền Roume ký Nghị định chính thức thành lập ngày 6/1/1916. Tiếp đó, ngày 20/4/1916, Hội đồng Nhiếp chính vua Duy Tân đã công bố Dụ thành lập Trung tâm Đô thị (Center Urbain) Đà Lạt.

Theo Dụ này, Toàn quyền được cho phép mua bán, sang nhượng đất đai và đầu tư xây dựng trong khu vực Đà Lạt. Dụ nói trên còn nhằm bổ túc cho các Nghị định của Pháp đã ký trước đây vào ngày 30/5/1911 và ngày 6/1/1916. Sau đó, Dụ này còn được triển khai và bổ túc trong các Nghị định của Toàn quyền Đông Dương ngày 5.7.1918.

Ngày 31/10/1920, Toàn quyền Maurice Long ký Nghị định thành lập khu tự trị Lang Bian (thực hiện Dụ ngày 11/10/1920 của triều đình Huế). Sau đó, lại ký tiếp một Nghị định nữa xác định việc nâng khu tự trị Lang Bian lên thành Thị xã loại 2 (Commune de 2^e Catégorie) với những quy chế rộng rãi. Ngày 26/7/1923 lại có thêm một Nghị định khác của chính quyền Pháp nhằm tổ chức lại Thị xã Đà Lạt.

Như vậy, các Nghị định này đã đưa vị trí Đà Lạt lên tầm cỡ một đô thị vừa trực thuộc Toàn quyền lại vừa có tính tự trị cao hơn các thị xã khác. Do đó, Đà Lạt càng có điều kiện phát triển. Cunhac là viên công sứ đầu tiên được bổ nhiệm. Khách sạn Lang Bian Palace (nay là Palace Sofitel Hotel) được xây cất năm 1916 và khai trương năm 1922. Nhà máy điện Đà Lạt ra đời vào năm 1918 theo sáng kiến của Cunhac để cung cấp điện cho cư dân và du khách đến Đà Lạt. Không dừng lại ở đó, Toàn quyền Đông Dương còn chỉ đạo cho kỹ sư Labbé thực hiện ngăn dòng suối Lat để tạo thành Hồ Lớn (Grand Lac)

Until 1916 Dalat had been rapidly developed before it officially became the capital city of the Province of Langbian by a decree signed by Governor Roume on January 6, 1916. Then, on April 20, 1916, King Duy Tan 's Regents Boards issued an order of establishing the urban center of Dalat.

According to the order, the Governor was allowed to be engaged in land trade, transference, and investments in building in Dalat. The order was also aimed at supplementing all the decrees signed the French people on May 30, 1911 and on January 6, 1916. Later, the order was also developed and supplemented with the decrees issued by the Indochina Governor on July 5, 1918.

On October 31, 1920, Governor Maurice Long signed a decree to form the autonomous territory of Langbian (implementing the order of October 11, 1920 issued by the Royal Court in Hue). Later, another decree confirmed the promotion of the autonomous Langbian to the second-rank city with a higher status. On July 26, 1923, another decree was issued by the French authorities to re-organized the town of Dalat.

These decrees, therefore, promoted Dalat to an urban area, which was both under the Governor's direct management and of higher autonomy than other towns. As a result, Dalat was favorably developed. Cunhac was appointed the first French *Resident*. Langbian Palace Hotel (now Palace Sofitel Hotel) was built in 1916 and opened in 1922. The Dalat Power Station came into being in 1918 to provide electricity to the residents and visitors to Dalat following Cunhac's recommendation.

nhằm tăng thêm vẻ thơ mộng cho thành phố. Hồ này được hoàn thành vào năm 1919. Đến năm 1920 thì Nhà máy nước Đà Lạt được khởi công xây dựng. Cũng trong năm này, hệ thống đường bộ từ Phan Rang lên Đà Lạt được cấp tốc đầu tư để khẩn trương hoàn tất. Đường xe lửa răng cưa từ Xóm Gòn lên Đà Lạt cũng được khởi công. Một số nhà xây bằng gạch, trường tiểu học, ngân khố, bưu điện dần dần xuất hiện trong giai đoạn này. Đến năm 1923, dự án thiết kế đô thị Đà Lạt của kiến trúc sư Hébrad được thông qua.

Nội dung chính của đồ án Hébrad là tập trung các vùng dân cư quanh Hồ Lớn (Grand Lac - hồ Xuân Hương ngày nay), phát triển cư dân người Việt về phía Tây của hồ.

Ngoài ra, người Pháp còn cho xây dựng khu công viên, khu thể thao, khu trường học và khu chợ ấp Ánh Sáng ngày nay. Theo đồ án quy hoạch, trên dòng suối Cam Ly có một chuỗi hồ : Ngoài hồ Xuân Hương và hồ Than Thở như hiện nay còn có 6 hồ nước khác mà 2 hồ lớn nhất nằm ở khu vực Học Viện Lục Quân (có nhà Thủy tạ) và một số hồ nước ở giữa đường Hoàng Diệu và Hoàng Văn Thụ (hiện nay) trước khi dòng suối chảy đến thác Cam Ly. Khu hành chính nằm ở vị trí Học Viện Lục Quân ngày nay.

Do cách nhìn kỳ thị của Toàn quyền Pháp lúc này là Merlin (1923 - 1925) cho rằng : Một thành phố thuộc địa dù là nghỉ dưỡng cho người Pháp cũng không nên mở mang trường đại học và trung học, vì các trường này làm cho dân trí cao, chính quyền Pháp khó cai trị, nên Đà Lạt bị thiệt thòi. Từ đó, Merlin chỉ cho phép xây dựng các trường tiểu học nhằm đào tạo nhân viên thừa hành mà thôi.

Besides these developments, the Indochina Governor directed Labbé, an engineer, to dam up the Lat stream for the Big Lake (Grand Lac) in order to make the city more romantic. The lake was completed in 1919. In 1920, the Dalat Water Supply Station began to be built. In the same year, the system of roads from Phan Rang to Dalat was rapidly invested for a completion. The serrated railroad from the Gon village to Dalat was also built. A number of brick houses, elementary school, a bank, a post office gradually appeared in the same period of time. In 1923, Architect Hébrad's city design was approved.

The major plans in Hébrad's planning design focused on the residential areas around the Big Lake (Xuan Huong Lake today) so that the Viet residents moved to the west of the lake.

In addition, the French authorities had the parks, the areas for sports, high schools and the market at the Anh Sang hamlet built. According to the planning design, on the waterway of the Cam Ly stream existed a series of lakes. Besides Xuan Huong Lake and Than Tho Lake as we know now, there were six other lakes of which two biggest ones were situated in the Military Academy (with a house over the water), and some other lakes between Hoang Dieu Street and Hoang van Thu Street(today) before the waterway flowed into the Cam Ly stream. The administrative area was in the location of the Military Academy of today.

Due to his discriminative concept, Governor Merlin (1923-1925) believed that a colonial city, even a resort for the French people, wouldn't be allowed to open high schools and colleges because these schools tended to give people higher education. This could bring difficulties to the French authorities to rule the city. Dalat was, therefore, unlucky in this respect.

Tổ chức hành chính của Đà Lạt ở giai đoạn này khá đơn giản, đứng đầu là một viên Công sứ, có một Hội đồng Thị chính làm cố vấn và các ủy viên chuyên môn như : Y tế, tài chính, cứu tế, văn hoá, thị trường. Dân số lúc này đã lên tới 1.500 người.

Như vậy, chỉ trong vòng 30 năm kể từ ngày Bác sĩ Yersin tìm ra Cao nguyên Lang Bian và đề nghị với Toàn quyền Đông Dương xây dựng nơi đây thành một trung tâm nghỉ dưỡng, Đà Lạt đã có nhiều thay đổi đáng kể: Từ một vùng đồi núi hoang vu mà cư dân đa số là người Lat, Đà Lạt đã dần dần từng bước hình thành một nơi nghỉ dưỡng. Có thể nói, đây là giai đoạn chuẩn bị cho sự phát triển của Đà Lạt để vươn tới trở thành một trung tâm du lịch nghỉ dưỡng lớn của Đông Dương và là điều kiện để thu hút nhiều người từ chính khách đến lao động đổ về nhằm góp phần xây dựng Đà Lạt trở thành một đô thị trong tương lai. Tuy nhiên, để đánh đổi lấy điều đó, số phận của những đoàn người làm phu trên cao nguyên Lang Bian được nhà yêu nước Nguyễn Ái Quốc mô tả trong "Bản án chế độ thực dân Pháp" như sau : "Trên đường đi lên cao nguyên Lang Bian, đi lên rừng xanh núi đỏ, nơi mà thần chết đang chờ, từng đoàn người dân đi tạp dịch hoặc đi phu trưng tập, lương thực thiếu thốn, có ngày không có một hột cơm vào bụng. Họ đã bỏ trốn từng đoàn hoặc nổi dậy chống lại và mỗi khi như thế là bị bọn lính áp giải, đàn áp ghê rợn, xác họ rải khắp dọc đường..."

Consequently, Merlin allowed building elementary schools only to educate their subordinates.

The administrative system in Dalat at the time was quite simple. The city was headed by a French *Resident* with a consulting city council and members by profession in health, finance, welfare, culture, and commerce. The population was then 1,500 people.

So, within 30 years, from the days Dr. Yersin discovered the Langbian highland and suggested to the Indochina Governor to build a resort in this area, there were some remarkable changes in Dalat. From a deserted mountainous area on which mostly resided the Lat people, Dalat gradually became a resort. It is rather clear that this was a preparatory stage for the development of Dalat to be the biggest resort center in Indochina. It also provided favorable conditions to attract many people, politicians as well as working people, to this land to contribute their part to building Dalat to be a city later. However, to gain those achievements, the destiny of those coolies on the highland was described by Nguyen Ai Quoc, a patriot, in his “*Sentence to the French Colonialism*” as follows:

“ On the way to the Langbian highland, to the deep green mountains, to the Death's promising land, were groups of coolies and compulsory labourers who sometimes had nothing in their stomach due to the lack of food. They escaped in groups, or rose up and they were mercilessly suppressed by the escorting soldiers; their corpses were here and there on the way...”

• **PENSÉE HOÁ THÂN THÀNH ĐOÁ HẢI ĐƯỜNG**
(ĐÀ LẠT 1926 - 1945)



Hoa Hải Đường

Đà Lạt) bắt đầu xây dựng năm 1927. Grand Lycée (nay là Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt) xây xong năm 1935. Điều đáng chú ý là cả 2 trường đều lấy tên chung là Lycée Yersin vào tháng 6 năm 1935 nhằm ghi nhớ công ơn Bác sĩ Yersin - người tìm ra cao nguyên Lang Bian để xây dựng thành phố xinh đẹp này.

Trong dịp khai giảng năm học mới, Bác sĩ Yersin đã đến dự và xúc động phát biểu :

Từ năm 1926, dưới thời Toàn quyền Varenne nhờ có cách nhìn cởi mở và rộng rãi hơn, nhất là về văn hoá, giáo dục nên Đà Lạt có điều kiện hoàn tất các dự án về Khu văn hoá do Hébrard thiết kế. Các trường trung học và tiểu học

Pháp nối tiếp nhau ra đời như trường Petit Lycée (nay là Trường Kỹ thuật

- **A PENSEÉ (VIOLACEAE) TURNED
INTO A PYRUS
(DALAT 1926 – 1945)**

From 1926, thanks to Governor Varenne 's open-mindedness, especially in culture and education, Dalat enjoyed better conditions to complete the plans of a cultural center designed by Hébrad. High schools and elementary schools were built, one after another, such as Petit Lyceé (now Lam Dong Department of Culture and Information) built in 1927, Grand Lyceé (now Teacher Training College) completed in 1935. One special thing was that both schools were named Lyceé Yersin in June, 1935 in memory of Dr. Yersin for his discovery of the Langbian highland to build the beautiful city.

On the opening day of the new school year, Dr. Yersin came and emotionally said,

"Tôi rất cảm động về tình cảm mà các em đối với tôi. Các em hãy tin rằng tôi cũng rất yêu mến và thân ái đối với các em. Các em làm tôi nhớ đến việc phát hiện ra cao nguyên Lang Bian vào tháng 6 năm 1893, trong một cuộc tìm kiếm, nghiên cứu nhằm mục đích khai phá một vùng rừng núi phía Nam Trung phần cho đến lúc đó vẫn chưa ai biết... Các em muốn đặt cho trường trung học đẹp đẻ này cái tên của người sống sót cuối cùng của phòng thí nghiệm Pasteur... Tôi xin cảm ơn các em^(*)

Cho tới bây giờ nhiều cụ già ở Đà Lạt vẫn còn nhớ : Ngày 1/3/1920 ngôi trường đầu tiên của thành phố được thành lập mang tên Trường Pháp (Ecole Française). Lúc đầu trường chỉ có 2 lớp : Lớp mẫu giáo lớn (Douzième) và lớp 1 (Cours Enfantin). Nhưng đến năm 1930 đã có đầy đủ các lớp 1 (Enfantin), lớp 2 (Préparatoire), lớp 3 (Elémentaire). Ngoài ra, còn có cả lớp dạy đàn Piano, tiếng Anh (Anglais) , lớp dạy đánh máy chữ... Sau đó, trường đổi tên thành Nazareth (trường Trung học Thăng Long ngày nay).

Cùng thời gian này, tại Đà Lạt, Cụ Bùi Thúc Bàng còn mở trường đầu tiên cho con em người Việt Nam. Đó là một ngôi nhà gỗ đơn sơ với 3 phòng học ở phía sau rạp Cinéma Eden (nay là Khách sạn Ngọc Lan). Đến năm 1930, Ecole Primaire Complémentaire de Dalat (trường Tiểu học bổ túc Đà Lạt nay là trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm) được thành lập. Toàn bộ học sinh của 3 lớp học nói trên được chuyển vào trường này.

^(*) Noel Bernard : Yersin - Savant Pionnier Explorateur (1863 - 1943) Paris, Colombier 1953, P.76 - 77.

" I'm quite touched with emotion with your good feelings toward myself. Please believe that I also love you with my affection... What you have done reminds me of discovering the Langbian highland in June, 1893 in an attempt of exploring and investigating an unknown mountainous area in the south of the Central... I would like to thank you for the fact that you want to name this beautiful school after the last survivor in a Pasteur laboratory." (*)

After that, Notre Dame du Langbian also came into existence in 1936. Since Dalat now had schools, government officials from other places sent their children to school in Dalat; this resulted in a new dimension for the city: the city of culture and education. Children from noble families and families of high social status in Vietnam, Cambodia, and Laos gradually sent their children to school in Dalat.

Until today several old people in Dalat still remember that on March 1, 1920 the first school in the city was founded and named *Ecole Francaise* (French School). At first, the school had only two classes: *Douzière* (pre-school class) and *Cours Enfantin* (Grade One). But in 1930 it had almost every kind of classes: Enfantin (Grade One), Préparatoire (Grade Two), and Elémentaire (Grade Three). Besides, there were piano classes, English classes, typing classes... Later, the school had another name, Nazareth (now Thang Long High School).

At the same time, Mr. Bui Thuc Bang also opened the first school in Dalat for Vietnamese children. It was a simple wooden house of three classrooms behind the Eden Movie Theater (now Ngoc Lan Hotel).

(*) Noel Bernard, *Yersin-Savant Pionnier Explorateur* (1863-1943), Paris, Colombier 1953, pp. 76-77.

Tiếp đó, trường Notre Dame du Lang Bian cũng ra đời trong những năm 1935, 1936. Do Đà Lạt có trường học nên các quan chức cai trị ở các địa phương khác đã gửi con em lên Đà Lạt để học tập, tạo cho thành phố một gương mặt mới : thành phố của văn hoá và giáo dục. Con em các nhà quyền quý, có địa vị trong xã hội của 3 nước : Việt, Campuchia, Lào cũng lần lượt được gửi đến học tại Đà Lạt.

Cũng trong giai đoạn nói trên, nhiều cơ sở hạ tầng của Đà Lạt được tập trung xây dựng : Nhà máy điện được nâng cấp, sửa chữa lại năm 1927 nhằm cung cấp đủ điện sinh hoạt cho cư dân thành phố. Nhà máy nước cũng được mở rộng để không chỉ phục vụ các cơ quan mà còn cho cả dân chúng vào năm 1929. Cũng trong năm này, khu chợ ở ấp Ánh Sáng được dời lên phía trái khu Hoà Bình ngày nay. Chợ lúc mới xây dựng vì mái lợp tôn và dùng cây chống nên được đặt tên là "Chợ Cây". Năm 1937, Khu chợ này bị cháy hoàn toàn, Công sứ Lucien Angès quyết định cho xây lại một khu chợ mới bằng gạch. Mặt tiền của khu chợ có gắn huy hiệu của thành phố; trong đó có một đôi nam nữ thanh niên người K'ho, một con hổ và câu châm ngôn bằng tiếng La tinh: *Dat Alliis Laetitium Alliis Temperriem*". Nghĩa là "Cho người này" niềm vui cho người kia sự mát lành". Từ đó, mới có chuyện một số người giải thích tên gọi của thành phố bắt nguồn từ 5 chữ cái đầu của câu châm ngôn nói trên ghép lại. Trong giai đoạn nói trên nhiều biệt thự với những kiểu dáng kiến trúc khác nhau ở Đà Lạt tăng lên một cách đáng kể : Nếu năm 1923 Đà Lạt chỉ có vài chục căn nhà thì đến năm 1930 đã có 398 biệt thự. Sang năm 1939 có 427 biệt thự sang trọng và đầy đủ tiện nghi theo kiểu Âu Tây.

In 1930, Ecole Primaire Complémentaire de Dalat (The Complementary Elementary School of Dalat) was founded (now the Doan Thi Diem Elementary School). All the three classes mentioned above were transferred to this school.

Several infrastructure premises in Dalat were then upgraded, and repaired in 1927 in order to provide enough electricity to the residents. In 1929, the water supply station was also expanded to serve not only the city government offices, but also all the people. In the same year, the market in the Anh Sang hamlet was moved to the left of Hoa Binh Square of today. The new market was named the “Pole Market” because it was roofed with steel sheets and supported by many wooden poles. In 1937, the market completely burned down. French *Resident* Lucien Angès decided to build a new market made of brick. The market front was attached with a city logo that displayed a young couple of the K’ho people, a tiger, and a maxim in Latin: *Dat Alliis Laetitium Alliis Temperriem.*, which means “Blessing

Từ năm 1937 - 1938 một số nhà thầu tư nhân bắt đầu xây nhà, biệt thự để bán hoặc cho thuê.

Nhà thờ Chánh Tòa (nhà thờ con Gà) Đà Lạt khởi công xây dựng năm 1931 và khánh thánh năm 1942. Năm 1933, Kiến trúc sư Pineau hoàn thành đồ án chính trang mở rộng Đà Lạt. Trên cơ sở đó, hầu hết các đường lên Đà Lạt đều được hoàn chỉnh như hiện nay. Năm 1932 đường Sài Gòn - Đà Lạt qua đèo Bảo Lộc làm xong, nhờ vậy hàng hoá xe khách đã ít đi đường cũ (Sài Gòn - Ma Lâm - Đà Lạt hoặc Sài Gòn - Phan rang - Đà Lạt). Năm 1933, đường xe lửa răng cưa lên Đà Lạt hoàn thành và nhà Ga Đà Lạt xây dựng xong vào năm 1938 với kiến trúc khá độc đáo.



Nhà thờ Chánh Tòa Đà Lạt

Cùng với sự phát triển của thành phố, dân số Đà Lạt cũng tăng nhanh : năm 1923 Đà Lạt có khoảng 1.500 người thì đến năm 1938 tăng lên 9.500 dân, sang năm 1939 vọt lên 11.500 người. Trong số đó phần lớn là người Pháp, người Việt có rất ít. Bên cạnh những người trước đây đã từng buôn bán, trao đổi hàng hoá với các dân tộc thiểu số, còn có một số là tù nhân, những người đi phu của các tỉnh miền Trung đã mãn hạn ở lại Đà Lạt để sinh cơ lập nghiệp.

the happiness to one, the freshness to another.” From this maxim, some people interpreted the name of the city by combining the initial letters of the five words.

During this period of time, several villas of different architectural styles in Dalat significantly increased. In 1923, in Dalat there were only dozens of houses, but in 1930 there were 398 villas and in 1939, 427 comfortable luxury European villas. In 1937-1938, some private construction contractors began building houses and villas for sale or for rent.

The Dalat Central Cathedral started being built in 1931 and inaugurated in 1942. In 1933, Architect Pineau completed the design of restructuring and expanding Dalat. Based on this design, most of the roads to Dalat were fully worked out as they are now. In 1932, the road from Saigon to Dalat through Bao Loc Pass was completely built; therefore, coaches together with goods of all kinds seldom travelled on the former road (Saigon-Malam-Dalat or Saigon-Phan Rang-Dalat). In 1933, the serrated railroad to Dalat was completed and the Dalat Railroad Station with a unique architectural style was built in 1938.

Together with the development of the city, the population also rapidly increased. In 1923, there were 1,500 people in Dalat, but in 1938, the population numbered 9,500 residents, and, in 1939, 11,500 people. Most of them were the French people, not many Vietnamese people among them. In addition to those who did business or exchanged goods to the ethnic minorities, a number of prisoners or compulsory labourers from the Central who had finished their sentences or services remained in Dalat to start a new life.

Người Hoa cũng tìm đường lên thành phố để buôn bán trong giai đoạn này. Năm 1938, ấp Hà Đông được thành lập do ông Hoàng Trọng Phu đứng ra mộ dân ở tỉnh Hà Đông (Bắc Bộ) đưa lên Đà Lạt lập ấp trồng rau nhằm cung cấp rau xanh cho thành phố. Năm 1940, ấp Nghệ Tĩnh ra đời nhờ ông Phạm Khắc Hoè phối hợp với ông Nguyễn Thái Hiến đưa bà con từ Nghệ An, Hà Tĩnh vào đây lập nghiệp.

Trước đó, năm 1926 - 1927 những người công nhân ở cơ sở trà Cầu Đất đã đứng ra xin thành lập làng Trường Xuân (thuộc xã Xuân Trường ngày nay). Mãi đến năm 1929 làng Trường Xuân mới chính thức được chính quyền Pháp cho phép thành lập.

Riêng ấp Ánh Sáng, từ những năm 1930 đã qui tụ khá đông bà con Thừa Thiên, Huế vào đây cư ngụ nhưng cũng phải đến năm 1952 mới chính thức được đặt tên và công nhận.

Về mặt hành chính, ngày 30/7/1926 Toàn quyền Đông Dương đã ký một Nghị định đưa địa vị của Đà Lạt lên cao hơn: vừa trở thành đơn vị trực thuộc Toàn quyền vừa có tính tự trị đặc biệt, không như các thị xã khác trong cả nước. Lúc ấy, ở Đà Lạt Đốc lý (Resident maire) có quyền cho phép đầu tư nước ngoài vào sở tại. Từ đó, giới quan chức và các nhà kinh doanh người Pháp đổ xô lên Đà Lạt mua đất, xây cất biệt thự một cách rầm rộ.

Năm 1937, khu cư xá Saint Benoit, Dinh Toàn quyền được khởi công và việc xây dựng chợ Đà Lạt từ năm 1935 cũng đã hoàn thành. Năm 1939 trường Thiếu Sinh Quân được thành lập trên vùng đất trường Đại học Đà Lạt ngày nay.

Some Chinese-Vietnamese also found their way to Dalat for business during this period of time. In 1938, the Ha Dong hamlet was founded by Mr. Hoang Trong Phu, who recruited the people from the Province of Ha Dong (in the North) and brought them to Dalat to grow vegetables for the city. In 1940, the Nghe-Tinh hamlet came into existence when Mr. Pham Khac Hoe, together with Mr. Nguyen Thai Hieu, brought the people from Nghe An and Ha Tinh to Dalat for a new settlement.

Before that, in 1926-1927, the employees of a tea firm in Cau Dat asked for permission to found the village of Truong Xuan (in the Xuan Truong commune now), but the French authorities did not allow founding the village of Truong Xuan until 1929.

From 1930s, the Anh Sang hamlet attracted quite a number of the people from Thua Thien-Hue to settle here, but it was not officially recognized and named until 1952.

In terms of administration, on July 30, 1926, the Indochina Governor signed a decree to raise Dalat to a higher status. It was both under the Governor's direct administration and specially autonomous, which was different from other towns in the country. At that time, the Mayor of Dalat could allow foreign investments into the local areas. As a result, government officials and French businessmen rushed to Dalat to buy land and build villas.

In 1937, the apartment building of Saint Benoit, and the Governor's Palace were built and the Dalat Market, which had started being built in 1935, was completed. In 1939, a school for young cadets was established on the ground where the University of Dalat stands today.

Tiếp đó, năm 1941 việc xây trường La San, Adran được tiến hành.

Từ năm 1940 đến 1945, bộ mặt thành phố có thay đổi khá lớn vì thế chiến thứ hai (1939 - 1945) bùng nổ khiến các quan chức người Pháp không còn điều kiện về nước nghỉ dưỡng mà hầu hết đều phải lên Đà Lạt và xem nơi đây như là quê hương thứ hai của mình. Trong khi đó, du khách lên Đà Lạt ngày một đông, các phòng trong khách sạn muốn thuê được phải đặt cọc từ nhiều tháng trước. Công ty Du lịch Lang Bian được thành lập với 80 nhân viên.

Trước tình hình đó, Toàn quyền Decoux (1940 - 1945) đã có ý định biến Đà Lạt thành thủ đô của 3 nước Đông Dương nếu chẳng may nước Pháp rơi vào tay phát xít Đức. Do vậy, nhiều cơ quan của Phủ Toàn quyền được lệnh chuẩn bị dời từ Sài Gòn lên Đà Lạt và việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho thành phố càng được quan tâm hơn.

Năm 1942, Kiến trúc sư Lagisque được lệnh phải hoàn tất đồ án theo chủ ý của Decoux và kế hoạch thực hiện đồ án được quy định tối đa là trong vòng 6 năm. Về cơ bản đồ án này không khác với đồ án của Hébrard năm 1923 là bao nhiêu. Tuy nhiên, theo đồ án Lagisque được Toàn quyền phê duyệt thì vùng Ankroet được mở mang, phát triển về giao thông, nhà cửa, trồng trọt. Lagisque đã nghiên cứu tạo ra các ngã tư, đường vòng, các đường phố để xe hơi và các phương tiện khác đi lại tránh được sự nguy hiểm. Việc thiết kế các kiểu nhà, biệt thự để xây dựng trên địa bàn Đà Lạt cũng phải tuân thủ theo kiến trúc đa dạng, mới lạ như các biệt thự quanh cư xá Decoux (trường Trung học Trần Hưng Đạo cũ). Những biệt thự này được xây cất năm 1942.

Then, in 1941, the construction of La Salle and Adran started.

From 1940 to 1945 the appearance of Dalat changed a lot because World War II (1939-1945) broke out. This made the French people unable to go back to their own country for holidays and they then went to Dalat and considered it as their second country. In the meanwhile, more and more visitors came to Dalat, so they had to book hotel rooms in Dalat several months before their trip. The Langbian Tourist Company was established with a staff of 80 people.

In this situation, Governor Decoux (1940-1945) intended to turn Dalat into the capital of the Indochinese countries if France fell into the hands of a fascist Germany. Therefore, many offices of the Governor's administrative building were ready to move from Saigon to Dalat. This fact attracted more interests in investing in and constructing the infrastructure system in Dalat

In 1942, Architect Lagisque was ordered to complete a planning design following Decoux's ideas and the implementation of the design was supposed to finish in the maximum of 6 years. Basically, this planning design was not very different from Hébrard's design. However, according to Lagisque's design, approved by the Governor, Ankoret was expanded and the system of roads, housing, and cultivation were developed. Lagisque investigated the city to build intersections, circles, and streets to limit dangers for cars and other vehicles. The architectural designs of houses and villas to be built in Dalat followed new and various styles such as the villas in the Decoux housing quarter (in the location of Tran Hung Dao High School today) built in 1942.

Đến năm 1943, có thêm 34 biệt thự khác ra đời. Năm 1944, có thêm 20 biệt thự nữa được khánh thành.

Sân vận động thành phố cạnh hồ Lớn (Grand Lac) cũng được hoàn tất việc thi công vào năm 1942. Nhiều chùa chiền với kiến trúc độc đáo như : Linh Sơn, Linh Phong v.v... được xây dựng càng tăng thêm vẻ đẹp cho Đà Lạt.

Chỉ qua 4 năm dưới thời Toàn quyền Decoux, số biệt thự ở Đà Lạt tăng một cách đáng kể: từ 530 năm 1940 tăng lên 560 năm 1941 rồi 597 năm 1942, 743 năm 1943 và 810 biệt thự vào năm 1944. Với nguồn thủy điện dồi dào của Đà Lạt, từ cuối những năm 20 đã có Công ty xin khai thác thủy điện Bell Vue-Krongpha (Thủy điện Đa Nhim ngày nay). Trước đó, ở Thác Cam Ly, O'neil cũng đã khai thác thủy điện nhưng chỉ dùng cho việc chạy máy của nông trại. Đến năm 1942, Decoux quyết định cho xây ngay nhà máy Thủy điện tại Ankroet và năm 1944 thì nhà máy này bắt đầu đi vào hoạt động.

Về giao thông, từ tháng 2/1943 đoạn đường từ thác Prenn lên Đà Lạt được tu sửa và chỉnh trang bằng việc bỏ đoạn cũ thay đoạn mới theo sườn núi khác, chiều dài được rút ngắn và các khúc quanh được mở rộng để tránh tai nạn.

Nhờ có sự đầu tư và mở mang đó, chỉ trong vòng 5 năm, dân số của Đà Lạt đã tăng lên gần gấp đôi so với trước : từ 13.500 người năm 1940, tăng lên 13.800 người năm 1941, 17.500 người năm 1942, 21.000 người năm 1943, 25.000 người năm 1944; trong đó có 5.600 người Pháp - con số cao nhất trong 50 năm kể từ khi thành phố ra đời.

More than 34 villas came into being in 1943 and other 20 villas in 1944.

Constructing the stadium next to Grand Lac (Big Lake) was completed in 1942. In addition, several pagodas and temples of unique architectural styles such as Linh Phong or Linh Son made Dalat more beautiful.

Within four years under Decoux's administration, the number of villas in Dalat significantly increased, from 530 in 1940 to 560 in 1941, then 597 in 1942, 743 in 1943, and 810 villas in 1944. With abundant water supply in Dalat, at the end of 1944, Bell Vue-Krongpha Company (Da Nhim Hydro Power Station today) was allowed to produce electricity. Before that, O'Neil was allowed to do the same, but only for farming machines. In 1942, Decoux had a hydro power station built in Ankroet and in 1944 it was in operation.

In transportation, in February, 1943, the road from the Prenn waterfall to Dalat was repaired and restructured by replacing the former road by a new one following another hillside, reducing the length and widening the turns to prevent accidents.

Thanks to the investment and the development in 5 years, the population of Dalat nearly doubled compared to the previous years, from 13,500 people in 1940 to 13,800 in 1941, 17,500 in 1942, 21,000 in 1943, and 25,000 in 1944. Among them were 5,600 French people, the highest number in 50 years since the foundation of the city.

Sau hơn 45 năm xây dựng (1899 - 1945) Đà Lạt đã trở thành một thành phố xinh đẹp tuyệt vời của vùng Viễn Đông và khí hậu, danh lam thắng cảnh và tiềm năng phát triển về du lịch nghỉ dưỡng không nơi nào ở Việt Nam có thể sánh được. Về mặt hành chính, thành phố lúc bấy giờ đã có sự thay đổi khác trước: Viên Công sứ Pháp kiêm luôn Thị trưởng Đà Lạt và bên dưới có một Hội đồng Thị xã để lo về các hoạt động Xã hội, Công chánh, Y tế, Giáo dục. Triều Nguyễn cũng cử thêm một Quản đạo (coi luôn cả tỉnh) và một Tri huyện trông coi đồng bào dân tộc thiểu số đóng tại địa phương. Đà Lạt lúc ấy đã có một khoản ngân sách riêng do việc sở hữu đất đai mang lại và quyền thu những khoản thuế bất thường. Nguồn ngân sách này được quy định sử dụng một cách nghiêm ngặt, chỉ được dùng để duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng cho thị xã mà thôi.

Khi Toàn quyền Decoux và một số cơ quan trọng yếu của Phủ Toàn quyền dọn lên Đà Lạt làm việc (nhất là vào mùa hè) thì Đà Lạt được xem là thủ đô của Đông Dương.

Cách mạng Tháng 8 thành công, chính quyền nhân dân do ông Trần Văn Bền làm Chủ tịch Ủy ban Cách mạng Lâm thời Thị xã ra mắt, báo hiệu thời kỳ độc chiếm Đà Lạt của người Pháp sắp kết thúc. Cuối năm 1945, Ủy ban Hành chính của người Việt ra đời đem lại niềm phấn khởi cho nhân dân Đà Lạt. Nhưng rồi niềm vui ấy kéo dài không lâu thì vào năm 1946 thực dân Pháp quay lại toàn thôn tính Đà Lạt một lần nữa. Và, chỉ sau đó ít lâu Tổng thống Pháp Vicent Auriol và Hoàng đế An Nam Bảo Đại bàn bạc với nhau tiếp tục chọn Đà Lạt làm "Hoàng triều cương thổ" (Năm 1950). Nhưng có lẽ do thiên tính và nhân tính của Đà Lạt không thích hợp với các mưu đồ chính trị, nên sau đó "Hoàng triều Cương thổ" cũng tan tành theo mây khói!.

After over 45 years of construction (1899-1945), Dalat became a beautiful city in the Far East because its climate, landscapes, and potentials for the development of tourism and resorts were second to none in Vietnam. In terms of administration, there were some changes in the city. The French *Resident* was concurrently the Mayor. Below him was a city council in charge of social affairs, civil engineering, health services, and education. The Nguyen dynasty also appointed a province-chief (in charge of the whole province, including Dalat) and a district-chief responsible for the local ethnic minorities. At that time, Dalat had its own budget from land possession and unplanned taxes. This budget was strictly used for maintaining infrastructure in the city.

When Governor Decoux and some major offices of the Governor's administrative building moved to Dalat (especially in summer), Dalat then became the capital of Indochina.

With the victory of the August Revolution, the People's Government led by Mr. Tran van Ben, Chair of the City Temporary Revolutionary Committee, came into public. This indicated that the time of the French possession was coming to an end. At the end of 1945, the fact that the Vietnamese Administrative Committee came into being gave joy to the Vietnamese people. Unfortunately, the joy did not last long. In 1946, the French colonialists planned to take over Dalat again. After that, Vicent Auriol, French President, and Bao Dai, Emperor of Vietnam, worked together to choose Dalat "The Royal Territory" (1950). However, both God's propositions and man's intentions were not suitable for political plots; the "Royal Territory" then vanished in the air!

• HẢI ĐƯỜNG RÃ CÁNH HỒNG NHUNG ĐÂM CHỒI (ĐÀ LẠT 1946 - 1975)

Các biến cố chính trị liên tục từ 1945 - 1946 đã làm thay đổi cục diện toàn Đông Dương và làm sụp đổ ý đồ của Toàn quyền Decoux. Sau khi Nhật đảo chính Pháp, nội các Trần Trọng Kim ra đời ngày 17/4/1945, Đà Lạt được giao quyền cho người Việt quản lý và Hoàng thân Ưng An được xem là Thị trưởng. Cách mạng tháng 8 thắng lợi, vua Bảo Đại thoái vị ở Huế ngày 30/8/1945. Trước đó mấy ngày ở Đà Lạt (ngày 25/8/1945) Ủy ban Cách mạng Lâm thời của thị xã được thành lập. Nhưng sau đó chẳng bao lâu Pháp chiếm lại Sài Gòn, Đà Lạt lại rơi vào tay Pháp. Lúc ấy, Pháp định ra ván cờ mới: Đà Lạt trung lập và được dùng làm nơi để tổ chức hội nghị giữa



Hồng Đinh ước (Dalat Hasfarm)

Pháp với Việt Minh. Đó là thỏa thuận đạt được giữa Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đô đốc D' Argenlieu trên một chiến hạm Pháp tại Vịnh Hạ Long ngày 13/4/1946, để rồi Hội nghị trù bị cho hội nghị Fontainebleau được tiến hành tại Đà Lạt từ ngày 17/4 đến 12/05/1946.

**• THE PYRUS PETALS FALLING OFF
FOR THE ROSE BUDS TO BURST
(DALAT 1946 - 1975)**

Several political events from 1945 to 1946 changed the situation in Indochina and made Governor Decoux' s plans fall into pieces. After the Japanese staged a coup d'état over the French, The Cabinet headed by Tran Trong Kim came into being on Aril 17, 1945. The power in Dalat was transferred to the Vietnamese people and Ung An, a Royal relative, was considered mayor. After the August Revolution was successful, Emperor Bao Dai abdicated in Hue on August 30, 1945. A few days before (on August 25, 1945), the Temporary Revolutionary Committee of the city was formed. But very soon the French took over Saigon again so Dalat fell into the hands of the French. At that time, the French planned a new move. Dalat was neutralized and used as a place for the France-Viet Minh Conference. Consequently, the agreement was approved by President Ho Chi Minh and Admiral D'Argenlieu on a warship in Ha Long Bay on April 13, 1946. Then, a preparatory conference for the Fontainebleau Conference was held in Dalat from April 17 to May 12, 1946.

Đoàn của Chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa dự hội nghị gồm 13 đại biểu do ông Nguyễn Tường Tam (Nhất Linh) dẫn đầu. Đoàn của chính phủ Pháp cũng có 13 thành viên do Max André lãnh đạo.

Danh sách hai đoàn đại biểu:

VIỆT NAM

PHÁP

1. Nguyễn Tường Tam: Trưởng đoàn	1. Max André : Trưởng đoàn
2. Võ Nguyên Giáp : Phó đoàn	2. René Pignon : Phó đoàn
3. Trịnh Văn Bính : Ủy viên	3. Mesmer : Ủy viên
4. Cù Huy Cận : {}	4. Bousquet : {}
5. Hoàng Xuân Hãn : {}	5. D' Arcy : {}
6. Vũ Văn Hiên : {}	6. Gourou : {}
7. Vũ Hồng Khanh : {}	7. Bourgoin : {}
8. Trần Đăng Khoa : {}	8. Torel : {}
9. Nguyễn Văn Luyện : {}	9. Clarac : {}
10. Dương Bạch Mai : {}	10. Gonon : {}
11. Phạm Ngọc Thạch : {}	11. Nor : {}
12. Bùi Công Trường : {}	12. Guillaumont : {}
13. Nguyễn Minh Tường: {}	13. SaLan : {}

Hội nghị kéo dài suốt ba tuần lễ, nhưng những vấn đề chính lại không giải quyết được bao nhiêu và 2 đoàn lại phải tái họp tại Paris vào đầu tháng 6/1946. Người Việt tại Đà Lạt lúc bấy giờ đối với đoàn Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa ra sao? Chúng ta hãy nghe Phạm Khắc Hòe kể lại:

"Tất cả những người bị thực dân Pháp cho là cảm tình với Việt Minh đều có thể bị bắt giam, bị khủng bố hoặc

The delegation of the Democratic Republic of Vietnam at the conference including 13 members was headed by Mr. Nguyen Tuong Tam (Nhat Linh). The French delegation including 13 members was headed by Max André.

The members of the two delegations were as follows:

VIETNAM

FRANCE

- | | |
|---------------------------------|-------------------------------|
| 1. Nguyen Tuong Tam (head) | 1. Max André (head) |
| 2. Vo Nguyen Giap (deputy head) | 2. René Pignon (deputy head) |
| 3. Trinh van Binh (member) | 3. Messmer (member) |
| 4. Cu Huy Can {{ | 4. Bousquet {{ |
| 5. Hoang xuan Han {{ | 5. D'Arcy {{ |
| 6. Vu van Hien {{ | 6. Gourou {{ |
| 7. Vu Hong Khanh {{ | 7. Bourgoin {{ |
| 8. Tran Dang Khoa {{ | 8. Torel {{ |
| 9. Nguyen van Luyen {{ | 9. Clarac {{ |
| 10. Duong Bach Mai {{ | 10. Gonon {{ |
| 11. Pham Ngoc Thach {{ | 11. Nor {{ |
| 12. Bui Cong Truong {{ | 12. Guillanton {{ |
| 13. Nguyen Minh Tuong {{ | 13. Salan {{ |

The conference lasted three weeks, but many main issues could not be solved. The two delegations had to gather again for another meeting in Paris at the beginning of June, 1946. What were the feelings of the Vietnamese people toward the delegation of the Democratic Republic of Vietnam? Pham Khac Hoe said,

" Those who were considered VietMinh sympathizers by the French could be arrested, threatened, or driven away

bị trục xuất khỏi Đà Lạt bất cứ lúc nào, cho nên bên ngoài đồng bào nói chung có vẻ dè dặt đối với phái đoàn ta. Mỗi khi gặp người trong phái đoàn đi dạo phố hoặc vào cửa hàng bà con chỉ tỏ cảm tình bằng những cặp mắt triu mến và những nụ cười thân mật chứ không dám vồn vã, hỏi han. Nhưng nhiều người vẫn tìm cách gặp cho được những người đã từng ở Đà Lạt hoặc lên Đà Lạt như các anh Trần Đăng Khoa, Dương Bạch Mai và tôi để bày tỏ tâm tình và cho biết tin tức" (*).

Sau đó, hội nghị Fontainebleau (Paris) cũng thất bại và chiến tranh Việt - Pháp bùng nổ. Pháp đưa Bảo Đại nắm lại chính quyền vào năm 1948. Tổng thống Pháp Vicent Auriol liền thực hiện ý đồ mới để nắm Đông Dương và khuyên Bảo Đại lập "*Hoàng triều Cương thổ*", lấy Đà Lạt làm thủ phủ vào ngày 14/4/1950^(*).

Thực tế, ngày 14/4/1950 Bảo Đại đã ra Dụ số 6/QT/TG xác định địa phận Đà Lạt là "*Hoàng triều Cương thổ*" dưới quyền cai trị của Khâm mạng Hoàng đế Nguyễn Huệ - người được giao cho chức vụ quan trọng đó. Nhưng Khâm sứ Trung kỳ của Pháp lại là người quyết định tất cả mọi mặt về "*Hoàng triều Cương thổ*". Cũng vào năm 1950, Bảo Đại còn ra Dụ số 04/QT/TG ngày 10/11/1950 tách Đà Lạt ra khỏi tỉnh Lâm Viên trở thành một thị xã riêng với Thị trưởng do Quốc trưởng bổ nhiệm. Cao Minh Hiệu - là Thị trưởng của Đà Lạt

^(*) Phạm Khắc Hòe: "Từ triều đình Huế đến chiến khu Việt Bắc"

^(**) Nguyễn Hồng Nhật: "Auriol - Bảo Đại và "*Hoàng triều Cương thổ*".
Tạp chí Du lịch Đà Lạt số 2/1987

from Dalat at any time. Therefore, outwardly, they generally showed caution toward our delegation. Each time they met the (Vietnamese) delegates walking on the streets or entering the shops, they only showed their affection through their loving eyes and friendly smiles. They did not dare to talk to the delegates warmly and openly. But many people tried to contact those who had lived or stayed in Dalat such as Mr. Tran Dang Khoa or Mr. Duong Bach Mai or myself to express their inmost feelings and exchange some information." (*)

Later, the failures of the Fontainebleau Conference (in Paris) resulted in the Vietnam-France war. The French people empowered Bao Dai in 1948. French President Vicent Auriol carried out his new plans to take over Indochina again and advised Bao Dai to establish "The Royal Territory" with Dalat as the capital on April 14, 1950." (**)

In fact, on April 14, 1950, Bao Dai issued the order of 6/QT/TG to state the territory of Dalat as "The Royal Territory" under the rule of Nguyen De, King's envoy. However, the French *Resident Superior* in Central Vietnam made decisions on all activities of "The Royal Territory". In the same year of 1950, Bao Dai also issued the order of 04/QT/TG dated November 10, 1950 to separate Dalat from the province of Lam Vien. Dalat then became a separate city with a mayor appointed by the President.

(*) Pham Khac Hoe, *From the Hue Royal Courts to the Northernmost Vietnam Resistance Zone*. .

(**) Nguyen Hong Nhat, *Auriol-Bao Dai and the Royal Territory, Dalat Tourism*, 2, 1987.

được bổ nhiệm chính thức. Lúc bấy giờ Đà Lạt chia thành 10 khu phố có ranh giới rõ ràng.

Trước đó, trong giai đoạn từ 1946 - 1948 Đà Lạt vẫn thuộc người Pháp quản lý. Thị trưởng được thay bằng Đốc lý, song bộ máy vẫn như cũ. Hưởng ứng lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chủ tịch nhiều người dân ở Đà Lạt đã hăng hái tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp, một số thì tản cư ra vùng ven. Dân số Đà Lạt giảm sút một cách đột ngột: Năm 1946 chỉ còn 5.200 người. Mấy năm sau, nhiều gia đình mới dần dần hồi cư trở lại và đến năm 1948 dân số của Đà Lạt là 18.513 người. Trong giai đoạn này Pháp vẫn nắm quyền cai trị Đà Lạt. Đà Lạt tuy không xảy ra chiến tranh nhưng cũng chẳng xây dựng được gì thêm ngoại trừ trường dành riêng cho dân tộc thiểu số: Ecole des Montagnards du LangBian theo chủ trương "Chia để trị" bằng mô hình "Tây Nguyên tự trị" của D' Argenlieu. Cuối năm 1948, đường hàng không Hà Nội - Đà Lạt được xây dựng. Đà Lạt vẫn là nơi nghỉ dưỡng, du lịch của các quan chức người Pháp. Đến năm 1949, cuộc kháng chiến chống Thực dân Pháp của nhân dân Đà Lạt có nhiều chuyển biến tích cực. Chính quyền Đông Dương liền tìm cách đổi phố. Nhân cơ hội các Đảng phái theo chủ nghĩa Quốc gia, chống đối Cộng sản nhóm họp tại Hương Cảng quyết định thành lập Mặt trận Quốc gia đặt dưới sự lãnh đạo của Bao Đại và tuyên bố: Sẵn sàng hợp tác với Pháp nếu được Pháp công nhận độc lập, nên chính phủ Pháp lúc bấy giờ liền nắm lấy Bao Đại đưa đến việc ký thỏa hiệp giữa Tổng thống Pháp Vicent Auriol và Bao Đại. Đến ngày 30/12/1949, Pháp bàn giao quyền hành cho nước Việt Nam

Cao Minh Hieu was officially appointed mayor. At that time Dalat had ten wards with a clear borderline.

Before that, in the period of 1946-1948, Dalat was under the French administration. The mayor was replaced by a city chief, but the administrative structure was the same. Responding to President Ho's appeals to a war of resistance, many people in Dalat joined the resistance against the French colonialists with enthusiasm and some even evacuated themselves to the suburban areas. As a result, the population of Dalat dramatically decreased. In 1946, there were only 5,200 people in Dalat

A few years later, many families returned from evacuation, and in 1948 the population of Dalat was 18,513 people. During this period, the French people still governed Dalat. The war didn't spread to Dalat, but it couldn't develop any more, except for Ecole des Montagnards du Langbian (Langbian School for the Ethnic Minorities) built under the policy of "separate and rule" with D'Argenlieu's pattern of "Autonomous Highlands". At the end of 1948, the airline between Hanoi and Dalat was established. Dalat was still a holiday resort for the French officials. In 1949, the war of resistance against the French colonialists in Dalat changed so positively that the Indochinese authorities tried to deal with the situation. Several nationalistic parties, against the communists, gathered in Hong Kong for a meeting to form the National Front under the leadership of Bao Dai and declared that they would cooperate with the French if France recognized the independence of Vietnam.

độc lập trong liên hiệp Pháp, nhưng đưa Bác sĩ Trần Đình Quế - một người Việt quốc tịch Pháp cai trị Đà Lạt, sau đó mới đến lượt Cao Minh Hiệu thay thế Trần Đình Quế.

Sau những Chỉ Dụ xác định "Hoàng triều Cương thổ" và chia tách Đà Lạt ra khỏi tỉnh Lâm Viên của Bảo Đại, bộ máy chính quyền địa phương vẫn giữ nguyên như trước. Đến năm 1953, với Sắc lệnh số 4/QT/TD (ngày 13/4/1953) mới có những thay đổi lớn: Hội đồng Nhân dân Thị xã lúc bấy giờ có 22 thành viên gồm 14 người Kinh (4 dự khuyết) và 2 người dân tộc thiểu số (1 dự khuyết). Hội đồng này do dân bầu lên và có tính cách tư vấn. Trong số 10 khu phố của Đà Lạt lúc đó được chia thành 30 ấp và chính quyền Bảo Đại cũng như người Pháp lúc bấy giờ tìm mọi cách hạn chế việc di dân lên Đà Lạt.

Năm 1950, trường École Militaire d'Interarme ra đời. Trường Trung học Lyceé Vietnamiens được khánh thành tháng 9/1952, trường Quốc gia Hành chính École Nationale d'Administration được thành lập ngày 1/1/1953. Trường Bảo Long và một số trường Tiểu học cũng ra đời vào những năm đầu 1950. Đến năm 1953, Đà Lạt có 3 trường Trung học công lập: Lyceé Yersin, Lyceé Bảo Long, Lyceé Vietnamiens và 7 trường sơ học công lập: trường nam Đà Lạt, trường nữ Đà Lạt, trường Đa Nghĩa, Đa Thành, Tây Hồ, Xuân An và Đa Phước. Ngoài ra, còn có 5 trường Tiểu học công lập: Đa Lợi, Trung Bắc, Đa Phú, Phước Thành và 1 trường dân tộc thiểu số tư thực, 4 trường Tiểu học do các tổ chức tôn giáo quản lý: Notre Dame du Lang Bian, Adran, St Marie, Tuệ Quang và 1 trường Tiểu học tư thực là Tân Sanh dành cho con em người Hoa.

On this occasion, the French government then worked with Bao Dai and this led to an agreement between President Vicent Auriol and Bao Dai. On December 30, 1949, France transferred the power to an independent Vietnam in the French Union, and assigned Dr. Tran Dinh Que, a Vietnamese of the French nationality, ruled Dalat, and later Cao Minh Hieu replaced Tran Dinh Que.

After Bao Dai's orders that stated the status of " the Royal Territory" and that separated Dalat from the province of Lam Vien, the local government structure remained unchanged. In 1953, with the decree of 4/QT/TD (dated April 13, 1953), there were some big changes. The City Council consisted of 22 members, including 14 Vietnamese deputies (4 alternate deputies) and 2 deputies from the ethnic minorities (1 alternate deputy). The Council was elected by the local people and considered as an advisory council. Ten wards of Dalat were divided into 30 hamlets. The Bao Dai government as well as the French authorities tried to limit immigrations into Dalat.

In 1950, Ecole Militaire Interarme (Military School) came into being, Lyceé Vietnamien (Vietnamese High School) in September, 1952, Ecole Nationale d'Administration (The National Administration School) founded on January 1, 1953. Bao Long High School and some elementary schools were also founded in the first years of 1950s. In 1953, Dalat had three public high schools, Lycé Yersin, Lyceé Bao Long, Lyceé Vietnamien, and 7 public pre-schools: Dalat Boys' School, Dalat Girl's School, Da Nghis, Da Thanh, Tay Ho, Xuan An, and Da Phuoc. In addition, there were 5 public elementary schools: Da Loi, Trung Bac, Da Phu, Phuoc Thanh; a private school for ethnic minorities; 4 other elementary schools, Notre Dame du Langbian, Adran, St. Marie, Tue Quang, sponsored

Về dân số, từ 1945 – 1954, độ tăng giảm của cư dân Đà Lạt rất bình thường, do ảnh hưởng của chiến tranh và sự thay đổi của thể chế hành chính. Đến năm 1950, khi Đà Lạt trở thành "Hoàng triều Cương thổ" thì người Việt không còn được tự do lên định cư như trước nữa. Vì vậy, đến năm 1952 dân số Đà Lạt mới gần bằng năm 1944: 25.041 người, trong đó có 1.217 người Châu Âu, 752 người Hoa, 840 người dân bản địa (Lat, Chil, Sré). Cuối năm 1952, chiến tranh Việt Pháp đến giai đoạn sắp kết thúc nên vô cùng quyết liệt. Trước tình hình thất bại của quân đội Pháp đã rõ, chính phủ Pháp cố bám lấy giải pháp - "trung lập" cho Đà Lạt bằng cách bàn với Bảo Đại cho dân di cư lên Đà Lạt để thực hiện chính sách "Việt Pháp sống chung". Do chiến tranh xảy ra ở các nơi dữ dội, nên lúc ấy nhiều đoàn người nhập cư ồ ạt đổ về Đà Lạt. Đến tháng 7/1954, sau hiệp định Genève hơn 15.000 dân di cư từ miền Bắc đã được chính quyền đưa vào định cư tại Đà Lạt.

Theo con số thông kê, đến năm 1955 Đà Lạt có 53.390 người dân. Hiệp định Genève ký kết ngày 20/7/1954, Pháp rời khỏi Đông Dương, Việt Nam tạm thời chia làm hai miền Nam Bắc. Ở miền Nam, Ngô Đình Diệm thành lập "Đệ nhất Cộng Hòa" và không chịu thực hiện hiệp định, quyết tâm kéo dài sự chia cắt đất nước. Theo sự chỉ đạo của "Cố vấn" Ngô Đình Nhu, Việt Nam Cộng Hòa phải quyết nắm vững cao nguyên miền Thượng (Tây Nguyên) đưa dân Bắc di cư lên đó lập "Khu trù mật".

by religious organizations; and a private elementary school, Tan Sanh, for Chinese-Vietnamese children.

As for the population, from 1945 to 1954, the increase and decrease of the Dalat people were quite normal due to the war and the administrative changes. In 1950, when Dalat became "The Royal Territory", the Vietnamese people were not free to settle in Dalat as before. Therefore, in 1952, the population of Dalat was the same as that in 1944: 25,041 people, including 1,217 Europeans, 752 Chinese-Vietnamese, 840 native people (Lat, Chil, Srê). At the end of 1952, the fact that the Vietnam-France war was coming to an end was very decisive. Although clearly facing the failure of the French troops, the French government tried to cling to the solution of "neutral Dalat" by persuading Bao Dai to have many people emigrate to Dalat for the policy of "Vietnamese-French coexistence". Due to the fierce battles in many places, there was a big immigration to Dalat. In July, 1954, after the Geneva Agreement, more 15,000 immigrants from the North were re-settled in Dalat by the government.

According to the statistics, up to 1955, there were 53,390 people in Dalat. When the Geneva Agreement was signed on July 20, 1954, the French people left Indochina and Vietnam was temporarily divided in two parts: the North and the South. In the South, Ngo Dinh Diem set up "the first Republic", refused to implement the Agreement, and insisted on prolonging the separation of the country. Under "Advisor" Ngo Dinh Nhu's direction, the Republic of Vietnam made every effort to take hold of the Western Highlands, bringing the immigrants from the North to Dalat to establish "prosperous zones".

Ngày 11/3/1955, Ngô Đình Diệm ra Dụ số 21, hất cẳng Bảo Đại, giải thể "Hoàng triều Cương thổ", sáp nhập Đà Lạt vào Trung phần do đại biểu tại Trung nguyên và cao nguyên Trung phần phụ trách.

Thế là, Đà Lạt trở lại vị trí của một thị xã như bất cứ thị xã nào của miền Nam, không còn cấm đoán người Việt lên định cư. Tuy nhiên, Đà Lạt vẫn trực thuộc Tổng thống theo tinh thần Sắc lệnh số 4/QT/TD ngày 13/4/1953. Ông Cao Minh Hiệu vẫn còn làm Thị trưởng kiêm Tỉnh trưởng Lâm Viên. Nhưng từ năm 1956, dân Đà Lạt lại giảm từ 53.000 người xuống còn 23.744 người với lý do: Dân tị nạn chiến tranh trở về quê quán; trong số này có cả công nhân đồn điền, đội Ngự lâm quân của Bảo Đại giải tán. Đó là chưa nói một số trại định cư dân Bắc vào Đà Lạt từ năm 1954 chuyển đi nơi khác như: Trại Du Sinh, Cầu Đất dời sang Pleiku, trại Đa Minh dời về Cái Sắn.

Bước sang năm 1957, dân số Đà Lạt lại tăng lên đột ngột với 60.996 người, trong số này người Việt và Hoa có số lượng đông nhất. Nguyên nhân là sau hiệp định Genève, nhiều người trở về nguyên quán, sau vài năm làm ăn thấy quá khó khăn nên lại tìm lên Đà Lạt kéo theo cả một đoàn "thê, nhi, bầu bạn". Đông nhất của đợt nhập cư này phải kể đến người Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên...

Ngày 19/5/1958, Ngô Đình Diệm ký Sắc lệnh số 261/NV thành lập tỉnh Tuyên Đức trên cơ sở lấy một phần Đông Nam Đà Lạt và hai huyện: Đơn Dương, Đức Trọng. Số dân ở các vùng bị tách ấy thuộc về Tuyên Đức. Do đó, theo thống kê từ 1958 về sau, dân Đà Lạt tăng giảm không còn có sự đột biến như những năm trước nữa.

On March 11, 1955, Ngo Dinh Diem issued the order of No. 21, throwing off Bao Dai, disintegrating “ The Royal Territory”, and adding Dalat to the Central under the administration of the Government Representative in the Central and the Central Highlands.

Dalat then became a city like any other cities in the South, free for the Vietnamese people to come and settle. However, Dalat was still directly dependent on the Presidential office building according to the decree of 4/QT/TD dated April 13, 1953. Mr. Cao Minh Hieu remained mayor who was concurrently chief of the province of Lam Vien. However, in 1956, the Dalat population fell from 53,000 people to 23,744 people because many war refugees returned to their own villages, including plantation workers and dissolved imperial guards who had served Bao Dai. In addition, some settlement camps for the Northerners were moved to other places. For example, Du Sinh and Cau Dat Camps were moved to Pleiku or Da Minh Camp to Cai San.

In 1957, the Dalat population suddenly increased to 60,996 people; most of them were the Vietnamese and Chinese-Vietnamese people. The reason was that after the Geneva Agreement many people had returned to their villages, but found their life difficult; they then came to Dalat again together with their families and relatives. Most people in this immigration were from Quang Nam, Quang Ngai, Binh Dinh, and Phu Yen.

On May 19, 1958, Ngo Dinh Diem signed the decree of 261/NV to form the province of Tuyen Duc from a part of southeast Dalat and two districts of Don Duong and Duc Trong. The people in these separated areas then belonged to the province of Tuyen Duc. As a result, from the year of 1958 on, the increase and decrease of the Dalat population were not unexpected as the previous years.

Dưới thời Ngô Đình Diệm, một kế hoạch phát triển Đà Lạt khá quy mô được phác họa gồm: xây dựng những công trình văn hóa, sửa sang đường sá, cầu cống, dinh thự, đền đài, vườn hoa, nơi giải trí, thể dục thể thao. Theo đó, Đà Lạt có thể tiếp nhận 200.000 dân, chưa kể lượng du khách hàng ngày đến thành phố. Với dự án ấy, các cơ sở có tính chất nghiên cứu khoa học, quân sự, chính trị dần dần được thành lập: Nha Địa Dư Quốc gia (trước đây gọi là Sở Địa Dư Đông Dương) ra đời theo Sắc lệnh số 118/QP ngày 20/4/1955, đánh dấu bước phát triển về trắc địa học, địa hình thái học và các phương pháp đồ bản. Viện Đại học Đà Lạt ra đời với Nghị định số 67/BNV/NA/P5 ngày 8/8/1957. Đây là một Viện Đại học tư, thuộc quyền sở hữu của Hội đồng Giám mục Công giáo Việt Nam. Viện Đại học Đà Lạt có các khoa (trường) như: Văn khoa, Khoa học, Sư phạm, Chính trị - Kinh doanh ... Mỗi khoa gồm nhiều ban (khoa) như: Việt văn, Pháp văn, Anh văn, Sử địa, Triết học... sinh viên tốt nghiệp tùy theo ban, bộ môn mà được gọi là Cử nhân Giáo khoa hay Cử nhân Tự do.

Ngoài ra, một số cơ sở khác như: Trung tâm Sơn cước, Giáo hoàng Học viện Pie X được thành lập vào tháng 9/1958. Trung tâm Nghiên cứu Nguyên tử lực ra đời theo Sắc lệnh số 507/TTP ngày 11/10/1958 trực thuộc Phủ Tổng thống. Trường Võ bị Quốc gia được thành lập năm 1959, trước đó có tên là Võ bị Liên quân (Học viện Quân sự ngày nay).

Under Ngo Dinh Diem's regime, a development project of Dalat was planned, including constructing cultural sites, repairing roads, bridges, mansions, temples, flower gardens, areas for entertainment, and sports. Based on this project, Dalat could receive 200,000 people besides the number of visitors coming to the city. With this project, scientific, military, and political premises were established. National Geography Bureau (the former Indochina Geography Office) came into being according to the decree of 118/QP dated April 20, 1955; this marked the development of geodesy, topography, and mapping. The University of Dalat, a private university sponsored by the Vietnam Catholic Bishop Committee, was founded according to the decree of 67/BNV/NA/P5 dated August 8, 1957. The University of Dalat had the following faculties: Fine arts, Natural Sciences, Pedagogy, Political Sciences, and Business Administration. Each faculty had several departments such as Vietnamese Literature, French, English, History, Geography, or Philosophy. The students graduating from the University took a bachelor, regular or irregular types.

In addition, some other premises were built. For example, Center for Mountainous Area and Pope Pie X Institute were founded in September, 1958. Center for Nuclear Research was founded according to the decree of 507/TTP dated October 11, 1958, directly dependent on the Presidential Office Building. The National Military Academy, which used to be called Institute of Armed Forces, was founded in 1959 (now Military Academy).

Sau năm 1954, các trường học tiếng Việt đều đổi tên như:

- Bảo Long thành Trung học Trần Hưng Đạo.

- Quang Trung thành nữ Trung học Bùi Thị Xuân (lúc mới đổi tên là Trần Lệ Xuân do ý kiến của Thị trưởng Đà Lạt kiêm Tỉnh trưởng Lâm Viên nhưng sau đó bị đồng bào, học sinh phản đối nên Bộ Giáo dục cũ phải đổi lại là Bùi Thị Xuân).

- Các trường tư thục bán công mở khá nhiều như: Trung học Trí Đức, Bán công Quang Trung.

Các đường phố, hồ nước, thung lũng, đồi rừng cũng được đổi tên theo tiếng Việt như:

- Đường Maréchal Foch thành đường Duy Tân.
- Đường Cầu Queo thành đường Phan Đình Phùng.
- Đường Rue des Glaieuls thành đường Phạm Phú Thứ
- Đường An Nam thành đường Hàm Nghi.
- Đường Rue des Roses thành đường Hoa Hồng.
- Grand Lac thành hồ Xuân Hương.
- Lac du cité Decoux thành hồ Vạn Kiếp.
- Lac des Soupirs thành hồ Than Thở.
- Vallée D' Amour thành Thung lũng Tình yêu.
- Bois D' Amour thành rừng Ái ân...

Ông Nguyễn Vỹ - nguyên Chủ tịch Hội đồng Thị xã Đà Lạt lúc bấy giờ là người đề xướng việc thay đổi tên các con đường và hồ nước này. Việc đổi tên đã khiến Hội đồng Thị xã phải họp liên tục mấy phiên mới quyết định được. Du khách đến Đà Lạt năm 1959 ghi nhận như sau:

"Thành phố hình tròn nằm nghiêng cả về phía Tây hồ Lớn (hồ Xuân Hương). Đường sá phần nhiều đổ dốc ngoằn ngoèo, hai bên các biệt thự nằm rời rạc, im lìm, khuất tận trong xa. Vào những buổi chiều gió lạnh, bạn tha thẩn trên

After 1954, all Vietnamese schools changed their names. For example,

- Tran Hung Dao High School used to be called Bao Long High School
- Bui Thi Xuan Girls' High School was the former Quang Trung School (At first, it was named after Tran Le Xuan, which was suggested by the Mayor of Dalat, being concurrently chief of the Province of Lam Vien. However, later, since many Dalat people and students protested it, the Ministry of Education named it Bui Thi Xuan).
- Several private and semi-public schools were opened, for example, Tri Duc High School, Quang Trung Semi-Public High Schools.

The streets, the lakes, the valleys, and the forests were named in Vietnamese. For example,

- Maréchal Foch Street turned into Duy Tan Street
- Cau Queo Street turned into Phan Dinh Phung Street
- Ruede Glaieuls turned into Pham Phu Thu Street
- Annam Street turned into Ham Nghi Street
- Rue des Roses turned into Hoa Hong street
- Grand Lac turned into Xuan Huong Lake
- Lac du cité Decoux turned into Van Kiep Lake
- Lac des Soupirs turned into Than Tho Lake
- Valeé d'Amour turned into Thung Lung Tinh yeu
- Bois d'Amour turned into The Forest of Ai an...

Mr. Nguyen Vy, the former Chair of the City Council, was the person who initiated the idea of changing the names of those streets and lakes. Consequently, the City Council had to have several meetings to discuss the change of the names. A visitor to Dalat in 1959 noted,

** The city looks like a circle, slanting to the west of the Big Lake*

đường, sẽ có cảm tưởng rằng mình đang ở giữa một thành phố ma. Đà Lạt chỉ hợp với những tâm hồn nghệ sĩ. Bạn tìm vẻ của muôn ngàn mây nước, cỏ hoa, ý nhạc trong tiếng vi vu của gió ngàn, tiếng rộn ràng của thác đổ, bài thơ trong vẻ thi vị của núi rừng bao la, hay vẻ vắng lặng trầm ngâm của cảnh vật. Bạn có nhiều dịp để mặc cho tâm hồn rung cảm triền miên...

... Đà Lạt hoạt động hơn về phía chợ, con tim của thành phố, nằm trên ngọn đồi cao, ngôi chợ là nơi tổng hợp một số cư dân từ bốn phương đổ về: Các nhà trồng rau cải ngoại thành, các nhà lái buôn từ những vùng xa đem hàng đến, cả những người Thượng từ núi rừng đem thổ cẩm ra bán. Hai bên chợ san sát phố buôn bán của Hoa kiều, Pháp, Việt. Cạnh đấy một vùng đất thấp hơn ngôi chợ mới đồ sộ đang được hoàn thành. Chợ cất hai tầng, mặt tiền hình vòng cung hướng ra hồ Lớn.

Người ta trù định ngân khoản xây cất lên đến 30 triệu đồng. Nếu việc tiến triển đều hòa thì năm 1960 dân Đà thành sẽ ăn tết với một ngôi chợ mới. Lúc này chợ cũ sẽ được dùng làm hí viện..."

"...Ồn ào nhất là những dịp lễ, du khách từ bốn phương đổ đến mang một không khí náo nức nhộn nhịp cho Đà Lạt. hai bên phố các tà áo màu rực rỡ khoe tươi, như ganh đua với mấy nụ hoa tươi bán trên vỉa hè..." (*)

(*) Khánh Giang: "Đà Lạt với du khách" - tạp chí Thời nay số 3/1959 trang 47, 48, 49

(Xuan Huong Lake). Most of the roads are steep and winding; on either side are villas, scattering here and there, quiet, and hidden in the distance. On the chilly and windy evening, walking in the roads, you can feel as if you were walking in a ghostly city. Dalat only suits artful minds and poetic hearts. You can find the beauty from clouds, waters, flowers and grass, and ideas for music from the whispers of forest breezes, tumbling waterfalls; ideas for poems from the poetic beauty of vast mountains and forests or from thoughtful quietude of the landscape. You will have many opportunities for your soul to be ever throbbled with emotion.

Dalat becomes more active toward the market, the heart of the city. Situated on a high hill, the market consists of a mixture of people from different places. They are those who grow vegetables from the suburbs, merchants from other places who bring goods with them, and even the ethnic minorities with hand-woven materials from their mountainous villages. On either side of the market are stores hurdled together and owned by the Chinese-Vietnamese, the French, and the Vietnamese people. Next to it, on a lower ground, a new market is being built. The new market will have two floors with the crescent-shape front facing the Big Lake.

The estimated budget to build the market is about 30 million dongs. If everything goes well, in 1960, the people in Dalat will enjoy the New Year with a new market. The old market will then become a theater..."

" So bustling are the holidays when visitors from other places pour into the city and make it animated. Along the streets flutter the flap-ends of colorful "ao dai" as if they were competing with the fresh flowers for sale on the sidewalks..." (*)

Đà Lạt vào thời kỳ này bắt đầu chú ý phát triển về du lịch đối với khách nước ngoài. Năm 1961 Nha Quốc gia Du lịch đặt ra tiêu đề "Năm viếng thăm Đông Dương" trong chương trình cổ động du lịch các đô thị nổi tiếng nước ngoài: Hương Cảng (HongKong), Vọng Các (BangKok), Cựu Kim Sơn (Sanfrancisco) còn có Đà Lạt. Từ đó, Đà Lạt chuẩn bị ráo riết để đón khách nước ngoài. Các khách sạn được xây mới, sửa chữa và tân trang. Đường sá, điện nước được chăm sóc khá chu đáo. Đường bay Quốc tế được thiết lập. Khách ngoại quốc đề nghị có đường bay trực tiếp Đà Lạt đi các nước, và từ BangKok, HongKong đến Đà Lạt.

Ngày 24/2/1961, Sân bay Liên Khương trở thành sân bay Quốc tế thứ hai của miền Nam Việt Nam được khánh thành sau Tân Sơn Nhất của Sài gòn.

Các dinh thự của Bảo Đại lẫn Hoàng thân quốc thích dần dần bị tịch thu và thay ngôi đổi chủ từ sau khi Ngô Đình Diệm lên làm Tổng thống. Mãi đến cuối năm 1958 mới xong về cơ bản. Dinh thự trước đây do Bảo Đại mua lại và xây dựng để có nơi làm việc cho các quan trong "Hoàng triều Cương thổ" được dành cho Tổng thống (Dinh I) nằm trên đường Lý Thái Tổ (nay là đường Hùng Vương). Đây là nơi nghỉ mát của Tổng thống vào mỗi dịp xuân, hè. Dinh II trước của Toàn quyền Decoux gọi là "Dinh thự mùa hè" trở thành nơi nghỉ mát của "cố vấn" Ngô Đình Nhu. Dinh III – Biệt điện của Bảo Đại được dành cho các quan khách cấp cao của Ngô Đình Diệm khi đi công cán hoặc viếng thăm Đà Lạt.

At this period, Dalat began to pay attention to developing tourism to foreign travellers. In 1961, National Tourism Bureau launched the campaign “The Year to Visit Indochina” in their programs to promote tourism in some famous cities; among them was Dalat besides Hong Kong, Bangkok, and San Francisco. From then on, Dalat was eagerly prepared to welcome foreign visitors. Hotels were being newly built, repaired, or upgraded. The streets, the electricity, and the water supply were well looked after and an international airline was set up. Foreign visitors suggested establishing direct flights from Dalat to other countries, especially from Bangkok and Hong Kong to Dalat.

On February 24, 1961, the Lien Khuong airport became the second international airport inaugurated in South Vietnam after the Tan Son Nhat airport in Saigon.

When Ngo Dinh Diem became the President, all the mansions possessed by Bao Dai and the Royal relatives were confiscated and changed their owners until 1958. The palace on Ly Thai To Street (now Hung Vuong Street) bought and rebuilt by Bao Dai for the mandarins of “The Royal Territory” to work was now reserved for the President (Palace I) as a holiday residence for the President every spring and summer. Palace II, owned by Governor Decoux as “Summer Palace”, became a holiday residence for “Advisor” Ngo Dinh Nhu. Palace III, Bao Dai’s Palace, was for Ngo Dinh Diem’s high-rank officials when they were on duty trips or visited Dalat.

(*) *Khánh Giang. Dalat and its Visitors. Thoi Nay, 3/1959.*

Dự án phát triển Đà Lạt thành trung tâm du lịch nghỉ dưỡng Quốc tế mới thực hiện được một số phần nhỏ thì tạm thời bị ngưng lại vì chế độ Ngô Đình Diệm sụp đổ do đảo chính ngày 1/11/1963. Những năm tiếp theo, các tướng lãnh trong quân đội Sài Gòn liên tục lật nhau. Đà Lạt trở thành nơi “nghỉ mát” (nhà giam lỏng) của một số tướng tá lơ vậ hoặc chờ cơ hội nắm chính quyền. Các biệt thự dần dần vào tay các tướng tá quân đội. Phần lớn các tướng Tư lệnh Quân khu, Vùng chiến thuật, có thể lực chính trị tại Sài Gòn đều có biệt thự ở Đà Lạt. Do đó, đây cũng chính là thời điểm mà nhiều biệt thự với các kiểu dáng kiến trúc khác nhau ganh đua mọc lên ở thành phố, đặc biệt là đường Nguyễn Du ngày nay.

- Tháng 3/1966, trường Đại học Chiến tranh Chính trị ra đời theo Sắc lệnh số 48/SL/QG trực thuộc Tổng cục Chiến tranh Chính trị và Tổng cục Quân huấn Bộ Quốc Phòng Sài Gòn.

- Chi nhánh Nha văn khố, Thư viện Đà Lạt ra đời năm 1960, Hội Việt Mỹ (1963).

- Trường Chỉ huy Tham mưu, Trung tâm Văn hóa Pháp ra đời năm 1967. Một số trường Trung học tư thực đệ I và đệ II cấp cũng phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn này. Theo con số thống kê, đến năm 1971 Đà Lạt có 3 trường trung học chuyên nghiệp và dạy nghề, (không kể các trường sơ, tiểu học). trong đó có nhiều trường nổi tiếng cả nước như: Lycee Yersin, Covent des oiseaux, Adran... với các loại hình trường nội trú thu hút đông đảo học sinh từ mọi miền đến học tập.

The project of developing Dalat to be an international holiday resort was partially completed and then stopped when the Ngo Dinh Diem government fell down due to the coup d'etat on November 1, 1963. In the following years, when several coups d'etat led by many generals of the Saigon Army broke out, Dalat became a " holiday resort" (under house arrest) for unlucky generals or for those who were waiting for opportunities to take power. The city villas then gradually belonged to army generals and colonels. Most influential commanding generals of military zones and of strategic zones from Saigon owned the villas in Dalat. As a result, during this period, several villas of various architectural styles were competitively blooming in the city, especially on Nguyen Du Street of today.

- On March 1966, the College of War Political Sciences came into being according to the decree of 48/SL/QG, directly dependent on the General Bureau of War Political Sciences and the General Bureau of Politico-Military Training of the Saigon Ministry of Defense.

A branch of the Office of Documents and Archives and the Dalat Library came into being in 1960 and later Vietnamese American Association in 1963.

- The School of Staff Commanding and the French Cultural Center were founded in 1967. A number of private junior high schools and high schools were also strongly developed at this time. According to the statistics, until 1971, Dalat had 3 professional and vocational schools (besides preparatory and elementary schools). Among them were some well-known schools such as Lyceé Yersin, Couvent des Oiseaux, or Adran as boarding schools that attracted many students from other places of the country.

Về tổ chức hành chính, trong giai đoạn này Đà Lạt là một thị xã ngang cấp tỉnh, Thị trưởng Đà Lạt thường kiêm luôn Tỉnh trưởng tỉnh Lâm Viên hay Tuyên Đức sau này (1958). Có mấy năm Thị trưởng Đà Lạt không kiêm nhiệm Tỉnh trưởng Tuyên Đức - Đó là thời kỳ Nguyễn Thị Hậu - Luật sư làm Thị trưởng (1965 - 1966). Khi tình hình chiến sự căng thẳng, chính quyền Sài Gòn đưa các sĩ quan (Trung tá hoặc Đại tá) làm Tiểu khu trưởng, thì Tỉnh trưởng Tuyên Đức kiêm nhiệm luôn Thị trưởng Đà Lạt. Nguyễn Hợp Đoàn là viên Tỉnh trưởng kiêm Thị trưởng cuối cùng của chế độ Sài Gòn.

Tuy nhiên, điều đáng chú ý là từ 1946 - 1975 Đà Lạt dù độc lập hay ghép với tỉnh LangBian, Tuyên Đức, nhưng không bao giờ là một quận hay thị xã của tỉnh mà thường ngang hoặc cao hơn tỉnh về hành chính. về Hội đồng Nhân dân của Đà Lạt và Tuyên Đức thì khi nào cũng chia ra làm hai, riêng cho Đà Lạt, và riêng cho Tuyên Đức.

In terms of administrative organization, during this period, Dalat was a city of provincial level. The mayor of Dalat was often concurrently chief of the Province of Lam Vien or Tuyen Duc later (1958). For some years, the mayor of Dalat was not concurrently chief of the province of Tuyen Duc when Attorney Nguyen thi Hau was mayor (1965-1966). When the war situation was tense, the government of Saigon appointed army officers (usually lieutenant-colonels or colonels) as quarter chiefs. In this case, the Chief of the province of Tuyen Duc was concurrently mayor of Dalat. Nguyen Hop Doan was the last chief and mayor of the Saigon government.

However, whether Dalat was independent or intergrated into the province of Langbian or Tuyen Duc, one remarkable thing was that from 1946 to 1975 Dalat was never a district or a town of the province; it was often higher than or equal to the province in terms of administration. As for the People Committees, there were often two committees, one for Dalat and one for Tuyen Duc.

Tóm lại, trong 30 năm xây dựng và phát triển (1945 - 1975), "Thành phố Hoa" - Đà Lạt tuy trải qua nhiều giai đoạn lịch sử thăng trầm nhưng luôn luôn được các thể chế chính trị quan tâm, lưu ý. Song, thực tế chưa bao giờ Đà Lạt chính thức được định hình là một thành phố có tầm cỡ Quốc gia. Decoux có ý định đưa Đà Lạt lên làm thủ đô của Liên bang Đông Dương thì ý định đó cũng tiêu tan dần theo năm tháng. Tổng thống Pháp Vicent Auriol và Bảo Đại cũng chỉ mới ban hành quy chế: "Hoàng triều Cương thổ" dùng Đà Lạt làm nơi "Vạn đại dung thân" cho triều Nguyễn và Pháp. Nhưng rồi, Pháp thua trận, Mỹ nhảy vào Việt Nam nên "Hoàng triều Cương thổ" cũng như cả triều Nguyễn tan tác. Ngô Đình Diệm - Tổng thống Đệ nhất Việt Nam Cộng Hòa cũng muốn biến Đà Lạt thành trung tâm văn hóa, nghiên cứu khoa học, trung tâm Thiên Chúa giáo theo kiểu Châu Âu, nhưng cuộc đấu tranh của nhân dân đã đưa đến sự sụp đổ của chế độ độc tài ấy. Sau đó, các tướng lĩnh Sài Gòn liên tục đảm nhiệm chính quyền, Đà Lạt trở thành nơi "nghỉ mát" của các chính khách. Ba mươi năm ấy, Đà Lạt vẫn trong tình trạng hành chính nhập nhằng: Thủ đô - không phải; Thành phố ngang Tỉnh, Thị xã thuộc Tỉnh - cũng không phải! Toàn quyền Đông Dương Decoux, Vua An Nam Bảo Đại, Tổng thống Đệ nhất Việt Nam Cộng Hòa Ngô Đình Diệm, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu... nói chung đều có tham vọng độc chiếm Đà Lạt, nhưng đều không thể thực hiện được.

Ngày 3/4/1975 Đà Lạt được hoàn toàn giải phóng, một trang sử mới của "Thành phố Hoa" được mở ra đầy triển vọng và thách thức.

In summary, in thirty years of construction and development (1945-1975), although going through many ups and downs in different historical periods, much attention to the "flower city of Dalat" was paid by different administrators. However, Dalat was never a city of national level. Decoux intended to turn Dalat into the capital of the Union of Indochina, but his intention was fading out with time. French President Vincent Auriol and Bao Dai also carried out the regulations for "The Royal Territory" with the purpose of turning Dalat into a "shelter for thousands of generations" of the Nguyen dynasty and France. Unfortunately, France lost the war and the United States jumped into Vietnam; consequently, "the Royal Territory" was shattered together with the Nguyen dynasty. Ngo Dinh Diem, the President of the Republic of Vietnam, also wanted to turn Dalat into a center for culture, scientific research, and an European Catholic center, but the struggle of our people resulted in the fall of this dictatorial regime. Later, when several Saigon generals were continuously in power, Dalat became a "holiday resort" for politicians. During these thirty years, the administrative status of Dalat was not clear-cut, neither a capital nor a city of provincial level, nor a city dependent on a province. Governor Decoux, Annam King Bao Dai, President Ngo Dinh Diem, or President Nguyen van Thieu all wanted to possess Dalat for their own, but they could not make it come true.

On April 3, 1975, Dalat was completely liberated; a new page was turned in the history of the flower city with prospects as well as challenges.

HỒNG NHUNG “LỘT XÁC” ĐỂ TRỞ THÀNH CÀNH LAN THƠM NGÁT (ĐÀ LẠT TỪ NĂM 1976 – 2000)



Phong Lan Đà Lạt

Nhiều nhà
nghien cứu lịch
sử Đà Lạt đều
thông nhất cho

rằng: Đây là giai đoạn nhiều
thử thách, gian nan nhưng
cũng lắm triển vọng của Đà
Lạt. Bởi lẽ, sau ngày miền
Nam hoàn toàn giải phóng
(30/4/1975), nhìn chung, lịch
sử đất nước đầy biến động.
Tuy nước nhà thống nhất
chuyển từ thời chiến sang thời
bình nhưng vẫn còn sự đe dọa
của chiến tranh biên giới Tây
Nam và phía Bắc Tổ quốc; tình
hình bất ổn về an ninh các

tỉnh miền núi do hoạt động FULRO nên kinh tế cả nước nói chung và Đà Lạt nói riêng gặp nhiều khó khăn. Hơn 10 năm trong cơ chế quan liêu bao cấp (1975 – 1985) do chưa được sự quan tâm gìn giữ, đầu tư đúng mức, nên bộ mặt một đô thị Đà Lạt có phần bị xuống cấp, biến dạng. Một số biệt thự bị sử dụng vào mục đích khác. Nạn phá rừng, đốt than làm rẫy; nhà cửa xây cất trái phép, lộn xộn đã làm ảnh hưởng không ít đến cảnh quan kiến trúc vốn xinh đẹp của “Thành phố Hoa”.

- **A RED ROSE “ CASTING OFF ITS COLOR”
TO BE A STEM OF FRAGRANT ORCHIDS
(DALAT 1976 - 2000)**

Several researchers on the history of Dalat suggested that this is a period of challenges as well as prospects for Dalat. The reason was that after the South was completely liberated (April 30,1975), there have been many events in our country. Although the country was unified and changed from wartime into peacetime, there was still a threat from the southwest frontier and the north of the country and security unrest in the mountainous provinces caused by FULRO. As a result, the economic situation of the country, in general, and of Dalat, in particular, was quite difficult. Over ten years of bureaucratic and centered administration (1975-1985), due to the lack of appropriate interests and investments, Dalat was somewhat deteriorated and deformed. A number of villas were used for other purposes. Deforestation, burning trees for coal and for cultivation land, and illegally building houses in disorder more or less influenced architectural styles and landscapes of the city which used to be beautiful.

Đến năm 1986, khi đất nước bắt đầu công cuộc đổi mới thì Đà Lạt mới thực sự khởi sắc và có nhiều thay đổi.

Thực tế cho thấy: Những ngày đầu của chính quyền cách mạng dân số Đà Lạt bị tụt xuống. Nguyên nhân là do: Quân đội, chính quyền, ngành giáo dục của chế độ cũ rút chạy về Sài Gòn. Một bộ phận dân cư của thành phố được đi xây dựng vùng kinh tế mới tại các huyện khác trong tỉnh. Thời kỳ này công tác an ninh ổn định chính trị, cải tạo xã hội được đặt lên hàng đầu. Hoạt động du lịch hầu như không được chú ý nên khách du lịch trong và ngoài nước vắng hẳn, thỉnh thoảng mới có một vài đoàn du lịch Đà Lạt theo kiểu bao cấp. Đà Lạt lúng túng với cơ cấu kinh tế: Công – Nông – Lâm nghiệp và Du lịch. Chủ trương tự túc lương thực và lấy nông nghiệp làm trọng tâm trong thời gian này là bước đi cần thiết, nhưng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố vẫn rất lấy làm băn khoăn và day dứt, vì thế mạnh tiềm năng của thành phố chưa được phát huy đúng mức. Những thành tựu của Đà Lạt lúc này là tập trung ổn định đời sống của nhân dân vùng nông thôn ngoại thành và mở rộng địa giới Đà Lạt ra vùng ven Thái Phiên (1975), Xuân Trường, Xuân Thọ (1979), đặc biệt là ổn định về mọi mặt cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số bản địa ở Đà Lạt. Việc sáp nhập thêm xã dân tộc thiểu số Tà Nung vào thành phố Đà Lạt là nằm trong sự định hướng chung của chính quyền. Vùng nông nghiệp được kiến thiết lại, đường sá ở các khu vực được sửa sang và làm mới, đặc biệt là hệ thống mạng lưới điện đưa vào phục vụ nông thôn và sản xuất nông nghiệp ngày một mở rộng ^(*)

^(*) Đà Lạt – “Thành phố Cao nguyên” – UBND Thành phố Đà Lạt – NXB Thành phố Hồ Chí Minh 1993, trang 83.

In 1986, when the country started “doimoi” (renovation), Dalat actually started a new life and enjoyed several changes.

The actual situation showed that in the first days of the revolutionary government the population of Dalat decreased. The reason was that the troops, the governmental officials, and the educational personnels of the former government retreated to Saigon. A part of the population was sent to new economic zones in other districts of the province. During this period, security, political stability, and social transformation were the priorities. Little attention was paid to tourism; therefore, no travellers in the country and abroad came to the city except a few groups of state-paid tourists. The Dalat authorities felt embarrassed with the city economic structure of industry, agriculture, forestry, and tourism. During this period, the policy of self-supporting in food and considering agriculture as the key was a necessary measure, but the authorities, the party committee, and the people of the city were uncomfortable because the strengths and the potentials of the city were not appropriately developed. The achievements of the city at the time focused on stabilizing the life of the people in the suburbs and expanding the border of Dalat to the neighborhood of Thai Phien (1975), Xuan Truong, Xuan Tho (1979); especially stabilizing the life of the native ethnic minorities. The addition of the Ta Nung minority hamlet to the city of Dalat resulted from a general orientation of the authorities. The agricultural areas were re-built; the roads in different parts repaired and newly built. Especially, the electricity network to serve the suburban areas and agriculture was more and more developed. (*)

Tuy nhiên, trong điều kiện khó khăn đó, một số công trình hồ nước, đập thủy lợi, đã được đầu tư sức người, sức của xây dựng, nạo vét nhằm phục vụ sản xuất nông nghiệp: Đập Đa Thiện (1977), hồ Chiến Thắng (1981), hồ Tuyên Lâm (1984). Năm 1977, sản lượng rau thương phẩm của Đà Lạt đạt 70.897 tấn. Cuối năm 1985, một luồng sinh khí mới thổi vào thành phố: hồ Xuân Hương được nạo vét đào sâu thêm; cầu Ông Đạo được trùng tu để thu hút du khách đến với Đà Lạt, Cung thiếu nhi được khởi công xây dựng ở đường Trần Phú (Yersin cũ) khá quy mô. Tiếp theo, một số khách sạn được xây cất hoặc chỉnh trang lại như: LangBian, Đồi Cù, Thanh Bình, La Tulipe ... khách sạn Hải Sơn được khánh thành vào ngày 22/12/1989 trên cơ sở cải tạo và mở rộng thêm khách sạn Mộng Đẹp cũ. Đó là thành quả liên doanh giữa thành phố Đà Lạt với Công ty Searprodex – Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, khu du lịch Minh Tâm cũng được hình thành trong thời gian này. Các thắng cảnh: thác Prenn, Đatanla từ năm 1985 đến năm 1990 cũng từng bước được đầu tư, tôn tạo. Có thể nói, đây là giai đoạn định hình để phát triển thế mạnh du lịch vốn có của Đà Lạt.

Theo con số thống kê, đến năm 1990, toàn thành phố có 187 cơ sở hoạt động du lịch. Trong đó, Công ty Du lịch Lâm Đồng có 12 cơ sở, Công ty Dịch vụ du lịch có 16 nhà hàng, khách sạn.

Under these difficult circumstances, human labour and finance were invested in some projects such as dredging up lakes and building dams for irrigation to serve agricultural production. Some examples were Dam Da Thien (1977), Chien Thang Lake (1981), and Tuyen Lam Lake (1984). In 1977, the output of Dalat vegetables for markets was 70,897 tons. At the end of 1985, a vital force penetrated into the city when Xuan Huong Lake was dredged up; Ong Dao Bridge was repaired to attract more travellers to Dalat; and Children's Palace was beautifully built on Tran Phu Street (the former Yersin Street). In addition, a number of hotels such as Langbian, Golf, Thanh Binh, and La Tulipe were built or restructured. Hai Son Hotel was inaugurated on December 22, 1989 by restructuring and enlarging the former Mong Dep Hotel by a joint venture between the city of Dalat and Seaprodex, a company in Ho Chi Minh City. Minh Tam Tourist Site also came into being at this time. The beautiful spots such as Prenn Waterfall or Datanla Waterfall were also gradually invested to upgrade from 1985 to 1990. It is clear that this was the period of orientation to lay foundations for the development of the potential strengths in tourism in Dalat.

According to the statistics, in 1990, there were 187 tourist organizations in the whole city. Among them were Lam Dong Tourist Company with 12 premises and Tourist Services Company with 16 restaurants and hotels.

() Dalat People's Committee, Dalat- a City on the Highland, Hochiminh Publishers, 1993, p. 83.*

Đặc biệt, các cơ quan đơn vị ngoài tỉnh có 20 cơ sở nhà nghỉ, khách sạn tại Đà Lạt như: Đồng Tháp, Cửu Long, Hậu Giang ... Trong nhân dân cũng có 110 nhà nghỉ, nhà trọ. Từ một thành phố trầm mặc, phẳng lặng, hằng năm cứ vào dịp lễ, tết Đà Lạt bỗng trở nên sinh động, huyên náo một cách lạ thường. Khách du lịch bốn phương đổ về đây nghỉ mát tấp nập, khiến thành phố đông vui như hội. Có thời điểm du khách lên đến hơn 10.000 lượt mỗi ngày. Những lúc như vậy, thành phố căng ra như một quả bóng. Để giải quyết khách du lịch phải nghỉ ngoài xe hay nường nhờ mái hiên đình chùa, trường học qua đờ một đêm, đến năm 1991 số nhà nghỉ tư nhân được chính quyền thành phố cho phép đón khách phát triển lên tới hơn 200 cơ sở.

Cũng trong làn gió mới, cởi mở của đất nước thổi về cao nguyên LangBian, từ năm 1990 trở đi, lượng khách du lịch ngoại quốc và bà con Việt kiều về thăm quê hương lên Đà Lạt để ngắm cảnh, tận hưởng vẻ đẹp thiên nhiên và không khí mát lành tăng dần theo thời gian. Nếu như năm 1990 chỉ có 3.700 du khách nước ngoài, thì đến năm 1991 tăng lên 10.000 khách phương Tây và Việt kiều về thăm. Ước tính năm 2000 số lượng này có thể đạt trên 60.000 người.^(*) Đầu năm 1991, Công ty Du lịch Lâm Đồng liên doanh với Công ty Phát triển kinh tế Vũng tàu – Côn Đảo nâng cấp một số biệt thự ở đường Trần Hưng Đạo nhằm đón khách trong và ngoài nước. Đến cuối năm 1991, công ty Du lịch Lâm Đồng lại liên doanh với Công ty DaNao (Hong Kông)

^(*) Theo số liệu của Sở Du lịch Lâm Đồng.

Especially, some organizations from other provinces such as Dong Thap, Cuu Long, or Hau Giang owned 20 hostels and hotels. The local people also possessed 110 hostels and boarding houses. As a meditative and quiet city, Dalat became quite lively and bustling on holidays or the New Year. That tourists poured into the city for holidays turned the city into festivals. At the peak times, when tourists increased to 10,000 people every day, Dalat was like a fully-pumped balloon. Sometimes some tourists had to find night shelters right on a bus, under a verandah of a temple, or in a school. In 1991, the number of private hostels allowed to receive guests was 200 premises.

In the open and new wind of the whole country blowing across the Langbian highland, from 1990 on, the number of foreign tourists and overseas Vietnamese people who came to enjoy the nature, the landscapes, and the mild climate in Dalat was increasing. In 1990, there were only 3,700 foreign tourists, but in 1991 the number rose to 10,000 Western tourists and overseas Vietnamese people. In the year 2000, the estimated number will be 60,000 tourists of this kind. (*)

At the beginning of 1991, Lam Dong Tourism Company and Vung Tau-Con Dao Economic Development Company founded a joint venture to upgrade a number of villas on Tran Hung Dao Street so as to receive tourists in the country and abroad. At the end of 1991, a joint venture between Lam Dong Tourism Company and Danao Company (based in Hong Kong)

đầu tư nâng cấp một số khách sạn và thắng cảnh du lịch của Đà Lạt để có đủ điều kiện phục vụ vui chơi, giải trí cho khách du lịch Quốc tế. Một dự án đầu tư về du lịch tại Đà Lạt được ký kết: Theo dự án, công ty DaNao đầu tư 40 triệu USD, phía Đà Lạt – Lâm Đồng góp vốn 50% bằng giá trị toàn bộ sơ sở vật chất đưa vào liên doanh gồm khách sạn Palace, khách sạn Đà Lạt, các biệt thự ở đường Trần Hưng Đạo và đồi Cù... nhằm chỉnh trang khách sạn Palace, xây dựng nơi đây thành khách sạn “5 sao” (nay là khách sạn Sofitel Hotel). Tiếp theo, là xây dựng sân Golf Đà Lạt, nâng cấp khách sạn Đà Lạt và khu biệt thự Trần Hưng Đạo. Cuối năm 1991, việc chỉnh trang khách sạn Palace được thực hiện. Đến cuối năm 1993 khánh thành và đi vào hoạt động. Khách sạn Anh Đào thuộc Công ty Du lịch Lâm Đồng cũng được sửa chữa nâng cấp trong thời gian này, sau đó là các khách sạn : Ngọc Lan, Duy Tân ...

Ngày 1/2/1992, việc xây dựng sân Golf Đà Lạt được khởi công san ủi và rào xung quanh theo giấy phép đầu tư số 222 ngày 8/8/1991 do Ủy ban Hợp tác và Đầu tư Nhà nước cấp. Theo trù định thời gian thi công là 2 năm và thời gian liên doanh là 20 năm. Nhiều khu vực tại đây được san ủi để trồng cỏ, làm bể bơi và câu lạc bộ. Cũng trong thời gian này, Công ty liên doanh DRI (Dalat Resort International) cũng ra đời. Cuối năm 1995, dự án Dankia Resort một dự án đầu tư du lịch trị giá trên 700 triệu USD do Singapore đầu tư đã được chính phủ Việt Nam thông qua nhằm xây dựng vùng Dankia thành một thành phố du lịch nghỉ dưỡng. Nhưng sau đó, do gặp một số trở ngại khách quan nên đến năm 1999 dự án vẫn chưa triển khai được.

upgraded a number of hotels and tourist sites in Dalat in order to provide enough facilities for entertainment to international tourists. A project to invest in tourism in Dalat was signed between two sides. Danao Company invested 40 million USD and Dalat-Lam Dong contributed 50% of the total capital by all the premises including Palace Hotel, Dalat Hotel, villas on Tran Hung Dao Street, and the Golf Course. First, they had to restructure Palace Hotel to turn it into a five-star hotel (now Sofitel Hotel). Then, the Dalat Golf Course was built and Dalat Hotel and the Villas on Tran Hung Dao Street were renovated. At the end of 1991, restructuring Palace Hotel was implemented and it was inaugurated for operation at the end of 1993. Anh Dao Hotel and later Ngoc Lan Hotel and Duy Tan Hotel were also repaired and upgraded.

On February 1, 1992, according to the investment permit of No. 222 dated August 8, 1991 issued by the Cooperation and Investment State Committee, the construction of the Dalat Golf Course started by levelling the ground and building a fence around the course. According to the project, the duration of building it would be 2 years and the joint venture would operate it in 20 years. Several areas were levelled to grow grass, build swimming pools and clubs. At this time, DRI (Dalat Resort International) was also founded. At the end of 1995, the tourism project of Dankia Resort with 700 million USD invested by Singapore was approved by the Vietnamese government. Its goal was to build Dankia to be a tourist and resort city. Unfortunately, later, due to some objective difficulties, up to 1999 the project has not been carried out.

() Source: Lam Dong Department of Tourism*

Cuối năm 1991, một sự kiện quan trọng diễn ra đối với việc xác định tiềm năng và định hướng phát triển của du lịch Đà Lạt. Đó là dự án VIE/89/003 : “Kế hoạch chỉ đạo phát triển Du lịch Việt Nam”. Dự án này do chương trình phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) tài trợ và được thực hiện bởi 12 chuyên gia Quốc tế của tổ chức Du lịch Thế giới (WTO), do bà Catherine Bouveyron làm cố vấn trưởng, phối hợp với 12 chuyên gia Việt Nam do phó Tiến sĩ Lê Nhật Thức – Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch Việt Nam làm Giám đốc dự án.

Sau hơn một năm điều tra, khảo sát, nghiên cứu, soạn thảo, Dự án VIE/89/003 được khấn trương hoàn chỉnh để trình lên Nhà nước xét duyệt. Nội dung dự án này được viết theo quan điểm của các chuyên gia Quốc tế; trong đó ngoài việc phân tích khả năng cạnh tranh, lựa chọn chiến lược phát triển cũng như kế hoạch Marketing ... cho du lịch Việt Nam, còn có phần đề cập đến tiềm năng và hướng phát triển du lịch Quốc tế cho Đà Lạt. Dự án xác định Đà Lạt là vùng du lịch số 3 trong 4 vùng du lịch của cả nước^(*). Dự án nhất mạnh: Trong những năm tới Việt Nam có thể chú trọng phát triển các loại hình du lịch gồm: du lịch bồi dưỡng sức khỏe, du lịch liệu pháp nghỉ biển, du lịch chơi Golf, du lịch săn bắn, du lịch câu cá, du lịch dành cho người ham thích sưu tầm hàng mỹ nghệ, côn trùng và đặc biệt là du lịch hội nghị cấp cao, du lịch phần thưởng cho quá trình cống hiến.

Như vậy, xem ra Đà Lạt là nơi có thể hội đủ phần lớn các loại hình du lịch mà dự án phác thảo.

^(*) Vùng du lịch số 1 : Vịnh Hạ Long – TP Hà Nội – Điện Biên Phủ.

Vùng du lịch số 2: Đà Nẵng – Huế.

Vùng du lịch số 3: Đà Lạt – Nha Trang – Bán đảo Vịnh Văn Phong.

Vùng du lịch số 4: Mỹ Tho – TP Hồ Chí Minh – Phú Quốc.

At the end of 1991, an important event relating to specifying the potentials and the orientation for the tourism development in Dalat was the project of VIE/89/003 called "The directive plan to develop tourism in Vietnam". The project was sponsored by UNDP (the United Nations Development Programs) and implemented by 12 international specialists from World Tourism Organization (WTO) headed by Ms. Catherine Bouveyron, chief advisor. They collaborated with 12 Vietnamese specialists headed by Dr. Le Nhat Thuc, Director of Vietnam Tourism Research and Development Institute, as director of the project.

After one year of investigating, conducting surveys, examining, and drafting, Project VIE/89/003 was completed and presented to the government for approval. The content of the project was based on international specialists' views. Besides analyzing competitiveness, selecting development strategies as well as marketing plans to tourism in Vietnam, one of its sections mentioned the potentials and the direction of developing international tourism in Dalat. The project stated that Dalat would be the third tourist zones among 4 zones of the whole country. (*)

The project emphasized that in the coming years Vietnam should pay attention to developing various forms of tourism including refreshing one's health, combined with ocean holidays, playing golf, hunting, fishing, collecting handicrafts, insects and especially travelling for high-rank conferences or as a bonus for one's best contribution.

Then Dalat would be able to respond to various forms of tourism recommended in the project.

(*) Number 1 tourist zone: Halong bay- Hanoi-Dien Bien Phu

Number 2 tourist zone: Danang- Hue

Number 3 tourist zone: Dalat- Nha Trang- the Peninsula of Van Phong Bay

Number 4 tourist zone: My Tho- Ho Chi Minh City- Phu Quoc

Trên cơ sở của dự án này, việc định hướng phát triển Đà Lạt trong những năm tới là du lịch môi trường và du lịch nghỉ dưỡng. Trong tương lai, ngành Du lịch sẽ mở rộng phạm vi hoạt động về 2 hướng: Phía Bắc và phía Nam thành phố. Đó là Đankia và hồ Tuyền Lâm nhằm không chỉ thu hút khách du lịch Quốc tế mà còn cả khách du lịch nội địa và khu vực. Bởi lẽ, cả 2 địa điểm nói trên mấy thập niên qua cảnh quan, môi trường ít bị hủy hoại nhất, và để tránh đi sự quá tải, nặng nề, làm phá vỡ không khí yên tĩnh của khu trung tâm.

Điều không kém phần quan trọng được Dự án đề cập đến là trong quá trình triển khai xây dựng cơ sở hạ tầng để phát triển du lịch cho thành phố Đà Lạt thời gian tới phải cố gắng áp dụng phương châm: “Đưa con người về với thiên nhiên”, nhưng được phục vụ với tiện nghi đầy đủ và tiên tiến. Bằng mọi giá phải giữ gìn, hạn chế tối đa tình trạng phá vỡ những nét đặc thù, duyên dáng độc đáo của thành phố cao nguyên này trên đường phát triển mới có điều kiện đăng quang Hoa hậu Du lịch Việt Nam và Quốc tế.

Nhằm tăng thêm vẻ đẹp và khôi phục lại nét quyến rũ cho Đà Lạt, mùa Thu năm 1991, chính quyền thành phố đã cho trồng hàng trăm cây Anh đào, Liễu rũ, Mimosa quanh hồ Xuân Hương và dọc các đường phố chính như: Lê Đại Hành, Nguyễn Thị Minh Khai ...

On the basis of this project, the development of Dalat in the coming years would be biased to ecology tourism and resort tourism. In the future, tourism companies will develop their activities to the north and the south of the city, Dankia and Tuyen Lam Lake, in order to attract international tourists as well as in-country and regional tourists. The reason is that in the recent decades the landscape and the environment in both of the sites have been least deteriorated. Another reason is to reduce the high pressure and to preserve the quietude in the city center.

An important point mentioned in the project is that in building infrastructure to develop tourism in Dalat in the future, the maxim "Taking human beings back to nature with modern and comfortable facilities" should be implemented to the maximum. At any cost, the characteristics, the charms, and the uniqueness of the highland city will have to be preserved to the maximum in its development so that it can be crowned as "Miss Tourism" in Vietnam as well as in the world.

To increase the beauty and to restore the charms of Dalat, in the fall of 1991, the city authorities had many cherry trees, willows, and mimosa trees planted around Xuan Huong Lake and along several major streets such as Le Dai Hanh or Nguyen thi Minh Khai.

Mặt khác, để bảo vệ cảnh quan cho Đà Lạt ngày 4/6/1991, Hội đồng Nhân dân Thành phố đã họp và đưa ra Nghị quyết: *“Những biện pháp cấp bách nhằm bảo vệ cảnh quan, môi trường trên địa bàn Đà Lạt”*. Bởi lẽ, sau một thời gian dài bị lãng quên, con người đã tàn phá nhan sắc của thành phố này một cách đau lòng.

Theo số liệu điều tra của Bộ Lâm nghiệp chụp bằng không ảnh tháng 11/1978, tổng diện tích rừng Thông của Đà Lạt là 38.602 ha, nhưng đến năm 1991 chỉ còn 25.584ha. Tình trạng phá rừng đã ảnh hưởng đến môi trường và hệ sinh thái của thành phố một cách nặng nề. Trong 3 năm 1988, 1989, 1990 diện tích đất khai hoang phục hóa của Đà Lạt có tăng thêm vài trăm héc-ta, song kèm theo đó nhiều nơi trong thành phố rừng bị phá hại nghiêm trọng. Năm 1991, đã có 300 hộ phá rừng lấy đất sản xuất quanh khu vực thung cảnh hồ Tuyền Lâm. Tại Thung lũng Tình yêu, đập Đa Thiện cũng rơi vào tình cảnh tương tự. Nhiều trường hợp phá rừng để lấy đất trồng trọt và đào đêi thiếc sa khoáng cách chân đập một đoạn ngắn đã xảy ra. Ở hồ Than Thở, bên kia đường, một số dân đã phá đêi Thông, san đất ra làm vườn. Xung quanh các sườn đêi nhìn xuống cũng bị tận dụng để sản xuất và đào đêi thiếc khiến lòng hồ bị cạn dần, đáy hồ tro ra nham nhở vào mùa khô.

On the other hand, to protect the landscapes in Dalat, on June 4, 1991, the City People's Committee held a meeting and then issued a resolution " *The immediate measures to protect the landscape and the environment in all areas of Dalat*". The reason was that after a neglect of many years the beautiful appearance of Dalat had been mercilessly destroyed.

According to the statistics from a survey conducted by the Ministry of Forestry by air photography in November 1978, the total area of pine-forests in Dalat was 38,602 hectares, but it was only 25,584 hectares in 1991. Deforestation strongly influenced the environment and the ecology of the city. In three years, 1988-1990, the area of reclaiming and restoring land in Dalat increased by a few hundreds of hectares, but the forests in some areas in the city were seriously destroyed. In 1991, 300 households cut down trees to acquire land for cultivation around the tourist site of Lake Tuyen Lam. In Thung Lung Tinh Yeu (Valley of Love) and Dam Da Thien, the same thing happened. In some cases, cutting down trees for cultivation land or panning off zincs occurred only a short distance from the foot of the dam. In Than Tho Lake, on the other side of the road, some people cut down pine-trees on the hill and levelled the ground for farming. Looking down from the hillsides, we could see some areas of the lake were used for farming and panning off zincs; this made the lakebed barren, uneven, and rough in the dry season.

Về hiện trạng kiến trúc của Đà Lạt từ năm 1975 đến năm 1995 có nhiều thay đổi. Một số công trình văn hóa được đầu tư xây dựng như: Nghĩa trang Liệt sĩ, Cung thiếu nhi, Đài truyền hình, Bảo tàng Lâm Đồng... Chợ Đà Lạt được nâng cấp và xây thêm khu B vào năm 1995, tháp Bưu điện và hệ thống điện thoại tự động 2.000 số cũng được thiết lập trong giai đoạn này. Theo số liệu thống kê đầu năm 1990, Đà Lạt có 2.400 biệt thự; trong số đó chỉ có 830 biệt thự là sử dụng được, số còn lại bị xuống cấp từ năm 1989 đến năm 1992. Tháng 7/1997, tượng đài phụ nữ Đà Lạt được khánh thành. Đây cũng là tượng đài đầu tiên của Đà Lạt – Lâm Đồng được xây dựng ngay phía trước bùng binh chợ Đà Lạt.

Tên đường phố sau năm 1975 có nhiều thay đổi đáng kể, phần lớn đều được đổi tên: Duy Tân thành 3 tháng 2, Minh Mạng thành Trương Công Định, Hàm Nghi thành Nguyễn Văn Trỗi, Nguyễn Tri Phương thành 3 tháng 4, Yersin thành Trần Phú, Hùng Vương thành Hoàng Văn Thụ ... Đến năm 1992, tổng chiều dài đường bộ của Đà Lạt là 136 km, trong đó đường chính là 54km, mật độ đường là 3,1km/km². Điều này nói lên mật độ đường của thành phố tương đối lớn. Tuy nhiên, đa số các con đường ở Đà Lạt được xây dựng đã lâu, song thiếu kinh phí để duy tu, bảo dưỡng thường xuyên nên nhiều nơi bị hư hỏng nặng. Năm 1988, đường Phan Đình Phùng được khởi công làm mới. Năm 1992, đoạn đường từ cầu ông Đạo đến Vườn hoa Thành phố được sửa chữa khá hoàn chỉnh. Từ năm 1997 đến năm 1998, một số đoạn đường chính trong thành phố như 3 tháng 4, Phù Đổng Thiên Vương, Trần Phú ... được mở rộng. Đặc biệt, đường 3 tháng 4 (Nguyễn Tri Phương cũ) được xây dựng thành đường hai chiều như các thành phố hiện đại.

As for the architecture of the city, there were several changes from 1975 to 1995. Some cultural sites were built; for example, the Cemetery for Revolutionary Martyrs, Children's Palace, TV Station, or Lam Dong Museum. The Dalat Market was upgraded and added with Block B in 1995; the Post Office Tower and the 2,000-digit telephone system were also built at this time. According to the statistics, at the beginning of 1990, there were 2,400 villas, but only 830 of them could be used, the rest deteriorated during 1989-1992.

In July, 1997, the statue of Dalat Women, which was the first statue in Dalat-Lam Dong, was erected right in the circle in front of the Dalat market.

After 1975, there were many changes to many streets, especially the change of the street names. Duy Tan Street was changed into Ba Thang Hai Street, Minh Mang into Truong Cong Dinh, Ham Nghi into Nguyen van Troi, Nguyen Tri Phuong into Ba Thang Tu, Yersin into Tran Phu, Hung Vuong into Hoang van Thu, and so on. Up to 1992, the total length of the roads in Dalat was 136 km, including 54 km of the major roads and the road density was 3,1 km/km². This showed that the road density of the city was rather great. Although most of the roads and the streets in Dalat were built a long time ago, the budget for regular maintenance was so low that several of them were in very bad condition. In 1988, Phan Dinh Phung Street was upgraded and in 1992 the road from Ong Dao Bridge to the City Flower Garden was completely repaired. From 1997 to 1998, some major streets in the city such as Ba Thang Tu Street, Phu Dong Thien Vuong Street, and Tran Phu Street were widened; especially, Ba Thang Tu Street (the former Nguyen Tri Phuong Street) was built with two lanes as the ones in modern cities.

Đầu tháng 7 năm 1998, việc nạo vét lòng hồ Xuân Hương được triển khai. Đây là lần nạo vét thứ hai sau năm 1975, có quy mô lớn nhất với kinh phí dự trù ban đầu là 20 tỷ đồng, gồm 4 tiểu dự án, trong đó có 2 hồ lắng bên trên hồ Xuân Hương, nhằm khôi phục lại diện tích và độ sâu của hồ như năm 1937 và sửa chữa toàn bộ xi-phông cầu Ông Đạo. Đến cuối tháng 9/1998, hồ Xuân Hương được đóng nước. Ở Đà Lạt, điện được cung cấp thường xuyên từ 2 nguồn: thủy điện Đa Nhim khoảng 1 tỷ KW và Suối Vàng 12,8 triệu KW. Điện năng sử dụng của thành phố bình quân trong năm 1990 là 95.000KW/ngày. Nguồn điện ở Đà Lạt tương đối ổn định vì nguồn chủ đạo là Đà Lạt nhận điện Đa Nhim. Công suất còn có thể huy động thêm nên có đủ khả năng cung ứng nhu cầu điện cho sản xuất và sinh hoạt trong những năm tới. Đến năm 1999, hệ thống mạng lưới điện Đà Lạt tuy một số đã được nâng cấp, thay đổi đường dây hạ thế, song cũng còn một số mặt hạn chế: về mùa mưa thường xảy ra sự cố do cây ngã đổ, về mùa nắng do mực nước ở hồ Suối Vàng, hồ Đa Nhim bị cạn nên thỉnh thoảng xảy ra cúp điện.



Công trình cấp nước sinh hoạt Đankia-Suối Vàng do Đan Mạch tài trợ

Công trình cấp nước sinh hoạt cho Đà Lạt đến năm 1999 chỉ sử dụng một nhà máy nước duy nhất là Suối Vàng có công suất là 25.000m³/ngày và có kế hoạch dự kiến cung cấp 50.000m³/ngày vào năm 2000.

At the beginning of July 1998, dredging up Xuan Huong Lake started. This was the second time of dredging it up on a large scale after 1975 with the estimated budget of 20 billion VND for four sections. Among them were the ones to build 2 settlement lakes at the upper part of Xuan Huong Lake to restore the area and the depth of the lake as it was in 1937. Besides, all the siphones of Ong Dao Bridge were completely repaired so that Xuan Huong Lake could store water at the end of September 1998.

In Dalat, electricity is regularly provided from two sources: the Da Nhim hydropower station with the output of 1 billion KW and the Suoi Vang hydropower station with the output of 12,8 million KW. The electricity consumption of the city was about 95,000KW per day in 1990. The electricity supply in Dalat is stable because it mainly receives electricity from Da Nhim. The capacity can be increased in need; therefore, electricity will be sufficient for production and daily use in households in the coming years. Up to 1999, the electricity network in Dalat was upgraded and the low voltage power line changed, but some weaknesses still exist. For example, in the rainy season, there are some problems due to falling trees; in the sunny season, there are some blackouts when the water level of Lake Da Nhim and Lake Suoi Vang is low.

Up to 2000 water supply in Dalat has been from Suoi Vang Station, the only water supply station in Dalat, with the capacity of 25.000m³/day and of 50,000m³/day in 2000.

Suối Vàng là nhà máy cấp nước khá hiện đại do Đan Mạch giúp đỡ xây dựng. Nguồn nước sử dụng chính là hồ Đankia có trữ lượng lớn và chất lượng khá ổn định. Từ năm 1993 đến năm 1999 nhiều hệ thống đường ống khá cũ kỹ trong thành phố đã được thay mới, riêng hệ thống thoát nước của Đà Lạt đến năm 1999 vẫn chưa hoàn chỉnh. Theo số liệu chính thức, tổng chiều dài đường công trong thành phố chỉ có 72,714km.

Về dân số, theo số liệu của các đợt tổng điều tra dân số: năm 1989 Đà Lạt có 116.139 người, so với năm 1975 tăng 21.635 người. Năm 1990, đã tăng lên 118.292 người và đến năm 1999 thì dân số Đà Lạt là 160.000 người. Điều này cho thấy cư dân của thành phố tăng khá nhanh. Từ đầu năm 1975 đến 1992, ngoài việc tăng tự nhiên và tăng cơ học, dân số Đà Lạt còn tăng do việc mở rộng ranh giới hành chính. Tính ra, trong vòng 10 năm (1980 – 1990) bình quân dân số Đà Lạt tăng 2,3%, chủ yếu là do tăng tự nhiên nên phần nào vẫn giữ được vẻ yên tĩnh cho thành phố.

Đến năm 1999, qua nhiều lần thay đổi địa giới và tổ chức hành chính, Đà Lạt có 12 phường và 3 xã vùng ven: Xuân Trường, Xuân Thọ, Tà Nung với tổng diện tích: 319,04km². Với địa hình và tính chất đặc thù của Đà Lạt, cư dân thành phố hình thành một khu trung tâm đông đảo với mật độ từ 8.000 đến 10.000 người /km², gần với các hoạt động thương mại và dịch vụ. Bên cạnh đó, các vùng ngoại ô có mật độ 4.000 người/km² và 3 xã vùng ven chỉ có 60 người /km² gần với hoạt động sản xuất.

Suoi Vang Station is a modern water supply station sponsored by Denmark in its construction. The main water source is from Lake Dankia with a large reserve and a stable quality. From 1993 to 1999, several parts of the water pipelines were changed, but the sewerage and drainage were not improved. According to the official statistics, the total length of the pipelines in the city is only 72.714km.

As for the population, according to the census statistics, in 1989 Dalat had 116,139 people, increasing by 21,635 people compared to 1975. In 1990, the population increased to 118,292 people and in 1999 the population numbered 160,000 people. This proves that there has been a rapid increase of the population in the city. From the beginning of 1975 to 1992, besides a natural and mechanical increase, the population in Dalat has also increased due to the expansion of the administrative border. Statistically, within 10 years (1980-1990) on average the population in Dalat increased by 2.3%, mainly a natural increase that partly maintained the quietude of the city.

Up to 1999, after several changes of administrative borders and structures, Dalat consisted of 12 wards and 3 suburban communes of Xuan Truong, Xuan Tho, and Ta Nung with the total area of 319.04 km².

With the topography and the characteristics of Dalat, the residents tend to gather in the crowded city center with the density of 8,000 to 10,000 people/km², linking with trade and services. In addition, the density of the outskirts is 4,000 people/km² and in 3 suburban communes the density is only 60 people/km², linking with production.

Về giáo dục, từ năm 1975 đến năm 1999, Đà Lạt có một số trường đổi tên hoặc chuyển sang sử dụng vào việc khác: Trường Trung học Trần Hưng Đạo, dùng làm cơ sở sản xuất liên doanh với nước ngoài (công ty Penlat), một phần trường Adran dùng làm Sở Giáo dục – Đào tạo, trường Petit Lycée Trung tâm văn hóa Pháp sử dụng làm Sở Văn hóa – Thông tin (năm 2000 trở thành trường Kỹ thuật Đà Lạt) trường Grand Lycée dùng làm trường Cao đẳng Sư phạm, trường Couvent des Oiseaux được chuyển thành trường Trung học Sư phạm, sau đó là trường Dân tộc nội trú. Trường Tân Sanh đổi tên thành trường Đoàn Kết, trường Bồ Đề đổi thành trường Nguyễn Du ... Các cấp học cũng có sự thay đổi: Tiểu học thành cấp I, Trung học đệ nhất cấp thành cấp II, Trung học đệ II cấp thành cấp III. Sau đổi lại thành Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ Thông. Một mạng lưới nhà trẻ, trường Mẫu giáo hình thành rộng khắp các nơi trong thành phố. Năm 1992, tổng số học sinh của Đà Lạt là 25.000 em với đội ngũ giáo viên là 1.700 người. Đến năm 1999, số học sinh của Đà Lạt tăng lên 67.019 học sinh, gồm 115 trường Mầm Non và nhóm trẻ, 38 trường Phổ Thông, 3 trường Trung học chuyên nghiệp, 1 Trung tâm đào tạo tại chức; trong đó cấp Tiểu học có 37.328 học sinh, Phổ Thông cơ sở: 12.337 học sinh, Phổ Thông trung học: 6.421 học sinh, Mẫu giáo: 7.933 học sinh và khoảng 13.000 sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng và Tại chức. Đó là chưa kể các lớp ngắn hạn ban đêm.

As for education, from 1975 to 1999, a number of schools changed their names or were used for other purposes than education. Tran Hung Dao High School was used as a workshop of a joint venture (Penlat Company), a part of Adran School used as the office building of the Lam Dong Department of Education and Training, Petit Lyceé and the French Cultural Center used as the office building of the Department of Culture and Information, Grand Lyceé turned into Teacher Training College, Couvent des Oiseaux turned into the Normal School and later the Boarding School for the Minorities, Tan Sanh Junior High School turned into Doan Ket Junior High School, Bo De High School turned into Nguyen Du High School and so on. There were also some changes at school levels. Elementary schools were called Level I, junior high schools called Level II, and senior high schools called Level III. Later, they were classified as elementary schools, basic high schools, and general high schools. A network of kindergartens and pre-schools was established everywhere in the city. In 1992, the total number of students in Dalat was 25,000 with a teaching staff of 1,700 teachers. In 1999, the number increased to 67,019 students, including the children of 115 pre-schools and children groups, the students of 38 high schools, 3 vocational schools, and a center for continuing education. There were 37,328 students at elementary level, 12,337 students at basic high school level, 6,421 students at general high school level, 7,933 children at pre-schools, and about 13,000 students at university or college, and in continuing education besides students in evening classes.

Từ năm 1990 đến 1999 thực hiện chủ trương "Đa dạng hoá các loại hình trường lớp", một số trường Dân lập, Bán công xuất hiện như Phù Đồng, Nguyễn Du.



Trường Đại Học Đà Lạt

Sau năm 1975, Viện Đại học Đà Lạt đổi thành Trường Đại Học Đà Lạt theo Quyết định số 426/TTg ngày 27/10/1976 của Thủ Tướng Chính Phủ và chính thức tuyển

sinh khoa đầu tiên vào năm 1977 - 1978. Trường Đại học Đà Lạt là một trong những trường Đại học cơ bản của cả nước. Năm 1987, Trường Đại học Đà Lạt được Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương Lao động hạng ba. Năm 1991, nhà trường đặt vấn đề liên kết đào tạo với các trường Đại học khác như : Đại học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Geogretown (Hoa Kỳ)... Từ đó mở thêm các Khoa : Anh văn, Quản trị Kinh doanh, Tin học... nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội. Nhờ có sự cố gắng chuyển đổi từ 1300 sinh viên (năm học 1990 - 1991), trường Đại học Đà Lạt có 1.700 sinh viên (năm học 1991 - 1992) và tăng lên 2.300 sinh viên (năm học 1992 - 1993). Đến năm học 1998 - 1999 Đại học Đà Lạt có đến 9.000 sinh viên gồm cả 3 hệ : Chính quy, Mở rộng và Tại chức.

From 1990 to 1999, based on the policy of “ pluralizing schools and classes”, a number of private and semi-public schools such as Phu Dong High Shool and Nguyen Du High School came into existence.

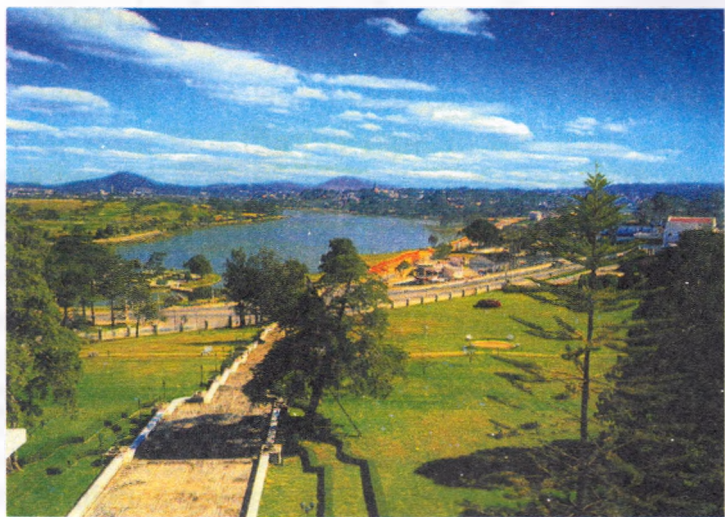
After 1975, Dalat University became the University of Dalat according to the decision of No. 426/TTg dated October 27, 1976 signed by the Prime Minister. It officially recruited students for the first school year of 1977-1978 and became one of the major universities in the country. In 1987, it was awarded Third-Rank Labour Medal by the government. In 1991, in training programs, it cooperated with other universities such as the University of HoChiMinh City, the University of Economics in Ho Chi Minh City, or Georgetown University (USA). Then, it opened some new departments such as English, Business Administration, or Computer Sciences to meet higher needs in the society. Thanks to its transformation and development, in the school year 1990-1991, it had 1,300 students; from 1,700 students in 1991-1992, it increased to 2,300 students in 1992-1993. In 1998-1999, the University of Dalat had 9,000 students for three types: official, open, and continuing education.

Nhìn chung, từ năm 1975 đến năm 1999, Đà Lạt có nhiều biến đổi từ cảnh quan, kiến trúc, môi trường, dân số, giáo dục và cả tổ chức hành chính. Tuy còn không ít khó khăn, song Đà Lạt vẫn cố gắng vươn lên xây dựng để định hình một thành phố du lịch, một trung tâm nghỉ dưỡng tuyệt vời của Việt Nam và Quốc tế trong tương lai. Đến năm 1999, cả Đà Lạt đã phát triển lên tới hơn 700 nhà nghỉ, khách sạn, nhà trọ (442 khách sạn, nhà nghỉ) tập trung ở các đường: Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Nguyễn Chí Thanh, Phan Bội Châu, Phan Đình Phùng, Hải Thượng... Đà Lạt lúc này hoàn toàn có thể đáp ứng nhu cầu ăn, nghỉ, của du khách trong và ngoài nước. Chính vì vậy, năm 1999, Thủ Tướng Chính Phủ đã ký quyết định công nhận Đà Lạt là "Đô thị loại Hai" như một sự ghi nhận những đóng góp to lớn của nhân dân "thành phố Hoa" Đà Lạt trong suốt chặng đường 25 năm xây dựng và 107 năm hình thành - phát triển.

Generally speaking, from 1975 to 1999, there were many changes in its landscapes, architectural styles, environment, population, education and even in governmental administration in Dalat. In spite of some difficulties, Dalat has made every effort to overcome them and shape a city of tourism and a wonderful center of holidays and resort in Vietnam as well as in the world in the future. Up to 1999, the whole city of Dalat had more than 700 hostels, hotels, and boarding houses; among them were 442 hotels and hostels gathering on the streets of Nam Ky Khoi Nghia, Nguyen Chi Thanh, Phan Boi Chau, Phan Dinh Phung, and Hai Thuong. Nowadays, Dalat can completely satisfy the needs of housing and food for tourists in the country and abroad. As a result, in 1999, the Prime Minister signed a decision to promote Dalat as “the City of Type II” in recognition of the great contributions of the people of the flower city of Dalat after 25 years of construction and 107 years of formation and development.

PHẦN III

CHIÊM NGŨƠNG VÀ ĐI TỚI



PART III

ADMIRING AND MOVING FORWARD

VÉN BỨC MÀN BÍ MẬT CÁC DANH LAM THẮNG CẢNH THÀNH PHỐ HOA.

- DINH TỔNG THỐNG CHẾ ĐỘ SÀI GÒN.
(DINH I).



Dinh I

Theo con đường Trần Hưng Đạo đến ngã ba Trại Hầm rẽ phải đi trên con đường rợp bóng Thông mát rượi, du khách sẽ đặt chân

đến Dinh I. Nơi

đây trước kia từng là "Tổng hành dinh" của Cựu hoàng Bảo Đại. Năm 1950, sau khi ký Dụ số 06 và Sắc Lệnh 03 QT/TD thiết lập "Hoàng triều Cương thổ", Bảo Đại quyết định bỏ ra 500.000 đồng tiền Đông Dương để mua lại ngôi biệt thự này của Paul Dary và cho sửa sang lại toàn bộ nhằm bố trí nơi làm việc cho các quan trong triều Nguyễn ở Đà Lạt.

DEMYSTIFYING BEAUTIFUL SIGHTS OF THE FLOWER CITY

- **PRESIDENT'S PALACE OF THE SAIGON
GOVERNMENT (PALACE I)**

Following Tran Hung Dao Street to the turning to Trai Ham and turning right to the road cooled down by the shadow of the pine-trees, visitors will enter Palace I. It used to be the “headquarters” of Former Emperor Bao Dai. In 1950, after issuing the order of No.6 and the decree of 03/QT/TD to found “the Royal Territory”, Bao Dai decided to spend 500,000 ICD (Indochina dong) to buy the palace from Paul Dary. It was then fully repaired for the offices of the Nguyen dynasty in Dalat.

Trước đó, khi Nhật đảo chính Pháp năm 1945, một đường hầm bí mật đã được lính Nhật đào từ phía Dinh I thông ra đến tận Dinh II (Dinh Toàn quyền) dài gần 3,4 Km, băng qua Sở Điện, rẽ nhánh vào các biệt thự 11, 16, 18, 26... nằm trên đường Paul Doumer (nay là Trần Hưng Đạo) nhằm bắt sống các quan Tây trong dinh và các villa. Không biết lính Nhật đào tự bao giờ và đưa đất đá đi đâu, nên khi biến cố "đảo chính" xảy ra thì các quan chức người Pháp ở đây đã hoàn toàn bất ngờ và phải đầu hàng vô điều kiện!

Ông Nguyễn Đức Hoà - một hầu cận thân tín của Cựu Hoàng Bảo Đại và mấy đời "Nguyên thủ Quốc gia" chế độ Sài Gòn hiện còn sống ở Đà Lạt cho biết : Khi về Dinh này, ông và một số người phục vụ bên cạnh Cựu hoàng Bảo Đại mới phát hiện ra đường hầm bí mật nói trên. Song, Bảo Đại căn dặn : "Tuyệt đối không được hé răng!".

Năm 1956, Ngô Đình Diệm "hất cẳng" Bảo Đại; để lên làm Tổng thống Đệ nhất Việt Nam Cộng Hòa. Ngay lập tức việc tịch thu tài sản của Bảo Đại và các Hoàng thân, quốc thích được tiến hành khẩn trương. Đến cuối năm 1958, việc "thay ngôi đổi chủ" mới xong về cơ bản. Dinh dành riêng cho Tổng thống là Dinh I. Dinh II trước đây Toàn quyền Decoux dùng làm "Dinh thự mùa Hè" được giao cho vợ chồng "Cố vấn" Ngô Đình Nhu; Còn Dinh III – Biệt điện Bảo Đại thì dành cho các quan khách cấp cao của Ngô Đình Diệm mỗi khi có dịp đến thăm và làm việc tại Đà Lạt.

Khi ấy, ông Nguyễn Đức Hoà được Ngô Đình Diệm điều về phục vụ tại Dinh I nên đã có điều kiện biết rõ từng góc ngách trong đường hầm bí mật này.

Before that, to stage a coup d'état over the French in 1945, the Japanese had a secret tunnel of 3.4km dug from Palace I to Palace II (Governor's Palace) through the power station, turning into Villas 11,16,18,26... on Paul Doumer Street (now Tran Hung Dao Street) to capture the French officials. The time that the Japanese dug the tunnel and the place they took all the soil and rocks to were not known. Therefore, the coup d'état was completely unexpected to the French officials and they had to surrender without any conditions.

As a close attendant to Former Emperor Bao Dai and several "heads of state" of the Saigon government, Mr. Nguyen Duc Hoa now lives in Dalat. He revealed that when he and other attendants to Former Emperor Bao Dai came to attend to him, they discovered the tunnel, but Bao Dai said, " Don't breathe a word to anyone!"

In 1956, Ngo Dinh Diem took Bao Dai's position to become the President of the Republic of Vietnam. Very soon, the confiscation of Bao Dai's and the royal relatives' properties was carried out and at the end of 1958, changing " the owners" was basically completed. Palace I belonged to the President. Palace II previously used as the "Summer Palace" for Governor Decoux was now used for "Advisor " Ngo Dinh Nhu's family; Palace III, Bao Dai's Palace, was reserved for Ngo Dinh Diem's high-rank officials and guests when they visited and worked in Dalat.

At that time, as Mr. Nguyen Duc Hoa was appointed by Ngo Dinh Diem to attend to Palace I, he was able to know every corner of this secret tunnel.

Sau khi Phạm Phú Quốc ném bom Dinh Độc Lập, Ngô Đình Diệm hoảng quá và cũng để phòng xa, liền cho gọi



*Phòng ngủ Ngô Đình Diệm
có cửa vào đường hầm bí mật ở Dinh I*

nhà thầu Phan Xứng đến ra lệnh đổ bê tông, xây lại đường hầm bí mật thật kiên cố để ông có thể thoát thân khi chẳng may xảy ra bất trắc. Đường hầm bí mật được xây dựng từ tầng 2 của Dinh, có tam cấp đi xuống phòng làm việc, phòng khách, rồi ra đến tận sân sau, để đến bãi đáp trực thăng. Đường hầm nằm sâu dưới lòng đất gần 10m nên xem ra khá an toàn. Để xây dựng đường hầm này, người ta đã huy động trên 20 thợ sắt, thợ hồ lành nghề đến ăn ở và làm việc tại chỗ, "nội bất xuất, ngoại bất nhập" và công việc kéo dài ròng rã gần 2 năm mới xong. Năm 1960, chẳng may một số nơi trong đường hầm bị rạn nứt đã phải đào lên làm lại.

Nhằm đảm bảo "tuyệt mật", Ngô Đình Diệm đã cho xây cửa vào đường hầm ngay cạnh đầu giường trong phòng ngủ của ông ta. Phía trước được ngụy trang bằng một giá sách, chỉ cần đẩy nhẹ sang một bên là có thể bước vào cửa sắt dẫn xuống đường hầm. Nếu đi từ phía toilette thì chỉ cần đẩy êm bức vách là có thể bước ngay vào miệng đường hầm bí mật.

After Pham Phu Quoc bombed the Independence Palace, Ngo Dinh Diem was so frightened and cautious that he had Phan Xung, a construction contractor, use concrete to strongly re-build the secret tunnel so that he could escape in dangerous situations. The secret tunnel started from the second floor of the palace with a stair leading to an office, a living room, and to the back yard where lay a helicopter landing ground. The tunnel was 10m deep under the ground, so it seemed to be rather safe. To build this tunnel, more than 20 professional masons and metal-workers were requested to stay and work on the spot “ without leaving from the inside or entering from the outside”. The work lasted nearly two years. In 1960, unfortunately, some areas in the tunnel were cracked and it had to be dug up for repair.

To ensure the “ top secret”, Ngo Dinh Diem had a doorway built next to his bed in the bedroom. In front of it, a bookshelf was used as a disguise; only slightly pushing it aside, he could enter the steel door leading into the tunnel. If walking from the toilet and just slightly pushed the wall, he could walk immediately into the doorway to the tunnel.

Ngô Đình Diệm thường xuyên dặn dò cụ Nguyễn Đức



*Cụ Nguyễn Đức Hoà
trao đổi với tác giả*

Hoà - người biết rõ nhất rằng : "Muốn còn chỗ đội nón thì phải 3 không : Không nghe, không thấy, không biết!". Cứ mỗi lần nhận điện : "Sắp lên", thì cụ Hoà lại phải hì hục lau dọn đường hầm suốt mấy ngày đêm. Khi nào cũng vậy, vừa đặt chân đến Dinh thì công việc

đầu tiên của Ngô Đình Diệm là xuống kiểm tra an toàn đường hầm bí mật. Phía dưới, đường hầm được chia làm 3 phòng: phòng nghỉ ngơi và làm việc cho Tổng thống, phòng điện đài cơ yếu và phòng bảo vệ. Có máy phát điện liên tục 24/24 và toàn bộ đều được điều khiển tự động.

Sau khi xây dựng xong đường hầm bí mật nói trên, những người thợ lành nghề không còn thấy trở về với gia đình nữa!. Nhiều người cho rằng họ đã bị "thủ tiêu bí mật" để đảm bảo an toàn cho Tổng thống (?!).

Sau năm 1975, một số đoạn của đường hầm bí mật kéo dài từ Dinh I đến các biệt thự và Dinh II (Dinh Toàn quyền Decoux) bị sập.

Những năm gần đây, Dinh I được đưa vào liên doanh với nước ngoài do Công ty DRI quản lý. Vừa qua, đơn vị này đã cho mở cửa Dinh I để đón du khách trong và ngoài nước vào tham quan nhằm có thể hiểu biết thêm về một quá khứ đã lùi sâu vào dĩ vãng.

Ngo Dinh Diem often told Mr. Nguyen Duc Hoa, who knew the tunnel well, “ If you want to survive, you must bear in mind three “*nothings*”: hearing nothing, seeing nothing, knowing nothing.” Each time receiving a telegraph that said “ Coming”, Old Hoa had to be absorbed in cleaning and clearing the tunnel for a few days and nights. Whenever coming to the palace, the first thing Ngo Dinh Diem did was checking the secret tunnel for safety. Under the ground, the tunnel was divided into three rooms: a room for the President to rest and work, a room for confidential radio communication, and a room for security guards. A generator continuously provided electricity 24 hours a day and the network was automatically operated.

After finishing building the tunnel, those professional workers never returned to their family. It was said that they were secretly disposed to ensure the safety of the President (!)

After 1975, some parts of the tunnel from Palace I to the villas and Palace II (Governor Decoux’s Palace) collapsed.

A few years ago, Palace I was transferred to a joint venture managed by DRI Inc. Recently, the company opened Palace I to receive tourists in the country and abroad so that they can know more about the bygone days receding into remembrance.



*Cửa vào đường hầm bí mật ở
Dinh I*



*Hệ thống liên lạc viễn thông ở
Dinh I*



Hệ thống điện đài trong Dinh I

DINH TOÀN QUYỀN DECOUX (DINH II)



Dinh toàn quyền Decoux

Dinh toàn quyền Decoux (Dinh II), được xây dựng vào năm 1937 – là một trong những công trình độc đáo của kiến trúc sư người Pháp tên là Hébrard. Cũng có người cho rằng đây là công trình do các kiến trúc

sư A. Léonard, P. Veyssere và A.T. Kruze thiết kế năm 1937. Tòa dinh thự được kiến trúc theo lối cổ điển kết hợp với hiện đại, nằm trên quả đồi cao 1.539m so với mặt biển, có đường hầm bí mật để các “chính khách” có thể thoát thân ra ngoài khi chẳng may xảy ra sự cố. Chính đây là nơi trú ngụ trong những dịp xuân, hè, và là nơi ẩn nấp trong những giờ phút nguy nan của không chỉ 3 đời Toàn quyền Đông Dương: Brérie, Catroux, và Jean Decoux, mà còn cho cả vợ chồng “Cố vấn Tổng thống” Ngô Đình Nhu – Trần Lệ Xuân và Thủ tướng Nguyễn Khánh của chế độ Sài Gòn.

Năm 1940, nước Pháp bị phát xít Đức tấn công, chiếm đóng và chính phủ Pétain bù nhìn thân Đức ra đời. Toàn quyền Đông Dương lúc bấy giờ là Catroux phải bỏ trốn lên Đà Lạt và nương thân tại Dinh này trong một thời gian dài trước khi lánh nạn sang Thái Lan, Miến Điện vì Catroux thuộc phe De Goulle chống Đức nên bị cách chức. Sau đó, Catroux trở về Pháp để gia nhập vào phe chống phát xít.

GOVERNOR DECOUX'S PALACE (PALACE II)

Governor Decoux' s Palace (Palace II), built in 1937, was one of the unique architectural styles designed by Hégrad, a French architect. It was also said that the palace was designed by A. Léonard, P. Veyssere, and A.T. Kruze in 1937. The design of the palace was a mixture of classical and modern styles. It is situated on a hill at the altitude of 1,539m above the sea level with a secret tunnel for politicians to escape from dangers in bad situations. This palace used to be a shelter in difficult times for not only 3 Indochina governors, Brérie, Catroux, and Decoux, but also "Advisor" Ngo Dinh Nhu and his wife, Tran Le Xuan, and Prime Minister Nguyen Khanh of the Saigon government.

In 1940, France was attacked and occupied by Germany and the government headed by Pétain was formed. Catroux, the Indochina governor of the time, escaped to Dalat and sheltered in this palace for a long time before taking refuge in Thailand and then in Burma because he had taken sides with De Gaulle against Germany and was dismissed from office. Later, Catroux returned to France to join the camp against the fascists.

Cũng vào năm ấy, J. Decoux được Pétain cử sang thay cho Catroux (1940 – 1945) lại gặp lúc Nhật đảo chính Pháp nên cũng không thoát khỏi số phận cay đắng của một viên Toàn quyền bù nhìn. Để lẩn tránh nỗi tui hờn trong những ngày chưa xót ấy, Decoux đã đưa vợ và hai đứa con gái nhỏ lên Đà Lạt cư trú tại tòa lâu đài này, lấy cảnh thiên nhiên thơ mộng để làm bạn tri âm, nhưng rồi cũng bị bắt sau ngày Pháp bị sụp đổ. Có lẽ chính vì vậy, tòa Dinh thự được gắn liền với tên tuổi của viên Toàn quyền Đông Dương cuối cùng: Dinh Toàn quyền Decoux.

Bước vào tòa lâu đài, điều khiến mọi người chú ý đầu tiên là tấm bình phong có từ thời Tự Đức, bên trên có khắc 22 bài thơ bằng chữ Hán. Một số người am hiểu cho rằng: sau khi xây dựng xong Dinh, Bảo Đại đã cho chuyển tấm bình phong từ thành nội vào đây làm quà tặng nhằm làm đẹp lòng Toàn quyền Decoux nhân ngày khánh thành. Nhưng một số khác thì lại bảo: Trong thời gian nắm quyền và lưu trú tại đây, Ngô Đình Nhu đã cho lấy tấm bình phong từ triều đình Huế đem vào làm vật trang trí cho ra vẻ vua chúa! Song, điều đáng quan tâm hơn vẫn là nội dung và nghệ thuật tuyệt vời của những bài thơ Đường luật được viết trên tấm bình phong ấy. Trong đó có 18 bài thơ của Tự Đức và 4 bài thơ của các tác giả nổi tiếng khác như: Tùng Thiện Vương, Tuy Lý Vương. Bên cạnh đó là bức họa “Tráng sĩ mài gươm” gợi nhớ một sự kiện bi hùng của tráng sĩ Đặng Dung thời nhà Trần làm cho tướng giặc phải kính cẩn nghiêng mình.

In the same year, Decoux was appointed to replace Catroux (1940-1945) by Pétain, but with the coup d'état staged by the Japanese he could not escape from his bitter destiny of a puppet governor. To avoid his self-pity and shame of these bitter days, Decoux took his wife and his two small daughters to Dalat and lived in this palace, considering the romantic landscapes as bosom friends, but he was then captured after the fall of France. This might be the reason why the Palace was closely associated with the last Indochina governor-Governor Decoux 's Palace.

The first impressive thing when people entered the palace was the windscreen made under King Tu Duc's rule with 22 poems engraved in Chinese-Vietnamese at the top. Some knowledgeable people stated that after building the palace, Bao Dai had it moved from the Inner Citadel to the Palace as a present to please Governor Decoux on its inauguration. Some other people said that during his rule and stay in the palace Ngo Dinh Nhu had the windscreen brought from Hue to decorate it so that it looked like a king's palace. However, the interesting thing was the contents and the arts of the poems in the Tang prosody written on the windscreen. Among them were 18 poems written by Tu Duc and 4 poems written by other famous poets such as Tung Thien Vuong and Tuy Ly Vuong. Besides, a painting titled " The Knight Sharpening His Sword" reminded us of the tragic event relating to Dang Dung, a sword man in the Tran dynasty who was respected by his enemy.

Bức phù điêu “Nàng Chinh phu” khắc họa hình ảnh người thiếu phụ, nổi bật phía trước là con chiến mã xa mờ thể hiện cái “thần” của nữ sĩ Hồng Hà – Đoàn Thị Điểm trong “Chinh Phụ Ngâm” – tiếng kêu ai oán của người phụ nữ, của tình yêu đôi lứa trong thời buổi chiến tranh, ly loạn. Tấm phù điêu cha con Nguyễn Phi Khanh, Nguyễn Trãi: kẻ bất khuất chịu gông cùm nhìn thẳng vào kẻ thù; người ung dung ngồi viết “Bình Ngô Đại Cáo”, một lòng, một dạ sắt son, xả thân cứu nước khỏi ách xâm lược.

Thế nhưng, điều nghịch lý là cũng chính tại nơi đây đã chứng kiến bao nhân vật: chính nghĩa và gian tà, anh hùng và phản tặc, quân tử và tiểu nhân phải ngồi đàm đạo quanh chiếc bàn ô cảm!. Đó là sự kiện có liên quan đến vận mệnh đất nước Việt Nam: Hội nghị trù bị Đà Lạt chuẩn bị cho Hội nghị Fontainebleau (Paris) diễn ra từ ngày 19 đến 20/04/1946. Lúc ấy, phái đoàn ta do Nguyễn Tường Tam dẫn đầu. Phái đoàn Pháp do Cao Ủy Đông Dương D’Argenlieu lãnh đạo. Chiều ngày 18/4/1946 hai bên đã có cuộc gặp đầu tiên tại Dinh Toàn quyền Decoux trước khi bước vào vòng đàm phán chính thức.

Hội nghị bất thành, song cũng từ đó đã đưa dân tộc ta vào cuộc kháng chiến trường kỳ và chiến thắng lẫy lừng làm vang dội địa cầu: Điện Biên Phủ. Hôm chúng tôi đến căn phòng làm việc của Toàn quyền Đông Dương lần đầu tiên được mở ra sau mấy chục năm im ỉm khóa. Chiếc con dấu đồng – vật chứng gần 100 năm thống trị của chính quyền thực dân pháp tại Đông Dương hãy còn đó, song tên tuổi của những nhà cai trị người Pháp đã chìm sâu vào quá khứ.

A relief sculpture titled “ A Warrior’s Wife” sketched a woman emphasized by a warhorse dim in the distance. It revealed the “spirit” of Hong Ha – Doan thi Diem, a woman poet who wrote “ The Song of a Warrior’s Wife”, a lamenting cry of a woman, of the love of a couple in troubled war time. Another relief sculpture was about Nguyen Phi Khanh and his son, Nguyen Trai. One was indomitable in gongs and stocks, looking straight into his enemy’s eyes; the other deliberately sat writing “The Declaration of Resistance Against the Ngo Domination”, devoting his whole heart and his faithfulness to the country and sacrificing his life to save the country from the aggressive yoke.

However, the irony was that it was this place that witnessed several characters, men of justice and men of evils, heroes and traitors, gentlemen and mean people; all of them sat talking around a sensitive table! It was the event related to the fate of the country: The Dalat Preparatory Conference to prepare for the Fontainebleau Conference in Paris took place on April 19-20, 1946. At that time, our delegation was headed by General Vo Nguyen Giap and Nguyen Tuong Tam and the French delegation was headed by D’Argenlieu, the Indochina High Commissioner. In the afternoon of April 18, 1946, two sides had the first meeting before the official conference in the Palace.

The Conference was not successful, and then our people started a protracted war of resistance that culminated in the well-known and glorious victory of Dien Bien Phu. When we came to Indochina Governor’s office, it was open for the first time after having been quietly locked for dozens of years. The bronze stamp, a piece of evidence for 100 years of the French domination in Indochina, was still there, but the names of the French rulers completely receded into a distant past.

Năm 1957, lâu đài trắng lệ này lại rơi vào tay vợ chồng cố vấn “Ngô Đình Nhu – Trần Lệ Xuân”. Nơi đây đã diễn ra những cuộc bày mưu định kế để thanh trừng các tướng lĩnh không “ăn cánh” trong quân đội Sài Gòn, nhất là hoạch định các kế hoạch chống phá Cách mạng và những cuộc trắng hoa đầm máu. Nhiều người hãy còn nhớ: trước khi xảy ra biến cố “đảo chính” 1/11/1963 họ Ngô đã tiến hành một kế hoạch thanh toán những tướng lĩnh không chịu phục tùng và phụng sự cho chính sách “Gia đình trị” của họ. Sau



Trần Lệ Xuân

đó, Nguyễn Chánh Thi, Dương Văn Đông, Nguyễn Triệu Hồng, Nguyễn Văn Lộc ... bất mãn đã kéo quân về vây hãm Dinh Độc Lập lần thứ nhất. Trong những giờ phút “ngàn cân treo sợi tóc” đó, Ngô Đình Diệm đã gọi điện hỏi ý kiến “quân sư” Ngô Đình Nhu. Từ Dinh II, Nhu đã phát thảo ra một kế hoạch “hoãn binh” theo kiểu Hồ Tôn Hiến: “tạm thời đầu hàng” để rồi 35 tiếng đồng hồ sau trở tay “tắm máu”, khiến cho 3 viên tướng và 10 viên sĩ quan của chế độ Sài Gòn kẻ thì “chết đứng giữa trời trơ trơ”, người thì “bỏ của chạy lấy người”, bay sang Campuchia tạm thời lánh nạn!

Căn phòng của phu nhân toàn quyền Đông Dương ngày xưa, sau đó trở thành phòng riêng của Trần Lệ Xuân. Năm 1962, biết chồng phải lo tập trung đối phó với các tướng tá nhằm bảo vệ quyền bính cho dòng họ, sau khi gọi điện cho người tình là Trung tướng Trần Văn Đôn, Lệ Xuân đã bí mật bay lên Đà Lạt.

In 1957, this magnificent palace belonged to Ngo Dinh Nhu and his wife. Right in this place, several plots were discussed and planned to purge army generals who did not take sides with them, especially the plots to fight against the Revolutionary Movement and the schemes for bloody love affairs. Several people still recollect that before the coup d' état of November 1, 1963, the Ngo family had carried out a scheme to purge generals who had not obeyed them to serve the policy of their "family rule". Later, Nguyen Chanh Thi, Duong van Dong, Nguyen Trieu Hong, Nguyen van Loc and others were so dissatisfied that they led their troops to Saigon to besiege the Independence Palace for the first time. In the moments of a life-and-death matter, Ngo Dinh Diem telephoned "Advisor" Ngo Dinh Nhu for advice. From this palace, Nhu worked out a plan of "dilatatory tactics" as Ho Ton Hien did: "a temporary surrender" and a bloody counterattack 35 hours later. This made 3 generals and 10 army officers of the Saigon government "stunned" or run for life, flying to Cambodia for refuge.

The room for the governor's wife then became Tran Le Xuan's own room. In 1962, knowing that her husband was concentrating on dealing with the troubles caused by some generals and colonels to protect the power of the family and after making a phone call to her lover, Lieutenant General Tran van Don, Le Xuan secretly flew to Dalat.

Từ Sài Gòn, tướng Đôn cấp tốc phóng xe lên theo. Những ngày ấy, một cuộc trăng hoa ngây ngất đã xảy ra chính tại nơi này. Trong lúc cả hai đang quấn chặt lấy nhau và chìm đắm trong lạc thú ái ân, thì bỗng cánh cửa phòng bị đập tung. Một người đàn bà đẩy đà bước vào. Tiếng súng nổ. Lệ Xuân gục xuống. Máu loang thắm đỏ cả drap giường. May mà viên đạn chỉ mới ghim vào bả vai trái. Tướng Đôn vội vùng dậy can ngăn, người đàn bà nọ mới chịu quay ra xe hơi cùng với một trung đội lính rần rì chạy một mạch về Sài Gòn.

Sau vụ “xì căng đan” đó, để tránh lời đàm tiếu độc mồm độc miệng trong thiên hạ, Ngô Đình Nhu đã phải cắn răng thu xếp cho Lệ Xuân đáp máy bay sang Manila (Philippines) để mổ vết thương , gấp đạn ra, điều trị và coi như không có chuyện gì . Có lẽ chính vì sự “vị tha” ấy của Nhu và kỷ niệm của những cuộc mây mưa mặn nồng với Lệ Xuân nên khi xảy ra “đảo chính” thực sự vào năm 1963, mấy đứa con nhỏ của Lệ Xuân là: Ngô Đình Trác, Ngô Đình Quỳnh, Ngô Thị Lệ Quyên sau mấy ngày chạy trốn ở Đà Lạt bị bắt và bị áp giải về Sài Gòn, chính tướng Đôn đã đứng ra bảo lãnh cả 3 đứa trẻ và tìm cách đưa sang La Mã cho Ngô Đình Thục. Ba ngày sau, Lệ Xuân cùng với con gái lớn là Lệ Thủy bay từ Mỹ sang Ý, cả gia đình họ gặp nhau trong nước mắt nơi đất khách quê người.

Năm 1964, tướng Nguyễn Khánh lên nắm quyền Thủ tướng Việt Nam Cộng Hòa đã độc chiếm Dinh II làm “Tổng hành dinh”. Từ ngày về đây, Nguyễn Khánh đã ra sức tu bổ, cho xây thêm các đường hầm bí mật đến tận sườn đồi theo hướng Đông Nam Và Tây Bắc để “dĩ đào vi thượng sách” khi chẳng may xảy ra “đảo chính”.

From Saigon, General Don rushed to Dalat by car. A few days later, an infatuated love affair took place in this place. While both of them were attaching to each other and enjoying the pleasure of making love, the door of the room was suddenly opened by force. A portly woman entered the room and a shot resounded. Le Xuan fell down and the sheet was soaked with her blood. Luckily, the bullet just hit her left shoulder.

General Don hurriedly got up to stop it and the woman agreed to return to her car with a platoon of her marine soldiers, leaving for Saigon.

After the scandal, to avoid the bitter gossips, Ngo Dinh Nhu had to endure it in silence as if nothing had happened and made arrangements for Le Xuan to fly to Manila (the Philippines) to have an operation in order to take out the bullet. Perhaps it was because of Nhu's altruistic action and his memories about the pleasure of his sweet love affair with Le Xuan that Don made a good response. When the true coup d' état happened in 1963, Le Xuan 's children, Ngo Dinh Trac, Ngo Dinh Quynh, and Ngo thi Le Quyen, were arrested after a few days of escape in Dalat and escorted to Saigon. It was General Don that sponsored three children and managed to send them to Ngo Dinh Thuc in Rome. Three days later, Le Xuan, together with her eldest daughter, Le Thuy, flew from the United States to Italy. Their whole family gathered with tears in a foreign country.

In 1964, General Nguyen Khanh became the Prime Minister of the Republic of Vietnam and took over Palace II as his "headquarters". Since he owned the palace, Nguyen Khanh tried to repair and build the walls of the secret tunnel

Xuống cầu thang, qua khỏi khu nhà bếp nằm dưới lòng đất, băng qua hầm chứa rượu, du khách có thể bước chân vào miệng đường hầm bí mật rộng chừng 1,5m cao 1m, tất cả đều được xây bằng bê tông cốt thép và có nhiều góc ngách.

Năm 1968, cũng chính tại Dinh II, đã xảy ra sự kiện quân Giải phóng bất thần tấn công vào “Tổng hành dinh” này, đánh sập dãy nhà liên binh phòng vệ phía trước và làm chủ Dinh 2 ngày 1 đêm rồi mới rút lui. Sau năm 1975, nhiều đường hầm bí mật ở Dinh II bị sập, nhân viên ở đây phải dùng đất đá lấp lại. Ngày nay, nếu chịu khó đi dạo và quan sát triền đồi ở phía Đông Nam, Tây Bắc, du khách có thể nhìn thấy nhiều dấu vết của đường hầm bí mật.

Dinh Toàn quyền quả thật là một công trình kiến trúc uy nghi và trang nhã, ghi dấu ấn một giai đoạn lịch sử khó quên của thành phố xinh đẹp này.

leading to the hillside in the southeast and the northwest so that he could “run for life” if a coup d’état would take place. Stepping down the stair, and crossing the underground kitchen area, visitors can enter the doorway leading to the tunnel of 1.5 meters wide and 1 meter high; all were built of concrete with several corners and turnings.

In 1968, the Liberation Army troops suddenly attacked this “headquarter”. They demolished the block of houses used for the security guards in the front and occupied Palace II in two days and one night before their withdrawal. After 1975, several parts of the secret tunnel in Palace II collapsed and the employees working here had to cover them with soil and rocks. Nowadays, taking a walk and observing the southeast and northwest hillsides, visitors can see several traces of this secret tunnel.

Governor’s Palace is, in fact, a dignified and elegant architectural site, which marked an unforgettable historical stage in this beautiful city.

BIỆT ĐIỆN BẢO ĐẠI (DINH III)



Nằm trên ngọn đồi cao, ẩn hiện giữa rừng Thông xanh biếc ngút ngàn mặc dù được xây dựng cách đây hơn nửa thế kỷ (1933 - 1938), song Biệt Điện Bảo Đại vẫn còn đó những nét độc đáo, gợi cho ta nhớ lại hình ảnh

một Vương triều nhưng gấm, vàng son thưở nào.

Sau khi Toàn quyền Đông Dương có Nghị định thành lập tỉnh Lang Bian (06/01/1916), ngày 20/04/1916 Hội Đồng Nhiếp Chính vua Duy Tân đã cho ban hành Dự thành lập Thị tứ Đà Lạt. Năm 1917, Đoàn Đình Duyệt - Thượng thư Bộ Công của triều đình Huế đã vào Đà Lạt nghiên cứu việc xây dựng hành cung. Thế nhưng, phải mất đến 16 năm sau, năm 1933 đến khi Bảo Đại lên ngôi và chấp nhận làm ông vua bù nhìn cho Pháp, thì Biệt điện mới chính thức được khởi công xây dựng. Sau khi Biệt điện khánh thành, Hoàng đế Bảo Đại gần như chuyển hẳn “hộ khẩu thường trú” từ Huế vào Đà Lạt. Thỉnh thoảng, có lẽ nghi trọng đại Đức Kim Thượng mới chịu rời Biệt điện để về kinh đô Huế cho có mặt rồi lại bay vào thành phố mộng mơ. Rượu ngon, gái đẹp, nhà vua hầu như quên hết chuyện “son hà xã tắc” và cũng chẳng thiết tha gì đến “bầu đoàn thê tử”.

• **BAO DAI'S PALACE (PALACE III)**

Situated on a hill, half-hidden in the immense green pine-forests, Bao Dai's Palace still displays its unique traits that remind us of a luxurious and prosperous dynasty in the past although it was built half a century ago (1933-1938).

After the Indochina governor issued the decree to found the province of Langbian (6/1/1916), on April 20, 1916 the Regent Boards of King Duy Tan issued the order to found the metropolitan Dalat. In 1917, Doan Dinh Duyet, Minister of Industry of the Hue Royal Courts, came to Dalat, investigating to build the royal stop-over palace. But in 1933, sixteen years later, when Bao Dai was crowned and accepted to be a puppet king dependent on France, the palace was officially built. After the inauguration of the palace, Emperor Bao Dai almost transferred his "permanent residence" from Hue to Dalat. Occasionally, when there were some important ceremonies he was reluctant to leave his Palace for the royal capital of Hue and then immediately flew back to the romantic city. With delicious wine and beautiful royal concubines, the emperor almost forgot the country and paid

Mặc dù trong Biệt điện có xây phòng riêng cho Hoàng hậu Nam Phương, Hoàng tử Bảo Long và các Công chúa: Phương Mai, Phương Dung, Phương Liên khá rộng rãi, sang trọng, nhưng phải vào dịp hè hoặc tết thì Hoàng hậu và các Hoàng tử, Công chúa mới được vào đây nghỉ mát độ vài tuần lễ và thăm sức khoẻ Đức Kim Thượng.



Cựu hoàng Bảo Đại

Xa vợ con, Đức Kim Thượng đâm ra ... trữ tình và mê sản bản. Ngày ngày, Hoàng đế thức dậy vào 8 giờ sáng và đi ngủ từ lúc 9 giờ đêm. Tất cả mọi việc triều chính hầu như đã có các quan và người Pháp coi sóc, nhà vua chỉ việc ăn chơi và tiếp khách. Đức Kim Thượng thích mặc đồ Tây, ăn cơm Tây hơn là mặc Quốc phục ăn cơm ta. Ngài ít uống rượu, nhưng hợp khẩu vị nhất vẫn là Cognac và sau đó là ... giai nhân. Mỗi lần đi thưởng ngoạn chẳng may gặp người đẹp thì Hoàng đế "cầm lòng không đậu", chỉ còn cách mật lệnh cho các quan hầu cận bằng mọi giá phải "điệu" cho bằng được "người ngọc" về Dinh để thỏa chí mây mưa. Những cuộc tình hồi hã, vụng trộm của Đức Kim Thượng thì không sao kể xiết, nhưng da diết nhất vẫn là với những người tình: Mộng Điệp, Phi Ánh, Génie và trước đó là cô vũ nữ Lý Lệ Hà... Song, để tránh sự nhòm ngó của quần thần và bàn dân thiên hạ cũng như đối phó với những cơn ghen của Hoàng hậu Nam Phương, nhà vua đã phải mua sắm riêng cho mỗi cô tình nhân một căn nhà ở ngoại ô nhằm tiện việc vui vầy duyên các nước.

little attention to the queen and his royal family. Although separate luxury rooms in the Palace were built for Queen Nam Phuong, Crown Prince Bao Long and Phuong Mai, Phuong Dung, and Phuong Lien, they only stayed in the Palace for summer holidays or the New Year or when they paid a visit to the emperor.

Living far from his family, the emperor became romantic and loved hunting. Every day he got up at 8 o'clock in the morning and went to bed at 9 at night. Everything in the royal court was looked after by the Vietnamese mandarins and the French people. The emperor only enjoyed himself and received guests. He preferred wearing Western costumes to wearing national costumes and eating national food. He did not drink much, but his taste was cognac and then beautiful ladies. Whenever taking a walk and accidentally seeing a beautiful lady, he couldn't make himself calm; he then covertly had his close aides send for her to the Palace at any cost to satisfy his desire. His hasty and stealthy loves were countless, but his favorite lovers were Mong Diep, Phi Anh, Genie, and Ly Le Ha, a dancer. To avoid the watching eyes of his mandarins and the people around and to deal with Queen Nam Phuong's jealousy, the emperor bought each lover of his a separate house in the suburbs for his enjoyment of love affairs.

Năm 1949, Bảo Đại đã tặng cho người đẹp Mộng Điệp một ngôi biệt thự khá sang trọng ở đường Paul Doumer (nay là khu tập thể 14 Hùng Vương), sắm cho người tình Génie một căn biệt thự khác ở số 03 Nguyễn Du, mua cho giai nhân Phi Ánh một căn nhà xinh xắn ở gần Ga Đà Lạt.

Đêm đêm khi màn sương mỏng buông trùm xuống thành phố, Đức Kim Thượng lại bí mật tìm về tổ uyên ương để đắm chìm trong “bể ái nguồn ân”. Có những ngày đẹp trời, men tình dậy sóng, nhà vua còn đánh liêu cho vời từng nàng vào Biệt điện dùng cơm, cùng



Hoàng hậu Nam Phương

dạo vườn Thượng Uyển và ở lại chần gối qua đêm. Nhằm bồi dưỡng cho cơ thể và tăng cường sinh lực sau mỗi đêm “chiến đấu” liên tục, ngoài những món sơn trân, hải vị nhà vua thường phải dùng đến sâm nhung, hổ cốt. Kết quả của những cuộc tình vụng trộm và bỏng cháy, Đức Kim Thượng đã để lại cho mỗi người tình một ... bầu tâm sự. Mộng Điệp đã có con ngoại hôn với Bảo Đại. Hoàng hậu Nam Phương và bà Từ Cung (mẹ Bảo Đại) biết khá rõ việc ăn chơi trác táng của nhà vua, nhưng không thể nào can ngăn được, chỉ còn biết trách móc và đau khổ.

In 1949, Bao Dai bought Mong Diep a luxury villa as a present on Paul Doumer Street (now the apartment building named Hung Vuong), Genie another villa at 3 Nguyen Du Street, Phi Anh a nice house near the Dalat railroad station.

Every evening when the fog was covering the city, the emperor secretly found his way to his lover's residence to indulge himself with passion. Sometimes on a fine day when his passion arose, the emperor riskily sent for each of the ladies to the palace to have dinner, take a walk in the royal garden and stay overnight with him. To support his health and to improve his vitality after long nights of making love, besides special and delicious foods, he had ginseng, budding antler, and tiger bone. The emperor left these ladies children as the results of these secret love affairs. Mong Diep had a child with him. Queen Nam Phuong and Madame Tu Cung, Bao Dai mother, knew clearly his indulgence, but they could not do anything to prevent him except their reproaches and grief. In April, 1994, after many years abroad, Mong Hien, an unexpected daughter of Madame Mong Diep and Bao Dai, found her way to Bao Dai's Palace. She requested to stay overnight in the former



*Bà Mộng Điệp và
đứa con ngoại hôn
của Bảo Đại*

Tháng 04/1994, con gái của bà Mộng Điệp là Mộng Hiền – một “giọt máu rơi” của Bảo Đại sau bao năm bôn ba nơi đất khách quê người đã tìm về Biệt Điện của Bảo Đại ở Đà Lạt và xin nghỉ lại qua đêm trong phòng Cựu hoàng nhằm hồi tưởng lại những giờ phút hồng hoang đầy hạnh phúc và đau đớn của mẹ mình với thiên tử ở chôn tôn nghiêm này.

Trong những ngày tha phương cầu thực trên “Thành phố Hoa” vào những năm 1950, khi chưa trở thành “bà cố vấn”, Trần Lệ Xuân cũng đã từng đem nhan sắc của mình vào “yết kiến” Bảo Đại bằng cách dạy đàn Piano nhằm kiếm chác chút đỉnh vàng bạc, châu báu về nuôi chồng trong lúc khó khăn, túng thiếu*. Ngay từ phút gặp gỡ đầu tiên, với thân hình căng đầy nhựa sống, lẳng lơ và rạo rực của Lệ Xuân cũng đã khiến một đấng quân vương đa tình như Bảo Đại phải ngây ngất. Còn Lệ Xuân sau lần được Bảo Đại “trọng hành” và sủng ái, nàng cũng thường xuyên lui tới để vui hưởng lạc thú ái ân, vì chồng nàng – Ngô Đình Nhu – một tay “bạch diện thư sinh” ốm o, gầy guộc, vốn nghiện thuốc Basto và ngày đêm chỉ biết vui đầu vào xào nấu một số học thuyết phương Tây để cố sản xuất ra cái gọi là “Học thuyết Cần lao Nhân vị”, hơn là vui chuyện gối chăn. Sự việc rồi cũng đến tai Ngô Đình Nhu.

* Theo “Témoigbages vavabt sur MME Nhu etles Ngô”

emperor's bedroom to recollect the moments of pleasure and suffering her mother had spent with the emperor in this solemn place.

In the days of in 1950s, wandering in Dalat to look for opportunities, not as Madame "Advisor" at the time, Tran Le Xuan taught piano lessons in the palace as a way to show her beauty to Bao Dai with the hope that she could get some money to support her husband in their difficulties and poverty. (*) At first sight, with her vital, sexy, and lustrous body, Le Xuan made Bao Dai, an amorous emperor, excited. As for Le Xuan, after the first time of being with Bao Dai and receiving his adoration, she often frequented the Palace to enjoy sexual pleasure. The reason was that her husband, Ngo Dinh Nhu, was just a skinny intellectual who was addicted with Basto cigarettes and always more absorbed in mixing some Western theories to set up a theory called Labour Personalism than sexual pleasure. The love affair reached to Ngo Dinh Nhu.

(*) *Témoignages vivants sur Mme Nhu et les Ngo.*

Bức bối, đau đớn, nhưng Nhu không còn cách nào hơn là phải ngoảnh mặt làm ngơ để cho cô vợ trẻ mặc tình dâng hiến tấm thân vàng ngọc cho Bảo Đại nhằm đổi lấy sự nghiệp và cuộc sống cho họ Ngô lúc “vận bĩ thời quan”.

Những ngày sống ở Biệt Điện Đà Lạt, ngoài cái thú rượu ngon, gái đẹp, Bảo Đại còn có một đam mê khác nữa là những cuộc đi săn đẫm máu. Hồi ấy, tại đây luôn có một trung đoàn Ngự Lâm và một tiểu đoàn Danh dự thường xuyên túc trực để bảo vệ thiên tử. Ngài thường thích tổ chức những cuộc săn với quy mô lớn và đi thật xa tận Đam Rông, Đắc Tô, Đắc Sút, Buôn Mê Thuột, Pleiku, Bảo Lộc vì ở những nơi đó có nhiều thú rừng quý hiếm như Min, Hồ, Voi, Tây U (Tê giác) ...

Để chuẩn bị một cuộc đi săn cho nhà vua, hầu như các quân thần đều phải vơ mồ hôi trán: Nào là đội kinh tượng, nào là lo phục dịch ăn uống, an toàn tính mạng cho Đức Kim Thượng. Mỗi lần được lệnh đi săn của Hoàng đế là phải lo đủ 10 voi, 15 ngựa Bách thảo, hơn 10 tay súng thiện xạ để đi theo bảo vệ và ít nhất cũng phải có 3 đầu bếp giỏi cùng đi để lo việc ẩm thực cho ngài. Trọng trách chỉ huy việc này được giao về cho Lãnh Binh Song và cụ Nguyễn Đức Hòa. Chính cụ Hòa đã từng chứng kiến tận mắt nhiều cảnh tượng hãi hùng khi nhà vua và đoàn tùy tùng săn đuổi, tàn sát những con Min (Trâu rừng) vô tội một cách không thương tiếc. Cả đàn Min, con nào con nấy tròn trịa như những quả sim rừng đang ung dung gặm cỏ, nghe thấy tiếng vó ngựa của đoàn thiên tử đi săn vội vàng tháo chạy. Nhưng không còn kịp nữa, những họng súng đen ngòm bủa vây từ tứ phía thi nhau nhả đạn. Chỉ trong phút chốc, Min mẹ, Min con ngã gục, quần quai trên vũng máu!

Để có thể săn được cọp – loài chúa sơn lâm háu ăn và liều lĩnh, Bảo Đại đã khôn khéo học cách người Pháp đã áp dụng với ngài: lấy thịt Nai ra nhử. Những con Hồ đẹp mã lập tức vồ lấy con mồi, nào ngờ ngay sau đó đã ngã quỵ trước mũi súng của ngài và đoàn tùy tùng.

Although frustrated and hurt, Nhu could not do anything but ignored it so that his young wife could donate her attractive body to Bao Dai in exchange for the promotion and the survival of the Ngo family when they were in bad luck.

In the days of living in his Palace in Dalat, besides delicious wine and beautiful ladies, Bao Dai had another passion: bloody hunts. At that time, in the Palace, there was a regiment of imperial guards and a battalion of security guards ready to protect the emperor. He often liked big hunts and went farther to Dam Rong, Dac To, Dac Sut, Buon Me Thuot, Pleiku, and Bao Loc where many valuable and rare wild animals such as wild buffaloes, tigers, elephants or rhinos could be found.

All the mandarins had to work very hard to organize a hunt for the emperor. They had to prepare a team of travelling elephants, food and drinks, and ensure the safety for the emperor. Each time receiving the order for hunting, they had to gather 10 elephants, 15 horses, more than 10 excellent gunmen whose responsibility was to protect the emperor, and at least three good cooks preparing food for him on the way. Commander Song and Mr. Nguyen Duc Hoa were mainly responsible for these preparations. It was Old Hoa who witnessed many frightening scenes when the emperor and his followers hunted and mercilessly killed innocent wild buffaloes. The herd of wild buffaloes, as round as wild rose myrtles, were deliberately grazing when they heard the gallops from the emperor's hunting group and hurriedly ran for life. But it was too late. The dark rifles in a circle attacked them by continuous shots. In a moment, both adult and baby buffaloes fell down, writhing in a puddle of blood.

To hunt and kill tigers, risky and greedy jungle animals, Bao Dai cleverly learned the way the French applied to his case: using dear meat as baits. Good-looking tigers

Da của nó được đưa về làm thảm trong Biệt điện và biếu tặng. Thịt được chia cho mọi người, riêng phần xương được thu vén cẩn thận để nấu cao nhằm bồi dưỡng cho Đức Kim Thượng sau những đêm ái ân mệt mỏi.

Một ngày nọ tại Bàng Dung, Hoàng đế Bảo Đại vừa đưa ống nhòm lên đã phát hiện một đàn voi mẹ, voi con, mới xuống suối uống nước lên đứng phơi nắng nhẩn nha trên đồng cỏ xanh rờn. Ngay tức khắc, nhà vua ra lệnh cho đoàn tùy tùng dùng dây thòng lọng bủa vây khắp nẻo để chuẩn bị bắt voi con khi chúng tháo chạy. Sau đó, ngài quyết định chọn những con voi bố, voi mẹ to nhất đồng loạt nổ súng. Những tấm thân bồ tượng ngã xuống! Bầy voi con ngơ ngác, hoảng loạn bỏ chạy. Thật không may cho những chú voi con xinh xắn rơi vào bẫy thòng lọng giăng sẵn. Nhà vua chỉ cần ra lệnh cho các nài voi đưa voi lớn đã thuần dưỡng đến kẹp cổ, xiềng 2 chân trước dắt đi. Trong suốt hàng chục năm trị vì thiên hạ ở Biệt Điện Đà Lạt, theo cụ Nguyễn Đức Hoà cho biết: Bảo Đại đã bắt sống và giết hại ít nhất 20 con voi theo kiểu như vậy.

Từ sau ngày Hoàng hậu Nam Phương đưa các con sang Pháp định cư (1950 – 1954), Bảo Đại hầu như cấm cung tại Biệt Điện Đà Lạt để vui hưởng lạc thú. Sau đó, những căn phòng của Hoàng hậu và các Hoàng tử, Công chúa được dùng làm nơi ngủ nhờ cho một số Hoàng thân quốc thích như Bửu Lộc, Vĩnh Cẩn và có lúc còn là nơi ngủ qua đêm của Ngô Đình Diệm. Sau năm 1963, Biệt Điện Bảo Đại trở thành nơi nghỉ mát của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu với vợ con, người tình trong mỗi dịp xuân, hè.

Ngày nay, nếu có dịp đến viếng thăm Biệt Điện Bảo Đại thì du khách mới có thể hình dung được hết cách sống vương giả, hoan lạc của một đấng “con trời” trên “Thành phố Hoa” xinh đẹp.

immediately grasped the baits, but in a moment they suddenly fell down by the shots from the emperor and his followers' rifles. Tiger skin was used as rugs in the Palace and as presents; the meat was distributed to everybody, but the bone was carefully gathered to make glue as medicine for the emperor after tiring nights of sexual pleasure.

One day in Bang Dung, through his binoculars, Emperor Bao Dai spotted a group of adult and baby elephants leisurely bathing in the sun on a green pasture. Without delay, the emperor ordered his followers to cast around with nooses to catch baby elephants when they tried to run away. Then, he fired at big adult elephants. The huge bodies of those elephants fell down; the baby elephants became dazed, frighteningly running away. Unfortunately, they were trapped in the nooses. The emperor ordered the elephant jockeys to use their tamed elephants to tighten their throats, chain their front feet, and take them away. During the years of ruling the country from his Dalat Palace, according to Mr. Nguyen Duc Hoa, Bao Dai captured and killed at least 20 elephants by this way.

After Queen Nam Phuong took her children to Paris for a new settlement (1950-1954), Bao Dai was confined to his Dalat Palace to enjoy pleasure. Later, the rooms for the queen, the princes and the princesses were used as temporary sleeping rooms for some royal relatives such as Buu Loc or Vinh Can; sometimes Ngo Dinh Diem stayed overnight in one of these rooms. After 1963, Bao Dai's Palace became a holiday destination for President Nguyen van Thieu and his family or his lovers in spring or summer.

Today visiting Bao Dai's Palace, visitors can picture a luxurious and joyful life of "the son of the God" in this beautiful flower city.

HỒ XUÂN HƯƠNG



Hồ Xuân Hương

*“Ai hãy lặng
thinh chờ nói nhiều*

*Để nghe dưới
đáy nước hồ reo*

*Để nghe tơ liễu
run trong gió*

*Và để nghe trời
giải nghĩa yêu” (*)*

Đó là những
vần thơ mà thi sĩ tài
hoa Hàn Mặc Tử đã viết
về hồ Xuân Hương –

một viên ngọc xanh giữa lòng “thành phố Hoa”.

Hồ Xuân Hương có chu vi 5.000m, và diện tích khoảng 43 ha.

Ngày trước, nơi đây vốn là dòng suối, là nơi có các tộc người Lat, người Chil cư trú. Năm 1919, trong chương trình xây dựng Đà Lạt, Toàn quyền P. Doumer đã chỉ thị cho kỹ sư Công chánh Labbé biến dòng suối thành hồ bằng cách xây đập tại khu vực từ nhà Thủy tạ đến quán Hương đạo cũ. Năm 1923, chính quyền đương thời lại cho xây thêm một đập phía dưới đập Hương đạo tạo thành hai hồ.

(*) Hàn Mặc Tử: “Đà Lạt mờ sương”

• XUAN HUONG LAKE

“ Please keep silent without any words

Absorbed in the babbling water from the lake bottom

In the wind resounding the shivering willows

And listen to God's explaining love” ()*

These lines in a poem composed by Han Mac Tu, a talented poet, are about Xuan Huong Lake, a blue pearl in the middle of the flower city.

The circumference of Xuan Huong Lake is about 5,000m and its surface area is about 43 hectares. Long time ago, this location used to be a stream where the tribes of Lat and Chil resided. In 1919, in the plan of constructing Dalat, Governor Doumer ordered Labbé, a civil engineer, to turn the stream into the lake by building a dam from Thuy Ta House (a house over the water) to the former Scout Club. In 1923, the authorities of the time had a dam built at the lower part to set up two lakes.

(*) Han Mac Tu, *Dalat in the Fog*.

Tháng 03/1932, một cơn mưa bão lớn làm cả hai đập bị vỡ. Năm 1934 – 1935, kỹ sư Trần Đăng Khoa thiết kế, xây dựng lại một đập lớn bằng đá: Đó là cầu ông Đạo ngày nay (ông Đạo là tên nhân dân Đà Lạt gọi viên Quản đạo thời bấy giờ là Phạm Khắc Hòe)^(*). Người Pháp đặt tên là Grand Lac (Hồ lớn). Năm 1953, Nguyễn Vỹ – Chủ tịch Hội đồng Thị xã đề nghị đổi tên Grand Lac thành hồ Xuân Hương, lấy tên một nữ thi sĩ tài hoa – bà Chúa thơ Nôm nổi tiếng của Việt Nam thế kỷ 19 đặt tên cho hồ. Mấy chục năm qua, hồ Xuân Hương là tấm gương trong của thành phố đã làm tăng thêm vẻ yêu kiều, duyên dáng cho “Thành phố Hoa” - Đà Lạt. Nếu không có hồ Xuân Hương có lẽ Đà Lạt sẽ đơn điệu, cô quạnh và lạc lõng với những rừng Thông bạt ngàn.

Thực tế, bao năm nay hồ Xuân Hương đã gắn liền với cuộc sống của người dân Đà Lạt, gắn liền với những thăng trầm, biến động của “Thành phố Hoa”. Vào mùa nắng và những ngày đẹp trời mặt hồ Xuân Hương xanh biếc, gợn sóng lăn tăn. Những ngày mưa lớn, nước đỏ ngầu làm người ta chạnh nhớ đến Hồng Hà- Hà Nội. Tuy nhiên, vẻ đẹp của Xuân hương không giống với vẻ đẹp Hoàn Kiếm của kinh thành Thăng Long hay Tịnh Tâm của cố đô Huế.

^(*) *Phạm Khắc Hòe sinh năm 1901 tại Nghệ An, tốt nghiệp Cao Đẳng Luật và Hành chính. Trước năm 1945 làm Ngự tiền văn phòng Đồng lý cho Bảo Đại. Năm 1946 tham gia kháng chiến.*

In March 1932, a storm made the two dams broken up. In 1934-1935, Engineer Tran Dang Khoa designed and rebuilt a big stone dam, which is Ong Dao Bridge today (Ong Dao-"Mr. Dao"-was named by the Dalat people to refer to the region chief, Pham Khac Hoe).(*) The French people named the lake Grand Lac (Big Lake). In 1953, Nguyen Vy, Chair of the City Council, proposed changing the name of Grand Lac into Xuan Huong Lake after a talented Vietnamese woman poet- the "queen of *Nom* poetry"- which was very famous in the 19th century. For many decades, Xuan Huong Lake, as a clear mirror of the city, has emphasized the beauty and the charms of the city. If Xuan Huong Lake did not exist, Dalat would be monotonous, lonely, and out-of-tune among the vast pine-forests.

In fact, for many years, Xuan Huong Lake has been closely linked to the changes and the events of the flower city. In the sunny season and on fine days the surface of Xuan Huong Lake is azure and rippled with gentle waves. On rainy days the water turns red, which reminds us of the Red River in Hanoi. However, the beauty of Xuan Huong Lake is not similar to that of Sword Lake in the ancient capital of Thang Long or of Tinh Tam Lake in the old capital of Hue.

(*) *Pham Khac Hoe was born in Nghe An in 1901. He graduated from Law and Administration College. Before 1945, he was the General Manager to Bao Dai. In 1946, he joined the war resistance against the French.*

Nước hồ Hoàn Kiếm có màu xanh lá mạ soi bóng tháp Rùa, tháp Bút – ghi dấu ấn anh hùng một giai đoạn lịch sử của dân tộc Việt Nam trong công cuộc chống ngoại xâm. Còn Tịnh Tâm ngát hương sen, hình như lúc nào cũng thâm trầm và lặng lẽ như tính cách của người dân xứ Huế. Còn hồ Xuân hương lại có nét kiêu diễm của phương Tây: Nước xanh soi bóng những cây Đào rực hồng mỗi độ xuân về. Không e lệ, ngại ngùng, luôn bật thiệp với khách trong nước cũng như người nước ngoài. Có ai ngờ rằng chỉ cách đây 107 năm, đây hồ còn là xứ sở, bản làng của các dân tộc bản địa Lang Bian.

Hồ Xuân Hương còn in bóng khách sạn Palace – nơi đón tiếp đoàn đại biểu Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa đến dự Hội nghị trù bị Đà Lạt năm 1946, và là nơi Bộ Chính trị mở Hội nghị tổng kết Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Nó còn là chứng nhân và là niềm tự hào chính đáng của nhân dân các dân tộc thành phố Đà Lạt.

Tháng 10/1984, Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng quyết định cho sửa sang lại hồ Xuân Hương và Cầu ông Đạo. Trong 6 tháng nước hồ được tháo cạn, đáy hồ được hàng vạn thanh niên của “Thành phố Hoa” đổ bao mồ hôi, công sức nạo vét nhằm làm đẹp thêm cho quê hương mình. Đây là lần chỉnh trang thứ hai kể từ sau năm 1934 lúc kỹ sư Trần Đăng Khoa cho xây lại Cầu ông Đạo.

Trước vẻ đẹp tuyệt vời và lãng mạn của hồ Xuân Hương, ngày 06/11/1988, Bộ Văn Hoá Thông Tin và Thể Thao đã ra quyết định số 1288 công nhận hồ Xuân Hương là một trong 464 thắng cảnh cấp quốc gia. Nhưng rồi sau đó, dần theo năm tháng, trước những tác động xấu của một số người, phần lớn hồ Xuân Hương lại bị bồi lấp làm giảm đi vẻ đẹp quyến rũ, nên thơ vốn có.

The water of Sword Lake is as green as grass, reflecting the Turtle Tower and the Pen Tower. It marked a heroic stage against foreign invasion in the history of Vietnam. Tinh Tam Lake offers the sweet fragrance from lotus flowers. It seems deep in meditation and quiet like the way of life of the Hue people. Xuan Huong Lake displays a Western gracefulness: the blue water reflects the pink cherry flowers when spring comes. It is not timid or hesitant, always polite to visitors in the country as well as abroad. It is hard to believe that 107 years ago the lakebed used to be the villages of the Langbian native peoples.

Xuan Huong Lake also reflects Palace Hotel, which welcomed the delegation of the Democratic Republic of Vietnam to attend the Dalat Preparatory Conference in 1946. It was also the place where the Politburo held a conference to sum up the historical Ho Chi Minh Campaign. It is also a witness and the pride to the people of various origins in Dalat.

In October 1984, the People's Committee of Lam Dong Province decided to repair Xuan Huong Lake and Ong Dao Bridge. In six months the lake was emptied and the lakebed was dredged up by thousands of young men and women of the city who contributed their energy to the beauty of the city. This was the second time to upgrade the lake after Engineer Tran Dang Khoa had it re-built in 1934.

With the beauty and the air of romance of Xuan Huong Lake, on November 6, 1988 the Ministry of Culture, Information, and Sports issued the decision of No. 1288 that recognized Xuan Huong Lake as one of 464 national beautiful spots. However, later with time and bad effects caused by a number of people, most of the lake was refilled with sand and soil, which reduced its attractive beauty.

Vì vậy, ngày 20/06/1996, UBND Tỉnh Lâm Đồng đã có công văn số 946/CV-UB chấp nhận cho Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cùng với UBND thành phố Đà Lạt lập dự án nạo vét lòng hồ Xuân Hương và sửa chữa lại công trình xi phong tháo lũ.

Ngày 01/07/1997 việc sửa chữa, tôn tạo và nạo vét hồ Xuân Hương được chính thức khởi công với tổng kinh phí dự toán lên tới 20 tỷ đồng, trong đó ngoài vốn ngân sách Nhà nước còn có sự đóng góp của nhân dân thành phố trên 6 tỷ. Có thể nói đây là lần chỉnh trang lại hồ Xuân Hương lớn nhất từ trước đến nay. Ngoài việc nạo vét, thành phố còn xây dựng thêm hồ lắng phía thượng lưu và xây kè đá chống sụt lở xung quanh hồ. Sau hơn 3 tháng huy động phương tiện cơ giới tập trung và khẩn trương thi công, cuối tháng 09/1998 hồ Xuân Hương được đóng nước góp phần làm cho một thắng cảnh vốn đã đẹp nay lại càng đẹp hơn.

Hồ Xuân Hương, không những là một thắng cảnh của Đà Lạt, mà còn là niềm tự hào của người dân các dân tộc tỉnh Lâm Đồng. Đó là niềm cảm hứng bất tận cho biết bao thế hệ văn nghệ sĩ để sáng tác ra những áng thơ, văn tuyệt mỹ:

*“Hồ Xuân Hương mặt nước trầm tư
Thì nhân hỡi, có nhìn tôi không đấy
Hồ trong xanh, lòng sâu đến tận trời
Nghiêng mơ màng bao bóng Thông trôi”^(*)*

^(*) Một ngày Đà Lạt – thơ của Lâm Thị Mỹ Dạ

Therefore, on June 20, 1996 the People's Committee of Lam Dong Province issued an official note of No. 946/CV-UB. It agreed upon a joint plan between Department of Agriculture and Rural Development and the Dalat People's Committee to dredge up the bed of Xuan Huong Lake and repair the system of siphones for drainage in flash flooding.

On July 1, 1997, repairing, upgrading, and dredging up the lake officially started. The total estimated budget for this project was 20 billion VND, including 6 billion VND contributed by the local people besides the state budget. It was clear that this budget for upgrading the lake was the biggest. Besides dredging up the lake, a settling lake and a stone embankment were also built to protect the lake from erosion. After over three months of executing the project with several kinds of machinery and equipment, at the end of September 1998, the water of Xuan Huong Lake was stored again, which made this beautiful sight more beautiful.

Xuan Huong Lake is not only one of the beautiful sights in Dalat but also the pride to all ethnic groups in Lam Dong. It has also been an endless source of inspiration to many generations of poets and writers to compose extremely beautiful verse and prose.

*" Xuan Huong Lake exposes a water surface of meditation
Dear poet, are you looking at me, the lake?
A clear and blue lake, from the depth is the sky
And the slanting pine-trees floating as in a dream" (*)*

HỒ THAN THỞ



Hồ Than Thở

Từ trung tâm thành phố, đi về hướng Thái Phiên hoặc Chi Lăng khoảng 6 km, rẽ về hướng tay phải vào một con đường nhỏ, du khách sẽ bắt gặp hồ Than Thở nằm giữa rừng Thông bát ngát.

Cảnh vật nơi đây thật im ắng. Mặt hồ trầm ngâm phẳng lặng. Con đường đất nhỏ, hẹp uốn lượn quanh hồ rồi như mất hút phía xa. Gió lên, Thông reo, lời ru khi êm ái, khi như nức nở, khóc than.

Xung quanh hồ Than Thở có nhiều truyền thuyết, tình sử^(*). Có người kể: hồ Than Thở là nơi trầm mình của những người vì tình dang dở, chàng tên là Tâm, nàng tên là Thủy. Hai người yêu nhau từ độ tuổi học trò gây thơ nhiều mộng ước. Nhưng về sau chàng phụ nàng để vui duyên mới. Tình yêu tan vỡ, Thủy trầm mình xuống hồ kết liễu một đời hoa! Không biết câu chuyện có thật hay không mà theo lời kể của người dân sở tại do học sinh trường Trung học Trần Hưng Đạo sưu tầm được năm 1969 – 1970, thì sau khi môi tình đứt đoạn còn lại ngôi mộ của Thủy phía bên kia hồ và trên tấm bia còn để lại hai câu thơ:

^(*) Theo Nhà nghiên cứu Nguyễn Diệp – “Đà Lạt trăm năm” Công ty Văn hóa Tổng hợp Lâm Đồng 1993.

THAN THO LAKE (Lake of Sighs)

From the city center, walking toward Thai Phien or Chi Lang about 6km, turning to a pathway, visitors will run into Than Tho Lake situated in a large pine-forest. The landscape here is quite quiet. The lake surface is calm and peaceful. The narrow earthen road winds around the lake and disappears in the distance. When the wind blows, the pine-trees rustle with melodious rhythms, sometimes as sighs or moans.

There are several legends about Than Tho Lake.(*). Some people said that Than Tho Lake is the place where a couple of lovers drowned themselves for their inconclusive love; his name was Tam and hers Thuy. They loved each other at their innocent school age full of dreams. However, he then broke up their love for another love. Her love broken, Thuy drowned herself in the lake, ending a beautiful

() Nguyen Diep, a researcher. One Hundred Years of Dalat. Lam Dong General Culture Company, 1993 girl's life. Whether the love story was true or not is not sure, but according to the local people's words, collected by the students of Tran Hung Dao High School (1969-1970), the broken love left Thuy's tomb on the other side of the lake and on the stele were the following lines:*

*“Mây xanh nước biếc dù thay đổi
Ngàn năm THỦY vẫn ở trong TÂM”*

Thế rồi lớp bụi trần gian phủ kín bia mộ có ghi hai câu thơ cho mối tình đau thương ấy (?). Ngày nay, du khách chỉ có thể tìm ra một ngôi mộ đất ở phía bên kia đường cách một nhà nghỉ mát khoảng 50m. Ngôi mộ không có gì đặc biệt so với hai ba chục nấm mộ khác, nhưng thường có hương hoa của khách viếng thăm như cảm thông với người mệnh bạc. Nhưng trên bia mộ không ghi tên THỦY mà lại ghi tên THẢO. Song THỦY hay THẢO có hề chi vì đều là phận hồng nhan.

Một thiên tình sử khác cũng được lưu truyền trong nhân dân Đà Lạt nói về hồ Than Thở, có liên quan đến lịch sử người Việt đặt chân lên vùng đất Đà Lạt – Lâm Đồng mà thưở trước người ta vẫn gọi là Sơn quốc: Chuyện không xa lắm, vào cuối thế kỷ XVIII, năm 1789, vua Quang Trung từ Huế ra Bắc đuổi quân xâm lược nhà Thanh. Thuở ấy, nghĩa sĩ khắp nơi từ Sơn động, Man động từ trấn Gia Định đến Thuận Hóa đều tòng quân đánh giặc. Nơi đây, giữa núi rừng Lang Bian hùng vĩ bên hồ nước biếc có đôi tình nhân trẻ chiều chiều thường gặp nhau kết mộng đợi ngày sum họp. Chàng tên Hoàng Tùng, nàng tên Mai Nương, hai người đều gốc người Việt, theo cha mẹ từ già đồng bằng lên Sơn quốc để tránh chế độ hà khắc của Chúa Nguyễn, hòa mình với người dân địa phương, nhưng lòng họ luôn vương vấn về quê cha đất tổ. Rồi họ được biết người anh hùng áo vải Quang Trung kêu gọi toàn dân đánh đuổi quân xâm lược Mãn Thanh. Một ngày kia, Hoàng Tùng theo tiếng gọi non sông chia tay Mai Nương bên hồ ...

*" Though the blue sky and the azure water can change,
For thousands of years THUY (water) still remains in TAM
(heart)"*

Then the earthly dust has covered the stele with the two lines about the grievous love (?). Nowadays, visitors can find an earthen tomb on the other side of the road, 50m far from a holiday house. The tomb is not different from dozens of other tombs, but some flowers and joss sticks from visitors can be found there as a way to share the ill-fated girl's grief. However, THAO is the name on the stele in stead of THUY. But it doesn't matter because THUY or THAO is endowed with a fair lady's destiny.

Another love story about Than Tho Lake has been also rumored in the Dalat people. It relates to the history of the Viet people coming to Dalat-Lam Dong, formerly called Son Quoc (a mountainous country). Not long ago, at the end of the 18th century in 1789 King Quang Trung moved from Hue to North Vietnam to fight against Thanh invaders. At that time, voluntary fighters from mountainous regions to Gia Dinh or Thuan Hoa joined the army to fight against invaders. In this place, among the magnificent Langbian mountains and beside the lake of azure water lived a young couple of lovers talking about their dreams and waiting for their wedding day every evening. His name was Hoang Tung and hers Mai Nuong. They were the Viet people who left their lowlands with their parents for the mountainous country to avoid the harsh regime ruled by Lord Nguyen and lived in harmony with the local people. They, however, always missed their home country. One day they knew that Quang Trung, a peasant hero, appealed to all the people for a resistance against foreign invaders, Man Thanh. One day Hoang Tung parted Mai Nuong beside the lake to respond to the country's appeal.

Người đi chưa về, tin buồn đến, Hoàng Tùng tử trận. Mai Nương buồn rầu, quyết chết theo người tình, mộ nàng chôn ở bên hồ. Nhưng mấy tháng sau, Hoàng Tùng thắng trận trở về tìm lại người xưa. Mai Nương không còn nữa. Chàng nguyện suốt đời “ở vậy” cho trọn mối tình chung. Mấy năm sau, triều đại Tây Sơn sụp đổ, Nguyễn Anh chiếm được Phú Xuân. Tin ấy lan đến Sơn động. Hoàng Tùng đau đớn tình riêng, xót xa vận nước, hết hy vọng bèn nhảy xuống hồ chết theo Mai Nương, chết theo sự nghiệp của người anh hùng áo vải cờ đào:

*“Hồn thiêng em hãy đợi chờ
Mặt hồ Than Thở bây giờ là đây”*

Từ đó, mỗi sáng sớm hoặc hoàng hôn, ngàn Thông bên hồ lại trỗi lên khúc nhạc bi ai như than thở, tiếc thương, ngợi ca đôi trai tài gái sắc vì nước trọn tình. Do đó, mà người đời sau đặt tên cho là hồ Than Thở.

Chuyện xưa, tích cũ là vậy, song trên thực tế hồ Than Thở khởi thủy chỉ là một hồ nhỏ. Về sau người Pháp cho làm đập chặn nước tạo thành hồ và đặt tên là: Lac Des Soupris. Sau Sắc lệnh số 143/NV ngày 22/12/1956 Lac Des Soupris trở lại với tên cũ: hồ Than Thở. Khi hoà bình lập lại – năm 1975 có một thời gian hồ Than Thở bị đổi tên thành hồ Sương Mai. Nhưng trong nhân dân Đà Lạt và du khách khi nhắc đến hồ này mọi người vẫn gọi là Than Thở mà không gọi là Sương Mai. Từ năm 1990, chính quyền thành phố quyết định cho khôi phục lại tên cũ: hồ Than Thở.

Năm 1995, hồ Than Thở được giao về cho Công ty Thuyền Dương (một chi nhánh của Công ty TNHH Huy Hoàng Thành phố Hồ Chí Minh) đầu tư, và khai thác kinh doanh du lịch

The sad news then came when Hoang Tung was killed in a battle. Mai Nuong became very sorrowful and decided to kill herself to meet her lover; she was buried in a tomb beside the lake. Ironically, a few months later, Hoang Tung won victory and returned to meet his lover. Mai Nuong was dead. He vowed to remain unmarried in his whole life to live whole-heartedly for their love. A few years later, the Tay Son dynasty fell and Nguyen Anh took over Phu Xuan. When the news spread to his place, Hoang Tung felt both sorrowful for his love and pitiful for the country. Hopelessly, he jumped into the lake to join Mai Nuong, dying with the peasant hero's falling cause.

" My dear, wait for me with your soul

Right here in the water of Than Tho Lake"

Since then, in the early morning or at sunset, the pine-trees along the lake rustle with a grievous song as sighs as if they lamented for extolled the couple, a talented young man and a beautiful girl, who lived and died for their own love and for the love for the country. That's why people named the lake Than Tho Lake.

Those are legends about the lake, but, in reality, Than Tho Lake originated in a small reek. Later, the French people built a dam to store water and turned it into a lake named Lac des Soupris (Lake of Sighs). With the decree of No. 143/NV dated December 22, 1956, Lac des Soupris got the former name: Than Tho Lake. When the peace came again in 1975, Than Tho Lake was sometimes called Suong Mai Lake (Lake of Morning Dew). However, the local people and visitors usually call it Than Tho Lake instead of Suong Mai Lake. Since 1990 it has been called Than Tho Lake, its former name, according to a decision from the city government.

In 1995, Than Tho Lake was transferred to Thuy Duong Company (a branch of Huy Hoang Company Ltd. in Ho Chi Minh City) to invest in tourism business. The total investment in the project of upgrading this tourist site

Dự án tôn tạo khu du lịch này có tổng kinh phí hơn 47 tỷ đồng và đang được triển khai thực hiện. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân, tiến độ thi công, đến nay vẫn chưa tiến triển được bao nhiêu ...

Đầu năm 1999, Bộ Văn Hóa Thông Tin đã ra quyết định công nhận hồ Than Thở là một trong 8 thắng cảnh cấp Quốc gia của “Thành phố Hoa” Đà Lạt.

is 47 billion VND and it has been under implementation. However, for several reasons, the pace of construction has not been in good progress.

At the beginning of 1999, the Ministry of Culture and Information issued a decision to recognize Than Tho Lake as one of the eight national beautiful sights in Dalat.

HỒ TUYỀN LÂM



Hồ Tuyền Lâm

Theo quốc lộ 20 lên đèo Prenn qua khỏi thác Đatanla, rẽ về phía trái chừng 2 km, băng qua những rừng Thông ngút ngàn, du khách sẽ bắt gặp một hồ nước mênh mông, xanh biếc, đầy quyến rũ – đó là hồ Tuyền Lâm.

Với diện tích mặt nước khoảng 350ha, hồ Tuyền Lâm được tạo thành bởi dòng Suối Tía và thượng nguồn sông Đa Tam, xuất phát từ núi Voi đổ về. Tên hồ không biết có tự bao giờ và do ai đặt, nhưng có lẽ cũng do xuất phát từ khung cảnh thiên nhiên kỳ vĩ nơi đây: Suối và rừng quấn chặt lấy nhau mà tên gọi ấy sống mãi. Tuyền Lâm: nơi gặp gỡ giữa sông suối và cây rừng.

Năm 1982, để đảm bảo nước tưới cho hàng trăm héc ta lúa của huyện Đức Trọng, Nhà nước đã cho xây dựng đập ngăn nước tại đây. Năm năm sau, công trình hoàn thành và dần dần trở nên một điểm tham quan du lịch không thể thiếu đối với nhiều người.

Vào những ngày đẹp trời, dùng Cano hay thuyền buồm du ngoạn trên mặt hồ, du khách sẽ được chiêm ngưỡng

TUYEN LAM LAKE

Following National Route 20 up to the Prenn pass, past Datanla waterfall, turning left about 2km, and going through large pine-forests, visitors will run into an immense, attractive, and azure lake: Tuyen Lam Lake.

With the water surface of 350 hectares, Tuyen Lam Lake is formed by Suoi Tia, a small stream, and the upper part of the Da Tam River originating in the Voi ("elephant") Mountain. No one knows when it was named and by whom, but the name probably reflects the magnificent natural sights around this area. That streams and forests are entwined with each other makes the name of the lake perpetual. Tuyen Lam means the get-together of streams and forests.

In 1982, to ensure enough water for hundreds of rice fields in the district of Duc Trong, the government had a dam built at this place to store water. Five years later, the construction of the site was completed and it has gradually become a tourist site to many people.

On fine days, taking a motor-boat or a sailing boat for a trip on the lake, visitors can admire the old forests, the slope

tận mắt những đôi Thông xanh mới, xem giữa những cụm rừng già và những sườn đồi thoải thoải, những đỉnh núi u tịch soi bóng xuống mặt hồ. Trước khung cảnh ấy, lòng ta như băng khuâng, đồng thời lại có cảm giác như vừa trút bỏ được hết những vướng bận của bụi trần để bước chân vào chốn thần tiên.

Buổi sớm hồ nước phủ đầy sương trắng và yên tĩnh đến lạ kỳ, chỉ có tiếng chim ngân, quện thành vòng thành chuỗi, để rồi tan xuống mặt hồ phẳng lặng. Buổi trưa, bầu trời sáng láng vô cùng, mặt hồ xanh biếc như biển khơi, lấp lánh ánh thủy tinh. Đến chiều thì mềm ra trong ánh sáng mát lạnh, mặt hồ dần dần chuyển sang màu xanh thẫm. Nắng vàng mênh mông, sóng lăn tăn vỗ vào bờ thật trầm lắng. Nếu ngồi ở hồ Tuyền Lâm câu cá, làm thơ hoặc đi dạo với người yêu vào những thời điểm như vậy ta mới cảm nhận hết được vẻ kỳ ảo, thơ mộng và huyền hoặc của cảnh sơn thủy hữu tình mà tạo hóa đã ban cho “Thành phố Hoa” – Đà Lạt.

Đến hồ Tuyền Lâm du khách không thể không viếng thăm thiền viện Trúc Lâm – một địa chỉ mà trong những năm gần đây đã in sâu vào tâm trí người dân Đà thành.

Từ hồ Tuyền Lâm nhìn lên quả đồi cao gần đó sẽ thấy thấp thoáng một mái chùa hiền hoà. Đó chính là Trúc Lâm Thiền Viện. Mặc dù mới xây dựng vào năm 1994, nhưng nơi đây lại thu hút khá đông du khách thập phương và dân sở tại nhất là vào mùa du lịch,

hills, and the quiet peaks that reflect on the water surface. In front of this sight, we feel both melancholic and relieved as if we threw all earthly troubles away in order to enter a fairyland.

Early in the morning the lake is covered with white fog and it is so quiet except birds' singing into a string of songs that melt into the calm surface. At noontime, the sky is very bright and the lake surface is as blue as an ocean, sparkling with crystal light. In the evening it becomes soft in the cool light; the lake surface gradually turns dark blue. The golden sunlight spreads everywhere; the rippling waves quietly splash into the bank. Sitting at the lake side fishing, writing poems, or walking with your sweetheart in these moments, you can enjoy the miraculous, poetic, and legendary atmosphere from the picturesque mountains and the lake water with which Dalat is endowed.

Coming to Tuyen Lam Lake, visitors can't miss Monastery Truc Lam, a destination that all the people in Dalat bear in mind.

From Tuyen Lam Lake, on a nearby hill stands a peaceful half-hidden pagoda. It is the monastery of Truc Lam. Although built only in 1994, it has attracted a lot of visitors from the city as well as from other places, especially in tourist seasons, the first or the fifteenth of lunar calendar,

ngày Rằm, mồng Một hay dịp lễ, tết. Vào những ngày như vậy, xe ô tô, xe máy xếp thành hàng dài trong khuôn viên Thiền Viện, có nhân viên bảo vệ

trông coi cẩn thận mà không phải trả tiền như các điểm tham quan du lịch khác. Tiếng loa phóng thanh của Thiền Viện trầm nhẹ hướng dẫn du khách tham quan. Phần lớn những người đến đây là để lễ Phật và ngắm cảnh thiên môn thanh tịnh.

Thiền Viện Trúc Lâm tuy không có được những nét kiến trúc nguy nga và cổ kính như từng thấy ở các chùa chiền khác. Song, nơi đây ẩn chứa bao điều huyền nhiệm của thế giới tâm linh. Vừa bước lên hết bậc đá cuối cùng, du khách đã gặp ngay một tòa Bảo tháp uy nghiêm bên trong có treo một “Đại Hồng Chung” cao 1,98m nặng 1,1 tấn được đúc tận xứ Huế. Trên chiếc “Đại Hồng Chung” ấy có khắc bài thơ của Trúc Lâm Đầu Đà đầy ý nghĩa triết học nhân sinh:

*“Phải trái rụng theo hoa buổi sớm
Lợi danh lạnh với trận mưa đêm
Hoa tàn mưa tạnh non im vắng
Xuân cổ còn nguyên một tiếng chim”*

Bước vào chánh điện, giữa không gian bao la rộng lớn chỉ thấy mỗi một bức tượng Phật Thích Ca, tay cầm cành sen đưa lên mỉm cười.

Mùa Xuân năm Quý Dậu (ngày 08/04/1993), Thiền Viện Trúc Lâm được chính thức kiến tạo trên một quả đồi khá đẹp có tên là Phụng Hoàng, đối diện với hồ Tuyền Lâm. Sau một năm xây dựng khẩn trương, bằng sự ủng hộ của Phật tử thập phương, ngày 08/02 năm Giáp Tuất (19/03/1994), Thiền Viện Trúc Lâm được khánh thành và đi vào hoạt động trong khuôn viên rộng 24,5 ha với 3 khu vực riêng biệt:

or in holidays. In such days, cars and motorbicycles are lined in long rows in the monastery and carefully looked after by security guards without any charge, which is different from other tourist sites. The soft voice from the loudspeakers guides visitors in the monastery. Most people come here to worship Buddha and enjoy the quietude of the pagoda.

Monastery Truc Lam does not have magnificent and classical architectural styles as usually seen in other pagodas. However, it conceals several miracles of the spiritual world. Just finishing the last stone step, visitors run into an imposing tower hung with a big bell with the height of 1.98m and the weight of 1.1 tons, cast in Hue. On the big bell was a poem about human philosophy by a senior monk named Truc Lam.

“ The right and the wrong would fall down with morning flowers
Honours and privileges would cool down with night rains
Flowers crumbled, rains stopped, only quiet mountains left
The old spring still resounds birds’ singing.”

Entering the main temple, visitors can see a statue of smiling Buddha with a lotus in his hand in a spacious hall.

In the spring of the years of Rooster (8/4/1993), Monastery Truc Lam was officially built on a beautiful hill named Phung Hoang opposite to Tuyen Lam Lake. After a year of construction with the support of Buddhists of many places, on February 8 of the year of Dog (19/3/1994), Monastery Truc Lam was inaugurated. It was in operation in an area of 24.5 hectares with three separate quarters:

Ngoại viện dành cho du khách, 2 nội viện dành cho tăng và ni, có phân chia ranh giới rõ ràng. Bản phác thảo thiết kế đầu tiên là của kiến trúc sư nổi tiếng: Ngô Viết Thụ.

Hòa thượng Thích Thanh Từ năm nay đã ngoài 70 tuổi - Viện trưởng đầu tiên của Thiền Viện vốn là người “bác cổ Thông kim” đã từng đi nhiều nơi để sưu tầm tài liệu, đến từng Phật tích đọc lại văn bia, kiểm chứng và dịch giảng những pho tư liệu quý của Thiền học Phật giáo.

Hiện nay, ngoài một số Thiền viện nhỏ như: Linh Chiếu, Thường Chiếu (ở Long Thành), Viên Chiếu, Huệ Chiếu, Chân Không (ở Vũng Tàu), Tuệ Quang (ở Thành phố Hồ Chí Minh), thì Thiền Viện Trúc Lâm Được coi là nơi tu Thiền lớn nhất Việt Nam. Đây cũng là nơi mà các nhà nghiên cứu về Thiền trong và ngoài nước đã không ít lần đến để nghiên cứu, học tập.

Đến năm 2000, Thiền Viện Trúc Lâm có 120 tăng, ni và là nơi “tập tu” của các cư sĩ Phật giáo trong cả nước. Hằng ngày, các vị tu sĩ ở đây thức dậy trước 3 giờ sáng và phải ngồi thiền 3 “thời” trong một ngày (1 thời = 2 giờ). Sau đó, sám hối “lục căn” (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) theo “Khóa hư lục” do vua Trần Nhân Tông biên soạn nhằm giải thoát cho chính mình.

Quan điểm Triết học của thiền viện Trúc Lâm là: “*Phản quang tự kỷ bổ nhân sự, bất tùng tha đắc*” có nghĩa là: “*Trở về soi rọi chính mình là phận sự gốc, không thể theo bên ngoài để mà được*”. Điều đáng lưu ý: Thiền Viện không tụng kinh bằng tiếng Phạn hay tiếng Hán như các Chùa khác mà lại tụng kinh bằng tiếng Việt để cho mọi người cùng hiểu

the outside quarter for visitors and 2 separate inside quarters for monks and nuns. The first draft of the plan was designed by Ngo Viet Thu, a famous architect.

Bonze Superior Thich Thanh Tu, who is over 70 years and the first rector of the monastery, is a monk of wide knowledge. He has travelled to many places to collect documents, to several Buddhist sites to read Buddhist books and steles, to check, translate, and give lectures on valuable documents in Zen Buddhism.

At present, besides a number of small monasteries such as Linh Chieu and Thuong Chieu in Long Thanh, Vien Chieu, Hue Chieu, and Chan Khong in Vung Tau, and Tue Quang in Ho Chi Minh City, Monastery Truc Lam is considered as the biggest monastery for meditation in Vietnam. This is also a destination for researchers on Zen in the country and abroad to come and study on a regular basis.

Up to the year 2000, Monastery Truc Lam has housed 120 monks and nuns. It is also a place for Buddhists of the country to practice meditation. Every day the monks in the monastery wake up before 3:00am and sit in meditation for 3 “periods” per day (one period equal to 2 hours). Then they show their repentance on “six roots” (eyes, ears, nose, tongue, body, and thought) following “Course on Repentance” written by King Tran Nhan Tong to free oneself from sufferings.

Monastery Truc Lam’s philosophical view is “returning to look into oneself is the basis; the outside can’t help one anything”. One special thing is that in the monastery the monks and the nuns do not say prayers in Sanskrit or in Chinese as those in other pagodas do.

Đồng thời, Thiền Viện Trúc Lâm không có chủ trương theo nghi lễ cúng tế linh đình hoặc đi tụng kinh đám ma, xin xăm, bói quẻ như các chùa chiền Phật giáo khác mà chỉ tập trung rèn dạy tu sĩ và Phật tử phải “thiền định” để tự sửa mình, tránh đi những việc làm xấu nhằm củng cố đạo pháp và làm sao cho “tốt đạo, đẹp đời”.

Các tăng ni muốn thành tu sĩ của Thiền Viện trúc Lâm không phải là chuyện giản đơn. Họ phải tốt nghiệp ít nhất là lớp 12 và phải học qua trường Phật học căn bản, hoặc ít nhất có 3 năm “tập tu” ở các chùa và được sự tuyển chọn của Viện trưởng. Tuổi đời của họ được giới hạn từ 18 đến 55. Sau 2 năm “tập tu” tại Thiền Viện mới được “nhập thất” tọa thiền từ 49 ngày đến 90 ngày trong một căn phòng rộng 9m² và mới có thể trở thành một Thiền sư thật sự.

Trước vẻ đẹp thơ mộng và kỳ ảo của thắng cảnh này, năm 1998, các chuyên gia của Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch Việt Nam phối hợp với các cơ quan chức năng địa phương đã hình thành quy hoạch chi tiết khu du lịch hồ Tuyền Lâm. Theo dự án tổng kinh phí đầu tư gần 100 tỷ đồng. Khu du lịch bao gồm: Khu đón tiếp du khách, tuyến du lịch mặt nước, tuyến du lịch bằng đường bộ, tuyến cáp treo, trung tâm dịch vụ công cộng, vườn thú tự nhiên, khu vực nhà nghỉ, khu vực câu cá, khu vực leo núi và săn bắn, khu thể thao và khu cây xanh. Quan điểm thiết kế khu du lịch hồ Tuyền Lâm dựa trên quan điểm đa dạng sinh học. Vấn đề bảo tồn và tôn tạo 2 nguồn tài nguyên thiên nhiên chính ở đây là mặt nước và rừng xanh được đặc biệt coi trọng. Khu du lịch hồ Tuyền Lâm được xác định là khu du lịch sinh thái kết hợp với văn hóa nghỉ dưỡng gồm: Hồ, rừng, cảnh quan thiên nhiên và văn cảnh chùa.

Khu du lịch hồ Tuyền Lâm, hiện đang do Công ty Du Lịch Lâm Đồng quản lý và khai thác, với tổng diện tích sử dụng là 1408ha. Thắng cảnh này đã được Nhà nước xếp hạng vào năm 1998.

They say prayers in Sanskrit or in Chinese as those in other pagodas do. They say prayers in Vietnamese so that everyone can understand them. Monastery Truc Lam does not advocate a policy of offering and worship or going out to recite prayers for funerals, or giving and interpreting fortunetelling sticks as other pagodas often do. Its policy is to teach the monks and the nuns as well as Buddhists to correct themselves, avoid wrong-doing to consolidate their religion and find the way to "improve both their religion and their life".

It is not easy to become the monks and the nuns of the monastery. They have to graduate from high school and finish studying in a school for basic Buddhism or they have spent three years of practice Buddhism in a pagoda and they are selected by the Rector. Their age ranges from 18 to 55. After two years of practice in the monastery, they then can sit in meditation from 49 days to 90 days in a room of 9m² before they can become true Zen monks.

Due to the picturesque and miraculous beauty of this sight, in 1998 experts from Institute of Vietnam Tourism Research and Development cooperated with the local expert offices to plan in details a project of the tourist site of Tuyen Lam Lake. According to the project, the total investment will be approximately 100 billion VND. The tourist site includes a quarter to receive visitors, a tourist route on the water, a tourist route on the ground, a route of cable-cars, a center for public services, a natural zoo, areas for hostels, fishing, climbing, hunting, an area for sports and a quarter for trees. The concept of designing the tourist site of Tuyen Lam Lake is based on that of a variety in biology. Preserving and upgrading the water surface and the green forests, two major natural resources in this place, are very important. Tuyen Lam Lake is identified as a tourist site for ecology in association with resort holidays. It includes the lake, the forests, the natural landscape, and visiting the pagoda.

This tourist site of 1.408 hectares is now managed and exploited by Lam Dong Tourism Company. This sight was nationally ranked in 1998.

HỒ ĐA THIỆN – THUNG LŨNG TÌNH YÊU



Hồ Đa Thiện Thung lũng Tình yêu

Từ trung tâm thành phố đi về hướng ngã 5 Đại Học, rồi theo con đường Phù Đồng Thiên Vương, du khách sẽ gặp một thắng cảnh tuyệt đẹp. Đó là hồ Đa Thiện – Thung lũng Tình yêu (Vallée D' Amour).

Từ trên đồi cao nhìn xuống, Thung lũng Tình yêu và hồ Đa Thiện tựa như một bức tranh thủy mặc. Xa xa, đỉnh Lang Bian ẩn hiện trong sương mù. Mặt hồ phẳng lặng, thấp thoáng mấy chiếc thuyền buồm xinh xinh với nhiều màu sắc rực rỡ. Hồ nước uốn lượn qua nhiều quả đồi nối tiếp nhau, rợp bóng Thông mát rượi. Những thung lũng với cỏ xanh mềm cùng con đường đất đỏ uốn lượn, ôm gọn lấy hồ và xen giữa ngàn Thông, cây lá.

Trước khung cảnh thiên nhiên thơ mộng hữu tình như vậy, từ những thập niên 30 của thế kỷ XX, Toàn quyền Đông Dương Varenne và các cặp tình nhân người Pháp thường đến đây ngắm cảnh tâm tình vào những ngày nghỉ và đặt cho nó một cái tên Tây: Vallée D' Amour. Mãi đến năm 1953, ông Nguyễn Vỹ – Chủ tịch Hội đồng Thị xã Đà Lạt lúc bấy giờ, mới đề xuất đổi thành Thung lũng Tình yêu.

DA THIEN LAKE – VALLEY OF LOVE

From the city center going to the intersection of the University of Dalat and then following Phu Dong Thien Vuong Street, tourists can visit Da Thien Lake- Valley of Love, a very beautiful sight.

Looking down from a hill, Valley of Love and Da Thien Lake look like a Chinese-ink painting. In the distance are the peaks of Langbian Mountain half-hidden in the fog. The lake surface is calm with some pretty colorful sailing boats that alternatively appear. The lake winds around several hills under the cool shade of pine-trees. The valleys are full of soft green grass with a red-soil road winding and embracing the lake in the pine-forests.

Due to such a picturesque natural landscape, right in the 1930s, Indochina Governor Varenne and the French couples of lovers usually came to visit the sight and to confide their love to each other. They then named it *Valleè d' Amour*, a French name. In 1953, Nguyen Vy, Chair of the City Council, suggested changing the name into Thung Lung Tinh Yeu (Valley of Love).

Sau năm 1975, Thung lũng Tình yêu được giao về cho Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Đà Lạt khai thác và kinh doanh du lịch. Từ một thắng cảnh hoang sơ ban đầu, thời gian qua các bạn trẻ đã có nhiều cố gắng để tôn tạo cho “thiên đường tình ái” này thêm sinh động. Vườn hoa, cây cảnh, đội cano đưa du khách đi dạo trên hồ, đồng thời xây tượng uyên ương, nhà giải khát, các Kiosque bán quà lưu niệm. Mặc dù tất cả hãy còn đơn giản, song với vẻ quyến rũ của hồ Đa Thiện - Thung lũng Tình yêu vào những ngày đẹp trời hay các dịp lễ, tết, khách du lịch thập phương vẫn nườm nượp kéo về đây nhằm tận hưởng những giây phút sáng khoái, để con người hòa nhập với thiên nhiên. Nếu như năm 1991 chỉ có 132.044 lượt du khách đến tham quan Thung lũng Tình yêu – hồ Đa Thiện thì trong năm 1997, đã tăng lên 219.831 lượt người. Doanh thu của khu du lịch cũng đã tăng vọt từ 6,97 tỷ (năm 1991) lên 41,2 tỷ (năm 1997).

Năm 1998, Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin đã ký quyết định công nhận hồ Đa Thiện – Thung lũng Tình yêu là thắng cảnh cấp Quốc gia. Cũng trong thời gian này, dự án tôn tạo và phát triển khu vực thắng cảnh đã được thiết lập.

Hy vọng rằng khu du lịch Đa Thiện - Thung lũng Tình yêu sẽ trở thành một thiên đường tình ái tuyệt diệu cho các cặp uyên ương và du khách trong những năm đầu của thế kỷ 21 .

After 1975, Valley of Love was assigned to the Ho Chi Minh Youth Union of the city to organize tourist activities. From a wild sight, the youth have tried to make this “paradise of love” more lively. Now there are flower gardens, decorative plants, and a team of motorboats for visitors to travel on the lake. A statue of lovers, refreshment stands, and several souvenir shops were also built. Although everything is still not well-organized, thousands of visitors from different places come to the attractive Da Thien Lake and the Valley of Love to enjoy joyful moments and to integrate themselves with nature on fine days or in holidays. In 1991, 132,044 visitors came to visit Valley of Love-Da Thien Lake, but in 1997 the number increased to 219,831 visitors. The turnover of this tourist site increased from 6.97 billion VND in 1991 to 41.2 billion VND in 1997.

In 1998, the Minister of the Ministry of Culture and Information signed a decision to recognize Da Thien Lake-Valley of Love as a national tourist sight. At the same time, a project of upgrading and developing the site was also set up.

It is hoped that the tourist site of Da Thien Lake-Valley of Love will become a paradise of love for couples of lovers and visitors in the years of the 21th century.

HỒ ĐANKIA - SUỐI VÀNG



Hồ Suối vàng

Nhiều du khách cho rằng: Nếu đến thăm thành phố cao nguyên mà chưa đến được hồ Suối Vàng - Đankia thì xem như chưa đến Đà Lạt. Thật vậy, chỉ cần vượt qua đoạn đường gập gềnh 12km. về

hướng Tây Bắc, du khách sẽ đến được hồ Đankia - Suối Vàng, nơi mà cách đây 107 năm bác sĩ Yersin đã từng phải ngăn ngừa trước vẻ đẹp thơ mộng đến kỳ lạ của thiên nhiên để rồi sau đó nảy sinh ý định đề nghị với Toàn quyền Doumer chọn cao nguyên Lang Bian xây dựng thành phố nghỉ dưỡng.

Đứng ở hồ Đankia - Suối Vàng, du khách có thể nhìn thấy thấp thoáng xa xa những rừng Thông non mơn mẩn nổi rõ trên những quả đồi nối tiếp nhau chạy tít tắp đến tận chân trời. Trên cao, hai ngọn núi Lang Bian duyên dáng và xinh xắn như bộ ngực căn đầy nhựa sống của một thiếu nữ đang độ xuân thì. Phía dưới, dòng suối chảy lững lờ, uốn lượn qua những quả đồi thoải thoải. Thật là một khung cảnh sơn thủy hữu tình.

Cái tên “Suối Vàng” có tự bao giờ và do ai đặt? Cho đến nay vẫn chưa ai biết. Chỉ có truyền thuyết cho rằng: Lúc trước tại dòng suối này có rất nhiều vàng sa khoáng lẫn trong cát và người ta đã đãi được nên đặt cho nó cái tên: Suối Vàng.

DANKIA - SUOI VANG LAKE

Many visitors think that if they miss Suoi Vang Lake-Dankia on their visit to Dalat, it means that they haven't visited Dalat. In fact, crossing only an uneven road of 12km to the northwest, visitors will arrive at Dankia-Suoi Vang. This is the area where Dr. Yersin felt dazzled with its picturesque beauty of nature 107 years ago and then he suggested to Governor Doumer to select the Langbian highland to build a resort city.

Standing at Suoi Vang Lake, visitors can get a dim sight of green young pine-forests standing against the hills continuously rolling farther to the horizon. Above are two peaks of the Langbian Mountain, which are as charming and pretty as a full and vital breast of a girl in puberty. Below them is a stream sluggishly winding along the gently sloping hills. It is in fact a poetic sight of mountains and waterways.

When was Suoi Vang named and by whom? So far, nobody has known it. Only legend has it that in this stream there used to be a lot of gold in mineral forms mingled with sand and people could wash out gold. That's why they named it Suoi Vang (the Stream of Gold).

Hồ Đankia - Suối Vàng có hai hồ: Đankia ở trên và Ankroet ở dưới. Bên cạnh đó là một thác nước trắng xóa gầm rú suốt ngày đêm cũng mang tên Ankroet.

Hồ Đankia - Suối Vàng được tạo thành bởi hai đập ngăn dòng chảy của sông Đa Dục, phát nguyên từ núi Lang Bian. Thác Ankroet được Toàn quyền Decoux chọn làm nơi xây dựng nhà máy thủy điện đầu tiên của Đà Lạt vào năm 1942.

Hồ Đankia - Suối Vàng có sức chứa khoảng 21 triệu mét khối nước. Ngoài việc cung ứng nước sinh hoạt cho nhân dân Đà Lạt, hồ Đankia - Suối Vàng còn được dùng để chạy máy phát điện cho nhà máy thủy điện Ankroet với công suất thiết kế 3100 Kw/h. Đây cũng là nơi được lắp đặt nhà máy nước hiện đại do Đan mạch giúp Đà Lạt xây dựng sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng.

Mùa xuân năm 1996, dự án xây dựng khu du lịch Đankia – Suối Vàng lớn nhất nước, trị giá trên 700 triệu USD do Singapore đầu tư đã được Nhà nước cấp giấy phép đầu tư.

Dankia-Suoi Vang Lake consists of two smaller lakes: Dankia in the upper part and Ankroet in the lower part. Besides it, a white waterfall roaring all day and night is also named Ankroet.

Dankia-Suoi Vang Lake is set up by two dams to stop the waterway of the Da Dung River that originates in the Langbian Mountain. The Ankroet waterfall was chosen to build the first hydro power station of Dalat in 1942 by Governor Decoux.

The storage capacity of Dankia-Suoi Vang Lake is of 21 million m³ of water. Besides supplying water for household use to the Dalat people, Suoi Vang Lake is also a source to operate the generator of the Ankroet hydropower station with an estimated capacity of 3,100 kw/h. The lake is also the base of a modern water supply factory in Dalat sponsored by Denmark after the South was completely liberated.

In the spring of 1996, a project of constructing a tourist site of Dankia- Suoi Vang with the total capital of 700 million USD, which is the biggest project in the country, is invested by Singapore and its investment permit has been issued by the government.

THÁC PRENN



Thác Prenn

Nằm dưới chân đèo Prenn – cửa ngõ vào thành phố, trên đường quốc lộ 20 từ Sài Gòn về Đà Lạt. Theo lý giải của các nhà nghiên cứu dân tộc học, Prenn là tiếng Chăm (Chàm) có ý nghĩa xa xưa là “vùng lấn chiếm”. Một số dân tộc ít người ở Đà Lạt – Lâm Đồng trước đây thường gọi người Chăm là Prenn^(*).

Liên hệ với vương quốc Chăm thế kỷ 17 (triều đại Pôrômê 1625 – 1651) và theo lịch sử Chăm thì vào lúc ấy,

Pôrômê đã xây dựng vương triều hùng mạnh về quân sự. Khác với K’Loong Giarai mở rộng vương quốc với chính sách xâm thực đất đai, bằng cách đào kênh, khơi suối phía Tây Panduranga (Phan Rang), Pôrômê áp dụng biện pháp quân sự đưa quân đánh chiếm các vùng đất lân cận trong đó có vùng Đà Lạt – Lâm Đồng. Cuộc chiến tranh này khá dai dẳng và ngọn núi Prenn là ranh giới chiến trường xâm lăng và bảo vệ lãnh thổ:

^(*) Theo Nhà nghiên cứu Nguyễn Diệp – “Đà Lạt trăm năm”
Cty VHTh Lâm Đồng xuất bản 1993.

PRENN WATERFALL

It is located at the foot of the Prenn Pass, the gateway to the city, on National Route 20 from Saigon to Dalat. According to ethnographers' explanations, Prenn is a Cham word that formerly means "an occupied area". Some ethnic groups in Dalat-Lam Dong used to call the Cham people Prenn. (*)

Referring to the kingdom of Champa in the 17th century (the Porome dynasty in 1625-1651) and according to the history of Champa, at the time, in terms of military forces, Porome established a strong kingdom. Different from K'Loong Giarai who expanded the kingdom by colonizing many areas in the west of Panduranga (Phan Rang) by digging canals, Porome used military measures to occupy its neighboring areas including Dalat-Lam Dong. This was a long war and the Prenn Mountain was the borderline for the battles to invade and to protect the country. The area from the foot of the Prenn Mountain to Dran (Don Duong) was occupied by the Cham troops (some Cham relics can be found here today). Some villages in Don Duong and Duc Trong bear the Cham names due to this event (K'Loong or N'Thol Ha). From the foot of the Prenn Mountain up to Dalat,

(*) *Nguyen Diep, a researcher. One Hundred Years of Dalat. Lam Dong General Culture Company, 1993.*

từ chân dãy Prenn đến Đơn Dương là vùng đất mà người Chăm thường chiếm cứ (đến nay vẫn còn rải rác một số di tích Chăm). Một số tên làng ở Đơn Dương, Đức Trọng ngày nay sở dĩ mang tên Chăm cũng do sự kiện trên. (Làng K'loong, N'Thol Hạ) ... Tuy nhiên, từ chân núi Prenn trở lên Đà Lạt thì các dân tộc người K'ho - Lat đã chiến đấu dũng cảm nên giữ được buôn làng của mình. Và, thác Prenn – một con thác xinh đẹp cách Đà Lạt hơn 10km được đặt tên từ đó.

Đứng dưới chân thác nhìn lên, thác Prenn cao khoảng 6m, nước từ trên cao đổ xuống như một bức màn kết bằng ngọc lỏng lạnh. Thành thác là những tảng đá lớn, vững chắc. Ngay sau màn nước lỏng lạnh ấy, dưới vòm đá có chiếc cầu gỗ bắc ngang, du khách có thể đi qua cầu và nghe thác đổ trên đầu tưởng chừng như mình đang lạc vào một thủy động tuyệt diệu nào đó.

Nếu đi từ đường quốc lộ vào thác, du khách sẽ phải qua một cầu ngắn có tay vịn. Đường đi xuống thác quanh co, gập ghềnh đẹp tựa tranh vẽ. Quanh thác là những khu rừng thoáng đãng, tiếng Thông reo hòa với tiếng thác đổ, tạo thành một khúc nhạc hùng tráng, du dương.

Trước năm 1963, Prenn có Thảo Cầm Viên với khá đủ các loài mãnh thú, chim muông, hoa cỏ. Thác Prenn có một thời được dùng làm nơi nghỉ chân của vợ chồng “cố vấn” Ngô Đình Nhu trong những chuyến đi săn và tiếp các bộ lạc Tây Nguyên. Từ sau năm 1968, thác Prenn vẫn đổ, vẫn gầm thét trong mùa mưa lũ như tiếng gọi xa xăm của chúa sơn lâm nhưng du khách thì thưa thớt.

the ethnic groups of K'ho and Lat bravely fought against the enemy and they could protect their hamlets. The Prenn waterfall, a beautiful waterfall over 10 km far from Dalat, has been named since then.

Looking upward from the foot of the waterfall, we can see that the Prenn waterfall is of approximately 6m high and the water from above falls down like a gleaming pearl curtain. The wall of the

waterfall is made of big strong rocks. Right behind the gleaming water curtain, under the stone vault, is a wooden bridge on which visitors can walk through the water curtain and hear the falling water above their head as if they were losing their way in a wonderful water cave.

If entering the waterfall from the national route, visitors walk on a short railed bridge. The road leading to the waterfall is winding, uneven, but as beautiful as a painting. Around the waterfall are spacious forests full of rustling pine-trees mingled with the falling water, which create a melodious and forceful song.

Before 1963, in Prenn Waterfall there was a zoo of wild animals, birds, and flowers of various kinds. Once it was used as a stopover for Ngo Dinh Nhu and his wife in their hunting trips and to receive the tribespeople of the Highland. After 1968, Prenn Waterfall still poured the water and roared in flooding seasons as a tiger's distant calls but not many visitors came here. It was the hard time of war for the people of the city. Sometimes there were picnics or secret meetings organized by high school and university students in disguise of climbing or excursions. Some visitors to Dalat from other provinces also visited it. Then it was rumored that elephants

Đó là thời kỳ nhân dân thành phố đang trong cuộc chiến tranh ác liệt. Thỉnh thoảng ở đây cũng có những cuộc Picnic, những cuộc họp kín của học sinh, sinh viên dưới dạng chơi núi, ngoạn cảnh, hoặc của khách các tỉnh khác đến Đà Lạt để thưởng thức thắng cảnh Đà thành. Rồi có dư luận voi, cạp đã thoát được xiềng xích về rừng (nguồn tin do nhóm AT4 tại Đà Lạt phổ biến rộng rãi, nhờ đó chính quyền lúc bấy giờ cũng ít rình mò). Những người yếu bóng vía nghe tin cạp sống chuồng rình rập quanh đèo Prenn thì không còn dám đi thăm cảnh đẹp này nữa. Và đó cũng là điều kiện cho lực lượng cách mạng lấy nơi đây là một trong những địa điểm liên lạc.

Năm 1978, Prenn được giao về cho Công Ty Du lịch Lâm Đồng quản lý và từng bước được chỉnh trang. Một cửa hàng giải khát xây cất ngay bên đường, trước ngõ vào thác. Những con đường, vườn hoa dần dần có người chăm sóc. Trong những ngày lễ, tết thác Prenn lại rộn rịp đón khách du lịch khắp bốn phương.

Mùa Đông năm 1990, Prenn được giao cho Công Ty Phát triển Kinh tế Vững Tàu – Côn Đảo đầu tư tôn tạo. Những vườn hoa, cây cảnh được sửa sang, trồng mới ... tạo cho thiên nhiên nơi này thêm phần thơ mộng. Những năm gần đây, thắng cảnh thác Prenn lại được bàn giao lại cho Công ty Du lịch Lâm Đồng khai thác tiếp tục cho đến hôm nay. Thác Prenn đã được Nhà nước công nhận và xếp hạng từ năm 1998.

and tigers escaping from the zoo went back to the forests (the rumor spread by a team of AT4 in Dalat made the local government of the time neglect their watchful eyes). Cowards did not dare to visit the sight on hearing the rumor. This facilitated the revolutionary forces to turn it into an appointed contacting place.

In 1978, Prenn was transferred to Lam Dong Tourism Company and it upgraded the waterfall step by step. A refreshment shop was built on the sidewalk, right at its gateway. The roads and the flower gardens were gradually looked after. In holidays or on New Year's Day, Prenn Waterfall welcome visitors from various places.

In the winter of 1990, Prenn was again transferred to Vung Tau –Con Dao Economic Development for more investments. Several flower gardens and decorative plants were arranged or grown to make the landscape more poetic. Recently, Prenn has been again managed by Lam Dong Tourism Company. Prenn Waterfall was nationally ranked in 1998.

THÁC ĐATANLA



Thác Đatanla

Thác Đatanla (Đatania) nằm ở gần giữa đèo Prenn, cách Đà Lạt 5km. Trước đây từ đường quốc lộ 20 xuống chân thác, du khách phải vượt qua một con dốc dài khoảng 300m thẳng đứng theo lối mòn. Du khách không quen leo núi sẽ rất lo sợ và khó lòng xuống thăm được thác, còn những ai có chí mạo hiểm sẽ vô cùng thích thú khi nhảy qua những tảng đá, lách mình qua những lùm cây, bất chợt gặp các chú sóc, chú chồn lơ lảo nhìn mình. Năm 1990, thác Đatanla được giao cho UBND phường III quản lý và khai thác. Lúc đầu, chính quyền địa phương cho sửa chữa lại đường mòn thành những bậc cấp cho dễ đi. Sau đó, thấy khách du lịch khá đông, không có nơi để xe nên mới cho dời cổng thác lên phía trên (cách cổng cũ 500m) và cho làm lại bậc tam cấp và cất quán giải khát như hôm nay.

Theo nhà nghiên cứu Nguyễn Diệp Đatanla được hình thành từ các từ K'ho ghép lại mà thành: Đà – Tầm – N'ha, có nghĩa là “nước dưới lá”^(*).

^(*) Đà Lạt trăm năm Cty VHTE Lâm Đồng 1993.

DATANLA WATERFALL

Datanla Waterfall is situated nearly in the middle of the Prenn Pass, 5 km far from Dalat. Many years ago, tourists had to cross a long steep slope of about 300m following a path. Tourists who were not accustomed to climbing were very scared and they could not climb down to see the waterfall. Those who loved adventures would be very excited to jump from rock to rock and make their way through the bushes. They could suddenly come across squirrels or foxes dazedly looking at them. In 1990, the waterfall was managed by Ward III. At first, the local authorities had all the paths repaired into walking steps. Later, when more tourists came to the waterfall, the gateway was moved to the upper part (about 500m from the former gateway) and all the steps were repaired and some refreshment stands were built as they are now.

According to Nguyen Diep, a researcher, Datanla was combined by K'ho words: Da-Tam-N'ha, which mean "water under the foliage"(*) Then some people similarly pronounced it Datania. The stream flowing through Datanla is related to the war of Cham-Lat-Chil and to the history of Dalat. Thanks

(*) Nguyen Diep, a researcher. *One Hundred Years of Dalat. LamDong General Culture Company. 1993.*

Do vậy, có người đọc trại là Đatania. Dòng suối chảy qua Đatanla có liên hệ đến cuộc chiến tranh Chăm – Lat – Chil và lịch sử Đà Lạt. Nhờ có nước mà người Lát đã chiến đấu và trụ được ở Prenn trong khi người Chăm không biết “dưới lá có nước” nên đành phải rút lui sau một thời gian đánh nhau với người Lat tại Prenn. Từ đó, Đatanla là nguồn sức mạnh của các tộc người bản địa Đà Lạt. Đatanla đi vào truyền thuyết, lịch sử quê hương và truyền thống độc lập của người Đà Lạt.

Truyền thuyết của người Lat, người Chil kể rằng: Ngày xưa, Đatanla là nơi dừng sĩ Lang của bộ tộc Lat đã đánh thắng 2 con rắn tinh, 7 chó sói, cứu Bian và lũ làng người Chil thoát nạn. Từ đó, Bian đã đem lòng yêu Lang dù khác bộ tộc. Hai người thường hẹn hò gặp nhau ở thác Đatanla vào những đêm trăng sáng để tâm tình. Sau đó, đôi tình nhân này quyết định đi đến cái chết bên nhau để phản đối lại luật tục khắc khe của bộ tộc không cho phép họ thành hôn, làm thức tỉnh ông K'Zênh cha của nàng Bian và dẫn đến sự đoàn kết, thống nhất của các bộ tộc Lat – Chil – Sré trên cao nguyên Lang Bian. Từ đó, vùng rừng núi hoang sơ này bắt đầu có sử.

Cảnh vật quanh thác Đatanla buổi đầu thật hoang dã và có sức hấp dẫn lạ kỳ. Từ trên ghềnh cao nước tuôn xuống tạo thành dòng suối trắng xoá, len lỏi giữa các tảng đá để rồi mất hút vào rừng sâu. Những tảng đá bóng nhẵn rất đẹp và bằng phẳng là nơi ngày xưa các nàng tiên nữ ở thượng giới

to the water the Lat people fought and stayed in Prenn whereas the Cham people did not know “water under the foliage”; they then had to retreat after a period of time fighting against the Lat people in Prenn. Since then, Datanla was the source of strength of the native people in Dalat. Datanla then joined the legends, the history, and the tradition of independence of the Dalat people.

According to the legend passed by the Lat and the Chil people, in the former days, Datanla was the place where Lang, a hero of the Lat tribe beat two devil snakes and seven greyhounds to save Bian and the Chil tribespeople. Since then, Bian fell in love with Lang even though they were not in the same tribe. They often made dates at the Datanla waterfall in the moonlight nights. Later, the couple of lovers decided to kill themselves together to protest harsh rules of the two tribes that did not allow them to get married. Their deaths made K'Zenh, Bian's father, awaken and this led to the solidarity and the unity of the tribes of Lat, Chil, and Sré on the Langbian highland. This area of wilderness then started its history.

The scenery around the Datanla waterfall, at first, was quite wild and attractive. From the cliff above, the water falls down into white torrents, finds its way in the rocks and then disappears in the forests. The shining, smooth, and flat rocks, which are very beautiful, were the place where heavenly fairies of the former days came down for a swim in the stream. That's why it is called Suoi Tien (the Stream for Fairies).

hay xuống tắm mát ở suối này, nên người ta đặt tên cho suối là Suối Tiên. Ngày ấy, đất trời gần gũi, người và tiên dễ gặp nhau hơn. Nhưng rồi, không rõ vì đâu những nàng tiên đi biệt, để lại nỗi nhớ khôn nguôi cho con người. Trần gian nhớ tiên song chỉ còn nghe thấy tiếng róc rách suối chảy, khiến nhà thơ Huy Cận phải thốt lên:

*“Từ thuở tiên về sâu chẳng nhớ
Trần gian thôi nhớ chuyện trên trời”.*

Thác Đatanla cũng là một trong những thắng cảnh của ĐàLạt được nhà nước xếp hạng vào năm 1998.

In the old days, the heaven and the earth were closer; this enabled fairies and humans to easily meet each other. Unfortunately, the fairies disappeared for ever without any warnings and left humans behind with their unforgettable remembrances. The people on earth missed the fairies, but they just heard the sounds from the babling stream. Huy Can, a poet, wrote,

*" Since the fairies flew back to the heaven,
The sadness has never calmed down
Forget the heavenly matter, humans on earth!"*

Datanla Waterfall was also nationally ranked in 1998.

THÁC CAM LY



Thác Cam Ly

Thác Cam Ly tên của một con thác nhỏ cách trung tâm Đà Lạt 3km về phía Tây và cũng là tên của dòng suối nhỏ chảy từ hồ Xuân Hương đến thác nước.

Có người hiểu Cam Ly có gốc Hán - Việt: Cam: ngọt, Ly:

thấm vào. Từ đó, Cam Ly là biểu tượng của một dòng suối có nước mát ngọt thấm vào lòng du khách.

“Đà Lạt có thác Cam Ly

Người ơi, người ở, người đi sao đành”.

Chính vì tên Cam Ly đẹp và lời cuốn như vậy nên Cunhac trong một bài viết của mình đã cho rằng tên thác nước do người Việt đặt. Ông viết:

“ L’aspect primitif ne s’est guère modifié jusqu’à ces dernières années. À la place du lac coulait le petit ruisseau de la tribu des Lat et qu’ou appelait “Dalat” (Da ou Dak eau en moi) et eauquel pour une raison que je n’explique guère on a substitué le nom Annamite de Cam Ly”^().*

^(*) Baudrit: Naissance de Dalat – Revue Indochine N^o 108 (2/1944)

CAMLY WATERFALL

It is a small waterfall about 3km far from the city center to the west. Cam Ly is also the name of a small stream flowing from Xuan Huong Lake to the waterfall.

Some people assume that Cam Ly is a Chinese-Vietnamese word; *Cam* means *sweet* and *Ly* means *absorption*. From this assumption, Cam Ly is the symbol of a sweet stream in which tourists are absorbed.

"Dalat has Cam Ly Waterfall

Why should you depart it?"

It was the beautiful and attractive name of Cam Ly that in an article Cunhac assumed that the waterfall was named by the Viet people. He wrote, "*Up to recent years, the scenery remained unchanged. The lake originating in a small stream of the Lat people is called Dalat (in the language of the tribespeople, Da or Dak means water) and I don't know why they substitute it for an Annam name called Cam Ly*".(*)

(*) Baudrit, *Naissance de Dalat*, Revue Indochine No. 108 (2/1944)

Xin tạm dịch: “Cho đến những năm gần đây, quang cảnh ban sơ không có gì thay đổi. Ở chỗ hồ nước, dòng suối nhỏ của bộ tộc Lat chảy qua người ta gọi là Đàlạt (theo tiếng thượng Đa hay Đak có nghĩa là nước) và tôi không hiểu tại sao người ta thay thế bằng tên An nam là Cam Ly”.

Và cũng có truyền thuyết kể lại rằng: Xưa bà con các dân tộc người Mạ, K’ho Lat, K’ho Chil ... chung quanh vùng Lang Bian thường gọi Cam Ly là Liêng Sra. Liêng là thác, Sra là tên.

Thác Cam Ly trở thành tên gọi của dòng thác khi người Pháp lên thám sát vùng Lang Bian quãng năm 1893 do Bác sĩ Yersin dẫn đầu.

Ghi nhận nhiều huyền thoại, truyền thuyết về thác Cam Ly qua các già làng và các trí thức người dân tộc tại 2 xã Tà Nung (Đà Lạt) và xã Lat (Lạc Dương), chúng tôi chọn bản kể của hai ông: Rơ Ông Haban và Chil Long như sau^(*). “Thuở ấy chưa xa mấy, chừng gần 100 năm trở lại đây, cả vùng đất Đà Lạt này thuộc đất “ông bà” của các dân tộc người Mạ, K’ho - Lạch, K’ho - Chil gồm các buôn Đưng, Ankroet, Păngtiêng, Yagut mà các dấu tích xưa hiện còn như: ché, chiêng, phần mộ, nền nhà... của buôn Đưng ở sân bay Cam Ly, Buôn Yagut ở đường Hoàng Diệu, Trần Bình Trọng, Lê Lai... giữa thành phố Đà Lạt. Lúc ấy, hai cha con “Chau-quang – bông” (người đứng đầu buôn) Yagút tên là Yagut Hamon và Boyu Đăm M’ly dẫn trai gái K’ho Lạch xuống vùng người Ray Lay (một chợ của người Chăm ở Phan Rang) “Ai vó dăm gờn” (mua bán đổi chác), chủ yếu là đổi muối. Yagút

^(*) Theo Lâm Tuyên Tĩnh, Đà Lạt Du lịch số 2/1986.

Also according to a legend, long time ago, the people of Ma, K'ho Lat, K'ho Chil, and other tribes in the area of Langbian often called Cam Ly *Lieng Sra*. *Lieng* means *waterfall* and *Sra* means *name*. Cam Ly became the name of the waterfall when the French people led by Dr. Yersin explored Langbian in 1893.

According to many legends about Cam Ly Waterfall told by tribe chiefs and intellectuals in the communes of Ta Nung (Dalat) and Lat (Lac Duong), we have chosen two stories told by Ro Ong Haban and Chil Long as follows: (*)

“ Not long ago, about 100 years, Dalat belonged to the land of the ancestors of the tribes of Ma, K'ho-Lat, and K'ho-Chil in the hamlets of Dung, Ankroet, Pantieng and Yagut. Their relics such as jars, gongs, tombs, or floors still exist in the former hamlets of Dung in the Cam Ly airport, Yagut on Hoang Dieu Street, Tran Binh Trong Street, and Le Lai Street in the center of Dalat. At that time, Yagut Hamon , titled *Chau-quang-bong*, chief of the Yagut hamlet, and his son, Boyu Dam M'ly, took young K'ho Lat men and women down to Ray Lay (a Cham market in Phan Rang) for barter, mainly exchanging for salt. Yagut Hamon, a very old man, wanted to take a long trip before he stayed for ever in his hamlet because his legs would be no longer strong enough for trips. Bobby Dam M'ly was very pleased because he could eat buffalo meat and drink rice wine besides salt and later he could replace Old Yagut Hamon

(*) *Lam Tuyen Tinh, Dalat Tourism, 2, 1986.*

Hamon già lắm, muốn đi xa một chuyến để rồi không bao giờ đi nữa, vì cái chân không còn sức đi. Riêng Bonyu Đăm M'ly rất đổi vui mừng vì chuyến đi này sẽ có muối, ăn trâu, uống rượu cần và nhận chức “chủ buôn” của ông già Yagút Hamon trao lại. Bonyu Đăm M'ly cười nói suốt ngày và chọn cái áo, cái khố mới nhất của vợ nó vừa dệt còn thơm mùi bàn tay mặc vô người. Cái chăn cuốn trên đầu may nhiều màu sắc rực rỡ có trang điểm mấy cái đuôi lông chim Bling rất xinh. Ai cũng khen, duy chỉ cái cầm của Bonyu Đăm M'ly không có sợi râu nào. Đã là “Chau quang bông” nay mai mà không có sợi râu nào thì buồn cười lắm, Bonyu Đăm M'ly nghĩ ra cách hay: lấy bộ râu dê của làng buôn cúng Yàng hôm trước đánh vô cầm mình, vuốt vuốt mấy cái và khoát tay giục già đám con trai, con gái K'ho Lat lên đường.

Đến miền Ray Lay, người Pháp thấy người Lat trên rừng xuống vội đến bắt tay trò chuyện. Lần đầu gặp người Pháp, ông già Yagút Hamon nói với con cháu mình:

- Ôi lũ làng ! Người ở đâu đến mà con mắt lơ dờ xanh lét? Sao cái da mặt trắng bột, nhợt nhạt như mới chết nước?

Không ai biết trả lời cho đúng với ông già, Bonyu Đăm M'ly vát cái ống điều tre trên miệng ngậm điều thuốc vắn bằng ngón tay cái của người Pháp mời và nói một hơi dài như hát :

“Bọn mình ở tận Lang Bian vút cao, quanh có trời, mây trắng bao phủ. Từ đó đi đến đây mất bảy “sớp cơm”. Bonyu Đăm M'ly giơ cao cái ống sớp nhỏ đan bằng cội lác đựng cơm giới thiệu với người Pháp và nói tiếp: “Nơi ấy có rừng cây trắng, con suối trắng, con voi trắng, con nai trắng,

as chief of the hamlet after the trip. Bonyu Dam M'ly talked and laughed all day and chose his newest shirt and loin-cloth his wife had just woven to wear. He covered his head with a colorful blanket decorated with some pretty Bling feathers. Everybody praised him except for one thing: no beard on his chin. He would look funny without any beard when he would soon become *Chau-quang-bong*. He then found out a good way for this. He used the beard of the goat killed by the tribespeople for sacrifices to stick to his chin. He stroked it a few times and eagerly urged young K'ho Lat men and women to set off.

When they arrived at Ray Lay, the French people saw the Lat people coming from the mountains and they shook hands and talked with them. Meeting the French people for the first time, Old Yagut Hamon said to his young people,

“ My people! Who are these people whose eyes are blue and dull and whose complexion is sickly white as that of a dead person in the water?”

Nobody knew the correct answer to his question. Bonyu Dam M'ly threw his bamboo pipe away, put in his mouth a French cigarette as big as a thumb and talked in his singing voice without any pause:

“ We come from the towering Langbian Mountain covered with the sky full of white clouds. It takes seven “ rice pots” to get there.” Bonyu Dam M'ly showed them his “rice pot” woven with sedge and continued,” In that place there are white forests, white streams, white elephants, white deer, white goats, white roosters, white tigers, white birds, white fish, white eels, and so on. Oh! everything is white. Come and see them.” The French people were very surprised

con dê trắng, con gà trắng, con cọp trắng, con chim trắng, con cá trắng, con lươn trắng... Ô, cái gì cũng trắng chúng mày lên chúng mày biết”. Người pháp nghe ngạc nhiên về muôn thú lạ ở Lang Bian. Vì đang có ý muốn lên cao về phía Tây, nay gặp người trên ấy xuống đây, người Pháp mừng lắm, vội hỏi đường lên và cảm ơn hẹn ngày gặp lại tại Lang Bian.

Mua bán đổi chác xong, Yagút Hamon và Bonyu Đăm M’ly dẫn lũ làng về làng buôn Yagút và các làng buôn khác được chia đều muối ăn. Nhiều cây nêu được trồng lên, nhiều dây nhà mới được dựng lại. Trẻ, già, trai, gái mặc váy và khố mới suốt bảy ngày bảy đêm liền. Người ta vui hát “đốt lợn”, “đốt cho”, “sapu” và “nhônằm” (hát dân ca, ăn trâu và uống rượu cần).

Cuộc vui vừa tàn, người Pháp đến. Người ngựa lên rừng, họ xì xô, sục sạo, tìm kiếm ngọn núi Lang Bian trắng, rừng cây trắng, con suối trắng, con voi trắng, con nai trắng, con dê trắng, con gà trắng, con cọp trắng, con chim trắng, con cá trắng, con lươn trắng. Nhưng chẳng tìm thấy gì trắng cả. Một mỗi họ nghỉ ngơi và tắm nước. Họ lội hết suối Đankia sang suối Đạ Lạch (Lat), gặp mấy người K’ho Lat đang tắm nước, người Pháp hỏi về nhiều điều cần hỏi, nhưng mấy người K’ho Lat chỉ lắc đầu “Ở ghít” (không biết). Một lúc sau người Pháp vốc nước lên chỉ vô lòng bàn tay:

- Cái gì đây?
- Đạ – một người đáp.

Người Pháp chỉ ngay người vừa trả lời hỏi:

- Người gì?
- Lạch – mọi người nói chung một thứ tiếng.
- Đàlat – người Pháp hỏi lại.

on hearing about many strange animals in Langbian. Since they intended to move westward, they were very happy to meet these people from the mountain. The French people asked them the way, thanked them, and promised to meet them in Langbian.

After barter and exchanges, Yagut Hamon and Bonyu Dam M'ly took the tribespeople back home. The hamlet of Yagut and other hamlets were distributed with salt. Many festival poles were erected and many new houses were built. All people, young, old, male, or female, wore new skirts and loin-cloths for seven days and nights. They sang folk songs, ate buffalo meat, and drank rice wine.

As soon as the festival had ended, the French people came. On horseback they searched in the forests of the white Langbian Mountain for white forests, white streams, white elephants, white deer, white roosters, white tigers, white birds, white fish, and white eels. However, they couldn't find anything white like that. Tired, they took a rest and a shower. They walked to the end of the Dankia Stream and stepped into the Da Lach (Lat) Stream where they found some K'ho Lat people bathing in the stream. They asked many questions, but the K'ho Lat people just shook their heads and said, " O ghít" (I don't know). Later, a Frenchman showed a handful of water and asked them,

" What's this ?"

" Da" , replied a person.

The Frenchman pointed to the person who had just replied to his question and asked,

" What kind of people are you ?"

Tất cả lắc đầu, một người già nhất nhắc lại rất chậm.

- “ĐạLạch”.
- “ĐạLạch” người Pháp nhại theo âm nhưng chưa đúng tiếng.

Già từ tuổi ĐạLạch người Pháp lần lên tuổi ĐạSơn và tìm hỏi những người đã nói về “những điều lạ” về vùng Lang Bian mới cách đây hơn tuần lễ.

Người Pháp lục lọi hết dãy nhà này sang nhà khác nhưng không thấy Bonyu Đăm M’ly mà chỉ thấy ông già Yagút Hamon. Người Pháp lấy cây batoong gõ vô đầu ông Yagút Hamon hỏi.

- Người con có râu của ông già đâu?
- Nó đi cái rẫy hay ở đâu đó!
- Gọi ngay nó về, không về người Pháp bắn ông!
- Hãy bắn tao, đừng bắn nó, vì nó sắp thay tao làm “Chau quang bông” !
- Được, ông già muốn chết thay cũng được, nhưng phải gọi nó ra đây.

Thương cha Bonyu Đăm M’ly nhảy ra nói lớn.

- Tao đây, tao là Bonyu Đăm M’ly đây chúng mày bắn tao đi!
- Ô không phải mày, mày đâu có râu như người hôm trước nói chuyện với người Pháp ở Ray Lay!
- Bữa trước tao dính râu dê, hôm nay tao không dính bộ râu dê nên chúng mày không nhận ra đó.

Người Pháp dứ dứ súng dọa bắn. Bonyu Đăm M’ly ưỡn ngực lên, mắt trừng trừng nhìn hòng súng. Tất cả các cánh tay người buôn làng Yagút giơ lên, những lưỡi sà gạt

"Lach". Everybody answered in chorus in the same language.

"Da Lat?" The Frenchman asked again.

All of them shook their heads. A senior tribesman slowly repeated,

"Da Lach."

"Da Lach". The Frenchman tried to imitate the sounds, but not quite correctly.

Leaving Da Lach Stream, the French people found their way to Da Son Stream and looked for the people who had told them "strange things" about Langbian over a week ago.

The French people searched from house to house, but they could not find Bonyu Dam M'ly except for Old Yagut Hamon. A Frenchman knocked on the old man's head with his baton and asked,

"Where is your man with a beard?"

"He left for his hilly fields or somewhere else."

"Ask him to get back or the French people would shoot you."

"Shoot me, not him because he is going to replace me as *Chau-quang-bong*."

"Okay, you want to die, but first you have to tell him to be here."

Loving his father, Bonyu Dam M'ly rushed out and shouted,

"It's me, Bonyu Dam M'ly. Shoot me!"

"Oh, not you! You don't wear any beard as the man who talked to the French people in Ray Lay!"

"There I wore a goat's beard, but today I don't wear it. That's why you can't recognize me."

The Frenchman threatened to shoot him with his gun. Bonyu Dam M'ly showed his chest, his eyes glowering at the gun.

lấp lánh nắng sớm. Người Pháp hạ súng xuống rồi nói nhỏ với một ông quan người Việt. Một lúc sau người Pháp chuyển sang giọng nhẹ nhàng:

Người Pháp với người Thượng là anh em, người Pháp không nỡ bắn người anh em. Nhưng người anh em này lừng gạt người Pháp, trừng phạt nhẹ thôi. Chỉ trói người anh em bên kia rừng có tổ kiến và mối kia. Nếu người anh em này biết hàng phục, người Pháp sẽ cởi trói và cho ăn. Ai cho ăn và cởi trói cho Bonyu Đăm M'ly là không tốt với người Pháp. Mai này người Pháp sẽ khai hoá, mở mang vùng Lang Bian thêm giàu đẹp.

Bonyu Đăm M'ly cắn răng chịu đựng cơn đói cồn cào, kiến cắn nhức nhối vẫn không khai nửa lời, không hề kêu cứu van xin, và trân trân nhìn lũ người Pháp với mấy mươi lính Việt đội nón nhỏ, có mang cái khố xanh bằng ánh mắt rục rịch.

Ngày nắng đêm sương đã làm nhão mềm toàn thân Bonyu Đăm M'ly, cây rừng lay động mạnh. Bonyu Đăm M'ly trúng gió chết.

Bất chấp những họng súng dài của mấy lính khố xanh và đã nhiều đêm thương con không ăn uống, bệnh già phát chứng, Yagút Hamon lết đến ôm xác Bonyu Đăm M'ly khóc như hổ gầm, voi rống rồi giã chết.

Sáng hôm sau, người buôn Yagút kéo ra đông, đi suốt hai bờ suối Sora tìm kiếm xác Yagút Hamon và Bonyu Đăm M'ly, nhưng không hề thấy xác. Mọi người dừng lại ở chỗ cây rừng có tổ kiến và u mối bỗng thấy hai nấm mộ. Một người già trong buôn nói và khóc:

Ô! đất ông bà đã chôn lấp Mon – M'ly đây rồi!

The arms of the people in the hamlet of Yagut raised with long-handled machetes glittering in the early sunlight. The Frenchman lowered his gun and talked to a Vietnamese mandarin in his low voice. A moment later, the Frenchman softly said,

“ The French people and the Thuong (mountainous) people are brothers so the French people never shoot their brothers. However, because this brother cheated the French people, he will have to receive only a small penalty. He will be tied to the ant and termite nest on the other side of the forest. If this brother knows how to surrender, the French people will untie him and give him food. Those who untie Bonyu Dam M'ly and give him food are not good people. In the future, the French people will cultivate and develop Langbian to be rich and beautiful.”

Bonyu Dam M'ly clenched his teeth to endure a hunger gnawed in his stomach and the pain caused by the bites from the ants. He did not say any words. nor cried for help; with his glaring eyes, he just looked fixedly at the French people and some dozens of the Viet soldiers wearing small conic hats and native regional blue uniforms.

The sunny day and the foggy night loosened Bonyu Dam M'ly's body. In the strong wind of the forest he passed away.

Regardless of the native regional soldiers' rifles, without eating or drinking anything for many days of feeling sorry for his son, and his sickness of old age, Yagut Hamon dragged himself to Bonyu Dam M'ly. He embraced his son's corpse and cried as a tiger's roar and died immediately. The following morning the people of the Yagut hamlet gathered and walked along the Sora Stream to search for Yagut Hamon's and Bonyu Dam M'ly 's corpses, but they couldn't find them. They stopped at the trees that nurtured the ant and termite nests and suddenly saw two small tombs. An elderly man in the hamlet said,

“ Alas! Our ancestors' land buried Mom-M'ly here!”

- Ói! Mon – M'ly, mọi người nói và khóc theo.

Cây rừng im lặng cúi đầu, nước suối Sora ngừng chảy. Từ đó, có một số bà con các tộc Mạ, K'ho Lat, K'ho Chil ... của vùng Đà Lạt nhiều lúc gọi Liêng sora là Liêng Mon – M'ly hay là thác Cam Ly là từ sự tích như thế .

Qua bản kể của hai ông Rơ ông Ha Banvà Chil Long cũng như một số bản kể khác có thể suy đoán ra rằng: Cam Ly được viết hoá Thông qua quá trình biến đổi ngữ âm của người thiểu số từ Mon – M'ly, Đăm M'ly thành Cam Ly.

Ngoài ra, còn có một số cách giải thích khác nữa về tên Cam Ly: Đó là thời hai bên bờ suối Cam Ly và hồ Xuân Hương có đến 3 tộc người thiểu số cùng sinh sống hoà thuận bên nhau. Người Lat chiếm thung lũng hồ Xuân Hương và vùng bờ Phan Bội Châu, chợ Đà Lạt ngày nay. Người Chil giữ một phía bờ suối và hồ là khu vực cầu Bá Hội Ch�c đến thác Cam Ly. Tộc người K'ho do ông K'Mly làm Tù trưởng nên sau khi ông K'Mly mất bộ tộc K'ho lấy tên ông đặt cho vùng đất, đoạn suối mà họ xem là buôn làng, quê hương của họ và cũng để ghi nhớ ông K'Mly. Từ đó, một phần con suối Đa Lạch đổi tên thành K'Mly. Âm K'Mly đọc nhanh thành Kamly (Cam Ly) làm cho Cunchac tưởng tên thuần Việt Nam (la mon Annamit).

Những năm gần đây cảnh quan môi trường dọc suối và ngay tại thác Cam Ly chưa được sự bảo quản, giữ gìn và tôn tạo đúng mức nên đã làm cho dòng thác bị ô nhiễm nặng nhất là vào mùa nắng. Để khắc phục tình trạng này đồng thời để bảo vệ, tôn tạo thắng cảnh đã được Nhà nước xếp hạng, chính quyền thành phố đã lập dự án xây dựng hồ lắng

“ Mon-M’ly!” all the people said and cried.

The trees in the forests were drooping; the water in the Sora stream stopped flowing. Since then, some people in the tribes of Ma, K’ho Lach, K’ho Chil ... in Dalat sometimes called Lieng Sora Lieng Mon-M’ly or Cam Ly Waterfall based on this story.

From the stories told by Ro, Ha Ban, and Chil Long as well as other stories, it can be assumed that Cam Ly was Vietnamized by changing the pronunciation of Mom-M’ly, or Dam M’ly (the minorities’ language) into Cam Ly.

In addition, there are some other ways to explain the name of Cam Ly. It traced back to the time when three tribes lived together in harmony on either side of Cam Ly Stream and Xuan Huong Lake. The Lat people occupied Xuan Huong Lake and the area on Phan Boi Chau Street and the Dalat market of today. The Chil people stayed on one side of the stream and a part of the lake (now the area from Ba Hoi Chuc Bridge to Cam Ly Stream). To the K’ho tribe, when their chief, K’Mly, died, they named a part of the stream after his name as their hamlet and in memory of K’Mly. Since then, a part of Da Lach Stream was turned into K’Mly. When fast pronounced, *K’Mly* sounded *Kamly* (Cam Ly); this made Cunhac think it was a Vietnamese word. Recently, the landscapes and the environment along the stream and right at Cam Ly Waterfall have not been well looked after, appropriately preserved, and upgraded so the waterfall has been contaminated, especially in the sunny season.

To improve the situation and to preserve and upgrade this ranked sight, the city authorities have worked out a project of building a bio-settling lake at the lower part of Cam Ly

sinh học ở hạ lưu thác Cam Ly để lọc nước trước khi cho đổ về thác với kinh phí lên đến hàng chục tỷ đồng.

Hiện nay thác Cam Ly giao về cho Công ty Du lịch Lâm Đồng chứ không trực thuộc UBND phường V như trước nữa. Hy vọng rằng trong tương lai câu ca dao:

*“Cam Ly cảnh đẹp trong mơ
Rừng Thông, thác nước, sương mờ còn say”.
Sẽ còn mãi với mọi người.*

Waterfall in order to filter the water before it flows into the waterfall. The cost of the project will be dozens of billions VND.

At present, Cam Ly Waterfall belongs to Lam Dong Tourism Company, not to Ward V any more. It is hoped that the following folk poems will remain unchanged with everybody in the future.

*“ A beautiful sight in a dream as Cam Ly is
The pine-forests, the waterfall, the fog still unawaken.”*

THÁC PONGOUR



Thác Pongour

Hoang dã và mơ màng nhất Nam Tây Nguyên, tuy thuộc huyện Đức Trọng và cách Đà Lạt gần 50 km trên đường quốc lộ 20 Đà Lạt về Sài Gòn nhưng tên tuổi của Pongour vẫn gắn liền với "Thành phố Hoa". Du khách thường

gọi tên là Pongour, nhưng dân địa phương còn đặt thêm cho con thác 2 cái tên nữa là: Thiên Thai hay Bảy Tầng cũng chính vì vẻ thơ mộng, quyến rũ và cũng rất hùng vĩ của nó.

Có người cho rằng Pongour là do người Pháp phiên âm từ tiếng dân tộc bản địa K'ho: "Pongou" có nghĩa là "Ông chủ vùng đất sét trắng", vì theo tài liệu địa chất của người Pháp, vùng này có khá nhiều Kaolin. Song, theo nhiều nhà nghiên cứu dân tộc học thì Pongour xuất phát từ ngôn ngữ K'ho có nghĩa là: "Bốn sừng Tê giác" (Pon: bốn, gou: sừng)^(*).

Chuyện xưa kể rằng: Ngày xưa vùng đất Phú Hội, Tân Hội – Tân Hà ngày nay do nàng Ka Nai làm chủ. Ka Nai là một Tù trưởng xinh đẹp, trẻ trung và có sức mạnh hơn cả những dũng sĩ K'ho, Churu.

(*) Theo Nhà Nghiên cứu Nguyễn Diệp – "Đà Lạt trăm năm" Cty VH TH Lâm Đồng XB năm 1993

PONGOUR WATERFALL

It is the wildest and the dreamiest waterfall in the Southern Highlands. Although it belongs to Duc Trong District and is nearly 50km far from Dalat on National Route 20 from Dalat to Saigon, Pongour is still closely linked to the flower city. Visitors often call it Pongour, but the local people give it two other names, Thien Thai or Seven Stages because of its romantic and attractive beauty and its magnificence.

It is believed that the word *Pongour* was transcribed from K'ho, a native language, *Pongou*, which means "the master of the clay land". According to French geological documents, there was a lot of kaolin in this area. However, according to several ethnographers, *Pongour* in the K'ho language means "four rhinoceros horns" (*pon* means *four*, *gou* means *horn*). (*)

Legend has it that once upon a time Phu Hoi, Tan Hoi and Tan Ha of today were owned by Kanai. She was a beautiful and young tribal chief who was stronger than any brave men of the K'ho and Churu tribes. She was talented in conquering wild animals, especially rhinoceros.

(*) *Nguyen Diep, a researcher. One Hundred Years of Dalat. Lam Dong General Culture Company, 1993*

Nàng lại có tài chinh phục thú rừng, nhất là loài Tây U (Tê giác). Do vậy, trong bộ tộc của nàng có đến 4 con Tê giác to lớn khác thường. Ka Nai thường dùng bốn con Tê giác ấy để khai phá núi rừng, đồi suối và đánh giặc bảo vệ buôn làng. Thuở ấy, giặc Prenn (người Chăm) ở Panduranga (Ninh Thuận ngày nay) thường lên đây quấy phá, bắt bớ dân địa phương về vương quốc Chăm để làm phu, làm trâu (một hình thức nô lệ) hoặc đi lính chống lại người Yuan (Kinh). Một lần, dân của bộ tộc Ka Nai bị lính Prenn bắt đi khá nhiều. Cầm giận trước cảnh bạo tàn ấy, Ka Nai kêu gọi các bộ tộc: Sré, Chil, Nộp... nổi dậy chống lại người Prenn. Nàng đã tự mình cưỡi Tê giác cùng đoàn quân rầm rập tiến xuống đánh phá Panduranga để báo thù. Ka Nai chiếm được bốn thành của người Chăm, cứu được hàng trăm người dân K'ho bị người Prenn bắt làm nô lệ. Nhưng rồi, qua chiến thắng này, nàng mới thấm thía nỗi đau nhân tình thế thái: Một số người K'ho, Mạ đã theo giặc Prenn chịu làm trâu, tớ chứ không chịu về lại quê hương cũ mặc dù nhiều người đã có gia đình, vợ con tại quê nhà.

Đau buồn, tức giận trước nghịch cảnh ấy. Ka Nai quyết trừng trị những ai bội nghĩa, quên tình dân tộc và quyết định phải xây dựng cuộc sống tốt đẹp cho buôn làng. Nàng đã cùng 4 con Tê giác ngày đêm ủi núi, san đồi tạo dựng vương quốc cho dân tộc K'ho của nàng. Pongour là dấu vết còn lưu lại của 4 con Tê giác cắm xuống rừng núi Lâm Đồng để mở ra một kỷ nguyên văn hóa cho các tộc người ở đây.

Trong những năm 80 của thế kỷ 20, Nguyễn Hồng Nhật đã nhiều lần đến thăm thác Pongour và nghiên cứu về vùng đất này. Cảm cảnh, nhớ người con gái xinh đẹp, dũng cảm và

Therefore, in her tribe, there were four extraordinary rhinoceros. Kanai often used these rhinoceros to change waste land in forests and mountains into cultivated land and to fight against enemies to protect her tribe. At that time, their Prens enemy (the Cham people) in Panduranga (Ninh Thuan) often harassed and captured the local people to turn them into slaves or coolies or soldiers against the Yuan (Kinh) people. Once many people of Kanai's tribe were captured by the Prens troops. Frustrated with their cruelty, Kanai appealed to the tribes of Srè, Chil, Nop,... to rise up against the Prens people. She herself rode on a rhinoceros and , together with her troops, moved toward Panduranga for revenge. Kanai occupied four Cham forts and saved hundreds of the K'ho people who had been captured as slaves. However, after the victory, she was pervaded with the way of the world because a number of K'ho and Ma people followed the enemy to be servants or coolies rather than returned to their home hamlet even though some of them were married and had a family at home.

Sorrowful and frustrated with adverse circumstances, Kanai decided to punish those who betrayed the tribe and forgot their love for their family so that she could build a better life for her hamlet. Day and night, together with four rhinoceros, she levelled mountains and hills to build a kingdom for her K'ho tribe. Pongour is a mark left from one of the four rhinoceros in the mountains of Lam Dong that opened a cultural stage for the tribes in the area.

In 1980s, Nguyen Hong Nhat visited the Pongour waterfall many times and investigated this land. Inspired by

gan dạ của các bộ tộc ít người thuở nào, tác giả đã làm một bài thơ vịnh về thác Pongour bằng tiếng K'ho được khắc trên tảng đá ở sườn Tê giác thứ nhất như sau:

*“Ngai or Niam ngan ơ Ka Nai
Sơ lah Trưng, Triệu cau chà
Ơ Chót cau vợ sát, dong làng vôi
Lang rài kis, loh anih: Ur yàng Nai”*

Tạm dịch:

*“Ngày xưa đẹp lắm nàng Ka Nai
Cũng là Trưng, Triệu bậc anh tài
Diệt lũ tham tàn cứu dân khổ
Vì đời dựng lại cõi thiên thai”*

Pongour được gọi là thác Thiên Thai có lẽ bắt nguồn từ sau những năm 80 ấy. Ngày nay, không biết thời gian, năm tháng, lá rừng, rêu đá có còn giữ được bút tích của người đầu tiên vịnh danh nhân của các dân tộc ít người Nam Tây Nguyên này không? Nhưng dù bút tích không còn, thì Pongour cũng như bà con quanh khu vực thác vẫn không thể nào quên được những vần thơ ấy.

Hàng năm, cứ vào dịp trăng tròn đầu tiên (rằm tháng Giêng âm lịch), mọi người từ các nơi lại nô nức kéo về trẩy hội Pongour. Trong dịp này các lứa đôi không phân biệt Bắc, Nam, Kinh, Thượng, Hoa, Việt, Thái, Tày lại hồ hởi vượt qua bảy tầng của thác Pongour để tâm tình, tìm hiểu và kết bạn với nhau. Tục truyền rằng nàng Ka Nai trước kia chọn lần trăng tròn đầu tiên của mùa ẩm áp, núi rừng khởi sắc, để làm ngày kỷ niệm cho bộ tộc của nàng. Những ai không

the sight and remembering the brave, beautiful young girl of the tribes of the past, he wrote a poem about the Prenn waterfall in the K'ho language engraved on the rock that looks like the horn of the first rhinoceros as follows:

*"Once upon a time lived a beautiful Kanai,
Who was a heroine like Madame Trung and Trieu
She beat the cruel enemy to save her poor tribe
And built a paradise for her people."*

Pongour was probably called Thien Thai Waterfall after 1980s. Today, no one knows whether time, the leaves in the forest, and the moss on the rocks have made his autograph unchanged since he was the first to write poems about famous people of the minorities in the Southern Highlands. Even though his autograph disappears, Pongour as well as the people around it will never forget his poem.

Every year, when the first full moon (the fifteenth of January in the lunar calendar) comes, everybody from different places eagerly comes to the Pongour festival. On this occasion, young people of different areas or races such as Kinh, Thuong, Chinese, Vietnamese, Thai, or Tay happily get over seven stages of the waterfall to confide their love to each other, to know each other more, and to become friends. Legend had it that Kanai chose the first full moon of the year when it was warm and the mountains became beautiful to celebrate her tribe. Those who are dishonest and disloyal and forget their vows never come home once they are there because Kanai gets angry and she orders the

thành thật, không thủy chung, những kẻ bất tín, bội thề đã đến thác Pongour thì ít được trở về vì nàng Ka Nai nổi giận, do đó sai Yàng Pongour giữ lại tại lòng thác để nàng dạy cho bài học làm người.

Từ những năm 1960, nhiều người Hoa ở Tùng Nghĩa nhân tết Nguyên Tiêu (rằm tháng Giêng) thường tổ chức các cuộc viếng chùa và thắng cảnh kết hợp với phong tục của dân bản địa (K'ho, Churu) và các dân tộc Thái, Tày, Nùng (di cư năm 1954) cùng đặt ra lễ cúng thác Pongour. Vào những ngày như vậy, từng đoàn người từ Liên Nghĩa, Cao Bắc Lạng, Lục Ngạn (Đức Trọng), Brotel, Phú Mỹ, Lạc Sơn, Băng Tiên, Ngọc Sơn, Đình Văn, Lâm Hà và Đà Lạt lại nườm nượp kéo về thác Pongour.

Theo kế hoạch của thành phố, từ nay đến năm 2010 Đà Lạt sẽ phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh và UBND huyện Đức Trọng để tập trung đầu tư nâng cấp và khai thác các tiềm năng, thế mạnh của thác Pongour nhằm xây dựng nơi đây thành một trong những điểm du lịch hấp dẫn của cả nước.

Lord of Pongour to keep them at the bottom of the waterfall and teaches them a lesson of being a human being.

Since 1960s, in the First-Full-Moon festival, many Chinese-Vietnamese in Tung Nghia have visited temples and the sights. They have also integrated their customs with the rituals of the native people (K'ho or Churu) and other kinds pf people such as Thai, Tay, or Nung (immigrating to this area in 1954) in order to worship the Pongour waterfall. On such days, many groups of people from Lien Nghia, Cao Bac Lang, Luc Ngan (Duc Trong). Bretel, Phu My, Lac Son, Bang Tien, Ngoc Son, Dinh Van, Lam Ha, and Dalat flock to the Pongour waterfall.

According to the city's plan, from now to the year 2010, Dalat will collaborate with expert offices of the Lam Dong Province and the district of Duc Trong in upgrading and exploiting the potentials and the •strengths of the Pongour waterfall so that it can become one of the attractive tourist sights of the country.

THÁC VOI



Thác Voi

Là một thắng cảnh hùng vĩ được du khách biết đến trong những năm gần đây, cách xa thành phố Đà Lạt khoảng 24 km về phía Tây Nam (giáp với xã Tà Nung), thuộc thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà.

Tuy xa, nhưng những lữ khách yêu thiên nhiên dù chỉ một lần cất công tìm đến, khi ra về khó mà quên được vẻ đẹp hoành tráng của thác nước này.

Cho tới bây giờ vẫn chưa ai biết tên thác Voi có từ lúc nào và do ai đặt, chỉ biết rằng đây là một dòng thác đẹp lạ thường. Từ độ cao hơn 30 m, cả một mảng nước trắng xóa đổ ào ào, tung bọt suốt ngày đêm khiến những tảng đá đen – một màu đen huyền bí và khổng lồ bên dưới bị nước bào mòn theo năm tháng đến độ tròn lảng như những tấm lưng bò tượng của đàn voi rừng. Vào những ngày đẹp trời, qua làn sương khói mờ mịt bốc lên lấp lánh 7 sắc cầu vồng, ta có cảm giác đàn voi dưới chân thác đang di chuyển khi ẩn, khi hiện giữa rừng núi hoang vu. Tiếng rít của gió ngàn hòa với tiếng thác đổ khiến ta liên tưởng đến tiếng gầm rú của chúng.

VOI (ELEPHANT) WATERFALL

As a grandiose sight known for a few years, it is about 24 km far from Dalat to the southwest (bordered with the Ta Nung commune) and it belongs to the town of Nam Ban in the district of Lam Ha.

Though it is far from the city, visitors who love nature and have visited it cannot forget its monumental beauty.

Up to now, nobody has known when Elephant Waterfall was named and by whom except that this is a very beautiful waterfall. From the height of 30m, a white patch of water falls down and foams all day and night, which makes the black and huge rocks below it so worn out with time that they become perfectly round as the huge backs of wild elephants. On fine days, through the smoky fog rolling up in the glittering rainbow, people can feel that a group of elephants at the foot of the waterfall are moving , half-hidden in the deserted mountain. The whistling wind mixing with the falling waterfall make us think of their roars.

Truyền thuyết của đồng bào dân tộc thiểu số K'ho kể về thác Voi như sau: Ngày xưa, thú rừng rất yêu mến Bian – người con gái xinh đẹp, dịu hiền con của Tù trưởng bộ tộc Chil. Khi hay tin nàng Bian sắp “bắt chồng” là chàng Lang – 1 tù trưởng trẻ, đẹp trai và dũng cảm của bộ tộc Lat, voi rừng vùng La Ngư Thượng (Lâm Đồng ngày nay) mừng lắm, chúng hối hả kéo về dự đám cưới. Ngờ đâu khi đi đến ngọn thác này thì nhận được hung tin: Nàng Bian và chàng Lang đã lìa đời vì sự thù hận vô cớ và luật tục khắt khe giữa hai bộ tộc không cho họ được lấy nhau. Đám cưới trở thành đám tang, cả đàn voi rừng gào thét suốt mấy ngày đêm rồi lăn ra chết và hóa đá! .Thương xót chúng, sau đó thần núi Lang Bian khóc hết ngày này sang ngày khác. Nước mắt chảy thành suối để tắm mát, vỗ về cho đàn voi suốt đời. Riêng hai con voi lớn nhất đàn đi lạc đến đồi Cà Đẳng (Prenn) khi hay tin ấy cũng ngã quỵ rồi chết hóa thành 2 ngọn núi, đầu hướng về đỉnh Lang Bian. Đó chính là rặng núi Voi (Vơnm Rơwas) ngày nay.

Chuyện xưa là vậy, song hôm nay khi đặt chân đến thác Voi. Điều đầu tiên du khách có thể nhìn thấy và cảm nhận được là những tảng đá đen tròn như những tấm lưng voi thấp thoáng trong màn nước trắng xóa tạo cho ta cảm giác băng khuâng khi được về với khung cảnh thiên nhiên hoang dã và hùng vĩ.

According to a legend told by the K'ho people, long time ago wild animals loved Bian, the beautiful and good-natured daughter of the chief of the Chil tribe. When the news spread around that Bian was going to “ capture” Lang, handsome and young chief of the tribe of Lat, as her husband, the wild elephants of the Upper La Ngu (now Lam Dong) were very happy and they rushed to their wedding. When they arrived at the waterfall, they suddenly received bad news. Bian and Lang had died because they couldn't get married to each other due to the vague hostility and the strict rules of the two tribes. Their wedding became their funeral. The wild elephants roared for a few days and nights, died, and turned into rocks! Feeling sorry for the couple, the deity of the Langbian Mountain cried day after day. His tears formed streams to cool down and comfort the elephants for ever. Two biggest elephants in the group lost their way and got to Ca Dang (Prenn) fell down on their knees and died when they heard the news. They turned into two mountains; their heads faced the peaks of the Langbian Mountain. They are the Elephant Mountain Range of today.

That's the story of the former days. Today when coming to the Elephant Waterfall, visitors can see and feel the black round rocks like elephants' backs in the white falling water, which makes us feel melancholic when we return to nature and wilderness.

THÁC HANG CỌP



Thác Hang Cọp

Từ trung tâm thành phố, theo đường Trần Hưng Đạo, qua đường Hùng Vương chạy về Trại Mát (xã Xuân Thọ) rồi rẽ trái vào thôn Túy Sơn, men theo con đường đất dài độ 3 cây số, du khách sẽ bất ngờ gặp một dòng thác ẩn mình giữa khu rừng Thông xanh ngắt, chập chùng. Đó chính là thác Hang Cọp

Đi từ trên xuống, thác được chia làm 3 tầng. Tầng đầu tiên có một cái hang khá lớn, tương truyền đây chính là nơi trú ngụ của “Chúa sơn lâm”. Tầng 3 của thác là tầng đẹp nhất, dòng nước mát tinh khiết đổ từ trên cao xuống, uốn lượn qua nhiều bậc đá nhỏ với dáng vẻ độc đáo lạ kỳ rồi mất hút vào rừng sâu.

Theo giải thích của một số người trong vùng thì tên thác Hang Cọp là do Cựu hoàng Bảo Đại đặt vào những năm còn “làm Vua” ở “Hoàng triều Cương thổ” để kỷ niệm cho một chuyến đi săn, Ngài đã bắn hạ được một con cọp 3 chân tại vùng này (?). Tuy nhiên, theo nhiều cụ già cao niên từng đến xã Xuân Thọ khai sơn trăm thạch từ những năm 1950,

HANG COP (TIGER'S CAVE) WATERFALL

From the city center, following Tran Hung Dao Street, and then Hung Vuong Street leading to Trai Mat (Xuan Tho Commune), turning left to the hamlet of Tuy Son and then going along a road of about 3km long, visitors will suddenly run into a waterfall hidden in the large green pine-forest. It is Hang Cop Waterfall.

From the top to the bottom, the waterfall is divided into three floors. On the first floor, there is a big cave where , according to a legend, a tiger used to live. The third floor of the waterfall is the most beautiful. The cool and pure water falls down from above, winds through many small stonesteps of various extraordinary shapes, and then disappears in the forest.

According to some local people's explanations, Hang Cop Waterfall was named by Former Emperor Bao Dai in a hunting trip when he was the master of the Royal Territory. He killed a three-legged tiger in this area (?). However, according to some elderly people who came to Xuan Tho Commune in 1950s,

thì cái tên thác Hang Cọp là do nhân dân địa phương tự đặt chứ chẳng có vua chúa nào đặt cho cả! Ngày xưa, nơi đây vốn là một vùng đất hoang dã, thưa thớt bóng người nhất Đà Lạt, có rất nhiều cọp, beo, đêm đêm téng gầm rú của chúng làm vang động cả núi rừng.

Tại khu vực thác có một “Ông Ba mươi” chỉ có 3 chân rất hung dữ, chiếm cứ làm giang sơn và cư ngụ trong một cái hang lớn nằm cạnh tầng thác thứ nhất. “Ông Ba mươi” này thường xuyên ăn thịt các loài thú rừng bé nhỏ, thậm chí còn mò vào trong thôn bắt cả trâu bò và người ! Một ngày cuối năm 1960, bà con ở đây bàn bạc nhau đặt bẫy treo ở khu vực đầu thác. Thế là “Ông Ba mươi” sa bẫy. Từ đó, cái tên thác Hang Cọp ra đời nhưng cả một thời gian dài ít ai dám đến khu vực này vì sợ làm mồi cho cọp!

Những năm gần đây, khi du lịch leo núi, dã ngoại trở thành “phong trào” thì người ta mới bắt đầu quan tâm đến thác Hang Cọp nhằm tìm cảm giác mới lạ và cái thú mạo hiểm.

Để tạo thêm sản phẩm du lịch mới cho thành phố, chính quyền địa phương đã quyết định cho phép doanh nghiệp Hoàng Tâm đầu tư 2,5 tỉ đồng làm đường, bãi đậu xe, trạm dừng chân, nhà sàn cho khách viễn du có nhu cầu tạm nghỉ qua đêm giữa cảnh sơn lâm u tịch và làm bậc tam cấp xống tận chân thác nhằm giúp mọi người có thể chiêm ngưỡng trọn vẹn một thắng cảnh nên thơ.

the name of the waterfall was given by the local people, not the Emperor. In the old days, this land used to be desolate and the least populated in Dalat. There were many tigers and leopards whose roars resounded the whole mountains.

At the waterfall, a ferocious three-legged tiger occupied it and lived in a big cave near the first floor. This tiger often killed small wild animals, and it even sneaked into the hamlet to kill buffaloes and cows, and sometimes even men. At the end of 1960, one day the local people set up a trap at the opening of the waterfall. The tiger was then trapped and since then the name of Hang Cop Waterfall came into being. However, for a long time not many people tried to approach this area because they didn't want to be a tiger's victim.

In the recent years when climbing and going on excursions have become popular, people have taken interest in Hang Cop Waterfall in order to enjoy new feelings and adventurous trips.

To add more products of tourism to the city, the local authorities allowed Hoang Tam Company to invest 2.5 billion VND to build roads, parking lots, stopovers, and houses on stilts for travellers who want to stay overnight in the quietude of the forest. They also built a stair leading to the foot of the waterfall so that people can completely enjoy a picturesque landscape.

Đặt chân đến thác Hang Cọp, nhiều du khách không khỏi sửng sờ trước cảnh thiên nhiên hoang dã và thơ mộng hầu như còn nguyên vẹn của nơi này. Trong tiếng thác gầm réo suốt ngày đêm, tiếng gió rừng xào xạc, ta thấy hiển hiện đâu đây bóng dáng hào hùng ngày nào của chúa sơn lâm:

*“Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối
Ta say mồi đứng uống ánh trăng tan
Đâu những ngày mưa chuyển bốn phương ngàn
Ta lặng ngắm giang san ta đổi mới”^(*)*

Để rồi rung động, ngất ngây giữa cây xanh, thác trắng và tiếng chim réo rắt giữa rừng đại ngàn hùng vĩ.

^(*) “Nhớ rừng” – Thế Lữ

On arriving at the waterfall, many visitors become dazed with the wild and poetic nature of this place. In the boisterous falling water and the rustling wind of the forest, people can picture a heroic tiger of the past somewhere around the waterfall.

*"How can I find, beside the stream, the golden nights
When I enjoyed my victim, drinking the broken moonlight ?
How can I find the days when my roars spread around the forest
And I was quietly watching my land renewed?" (*)*

Then people feel infatuated with the green trees, the white waterfall, and the birds' singing in the immense magnificent forest.

() The Lu, Missing the Forest.*

NÚI LANGBIAN



Núi LangBian

Đến Đà Lạt, nhiều du khách không khỏi kinh ngạc trước vẻ đẹp của đôi núi chập chùng, đặc biệt là đỉnh Lang Bian hùng vĩ cao 2169 m, hay còn gọi là Núi Bà cùng rừng Bidoup, mặc dù ngày nay Lang Bian thuộc về huyện Lạc Dương.

Trong các truyền thuyết, thần thoại của các dân tộc thiểu số ở Đà Lạt 3 rặng núi: Lang Bian, núi Khổng Lồ (Nhút), Bidoup có mối quan hệ mật thiết với nhau và thường là nguồn cảm hứng, sáng tạo của nhiều văn nghệ sĩ. Riêng ngọn Lang Bian là hiện thân của mối tình trong trắng, thủy chung của một đôi uyên ương dân tộc thiểu số bản địa. Họ quyết định chọn cái chết để phản đối luật tục khắt khe và đi đến thống nhất các bộ tộc Lat, Chil, Sré,... thành dân tộc K'ho.

Chuyện xưa kể rằng^(*): "Ngày xưa, xưa lắm vùng La Ngư Thượng tức Đà Lạt bây giờ đất đai phì nhiêu, cây cỏ tốt tươi, quanh năm khí hậu ngọt ngào như mùa thu.

Thuở ấy, các bộ tộc ít người còn sống riêng rẽ và thỉnh thoảng vẫn xảy ra những cuộc tranh chấp về vùng đất,

^(*)Theo tạp chí LangBian số 1/1988

LANGBIAN MOUNTAIN

Coming to Dalat, many visitors would be surprised with the beauty of the rolling mountains, especially the magnificent peaks of the Langbian Mountain at the height of 2,169m, sometimes called Nui Ba (Madame's Mountain), and the Bidoup Range even though today Langbian belongs to the district of Lac Duong.

According to the legends of the minorities in Dalat, three mountains, Langbian, Khong Lo (Huge), and Bidoup, share a close relationship. They also give inspiration to several writers and poets. Especially, Langbian is the symbol of the love of a native couple who decided to kill themselves to protest the strict rules of the tribes and their death united the tribes of Lat, Chil, Sré.. to be the K'ho people.

Legend has it that (*) once upon a time the Upper La Ngu, now called Dalat, had rich soil and good plants with the climate as mild as the fall all the year round.

At that time, all the tribes lived separately and sometimes there were conflicts in possessing land , hills or in customs. On this highland lived Lat and Sré, two strongest tribes.

(*) *Langbian*, 1/1988.

vùng đồi hoặc phong tục. Trên vùng cao nguyên xinh đẹp này có 2 bộ tộc mạnh nhất là Lat và Sré. Tộc Lat có một Từ trưởng khỏe mạnh, đẹp trai, giàu lòng thương người và có tài chinh phục thú rừng, đó là chàng Lang. Một hôm trong bản làng có hai con voi đi lạc từ vùng La Ngư Hạ lên, rất hung dữ. Hàng chục người Lat vây hãm mà vẫn không triệt hạ nổi. Khi Lang từ rẫy về thấy vậy vội ra hiệu cho họ nghỉ tay, một mình chàng tìm cách chinh phục đôi voi. Sau một hồi giao đấu, Lang nắm được đuôi 2 con voi liền cột chặt vào nhau làm chúng không còn đủ sức kháng cự nữa. Chàng bắt cả hai quỳ xuống hàng phục, Lang không đánh đập khi chúng đã thua mà tìm lời ngọt ngào khuyên nhủ: "Ta tha chết cho hai người... Bây giờ phải về làng cũ kéo dân làng mong tìm. Từ đây không được phá phách nữa".

Hai con voi cảm động rơi nước mắt, lặng lẽ bước đi ngoan ngoãn. Từ đó, Lang nổi tiếng là một dũng sĩ nhân ái được cả cầm thú và bộ tộc thương yêu, kính trọng.

Năm tháng dần trôi, Lang đã 20 tuổi mà vẫn chưa có vợ vì không có một thiếu nữ nào trong buôn làng cảm thấy xứng đáng "bắt" Lang làm chồng. Hơn nữa, Lang đang gởi trái tim mình cho một người con gái của bộ tộc khác là nàng Bian kiều diễm, con gái của từ trưởng K'Zên thuộc bộ tộc Sré. Bian xinh đẹp, Thông minh và khiêm tốn. Những ngày nàng vào rừng hái trái, kết hoa thì thiên nhiên, cây cỏ tưởng như tươi vui, thấm thiết hơn. Chim rừng xôn xao hót líu lo. Những con thú hiền lành quây quần sẵn đón nàng, các loài thú dữ thường lẫn tránh. Tuy nhiên, cũng chính vì vẻ đẹp rực rỡ đó, mà 2 con rắn hổ tinh đem lòng ghen ghét, tìm cách mưu hại Bian.

The Lat tribe had a strong , handsome, and good-hearted chief named Lang, who was also talented in conquering wild animals. One day, two ferocious elephants from the Lower La Ngu got lost and came to this area. Dozens of the Lat people surrounded them, but they could not beat the elephants. When Lang returned from his field, he asked them to stop and he would manage to conquer the elephants. After fighting for a while, Lang took hold of the tails of the two elephants and tied them together so that they could not fight against him. He forced both of them to kneel down and surrender. Lang did not beat them after they gave up, but he persuaded them, “ I won’t kill both of you. Now get back to your village; otherwise, the villagers are looking for you. From now on, stop making troubles.”

The two elephants felt so moved that the tears came out of their eyes and they quietly walked away. From then on, Lang became well-known as such a good-hearted brave man that all wild animals and the tribespeople loved and showed their respect toward him.

Time passed by. Lang was at the age of 20 , but he was still unmarried because all the girls in the hamlet felt that they did not deserve “ capturing” him as husband. Moreover, Lang gave his heart to Bian, a beautiful girl, daughter of Chief K’Zenh of the Srê tribe. Bian was pretty, intelligent, and modest. When she went into the forest to pick fruit or plait flowers, the nature and the plants seemed to be happier and more beautiful. The birds in the forest sang excitingly; the wild animals gathered to welcome her; the ferocious animals often kept away from her. Unfortunately, because of her splendid beauty two evil cobras became jealous and tried to harm her.

Một hôm nọ, lũ làng Sré theo Bian đi hái quả, khi đến thác Đatanla, nơi các tiên nữ thường hay xuống tắm, 2 con rắn hổ tinh liền chặn đoàn người lại và tấn công dưới sự giúp sức của hai con cáo già và 7 con chó sói. Trong lúc Bian và lũ làng sắp bị chúng làm hại thì dũng sĩ Lang xuất hiện: “Hỡi bọn độc ác, các người không được hại người lương thiện”.

Thế rồi, Lang nhảy vào vòng chiến. Bầy chó sói và rắn tinh vây quanh chàng. Cuộc chiến đấu mỗi lúc một ác liệt. Cuồng phong nổi lên dữ dội, cây rừng gãy đổ ào ào. Mặt trời chệch về hướng Tây, xuyên qua kẽ lá làm nổi bật 2 cánh tay rắn chắc của người dũng sĩ. Khi 2 con rắn tinh lè lưỡi, nhanh như chớp dũng sĩ Lang dùng xà gạc phớt nhanh vào đó, chúng rú lên thảm thiết. Cuối cùng, chàng đã dùng cung tên bắn vào bầy dã thú, chúng kêu lên bỏ chạy hoảng loạn làm náo động cả một khu rừng.

Lang đi gọi đoàn người Sré và Bian đến, nàng e lệ cảm ơn chàng. Từ đó, dũng sĩ Lang và nàng Bian xinh đẹp, dịu hiền cảm mến nhau cho dù khác bộ tộc và họ ở cách xa nhau mấy con suối. Có những đêm trăng sáng, 2 người hẹn gặp và sánh vai nhau đi dạo trên những quả đồi ở vùng La Ngư Thượng. Mỗi lần như vậy, Bian thường nhắc đến buổi gặp gỡ ở thác Đatanla. Tin Bian yêu thương dũng sĩ Lang Lan truyền rất nhanh trên cao nguyên. Chỉ mấy lần trăng tròn các bộ tộc vùng La Ngư Thượng đều hay tin con gái Tù trưởng K'Zềnh sẽ “bắt chồng” là Tù trưởng của bộ tộc Lat. Nhưng đám cưới của Lang và Bian không thành vì ông K'Zềnh nói: “*Bắp (cha) không chấp nhận. Tục lệ của bộ tộc ta không cho phép người Lat được nhận vào bộ tộc Sré*”. Bian nài nỉ: “*Bắp là Tù trưởng, Bắp có thể thay được tục lệ mà*.”

One day, the Sré tribespeople followed Bian to pick fruit. When they arrived at Datanla Waterfall where fairies often landed to swim, two evil cobras stopped the group of people and attacked them with the support of two old foxes and seven greyhounds. When Bian and the tribespeople were going to get harmed, Lang appeared.” You evils! Don’t harm honest people,” he said.

He then joined the fight. The greyhounds and the cobras surrounded him. The fight became more and more violent. The storm strongly blew; the trees in the forest impetuously fell down. The sun in the west , through the foliage, emphasized two strong arms of the hero. When the two evil cobras put out their tongues, as a lightning , Lang used his long-handled knife to cut them off. The cobras roared in pain. Finally, he used his bows to shoot the wild animals. That they cried aloud and ran away in disorder made the whole forest boisterous.

Lang called for the Sré tribespeople and Bian to come back. She shyly thanked him. Since then, Lang and Bian fell in love with each other although they were from different tribes and lived a few streams far from each other. In the moonlight nights, they made dates and together walked on the hills of the Upper La Ngu. On these occasions, Bian often talked about their accidental meeting at Datanla Waterfall. The news that Bian loved Lang rapidly spread on the highland. After only a few full moons, the tribes in the Upper La Ngu knew that Chief K’Zenh’s daughter would “ capture” the chief of the Lat tribe as her husband. However, their love could not result in a wedding because K’Zenh said, “ I can’t accept this marriage. The practices of our tribe don’t allow the Lat people to join our Sré tribe.” Bian begged, “

Người Lat cũng là người, sao không bắt chồng được ?". Ông K'Zềnh cương quyết: "Trước đây người Lat và người Sré có thù oán, cho nên con gái Sré không bắt chồng người Lat. Yàng (trời) đã ghi trong luật tục. Bắp không có quyền thay đổi".

Bian khóc nức nở: "Thế thì Bian không bắt ai làm chồng nữa đâu. Bian sẽ trọn đời mang chiếc vòng cầu hôn của Lang".

Ngày hôm sau, Bian vượt qua nhiều cánh rừng để báo tin cho Lang biết đám cưới của họ không thành. Lang buồn rầu nói: "Ta biết hiện nay giữa các bộ tộc có nhiều luật tục vô lý mà. Chúng ta phải chống lại kẻ độc ác và những oan nghiệt ấy Bian ạ. Vì nó đã làm cho ta đau khổ". Bian im lặng cúi đầu. Nước mắt nàng tuôn trào hòa vào con thác, dòng suối trên cao nguyên, khiến chúng gầm réo suốt ngày đêm như khóc than cho mối tình tuyệt vọng của hai người.

Lang và Bian ngồi yên lặng bên nhau trên đỉnh núi hết ngày này sang ngày khác mặc cho đêm xuống, nắng lên, sương tan, bóng xế. Họ quyết định ở bên nhau cho đến chết. Thế rồi, sau một đêm mưa gió bão bùng cả 2 người đã qua đời. Tin chàng Lang và nàng Bian gục chết bên nhau để phản đối lại luật tục khắt khe, sự thù oán vô cớ giữa 2 bộ tộc Lat và Sré chẳng mấy chốc được loan truyền khắp núi rừng vùng La ngư Thượng. Hai con voi được Lang tha mạng trước đây nghe hung tin vội tìm về đến đồi Cà Đăng (Prenn) thì quỵ xuống và gục chết hóa thành 2 ngọn núi. Cái chết của chàng Lang và nàng Bian khiến các bộ tộc đều xót thương. họ kéo nhau đi thành đoàn dài từ thung lũng này sang thung lũng nọ. Ông K'Zềnh vô cùng ân hận, bèn đứng ra kêu gọi các bộ tộc Lat, Chil, Sré hợp nhất thành dân tộc K'ho, xóa bỏ

You are chief of the tribe so you can change the practices. The Lat people are also humans. Why don't they become husbands?" K'Zenh insisted, " In the old days, the Sré people and the Lat people became hostile; therefore, the Sré girls haven't got married to the Lat men. God considered it as a rule. I have no rights to change it."

Bian sobbed and said," Then I won't get married to anyone else. I will wear Lang's engagement ring all my life."

The next day Bian crossed many forests and informed Lang of their broken wedding. Lang sadly said, " I know that several absurd practices exist between tribes. We have to fight against cruel people and injustice, Bian,because they have brought us a lot of sorrow." Bian silently lowered her head. Her tears were mingling with the waterfall and the streams on the highland roaring day and night as if they were crying for their desperate love.

Lang and Bian quietly sat on the mountain day after day in spite of the nightfalls, the sunrise, the melting fog, and the late evenings. They decided to stay together till their death. Then, in a stormy night they both died. The news of their death in protesting strict rules and the absurd hostility of the two tribes, Lat and Sré, soon spread throughout the mountains and the forests in the Upper La Ngu. The two elephants released by Lang heard the bad news; they then hurriedly came back. When they got to Ca Dang (Prenn), they fell down on their knees, died, and turned into two mountains in the position of kneeling and their heads facing to the peak in the direction to the city. Lang's and Bian's death made all the tribes moved. They moved in groups valley after valley. Feeling regretful, , K'Zenh himself appealed to the tribes of Lat, Chil, and Sré to

mọi hiểm khích trước đây và cho phép con trai, con gái giữa các tộc họ được lấy nhau để sinh con đẻ cái. Mọi người quyết định lấy ngọn núi cao nhất vùng cao nguyên xinh đẹp này để chôn cất 2 người và đặt tên là Lang Bian. Từ đó, mỗi năm các bộ tộc lại tụ họp về đây để cúng tế, ăn trâu, uống rượu cần và đắp mộ cho hai người. Do đó, ngọn Lang Bian mỗi ngày một cao hơn và là biểu tượng cho sự hòa hợp thống nhất của các tộc dân vùng La Ngu Thượng.

Người Lat còn kể thêm rằng: Yàng cảm thương sự chung thủy của Lang và Bian nên cử một vị thần xuống trần gian chăm sóc cho 2 ngọn núi nói trên, thần này được đặt tên là thần LơmBiêng (Lâm Viên). Thần LơmBiêng đắp cao ngọn LangBian làm trụ trời. Đây cũng chính là nơi định cư cho dân tộc K'ho - Lat. Ngày nay, nhiều già làng người Lat kể về sự tích núi Lang Bian thường kể về phần hai, tức là phần thần LơmBiêng xây trụ trời. Thần LơmBiêng khi xây trụ trời có nhờ hai người bạn giúp sức: Ông Khổng Lô (Nhút) cũng là tên rặng núi tiếp với LangBian (phía trái nhìn từ Đà Lạt – Lạc Dương) và Bidoup, nhưng ông này keo kiệt, tham ăn nên bị thần LơmBiêng đẩy cho một đạp té xuống gần biển. Bidoup theo tiếng người dân tộc thiểu số có nghĩa là "té ngã".

Ba dãy núi LangBian, Khổng Lô, Bidoup tuy ngày nay không nằm trong địa phận thành phố, nhưng lịch sử của nó gắn liền với lịch sử phát triển của Đà Lạt và các dân tộc thiểu số của vùng cao nguyên tươi xanh này. Nếu có dịp, du khách đứng trên đỉnh LangBian sẽ nhìn thấy các buôn làng người Chil, người Lat đang âm thầm, lặng lẽ bên dòng sông hay giữa các thung lũng ven những suối nhỏ. Từ đỉnh Lang Bian nhìn về thành phố, Đà Lạt chập chùng những biệt thự, trường học, nhà thờ với tháp chuông cao vút.

unite together and form the K'ho people. They eradicated their hostility and allowed boys and girls of the tribes to get married to each other. They decided to choose the highest mountain on the highland to bury them and named it Langbian. Since then, every year all the tribes gathered there to offer sacrifices, eat buffalo meat, drink rice wine, and heap earth on their tombs. Therefore, the Langbian Mountains became higher and higher and it is also the symbol of concord and unity for the tribes in the Upper La Ngu.

The Lat people added that God felt pity for Lạng's and Bian's loyalty and sent a deity named LomBieng to the earth to take care of the mountains. LomBieng raised the elevation of the mountains to turn it into a pillar leading to the heaven. This was also a settlement area for the tribes of K'ho and Lat. Nowadays, may elderly Lat people often refer to the pillar when they tell the legend of the Langbian Mountain. When LomBieng built the pillar, he asked his two friends for help: Mr. Khong Lo (Giant), the mountain next to the Langbian Mountains (on the left from Dalat-Lac Duong), and Bidoup, who was pushed into the sea by LomBieng because Bidoup was stingy and greedy. *Bidoup* in the tribal language means " falling down on the back".

The three mountains, Langbian, Khong Lo, and Bidoup, now are not situated in the territory of Dalat, but their history has been associated with the development history of Dalat and the ethnic groups on this beautiful highland. Standing on the peaks of the Langbian Mountain, visitors can see the tribal villages of the Chil and the Lat people quietly and silently lie beside the river or between the valleys along small streams. Looking down the city of Dalat from the peaks of Langbian, We can see the villas, the schools, and the cathedral with its lofty bell tower huddled up together in the city.

NHỮNG DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM CỦA THÀNH PHỐ HOA ĐẾN NĂM 2010

• DỰ ÁN ĐANKIA

Cuối năm 1993, một phái đoàn quan chức đầu ngành: Thương mại, Du lịch, Dịch vụ của Singapore đến thăm Đà Lạt và đi tìm hiểu vùng Suối Vàng-Đankia. Sau mấy ngày lội rừng, thám sát thực tế, ghi chép cẩn thận, một tờ trình đã được cấp tốc gửi lên Chính phủ Singapore đề nghị: Cho phép xúc tiến ngay việc đầu tư liên doanh xây dựng một khu du lịch tại vùng Đankia - Đà Lạt. Bởi lẽ, mấy năm qua các nhà làm du lịch Singapore đã bỏ biết bao công sức tìm kiếm một vùng cao nguyên xinh đẹp, hoang dã từ Malaysia, Thái Lan, Philippines... nhằm khép kín các “Tour” du lịch biển – miền núi để phục vụ du khách, song chưa có một nơi nào đáp ứng được yêu cầu về: Khí hậu, nguồn nước, thảm động, thực vật và khung cảnh thiên nhiên thơ mộng như vùng Đankia của Đà Lạt – Lâm Đồng. Nếu được đầu tư đúng mức, Đankia sẽ trở thành một khu du lịch sinh thái hấp dẫn hơn nhiều so với Đà Lạt.

Cuối năm 1995, dự án “Đankia – Resort” ra đời do ba Công ty: Kinh doanh, Thương mại, Du lịch - Dịch vụ hàng

THE MAJOR PROJECTS OF THE CITY UNTIL 2010

• PROJECT OF DANKIA

At the end of 1993, a Singaporean group of department heads in business, tourism, and services visited Dalat and investigated Suoi Vang-Dankia. After a few days of walking in the forests, making field trips, and taking notes, a report was sent to the Singaporean government with a recommendation of setting up a joint-venture investment to build a tourist area in Dankia, Dalat. The reason was that for many years Singaporean business people in tourism had made every effort to find a beautiful wilderness plateau in Malaysia, Thailand, or the Philippines in order to complete a sea-mountain tour for tourists. However, no places could satisfy the following requirements: climate, water supply, areas for animals and plants, and picturesque nature, but Dankia in Dalat can. If there are appropriate investments, Dankia can become an ecological tourist site which is much more attractive than Dalat.

At the end of 1995, the project of "Dankia Resort" came into being on the basis of a joint venture between three leading Singaporean companies in trade, business, and tourism and Lam Dong Tourism Company. The project was then presented to the government of Vietnam and ten Ministers agreed to report to higher government officials. Prime Minister Vo van Kiet and the Politburo approved the project.

dầu của Singapore liên doanh với Công ty Du lịch Lâm Đồng được đề trình lên Chính phủ Việt Nam. Mười Bộ trưởng thống nhất lập tờ trình gửi lên cấp trên. Thủ tướng Võ Văn Kiệt và Bộ Chính trị đã Thông qua. Năm 1997, sau khi xem xét kỹ lưỡng lần cuối, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chính thức chấp nhận cho việc đầu tư xây dựng khu du lịch Đankia lớn nhất nước, với tổng số vốn lên đến hơn 700 triệu USD (không kê các hạng mục dự án lớn khác). Thời gian liên doanh là 70 năm.

Đầu Xuân 1998, Dalat Dankia Holding PTE Ltd chính thức chào đời. Theo dự án này, trong tương lai một trung tâm giải trí lớn sẽ được xây dựng dọc bên hồ Đankia với diện tích chừng 5.000ha. Một khách sạn khoáng 250 phòng cho khách du lịch sẽ được xây dựng và bên cạnh đó, một trung tâm thương mại có đủ: Nhà hàng, tiệm bán tạp hóa, quần áo thể thao, tặng phẩm, sách báo, máy chụp hình, cho thuê video, phòng chơi điện tử, tiệm bán rượu, cho mượn xe đạp, và cả ngân hàng. Đồng thời, một quảng trường sẽ ra đời để công chúng có nơi hội họp, tổ chức các sinh hoạt ngoài trời. Một bên tàu với các dịch vụ đua thuyền buồm, lướt ván trên mặt hồ, phòng Thông tin liên lạc viễn Thông Quốc tế, nhà thờ dành cho các tôn giáo, ban an ninh, phòng cứu hoả, trạm y tế cũng sẽ được xây dựng. Câu lạc bộ chơi Golf với sân Golf 18 lỗ tiêu chuẩn Quốc tế, có đầy đủ tiện nghi để có thể tổ chức các giải thi đấu lớn. Ngoài ra, một trung tâm kỳ mã dành cho du khách tổ chức các cuộc đua ngựa, cưỡi ngựa du ngoạn được đặt gần các đường mòn. Từ đây, người cưỡi ngựa có thể đi lại trong phạm vi khu vực được mở mang, nối liền với các

In 1997, after final considerations, the Standing Committee of the Congress officially passed the investment project to build the tourist site of Dankia. This is the biggest project of the country with the total capital of 700 million USD (not including minor projects). The operating time of the joint venture is 70 years.

In the spring of 1998, Dalat Dankia Holding Pte.Ltd. officially came into being.

According to this project, in the future a big entertainment center will be built along Dankia Lake with an area of approximately 5,000 hectares. A hotel of about 250 rooms will be built for tourists. In addition, a business center will include restaurants, department stores to provide sports clothes, gifts, magazines and newspapers, cameras, video tapes for rent, video game rooms, bars, bicycles for rent, and even a bank. Moreover, a square will be built so that people can hold meetings or organize outdoor activities. A wharf can facilitate yatching contests and surfing on the lake. An international telecom office, churches and temples, a security department, a fire-fighting department, and a health center will also be built. There will be a golf club with a 18-hole golf course of international standard which can facilitate all important tournaments. In addition, a horse-riding center will be built so that tourists can organize horse-racing contests or horse-riding for excursions. The center will be located near the paths so that riders can travel in a large expanding area. Other quarters will be linked to an entertainment area surrounded by the pine-forests in order to create an adventurous feeling to tourists, but the forests will be orderly preserved for sightseeings.

thành phần khác một khu giải trí được bao bọc bởi rừng Thông, nhằm tạo cho du khách cảm giác mạo hiểm, nhưng không gây xáo trộn cho rừng cảnh quan.

Khi xây dựng trung tâm giải trí sẽ có thêm các điểm cắm trại, bến tàu nhỏ để phục vụ du khách và người dân địa phương. Các kiểu nhà nông thôn cho thuê, quán trọ ngoài rừng, có phòng ngủ cho khách cũng được xây dựng. Chính nơi đây sẽ tổ chức các cuộc nhảy dù màu để du khách có thể chiêm ngưỡng toàn cảnh xinh đẹp, hùng vĩ của cao nguyên LangBian từ trên không. Những đường cáp treo, xe chạy trên đường một ray sẽ đưa du khách đi tham quan từ đỉnh đồi này sang đỉnh đồi khác. Điều đáng lưu ý là trong khu giải trí sẽ xuất hiện các kiểu nhà khác nhau, kể cả biệt thự dành cho du khách cũng phải theo một kiểu thiết kế đặc biệt của khu giải trí, phản ánh nét kiến trúc theo kiểu núi rừng miền Alpes. Mọi vật liệu, màu sắc, hiện vật trưng bày ra ngoài đường phố, cây cỏ cũng khác hẳn các nơi khác. Trên các thủy trình của hồ sẽ có trạm nghỉ để du khách dùng cơm, mua hàng và tham gia các sinh hoạt giống như một số khu giải trí ở Thụy Sĩ hoặc hồ Wakatipu ở Tân Tây Lan. Trung tâm kỳ mã sẽ tổ chức xe ngựa hoặc xe kéo để du khách tưởng mình đang lạc bước vào miền Viễn Tây Hoa Kỳ.

Công ty Du lịch Lâm đồng cho biết: Nhằm thu hút du khách đến với Đankia, đơn vị liên doanh và ngành du lịch đã đề ra “cương lĩnh” tối hậu : Tuyệt đối bảo vệ cảnh quan hoang dã và trồng thêm rừng quanh khu vực để thực hiện chương trình “Du lịch cảnh quan” và “Du lịch sinh thái”. Chỉ riêng việc trồng rừng, dự án đã định liệu mất khoảng 30 năm, vì thời gian qua rừng ở khu vực này bị tàn phá quá

In the entertainment center there will be camping sites and wharves for tourists and the local people. Country houses for rent, and a motel in the forest will also be built. In this area there will be colorful parachuting games so that tourists can see the panorama of the beautiful and magnificent Langbian highland from above. Cable cars will take tourists from hill to hill. Remarkably, there will be houses of various kinds; especially, villas for tourists will be specially designed for the entertainment center. The design should reflect architectural styles of the Alps. Building materials, colors, and everything exposed in the streets, and plants will be different from those of other places. There will be some stops for the trips on the lake so that tourists can have meals, buy things, and join several activities which are similar to some entertainment centers in Switzerland or Lake Wakatipu in New Zealand. The horse-riding center will provide horse carriages or carts so that tourists can feel as if they were wandering in the Far West of the United States.

Lam Dong Tourism Company reveals that the top guidelines recommended by the joint venture and tourism offices to attract more tourists is to absolutely preserve the wilderness and to plant trees for more forests around the area for sightseeing tourism and ecological tourism. For planting trees only, according to the project, it will take about 30 years because deforestation has occurred in this area and the coverage density of the forests is about 47 %. The first phase of the project will include building infrastructure such as transportation, power and water supply, telecommunication, television, and some other services. At present, a cable line of 2km long will be built from the Radar hill of the Langbian

nhiều, độ che phủ chỉ còn khoảng 47%. Giai đoạn một của dự án bao gồm việc xây dựng cơ sở hạ tầng: Giao Thông, điện nước, viễn Thông, truyền hình và một vài dịch vụ khác sẽ được đưa vào sử dụng. Trước mắt, sẽ xây dựng đường cáp treo 2 km từ đỉnh đồi Rada của núi Langbian xuống trung tâm hồ.

Trong giai đoạn này sẽ tập trung cho việc trồng, chăm sóc rừng do một tập đoàn công ty môi trường của Pháp làm tư vấn. Để tiện việc đi lại cho khách du lịch, một con đường lát nhựa dài 18km chạy từ sân bay Cam Ly đến Đankia cũng sẽ được thi công. Riêng sân bay Liên Khương, theo dự án cũng phải được mở rộng đường băng thêm 800m nữa với kinh phí dự trù hơn 10 tỷ đồng nhằm mở đường bay trực tiếp từ Singapore bay thẳng đến Đà Lạt, để khách du lịch Quốc tế khỏi phải mất thời gian trung chuyển ở sân bay Tân Sơn Nhất – Thành phố Hồ Chí Minh. Việc xử lý nước thải cho khu giải trí Đankia cũng được chú trọng bằng một phương án riêng: Đưa nguồn nước thải đến tận cuối hồ và xử lý triệt để trước khi cho thoát ra ngoài nhằm không gây ô nhiễm cho môi trường và đặc biệt không làm ảnh hưởng đến nguồn nước sinh hoạt mà dân Đà Lạt đang sử dụng. Những vùng đất mà nhân dân đang sản xuất hiện tại cũng được quy hoạch thành từng vùng chuyên canh: rau, hoa, cây ăn trái đặc sản nhằm cung cấp cho khu giải trí và du khách.

Để đáp ứng nhu cầu xây dựng, khi thực hiện dự án “Đankia Resort” phải cần đến 40.000 lao động. Theo tính toán của Ban chỉ đạo dự án (gồm Tổng cục Du lịch, Bộ Kế hoạch Đầu tư và Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng), thì đi đôi với việc tổ chức đào tạo một đội ngũ làm du lịch chuyên nghiệp để cung ứng cho khu du lịch Đankia, còn phải tuyển chọn những công nhân lành nghề ở Lâm Đồng, các tỉnh lân cận và

Mountain to the lake center. In this phase, the focus will be on planting trees and taking care of the forests with the consulting services of a French environmental company. To facilitate transportation, an asphalt road of 18km from the Cam Ly airport to Dankia will be built. As for the Lien Khuong airport, according to the project, its runway will be widened with an addition of 800m. An estimated budget of over 10 billion VND will be spent on the airport for direct flights from Singapore to Dalat so that tourists won't have to spend more time in transit flights via the Tan Son Nhat airport in Ho Chi Minh City. Attention to the sewerage in the Dankia entertainment area will be also paid with a separate plan. Sewerage will be drained to the end of the lake and completely treated before it is sent out to avoid polluting the environment, especially the bad effects for the water supply to the Dalat people. The land on which the local people are growing crops will be rearranged into specialized quarters in cultivation such as vegetables, flowers, and orchards of special fruits to be provided to the entertainment center and to tourists.

To meet the needs of construction, the project of Dankia Resort needs 40,000 labourers. According to the plan made by the Project Steering Committee (including General Bureau of Tourism, the Ministry of Planning and Investment, and the Lam Dong People's Committee), parallel with training a professional tourist staff for Dankia Resort, they will also recruit skilled workers, mainly young people and students from Lam Dong, neighboring provinces, and Ho Chi Minh City. Naturally, the priority is to recruit young local labour forces. However, the quality of labour force would be satisfactory to ensure the pace of implementing the project in order to turn wild, but poetic Dankia into a beautiful and attractive tourist site and a city of greenness, cleanness, and beauty in the future.

thành phố Hồ Chí Minh mà chủ yếu là đội ngũ thanh niên, sinh viên. Tất nhiên, sẽ dành mọi ưu tiên cho lực lượng lao động trẻ tại địa phương, nhưng với điều kiện phải đảm bảo chất lượng thì mới đủ khả năng đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và biến vùng đất Đankia hoang dã, thơ mộng ngày nào thành một khu du lịch xinh đẹp, quyến rũ và là một thành phố : Xanh, sạch, đẹp trong tương lai.

• DỰ ÁN KHU DU LỊCH TUYỀN LÂM

Những ngày sắp kết thúc năm 1998, sau một thời gian dài thâm nhập thực tế, điều tra, nghiên cứu, soạn thảo và điều chỉnh, Dự án quy hoạch chi tiết khu du lịch Tuyền Lâm của Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch Việt Nam đã được các cơ quan chức năng tỉnh Lâm Đồng và thành phố Đà Lạt góp ý, Thông qua với tổng vốn đầu tư ước tính 31,47 triệu USD tương đương với 346,17 tỷ đồng Việt Nam. Từ nay đến năm 2010, dự án này được chia ra làm nhiều hạng mục nhỏ để các nhà đầu tư trong và ngoài nước dễ bề lựa chọn, tham gia, tùy theo năng lực tài chính và sở thích của mình.

Khu du lịch Tuyền Lâm nằm cách trung tâm thành phố 5km về phía Nam, có diện tích tự nhiên khoảng 1.406ha, trong đó mặt hồ chiếm 320ha. Quanh hồ là những đồi cây với các loại Thông đặc chủng tạo nên khung cảnh hết sức thơ mộng. Trong rừng khu vực này còn có nhiều động vật quý có giá trị nghiên cứu. Ven hồ là nhiều điểm tham quan tạo thành một khu du lịch hấp dẫn như: Thác Bảo Đại, khu săn thú của bản làng dân tộc Lat, khu nuôi trâu, khu săn bắn năm xưa của Hoàng đế Bảo Đại. Trên đỉnh đồi phía Bắc là công trình kiến trúc Phật giáo uy nghi: Thiền Viện Trúc Lâm

• PROJECT OF TUYEN LAM TOURIST SITE

At the end of 1998, after a long time of making field trips, investigating, studying, writing and revising the project draft, the detailed project of the Tuyen Lam tourist site proposed by Institute of Vietnam Tourism Development was given to the expert offices of the Lam Dong Province and the city of Dalat for comments. It was approved with the total estimated investment capital of 31.47 million USD, equal to 346.17 billion VND. From now to 2010, the project will be divided into smaller items accessible for foreign and domestic investors to select and participate based on their finance and taste.

The Tuyen Lam tourist site is 5km far from the city center to the south with a natural area of 1,406 ha, including 320ha of the lake surface. Around the lake are the hills of special pine-trees that make the landscape very picturesque. In the forests of the area there are many kinds of valuable animals for research. Along the lakeside several sights form an attractive tourist site, for example, Bao Dai Waterfall, the hunting grounds of the hamlets of the Lat people, a quarter of raising buffaloes, and Emperor Bao Dai's former hunting ground. On the hill to the north is a majestic Buddhist temple, Truc Lam Monastery. Every year it gathers thousands of Buddhists and

– nơi quy tụ và thu hút hàng trăm ngàn tín đồ, du khách thập phương hàng năm đến vãn cảnh chùa và tham quan, chiêm ngưỡng vẻ đẹp thiên nhiên và kỳ bí của Tuyền Lâm.

Theo Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 1995 – 2010, hồ Tuyền Lâm thuộc cụm du lịch trung tâm Đà Lạt và phụ cận. Đây là khu vực cần ưu tiên đầu tư khai thác để góp phần đẩy nhanh sự phát triển của du lịch Đà Lạt.

Qua nghiên cứu và phân tích thực địa, các chuyên gia của Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch Việt Nam nêu lên nhận xét: *“Với vị trí gần trung tâm thành phố và cảnh quan hấp dẫn đa dạng như vậy, khu du lịch Tuyền Lâm được coi là khu vực đối trọng với khu du lịch Đankia – Suối Vàng liên doanh với Singapore, góp phần giảm bớt sức ép đang ngày càng đè nặng lên trung tâm thành phố và làm tăng tính hấp dẫn của sản phẩm du lịch địa phương”*. Những nhà làm du lịch cũng thống nhất cho rằng: hồ Tuyền Lâm có rất nhiều tiềm năng và triển vọng phát triển. Nơi đây có thể đầu tư xây dựng thành khu du lịch tổng hợp với nhiều loại hình du lịch như: tham quan thắng cảnh, vui chơi giải trí, thể thao, sinh thái, nghỉ dưỡng và lễ hội tôn giáo. Xây dựng khu du lịch tổng hợp Tuyền Lâm sẽ phục vụ được đông đảo khách du lịch trong nước và du khách nước ngoài muốn du lịch nghỉ dưỡng dài ngày ở khu vực có khí hậu trong lành và yên tĩnh. Khai thác lợi thế hồ, núi, cảnh quan, thác nước và lễ hội tại Thiền Viện Trúc Lâm sẽ làm tăng thêm tính đa dạng và tính hấp dẫn của du lịch Đà Lạt. Từ đó, số lượng du khách đến với “Thành phố Hoa” sẽ đông hơn, kéo dài được thời gian lưu trú của du khách; đồng thời làm giảm được mật độ du khách

tourists from other places to visit the temple and to admire the beauty and the mysterious nature of Tuyen Lam.

According to the general plan to develop tourism in LamDong in the period of 1995-2010, Tuyen Lam Lake belongs to the tourist sights of the center of Dalat and its neighbouring area. It is the area of priority for investment and tourism business in order to contribute to the rapid developement of tourism in Dalat.

By investigating and analyzing actual findings, experts from Institute of Vietnam Tourism Development remarked, "*With the location near the city center and the attractive and various sights, the Tuyen Lam tourist site is considered a counterpart of the Dankia-Suoi Vang tourist site in a joint investment with Singapore. It contributes to reducing the higher and higher pressure on the city center and increases the attractiveness of the local tourist products.*" Business people in tourism also agree that Tuyen Lam Lake has several potentials for further development. With investment and construction, it can become a general tourist site with various tourist forms such as sightseeing, entertainment, sports, ecology, resort, and religious festivals. It will serve many foreign and domestic tourists who want long resort holidays in a quiet place with a fresh climate. Using the strengths of the lake, the landscape, the waterfall and the festivals in Truc Lam Monastery in tourism business can increase the variety and the attractiveness of tourism in Dalat. As a result, more tourists would come to Dalat and their stay would be longer. Besides, the density of tourists

tập trung quá đông ở khu vực trung tâm thành phố hoặc ở khu du lịch sinh thái LangBian. Việc xây dựng khu du lịch Tuyền Lâm cũng sẽ góp phần khai thác loại hình du lịch nghỉ dưỡng, tín ngưỡng và đa dạng hóa sản phẩm du lịch, tạo ra lợi ích cộng đồng cho địa phương, góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội của thành phố ngày càng phát triển.

Nhiều nhà nghiên cứu nhận định: Khu vực hồ Tuyền Lâm có cấu trúc địa hình khá đa dạng và độc đáo với núi, đồi, hồ rộng, khe sâu, thác nước... tạo nên sức quyến rũ riêng của một khu vực nghỉ dưỡng khá độc đáo và thuận tiện ở ngoại vi thành phố. Nét đặc biệt của địa hình khu vực là độ cao tuyệt đối ở đây chỉ xấp xỉ 1.500m so với mặt biển, thấp hơn mặt bằng chung của Đà Lạt. Mực nước ở hồ cũng chỉ cao xấp xỉ 1.380m. Xem xét chung mức chênh lệch về độ cao của những đỉnh núi quanh hồ (1400 – 1450m) thì sự chênh lệch so với phần mép nước chỉ vào khoảng từ 20 đến 70m. Từ đó, tạo nên những đồi thấp bao quanh rất thuận lợi cho việc hình thành các khu du lịch quanh hồ. Phần ngoại vi là các đỉnh núi cao trên 1500m như ở phía Đông Bắc (1520m – 1522m) và phía Tây (các mồm có độ cao 1595m và 1611m) tạo thành một bức tường núi phía sau vây quanh khu vực, trên đó là quần thể rừng lá rộng, khác biệt với rừng lá kim ở phần bao quanh hồ. Đặc điểm này thuận lợi cho việc bố trí các tuyến tham quan leo núi và cũng rất thuận tiện cho việc bố trí các kiến trúc cao tầng xung quanh hồ mà vẫn hài hòa với khung cảnh thiên nhiên. Mặt khác, sự phân bậc khá rõ nét ở khu vực này, nhất là vệt đất bằng chạy gần như bao quanh hồ là điều kiện lý tưởng cho việc thiết kế tuyến giao thông của khu du lịch.

would be reduced in the city center or in the Langbian ecological tourist site. Constructing the Tuyen Lam tourist site would also result in a form of resort and religious holidays and varying tourist products. This offers benefits for the local community and contributes to the better socio-economic development of the city.

Several researchers comment that the whole area of Tuyen Lam Lake has various and unique topography with mountains and hills, the large lake, deep creeks, and waterfalls that offer special charms for a unique and convenient resort site in the suburbs of the city. A topographical characteristic of this area is that the absolute altitude is of approximately 1,500m above the sea level, lower than the average altitude of Dalat. The lake level is also at the altitude of 1,380m. Compared to the altitude of the peaks around the lake (1,400m-1,450m), the gap in the altitude is about 20m to 70m compared to the water level. As a result, the surrounding hills are quite suitable to set up resort sites around the lake. The outer part includes the peaks of 1,500m high such as the mountains in the northeast (1,520m-1,522m) and in the west (some peaks of 1,595m and 1,611m). They form a mountainous wall surrounding the lake at the back. In the mountains are the groups of foliage trees, which are different from trees of acicular leaves next to the lake. This characteristic is quite convenient to arrange different sightseeing and climbing tours and multi-floor architectural styles around the lake which are still in harmony with the landscape. On the other hand, the clear distribution of land levels in the area, especially the smooth ground around the lake, is favorable for the system of tourism transportation.

Theo dự án, trong tương lai, những bán đảo nhỏ xinh đẹp ở phía Nam hồ Tuyền Lâm có mặt bằng rộng chừng 70ha nằm trên độ cao 1400m so với mực nước biển và cao chừng 20m so với mặt hồ, sẽ được bố trí làm khu du lịch nghỉ dưỡng, xây dựng nhà hàng, khách sạn, bưu điện để phục vụ du khách. Bờ phía Bắc và phía Tây của các bán đảo rộng thoải mái xuống mép hồ nước, tạo nên thắng cảnh cực đẹp và lý tưởng, sẽ được bố trí các nhà nổi xung quanh bán đảo để du khách có thể vừa thưởng thức các món ăn đặc sản, vừa ngắm cảnh sơn thủy hữu tình. Trên những sườn đồi và bề mặt rộng lớn của hồ là nơi xuất hiện các quần thể du lịch đa dạng từ leo núi đến chèo thuyền, câu cá, tắm hồ. Bên ngoài là khu vực đón tiếp bao gồm: Trạm điều hành và hướng dẫn du lịch, các công trình dịch vụ công cộng như bãi đỗ xe (kể cả qua đêm và dài ngày). Du khách có thể đi tham quan, văn cảnh chùa hay đi sâu vào khu du lịch tùy theo ý thích. Ở đây, khách có thể lựa chọn các loại hình giao thông như đi thuyền hay đi ngựa vào hồ. Bến thuyền chính được tổ chức tại khu vực hiện nay. Từ đây, sẽ có các tuyến đi tới các khu chức năng bên trong. Những tuyến đường bộ sử dụng xe ngựa hoặc voi để đưa khách du lịch đi tham quan các nơi cũng được thiết lập. Một tuyến cáp treo được mọc lên nối liền giữa đỉnh núi này với đỉnh núi khác, giúp du khách có thể chiêm ngưỡng toàn cảnh Tuyền Lâm từ trên không và tìm cảm giác mạnh.

Đặc biệt, một vườn thú cũng sẽ được xây dựng để du khách có thể vừa đi giữa rừng vừa nô đùa với những con vật hiền lành như Hươu, Nai, Thỏ... Riêng các loại thú dữ như hổ, Báo, Sư tử thì được quy hoạch trong một khu vực riêng, có

According to the project, in the future, the pretty and small peninsulas in the south of Tuyen Lam Lake which occupy an area of about 70 ha at the altitude of 1,400m above the sea level and about 20m higher than the lake surface will be used for resort sites with restaurants, hotels, a post office to serve tourists. The northern and western sides of the peninsulas with large slopes running down to the lake side are very beautiful and ideal for floating houses where tourists can both see the poetic sights and enjoy special foods. On the hillsides and on the large surface of the lake will lie various tourist activities such as climbing, going boating, fishing, or swimming in the lake. The outer part will be reception quarters, including a tourism management and information office, and public services such as parking lots (overnight and long-term). Tourists can see sights or visit the pagoda on their own. Tourists can choose different means of transportation such as travelling by boat or on horseback to the lake. The main wharf will be at the present location. From the wharf there will be routes leading into specialized quarters. Routes for horse carriages or elephant riding will be also built. A cable line will be set up to link peaks together, which can help tourists enjoy the panorama of Tuyen Lam with thrilling feelings.

Especially, a safari park will be built so that tourists can walk in the forest and play with nice animals such as giraffes, deer, or rabbits. Ferocious animals will be kept in separate quarters with iron bars to protect tourists. Hostels

song sắt ngăn cách và bảo vệ cho du khách. Các khu nhà nghỉ ở trong khu vực này được xây dựng theo một mô hình cá biệt: Thấp tầng và phân tán, nhưng vẫn có khả năng đáp ứng nhu cầu cho khách nội địa và Quốc tế với 500 phòng vào năm 2010. Mỗi cụm nhà nghỉ còn được bố trí thêm các loại hình dịch vụ tại chỗ và các hoạt động thể dục, thể thao. Ngoài ra, các kiểu nhà nghỉ Bungalow và làng Camping cũng sẽ được xây dựng thêm. Các khu dành cho việc câu cá sẽ được tổ chức ở phía Nam và nằm sâu trong khu vực hồ. Ở trong sâu của những cánh rừng, là khu vực dành riêng cho việc săn bắn và leo núi. Trong khu thể thao cũng sẽ có các hoạt động mang cảm giác mạnh như đu quay, đu đứng...

Các chuyên gia ở Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch Việt Nam cho biết: Thiết kế của dự án khu du lịch Tuyền Lâm dựa trên quan điểm đa dạng và đa sinh học, nhưng vấn đề bảo tồn và tôn tạo tài nguyên thiên nhiên chính ở đây là mặt nước và rừng xanh được tuyệt đối chú trọng. Mục đích chính là làm sao xây dựng cho được một khu du lịch sinh thái kết hợp với nghỉ dưỡng nhưng không được làm thay đổi khu vực hồ rừng, cảnh quan thiên nhiên vốn thơ mộng và xinh đẹp của vùng này và đặc biệt là phải tránh không cho nguồn nước bị ô nhiễm.

in this area will be built in special fashion: less stories and scattered, but they can facilitate international and domestic tourists with 500 rooms in 2010. Each cluster of hostels will be provided with on-the-spot services and sporting activities. In addition, bungalows and camping sites will be also built. Fishing quarters will be organized in the south, deep into the lake area. Farther in the forests will be hunting grounds and climbing sites. In the sport area there will be thrilling activities such as roller-coasters.

Experts from Institute of Vietnam Tourism Development revealed that the project design of the Tuyen Lam tourist site is based on the concepts of variety and multi-biology. However, the focus of the project is to preserve and upgrade the natural resources of the area which are the water surface and the forests. The main goal is to build both an ecological tourist site and a resort destination. In so doing, the beautiful and poetic landscape of the lake and the forests would not be changed; especially, water supply would not be contaminated.

• DỰ ÁN ĐA THIỆN – THUNG LŨNG TÌNH YÊU:

Khu vực hồ Đa Thiện là một trong những điểm du lịch đẹp và hấp dẫn của Đà Lạt, nằm ở phía Bắc thành phố, trên độ cao 1550m so với mặt biển. Từ lâu, hồ Đa Thiện – Thung lũng Tình yêu (Vallée D'Amour) đã trở thành nơi tham quan, picnic, cắm trại lý tưởng của thanh thiếu niên thành phố và đông đảo du khách trong và ngoài tỉnh.

Năm 1998, Dự án quy hoạch chi tiết khu du lịch Đa Thiện – Thung lũng Tình yêu được Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch Việt Nam lập và được các cơ quan hữu quan góp ý, Thông qua. Phạm vi khu vực dự án không lớn lắm, chỉ chừng 300ha, trong đó diện tích hồ chứa khoảng 15 – 17ha.

Nằm trên sơn nguyên Đà Lạt có độ cao tuyệt đối 1500m, song địa hình khu vực hồ Đa Thiện lại có độ cao tương đối bằng phẳng khoảng từ 50 đến 60m. Cao nhất là khu vực Tây Bắc (80m – 85m). Với độ cao đó, nếu thiết kế một điểm tham quan trên khu vực sóng đỉnh, kéo từ phía Tây Bắc (1570m – 1582,2m) theo hướng Bắc Nam, nối xuống các đỉnh kế tiếp bằng một đường cáp treo, sẽ tạo nên một tuyến tham quan đẹp trên cao, không chỉ nhìn thấy hồ Đa Thiện, Thung lũng Tình yêu mà còn có thể nhìn thấy các thung lũng khác ở phía Tây.

- **PROJECT OF DA THIEN – VALLEY OF LOVE**

Da Thien Lake is one of the beautiful and attractive tourist sights in Dalat. It is situated in the north of the city at the altitude of 1,550m above the sea level. For a long time, Da Thien Lake and Valley of Love have become an ideal destination for sightseeing, picnics, and camping to teenagers of the city and tourists from the city and other places.

In 1998, the designing plan of the tourist site of Da Thien – Valley of Love was made by Institute of Vietnam Tourism Development and approved by expert offices. The area for the project is not very big, only about 300ha, including 15-17 ha of a storage lake.

The area of Da Thien Lake is located on a mountainous area of Dalat with the altitude of 1,500m, but its topography is somewhat even at the elevation of 50m to 60m. The highest point is in the northwest (80m-85m). With such an altitude, if a tourist route from peak to peak is designed from the northwest (1,570m-1,582.2m) to the north-south axis, linking to other lower peaks by a cable line, there will be a wonderful tourist tour from above, not only seeing Da Thien Lake and Valley of Love but also other valleys in the west.

Theo dự án, các đồi thấp có độ cao 50 – 60m và các thung lũng rộng, sườn đồi thoải thoải đổ xuống hồ Đa Thiện sẽ được bố trí các kiến trúc như sau:

1. Bề mặt đỉnh và các sóng đỉnh có mặt bằng kéo dài theo đường sóng núi bằng phẳng, độ dốc nhỏ hơn 5^0 có tầm nhìn rộng sẽ được bố trí các điểm tham quan, ngắm cảnh, cắm trại, picnic và các điểm nghỉ cuối tuần. Nơi đây có thể thiết lập các kiến trúc du lịch độc đáo như: Ga cáp treo, các tháp quan sát, vọng lâu hay các tượng đài, phù điêu kiến trúc, công viên hoa mini để tăng thêm sức hấp dẫn và độ dày các điểm tham quan cho du khách.

2. Ở mặt bằng các thung lũng thấp ven hồ, dọc suối hay một vài thung lũng giữa các ngọn đồi và gần mép nước có độ ẩm cao hơn các khu vực khác có thể bố trí các cơ sở dịch vụ, các điểm giải trí và sinh hoạt văn hóa văn nghệ. Ngoài ra, có thể hình thành các khu vực đáp ứng nhu cầu cắm trại cho thiếu nhi các trường học khi tổ chức đi chơi tập thể. Nhằm phục vụ cho mục đích này, những bãi bằng đẹp phía Đông Nam và phía Nam của hồ sẽ hình thành các vườn hoa, cây cảnh. Ở những nơi có dòng suối đổ vào hồ được tận dụng để làm các bến thuyền. Bên các chân cầu vắt ngang qua suối được dùng làm bến đỗ và điểm vui chơi.

Trong những bãi bằng trũng giữa các quả đồi phía Tây và Tây Nam hồ là nơi hình thành các điểm sinh hoạt cho nam nữ thanh niên. Các loại hình Thung lũng Tình yêu với những giàn phong Lan, vườn hoa, ghê đá với các bụi hoa cao to gồm nhiều loại khác nhau đua chen... sẽ tạo nên những khung cảnh ẩn hiện trữ tình và thơ mộng dưới tán Thông.

According to the project, the hills of 50m-60m high, large valleys, and sloping hillsides running to Da Thien Lake will be structured with the following architectural sites:

1. On the flat area of the peaks and the waves of the peaks forming an even route with the slopes of less than 5% and an open view, there will be sightseeing spots, camping and picnic sites, and weekend resort destinations. Some architectural works such as cable-car stations, watching towers or pavillions, statues or architectural reliefs, and small flower gardens would be built to increase the attractiveness and the density of tourist sites.

2. On the ground in the low valleys along the lake or streams or some valleys between hills and near the water edge where the humidity is higher than any other places, services quarters, entertainment areas, and cultural and musical shows can be arranged. In addition, some camping quarters should be built for school children when they organize outdoor activities in groups. To meet this goal, on the smooth grounds in the southeast and south of the lake gardens of flowers and decorative plants will be designed. The places where streams flow into the lake can be turned into wharves for boats. At the feet of the bridges over streams will be both landing stops and entertainment spots.

On the flat and even ground of the valleys between hills in the west and southwest of the lake will be entertainment areas for boys and girls. Several valleys of love with orchids, flower gardens, stone benches, and big and tall clusters of flowers of various kinds will create romantic and poetic sights half-hidden in the pine-forests.

3. Những sườn đồi có độ dốc không lớn từ 5 đến 8° được sử dụng vào mục đích xây dựng các quần thể kiến trúc nhà nghỉ, những quán cây, điểm dừng chân của du khách đi tham quan và những kiến trúc trang nhã trên nền cỏ xanh dưới rừng Thông. Đó đây, sẽ được xây dựng các tượng đài, phù điêu với những đường nét điêu khắc gợi nhớ những câu chuyện cổ tích dân gian, những truyền thuyết gắn bó với Đà Lạt, những vườn cổ tích hoặc có thể sẽ là những kỳ quan thế giới thu nhỏ. Tại đây, cũng được tạo nên những bãi chơi cho trẻ em và có thể bố trí những công trình vui chơi hiện đại như đu quay, xe trượt, tàu điện... Các công trình này được bố trí ở phía Nam gần đường giao thông. Còn các vườn cổ tích được bố trí ở phía Bắc để từ các bến thuyền có thể ngắm cảnh, thư giãn với các quần thể kiến trúc nghệ thuật.

4. Bề mặt sườn đồi có độ dốc từ 8 đến 15° là khu vực chuyển tiếp từ các bề mặt đỉnh xuống hồ hoặc xuống các thung lũng bằng. Đây là khu vực để tổ chức vui chơi dưới tán rừng. Vì thế, được tạo khung cảnh hòa hợp với khu vực bằng cách điểm những bụi hoa lớn chừng vài mét vuông đến vài chục mét vuông hoặc những dải vườn hoa đẹp trang trí tạo hình để đứng dưới mép hồ có thể quan sát, chiêm ngưỡng được. Khu vực sát mép hồ được tạo ra các bãi tắm ở phía Đông Nam nhằm phục vụ cho du khách vào mùa hè.

5. Mặt sườn có độ dốc từ 15° đến 25° được bảo vệ nhằm gìn giữ thảm rừng; trồng thêm cỏ để chống xói mòn và bảo vệ môi trường nước cho hồ Đa Thiện.

6. Các sườn dốc chủ yếu chạy dọc theo mép hồ và các suối đầu nguồn là khu vực nguy hiểm, nên sẽ có biện

3. The hillsides with the slopes of 5% to 8% will be used to build clusters of hostels, inns made of trunks, stopovers for tourists, and houses of delicate architecture on the green grass under the pine-trees. Here and there will stand statues and artical reliefs in sculptural shapes that remind people of fairy tales and legends of Dalat in gardens of fairy tales or miniatures of the world wonders. Also in this area there will be playgrounds for children and other modern entertainment forms such as roller-coasters, gliders, or tramcars. These activities will be arranged near all the roads in the south. Gardens of fairy tales will be located in the north so that tourists can see sights and relax themselves with clusters of architectural sites.

4. The hillsides with the slopes of 8% to 15% are the transitional area from the peaks to the lake or to the flat valleys. These will be entertainment areas under the foliage of the forests. Therefore, to create a harmonious sight, clusters of big flowers in an area of about some square meters to dozens of square meters or strips of beautiful flowers should be decoratively scattered here and there under the pine-trees so that they can be seen from the lake side. In the southeast , close to the lake side, there will be swimming areas for tourists in summer.

5. The hillsides with the slopes of 15% to 25% will be looked after to preserve the forest surface coverage and to grow more grass to prevent erosion and to protect the water environment of Da Thien Lake.

6. The sloping hillsides mainly running along the lake side and streams as water sources are dangerous areas; therefore, attention to measures to prevent landslides and erosion from

pháp phòng chống trượt lở và sóng vỗ và là vùng cấm các hoạt động vui chơi.

7. Mặt nước hồ Đa Thiện có thể sử dụng các hình thức vui chơi, giải trí trên mặt nước như: Du thuyền, câu cá và các hoạt động khác.

Tóm lại, theo các chuyên gia của Viện Nghiên cứu phát triển Du lịch Việt Nam thì khu du lịch hồ Đa Thiện – Thung lũng Tình yêu tuy có diện tích không lớn, song bản thân có sức thu hút riêng, thêm vào đó sự liên kết các quần thể xung quanh tạo nên đặc điểm liên hoàn của vùng du lịch phía Bắc Đà Lạt. Quan trọng nhất là hồ nước Đa Thiện khi đưa vào khai thác phải làm sao vừa phục vụ cho nhiệm vụ thủy lợi, vừa phục vụ cho mục đích du lịch. Do vậy, cần có biện pháp hài hòa trong khai thác nhằm đảm bảo cả hai chức năng này của hồ Đa Thiện.

Đối với khu du lịch Đa Thiện, trong định hướng phát triển các công trình xây dựng, chỉ ưu tiên phát triển khu vui chơi giải trí, các điểm tham quan, thể thao và các công trình dịch vụ du lịch khác. Việc xây dựng các cơ sở lưu trú sẽ không được ưu tiên đầu tư xây dựng ở đây. Tuy nhiên, có thể xây dựng một số cơ sở lưu trú nhỏ mang tính dân tộc như Camping, lều trại, Bungalow để phục vụ khách tham quan nghỉ ngơi trong ngày.

Để dự án khu du lịch có thể triển khai được, từ nay đến năm 2010, dự kiến phải cần đầu tư khoảng 23,8 triệu USD.

waves should be paid. This area would be barred from entertainment activities.

7. The water surface of Da Thien Lake can be used for aquatic sports such as yatching, fishing, and other games.

In summary, according to experts from Institute of Vietnam Tourism Development, although the area of the tourist site of Da Thien –Valley of Love is not big, it has its

own charms. In addition, groups of sights in the area are linked together in a chain to create continuous characteristics for the tourist site in the north of Dalat. The most important thing is that when Da Thien Lake is in operation, it can promote both tourist services and irrigation. Therefore, appropriate measures should be introduced to ensure these two functions of Da Thien Lake.

As for the orientation for the development of this tourist site, the priority is to develop entertainment quarters, sightseeing quarters, sports quarters, and other tourist services. Building housing structures is not the focus in this area. However, some traditional small-size housing units such as camping tents or bungalows for tourists' day-time stay can be built.

To cary out the project, from now to 2010, the estimated investment capital is about 23.8 million USD.

• DỰ ÁN KHU DU LỊCH THÁC PRENN.

Ngày 24/10/1997, Công ty Du lịch Lâm Đồng xây dựng dự án đầu tư khu Du lịch Prenn với tổng số vốn đầu tư là 6 tỷ 993 triệu đồng. Bao gồm các hạng mục: hồ chứa nước, xây dựng hàng rào dọc quốc lộ, trồng cây xanh, hệ thống cấp thoát nước, đường giao thông, bãi đậu xe, trồng hoa cây cảnh, hòn non bộ, vườn địa đàng, cầu trượt nước, trò chơi điện tử, xây dựng nhà hàng mới... trên quy mô quản lý tổng thể rừng cảnh quan là 160ha. Khu Du lịch thác Prenn là một điểm thắng cảnh đẹp của Đà Lạt. Cùng với cảnh thiên nhiên, đồi Thông, thác nước tạo nên một khung cảnh vừa hoang sơ vừa hùng vĩ đã thu hút nhiều du khách khi đến tham quan nghỉ dưỡng ở Đà Lạt. Việc đầu tư tôn tạo trong những năm gần đây được chú trọng, tổ chức kinh doanh được chỉnh đốn, hoàn thiện về bộ máy quản lý và đội ngũ đã đưa đến hiệu quả kinh doanh rõ rệt. Song, do điều kiện tích lũy vốn của đơn vị còn hạn hẹp nên việc đầu tư xây dựng, mở thêm các loại hình dịch vụ để đa dạng hóa sản phẩm du lịch khó thực hiện được. Các hoạt động dịch vụ ở đây còn đơn điệu và ở quy mô nhỏ, chưa đáp ứng kịp nhu cầu và tốc độ phát triển của ngành trên địa bàn nói riêng và nhu cầu phát triển chung của xã hội.

Do vậy, mục tiêu của dự án đề ra là: Khai thác và bảo vệ các tài nguyên du lịch của Đà Lạt, tạo ra nhiều hoạt động làm cho thắng cảnh bớt đơn điệu và làm đa dạng hóa nhằm tăng sức hấp dẫn các nguồn khách, tăng số ngày lưu

• PROJECT OF PRENN

On October 24, 1997, Lam Dong Tourism Company made a plan to develop the Prenn tourist site with the total investment capital of 6.993 billion VND. With the total forested area of 160 ha, it will include the following items: storage lake, building a fence along the national route, planting trees, a system of water supply and sewerage, parking lots, growing flowers and decorative plants, building artificial rocky mountains, the garden of Eden, water skating lanes, video games, or building new restaurants. The Prenn tourist site is a beautiful sight in Dalat. Together with the nature, the hills of pine-trees and the waterfall make up a landscape, both wild and magnificent, that attracts many tourists in their visits to Dalat. Attention to investment for renovation has been lately paid; business services have been restored; management and the staff have been improved. All has resulted in effective business. However, due to the limited capital return, it is difficult for the company in charge to invest in construction and introduce new services in order to provide a variety of tourist products. Its services are quite monotonous and on a small scale. It does not meet the needs and the pace of development in tourism in this area, in particular, and the needs of development of the whole society, in general.

Therefore, the goal of the project is exploiting and preserving natural resources for tourism in Dalat, creating many different activities to make beautiful sights less monotonous and more various to attract more tourists from different places so that tourists' stay would be longer and

trú của khách đến tham quan, mở rộng giao lưu văn hóa trong nước, khu vực ASEAN và Quốc tế.

Để thực hiện dự án khu Du lịch Prenn, Công ty Du lịch Lâm Đồng đã đề ra phương án quy hoạch khu xây dựng và khu chức năng bao gồm:

* *Khu trung tâm*: Với các hoạt động tham quan thắng cảnh thác và cảnh quan dưới thác; tham quan triển lãm trưng bày các sản phẩm và kiến trúc của người dân tộc thiểu số ở Đà Lạt; du thuyền, câu cá, tham quan sơn động; tham quan vườn địa đàng, ăn uống giải khát, tham quan khu nuôi thú hoang dã; tổ chức các sinh hoạt văn hóa lễ hội ngoài trời.

* *Khu sinh hoạt thể dục thể thao*: Sẽ có nhiều loại hình như: Cáp treo, mono ray, sân tennis, hồ bơi, massage-sauna, văn phòng điều hành và nhà hàng phục vụ.

* *Vườn địa đàng*: Được xây dựng trên diện tích 500m², cách cổng vào 120m và cách thác nước về hạ lưu 100m. Công trình được xây dựng trong khung cảnh tự nhiên, hoang sơ có nhiều gềnh thác, cây xanh và cây cảnh.

- *Cầu tuột nước*: Với máng nước được lắp đặt theo chiều dọc từ thượng nguồn thác Prenn uốn lượn theo địa hình có chiều dài là 250m và độ dốc từ 10 – 20%. Lưu lượng nước đưa vào máng được trích một phần từ thượng nguồn thác bằng van đóng mở. Ở điểm cuối cầu tuột, xe tuột nước sẽ chạy thẳng xuống hồ nước nằm tại chân thác. Máng nước được đặt trên giá bằng bê tông cốt thép (Máng nước và xe tuột nhập đồng bộ sản phẩm do Trung Quốc chế tạo).

Hy vọng rồi đây, khu du lịch này sẽ trở thành một điểm dừng không thể thiếu của mọi người dân thành phố và đông đảo du khách trong và ngoài nước.

exchanges in the country, in ASEAN, and in other countries would be developed.

To carry out the project of the Prenn tourist site, Lam Dong Tourism Company has made plans for building areas and functional areas that include:

- * *The center area*: providing the following activities: seeing the sights around and below the waterfall, exhibition of products and architectural structures of the minorities in Dalat, yatching, fishing, visiting mountainous caves and the garden of Eden, refreshments, visiting the zoo, and organizing cultural shows and outdoor festivals.

- * *Sports area* : there will be many different games such as cable-cars, monorail, tennis courts, swimming pools, massage and sauna, a management office, and restaurants.

- * *The garden of Eden*: built on an area of 500m², 120m far from the gateway and 100m from the lower part of the waterfall. The site will be built in a natural and wild setting with waterfalls, trees, and decorative plants.

- * *Water-skating lanes*: The lanes will be installed in a lengthwise direction from the upper part of the Prenn waterfall following the terrain with the length of 250m and the slope of 10%-20%. The flow of water into lanes will be taken from the upper part of the waterfall by an automatic valve. The end of the lanes would directly lead to the pool at the foot of the waterfall. The lanes would lie on concrete supporting stands. (All these lanes are Chinese products).

It is hoped that this tourist site will become stopovers that the Dalat people and domestic and international tourists can't miss.

• **DỰ ÁN KHU DU LỊCH HỒ THAN THỎ.**

Hồ Than Thở nằm ở phía Bắc thành phố, cách trung tâm Đà Lạt khoảng 6km, từ lâu đã đi vào truyền thuyết và gắn bó tên tuổi “Thành phố Hoa”. Đây là một hồ nước nhân tạo với diện tích ban đầu là 13ha. Hiện nay, mặt hồ bị bồi lấp chỉ còn khoảng 6ha.

Ngày 27/5/1997, Dự án đầu tư, phục hồi, tôn tạo và khai thác cảnh quan điểm du lịch hồ Than Thở đã được Công ty Thùy Dương (Một chi nhánh của Công ty Huy Hoàng Thành phố Hồ Chí Minh) lập và đệ trình để cơ quan thẩm quyền phê duyệt.

Theo dự án, lượng khách du lịch đến hồ Than Thở cao nhất vào hai năm 1993, 1994 (chiếm 26,99% so với tổng số khách du lịch đến Đà Lạt). Sau đó giảm dần (đến năm 1996 chỉ còn 15,57% so với tổng khách du lịch đến Đà Lạt). Đây là điều đáng quan ngại, bởi lẽ sức hút của khu du lịch hồ Than Thở ngày một giảm đi do tình trạng cảnh quan xuống cấp trầm trọng, môi trường sinh thái bị ô nhiễm, các dịch vụ du lịch yếu kém, quản lý chồng chéo. Trong khi đó, lượng du khách đến các khu du lịch khác trong thành phố vẫn tiếp tục tăng.

Để góp phần giải quyết tình trạng trên và khôi phục lại thắng cảnh du lịch nổi tiếng hồ Than Thở vốn được Bộ Văn hóa Thông tin công nhận là thắng cảnh cấp Quốc gia, mục tiêu của dự án đầu tư gồm có các nội dung sau đây:

• PROJECT OF THAN THO LAKE

Than Tho Lake, situated in the north of the city, 6km far from the city center, has become a part of the city. This is a man-made lake with an original area of 13 ha. At present, the lake surface has been reduced, only 6 ha left.

On May 27, 1997, the project of investment, restoration, renovation, and exploiting the tourist site of Than Tho Lake was completely made by Thuy Duong Company, a branch of Huy Hoang Company in Ho Chi Minh City) and it was then approved by the authorities.

According to this project, the biggest number of tourists coming to Than Tho Lake was in 1993 and 1994 (26.99% of tourists coming to Dalat) and the number gradually decreased (in 1996, only 15.57% of tourists coming to Dalat). This can be a problem because Than Tho Lake has become less and less attractive due to the deterioration of its landscape, its polluted environment, poor services, and overlapping management. In the meanwhile, the number of tourists coming to other tourist sites in the city has continuously increased.

To solve the problems and to recover the well-known sight of Than Tho Lake accepted by the Ministry of Culture and Information as a national beautiful sight, the goals of the investment project include the following issues:

- Restoring the deteriorated landscape and improving the environment.

+ Tái tạo lại cảnh quan và môi trường đã bị phá hoại, xuống cấp và cải thiện môi trường trong khu vực.

+ Gia tăng thêm độ che phủ xanh của rừng, thông qua việc trồng mới 42ha rừng.

+ Hạn chế việc bồi lắng hồ Than Thở và khôi phục lại vẻ đẹp của hồ.

+ Tạo việc làm ổn định cho 120 lao động, góp phần giải quyết đời sống cho hàng trăm lao động địa phương thông qua việc tiêu thụ sản phẩm đặc sản và các dịch vụ khác.

+ Ngăn chặn việc xâm lấn và phá hoại cảnh quan môi trường.

Công ty Thùy Dương đề nghị Nhà nước quy hoạch và cho đơn vị thuê 118ha đất tại khu vực thắng cảnh hồ Than Thở bao gồm: 9ha hồ, 2ha đất xây dựng cơ bản, 59,5ha đất rừng cảnh quan, 47,5ha đất chuyển đổi cơ cấu cây trồng (sẽ được thuê khi Ủy ban Nhân dân tỉnh có biện pháp thay đổi cơ cấu cây trồng trên cơ sở chủ dự án sẽ hỗ trợ kinh phí ban đầu cho người nông dân như giống, phân bón, công chăm sóc thời gian đầu).

Cũng theo dự án, tổng vốn đầu tư sẽ là 47.295.850.000 đồng. Thời gian đầu tư xây dựng: 5 năm (1997 – 2001). Thời gian khai thác dự án: 45 năm (1997 – 2042).

Nội dung cụ thể của dự án :

* Increasing the coverage density of the pine-forests by planting new pine-trees in an area of 42 ha.

* Limiting the filling-up in Than Tho Lake and recovering the beauty of the lake.

* Creating stable jobs for 120 employees, contributing to stabilizing the life of hundreds of local labourers by trading special local products and other services.

* Stopping encroaching land and destroying the landscape and the environment

The company proposed that the local government should make designing plans and have the company lease 118 hectares of land in the site, including 9 ha of the lake, 2 ha of land for construction, 59,5 ha of forest land, 47.5 ha of land for changing kinds of trees to grow (it can be leased when the Province People's Committee have a plan of changing kinds of trees to grow on the basis that the developer of the project will support farmers with the preliminary funding for seeds, fertilizers, and labour at the first stage).

According to the project, the total investment capital will be 47,295,850,000 VND. The time for construction is 5 years (1997-2001). The time for business operations is 45 years (1997-2042).

The detailed contents of the project are as follows:

* *Quarter for Hill A* : (the left hill and the lower part of the dam) There will be a garden of growing flowers for seeds and a pine-hill of two tombs, playgrounds for children, horse-riding, camping, exhibition of animals and plants and caves.

- Khu vực đồi A (đồi bên trái và hạ lưu đập) sẽ xây dựng vườn giống hoa và đồi Thông hai mộ, khu vui chơi thiếu nhi, cưỡi ngựa, cắm trại, trưng bày động thực vật, hang động.

- Khu vực đồi B (đồi giữa) sẽ có nhà điều hành, nhà hàng ăn uống, câu cá, bơi thuyền, thủy tạ, vườn tượng, vườn hoa cảnh và nhạc nước (chủ yếu ban đêm).

- Khu vực đồi C (bao gồm ba đồi) sẽ tổ chức nghỉ dưỡng, tham quan, đồi vọng cảnh và đường cáp treo.

Khu vực đồi giữa sẽ là nơi tổ chức các hoạt động tham quan, giải trí, mua bán đặc sản vì có tầm nhìn đẹp và tiếp giáp nhiều với mặt hồ - là chủ thể chính của thắng cảnh. Ngoài ra, khu vực đảo Tiên cũng sẽ được thực hiện thông qua việc nạo vét lòng hồ, để sau khi nạo vét xong, sẽ cho đắp một đảo lớn nhằm mục đích trung chuyển khách từ đồi B sang đồi C. Sẽ có các cây cầu từ đảo Tiên qua khu C (khu nghỉ dưỡng) và mở thêm một đường mới sau suối nước của đập tràn theo chân đồi, sát hồ cho xe con có thể vào được. Đầu nguồn hồ được trồng cây xanh dày đặc, tạo cảm giác cho du khách như bị lạc vào khu rừng già và nước chảy vào hồ được xem như nước từ rừng già chảy ra. Cây xanh cũng được trồng thêm để che chắn bớt một phần tầm nhìn từ đập nước vào hồ Than Thở, để thắng cảnh tạo được sự hấp dẫn và gợi sự tò mò cho du khách.

Dự án khu du lịch hồ Than Thở cũng đưa ra nhiều phương án xây dựng: Khu vực để xe phía sau khu du lịch là nơi bằng phẳng rộng rãi, không ảnh hưởng đến tầm nhìn chính của khách du lịch khi đến với hồ Than Thở. Khu vực đồi A sẽ tập trung tất cả các hoạt động mang tính “động”, có

* *Quarter for Hill B:* (the middle hill) There will be a management building, restaurants, fishing, go boating, an over-water house, a garden of statues, gardens of flowers and decorative plants, and musical shows (mainly at night).

* *Quarter for Hill C:* (including three hills) There will be resort areas, sightseeing, a hill for enjoying the sights, and a cable line.

The middle hill will be the area for sightseeing, entertainment, and buying special local products because it has a beautiful view and it is close to the lake surface, which is the center of the site. In addition, the islet of Tien in the upper part will also be built by dredging up the lake bed so that there will be a big islet as a transition for tourists from Hill B to Hill C. There will be bridges from the islet to Hill C (the resort area) and a new road will be built behind the torrents of the overflowing dam at the foot of the hill and close to the lake so that cars can enter the area. The area as the source of the lake will be densely planted with trees so that tourists have the feelings of wandering in a thick forest and the water flows into the lake as if it came from the thick forest. New trees will also be planted to partly hide the view from the dam to Than Tho Lake so that the site looks more attractive and curious to tourists.

The project of the site also proposed several building plans. The parking lot will be on a flat and spacious ground behind the site so that it will not limit the main view when tourists come to Than Tho Lake. Hill A will be focused on "active" activities where tourists can watch flowers and buy them. In Hill B, a statue of Buddha and a church will be appropriately built for tourists. There will be artistic gardens for

nơi cho khách xem hoa và mua bán hoa. Khu vực đồi B sẽ tôn tạo thỏa đáng di tích tượng Phật và nhà chờ cho du khách. Có vườn nghệ thuật để quay phim, chụp ảnh, bố trí nhạc nước để mở rộng hoạt động vào ban đêm; Có nhà hàng phục vụ ăn uống và các kiến trúc tinh tế gắn liền với vườn cảnh đặc sắc để phục vụ chu đáo khách tham quan. Khu vực đồi B có chủ đề chính thông qua nhóm tượng “Tình yêu và Nỗi nhớ” hoặc “Đợi chờ”. Khu đảo Tiên sẽ trở thành nơi nghỉ ngơi sát mặt hồ để du khách có thể ngắm hồ, hòa nhạc với hoa, cây xanh, nước suối (giả) chảy róc rách. Khu đồi C là nơi vọng cảnh, nghỉ dưỡng và đi dạo trong rừng. Chính nơi đây sẽ bố trí tháp quan sát Đà Lạt và cáp treo chạy dọc thung cảnh.

Tóm lại, dự án đầu tư, tôn tạo Khu Du lịch hồ Than Thở là dự án kinh doanh kết hợp với bảo vệ cảnh quan, môi trường, trồng rừng mới, nạo vét hồ, phục vụ cho việc cải tạo môi trường khu vực. Tuy nhiên, do những yếu tố chủ quan và khách quan nên đến năm 2000 Dự án hồ Than Thở chưa triển khai được bao nhiêu. Nếu được thực hiện một cách đầy đủ và nghiêm túc, chắc chắn hồ Than Thở có đủ điều kiện để hóa thân thành một thắng cảnh xinh đẹp nổi tiếng và hấp dẫn du khách trong tương lai của Thành phố Đà Lạt.

shooting video programs or taking pictures and water music can be arranged for night shows. There will be restaurants and some other delicate architectural sites for tourists to enjoy themselves. Hill B will include a group of statues with the main theme of “ Love and Remembrance”

or “Waiting”. The islet in the upper part will be a resort destination close to the lake surface so that tourists can watch the lake, enjoy music and flowers, trees, and babbling artificial streams. Hill C will be a place for seeing sights, resort, and walking in the forests. It is in this place that a tower to watch Dalat and a cable line along the landscape will be constructed.

In summary, the project of the Than Tho Lake site aims at combining business with protecting landscapes and environment by growing new trees and dredging up the lake in order to improve the environment in the area. However, due to subjective and objective factors, up to 2000, the project of Than Tho Lake has not been much developed. If the project is fully implemented , Than Tho Lake will be turned into a beautiful and well-known sight of the city of Dalat which will attract many tourists in the future.

• DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỤM DU LỊCH HỒ XUÂN HƯƠNG.

Trung tâm của cụm du lịch này là hồ Xuân Hương. Đó là một hồ nước nhân tạo, ở trung tâm thành phố, được xây dựng vào năm 1919, Kỹ sư công chánh Labbé cho xây đập từ Thủy Tạ đến quán Hương Đạo cũ. Năm 1923, hồ được mở rộng và đến năm 1935 thì hình thành như ngày nay. Trước đây, hồ Xuân Hương thiết kế theo bố cục chung của khu trung tâm thành phố, tổ chức theo đề án của Kiến trúc sư E.Hébrard và J.Lagisquet và hầu như không thay đổi cho đến ngày nay. Các khách sạn, mà tiêu biểu là khách sạn Palace, nhà Thủy Tạ, khu giải trí được bố trí ở phía Nam. Vườn hoa, sân Golf và khu biệt thự dự kiến bố trí ở vùng phía Bắc. Khoảng trống của hồ tạo được tầm nhìn với vùng đồi Thông cảnh quan đẹp, dưới chân núi

Langbian hùng vĩ. Địa hình khu vực với những bậc thềm và đường cong uốn lượn trên bờ quanh co, lẫn khuất sau những rừng Thông, tạo nên cảm giác thi vị, hấp dẫn đối với du khách và làm cho mặt hồ có cảm giác rộng hơn.

Hồ Xuân Hương có một vị trí quan trọng trên nhiều lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa, lịch sử... Đối với Đà Lạt hồ Xuân Hương là thắng cảnh đầu tiên được Nhà nước xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia. Ngày 10/1/1977, Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã ký Quyết định số 26/QĐ-UB

● PROJECT OF XUAN HUONG LAKE TOURIST SITES

The center of the group of tourist sites is Xuan Huong Lake. It is a man-made lake in the city center, built in 1919. Later, Engineer Labbé had a dam built from Thuy Ta (over-water house) to the Scouts Club. In 1923, the lake was enlarged and the project was completed in 1935. In the past, Xuan Huong Lake was designed in a general lay-out of the city center which was arranged by Architect E. Hébrard and Architect J. Lagisquet and it has changed little up to now. Hotels such as Palace Hotel, Thuy Ta, and entertainment areas were arranged in the south. The flower garden, the golf course, and a quarter for villas would be built in the north. The space for the lake would give a beautiful view of pine-forests at the foot of the majestic Langbian Mountain. The topography of the area with steps and curves along the winding lake side hidden in the pine-forests would offer a good feeling to tourists and make the lake surface seem larger.

Xuan Huong Lake plays an important role in economy, society, culture, and history. To Dalat, it is the first ranked sight in terms of history and culture at national level. On January 10, 1977, the Lam Dong People's Committee issued the decision of No.26/QD-UB that states, " It is a tourist site whose center is Xuan Hong Lake."

Expert offices planned a feasibility project to develop the tourist site of Xuan Huong Lake. The goal of the project is to build a group of special and good-quality tourist sites right in the city center, a harmonious combination of natural

xác định: “*Trung tâm du lịch lấy trọng tâm là khu vực hồ Xuân Hương*”.

Trên cơ sở đó, cơ quan chức năng đã xây dựng Dự án tiền khả thi đầu tư phát triển cụm du lịch hồ Xuân Hương. Mục tiêu của dự án là xây dựng một cụm du lịch đặc sắc, cao cấp ngay trung tâm thành phố. Kết hợp hài hòa giữa cảnh quan thiên nhiên với các công trình kiến trúc và các khu vực vui chơi, giải trí. Dự án có các nội dung như sau:

1. *Hồ Xuân Hương*: Được sửa chữa xiphông, nạo vét lòng hồ, tôn tạo bờ hồ sạch đẹp, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên. Ven hồ phía Nam trồng cây xanh. Ven hồ phía Bắc dành cho khách đi bộ ngắm cảnh hồ, đồi cù và đỉnh núi Langbian nên trồng cây xanh kết hợp với một số công viên nhỏ; đồng thời có các Kiosque nhỏ để khách dừng chân giải khát, trú mưa nắng.

Mặt hồ được dùng kinh doanh du lịch với các sản phẩm như: Chèo thuyền, câu cá, các trò chơi trên nước (hạn chế động cơ) và hoạt động cả ngày lẫn đêm. Ngoài ra, còn khai thác thêm các lĩnh vực khác như cung cấp nước tưới cho sân Golf thu thủy lợi phí, nuôi cá...

Tổng số vốn đầu tư: 1,471 triệu USD. Trong đó:

- Sửa chữa và khôi phục xiphông: 307.000 USD.
- Nạo vét lòng hồ: 576.000 USD.
- Tôn tạo bờ hồ: 512.000 USD.
- Xây dựng công viên: 77.000 USD.

Nguồn vốn:

landscapes, architectural styles, and entertainment areas. The contents of the project are as follows:

1. *Xuan Huong Lake*: The siphone would be repaired, the lake bed dredged up, and the lakesides upgraded in harmony with natural landscapes. The southern lakeside will be planted with trees. The northern lakeside will be for tourists to walk and enjoy the sights of the lake, the golf course, and the peaks of the Langbian Mountain; trees should be planted , combined with small parks. In addition, kiosks should be built to offer tourists refreshments and shelters.

The lake surface will be used for business services such as going boating, fishing, water games (limited use of motors), and other services day and night. Besides, other services include faciliating the watering system of the golf course, collecting irrigation charges, or raising fish.

The total investment capital will be 1.471 million USD that will include:

- repairing and restoring the siphone: 307,000 USD
- dredging up the lake bed : 576.000 USD
- upgrading the lakesides: 512.000 USD
- building parks : 77.000 USD

The sources of the capital will be from:

- slow-paid loans to pay for construction units from the state budget of the year 1999-2000 : 11billion VND, equal to 0.85 million USD.

- state budget : 3,965 million VND, equal to 0.31 million USD.

- mobilizing from the local people: 4 billion VND, equal to 0.31 million USD.

+ Vay chậm trả đơn vị thi công bằng nguồn ngân sách 1999 - 2000: 11.000 triệu tương đương 0,85 triệu USD.

+ Ngân sách Nhà nước: 3.965 triệu tương đương 0,31 triệu USD.

+ Huy động dân: 4.000 triệu tương đương 0,31 triệu USD.

2. *Khu vực khách sạn Xuân Hương*: Xây dựng thành một khách sạn đẹp để cho các đơn vị thuê làm văn phòng, Trung tâm Điều hành Du lịch. Vốn đầu tư khoảng 2 triệu USD. Nguồn vốn: kêu gọi nguồn vốn đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Xếp loại danh mục đặc biệt khuyến khích đầu tư.

Thời gian xây dựng: 1999 – 2005.

3. *Khách sạn Palace*: Thuộc Liên doanh DRI đã được công nhận là khách sạn đạt tiêu chuẩn "5 sao". Do vị trí độc đáo của khách sạn nên ngoài việc đón khách đến nghỉ còn khuyến khích đơn vị bán vé đón du khách đến dạo chơi, ngắm cảnh hồ Xuân Hương, đồi Cù, núi LangBian như một điểm tham quan mới của Đà Lạt.

4. *Khu vực Cầu lạc bộ Thể dục Thể thao, sân Vận động và đồi Tây Đức*: Xây dựng quảng trường, trung tâm hội thảo và thông tin kết hợp với công viên để du khách đến dạo chơi, ngắm cảnh hồ, đồi Cù... Bố trí một bãi đậu xe trong khu vực đồi Tây Đức rộng khoảng 500m² phục vụ cho du khách đi dạo quảng trường, công viên. Tổng vốn đầu tư: 3,8 triệu USD.

-mobilizing from the local people: 4 billion VND, equal to 0.31million USD

2. *Xuan Huong Hotel*: It will be a beautiful hotel combined with leasing it for offices and a center for tourism management and information. The investment capital will be about 2 million USD. The sources of the capital will be from domestic and foreign investors. It is classified as a special item of incentive investment.

The duration for construction : 1999-2005

3. *Palace Hotel* : It belongs to DRI, a joint venture, approved as a five-star hotel. Due to its favorable location, besides receiving guests, as a new sight in Dalat, the hotel can sell tickets to tourists so that they can walk and enjoy the sight of Xuan Huong Lake, the golf course, and the Langbian Mountain.

4. *Sports Club, the Stadium, and the West-Germany Hill*: A square, a conference and information center combined with parks will be built for tourists to walk and enjoy the sights of the lake and the golf course. A parking lot then will be built with an area of about 500m² on the West-Germany Hill for tourists who want to walk in the square or in the parks. The total investment capital will be 3.8 million USD.

The sources of the capital will be from the state budget collected from issuing permits of using land, leasing land, and taxes from tourism business.

The duration for construction : 2001-2005

Nguồn vốn do ngân sách Nhà nước lấy từ: Cấp quyền sử dụng đất, tiền thuê đất, thu thuế từ kinh doanh du lịch.

Thời gian xây dựng: 2001 – 2005.

5. *Khu vực giáp đồi Tây Đức đến cầu Phạm Hồng Thái*: đầu tư vườn hoa, cây cảnh, công viên đặc sắc để khách thưởng ngoạn và xây dựng một hồ phụ chống bồi lắng cho hồ Xuân Hương. Tổng vốn đầu tư: 0,415 triệu USD.

Nguồn vốn: Kêu gọi vốn đầu tư trong nước và ngân sách Nhà nước.

Thời gian xây dựng: 1999 – 2010.

6. *Khu vực từ nhà nghỉ Công đoàn đến cầu Sắt*: Xây dựng trung tâm vui chơi giải trí, các nhà hàng cao cấp và khách sạn đạt tiêu chuẩn Quốc tế, tương đương với một số sản phẩm trong khu vực dự án DDR (Đankia). Với tổng vốn đầu tư: 32.372.000 USD.

Nguồn vốn: Kêu gọi vốn đầu tư nước ngoài.

Thời gian xây dựng: 1999 – 2010.

7. *Khu vực thượng lưu hồ Xuân Hương*: Xây dựng công viên giải trí gia đình, phục vụ du khách, nhân dân địa phương và xây dựng một hồ phụ chống bồi lắng hồ Xuân Hương. Ngoài ra, khu vực thượng lưu có thể tăng quy mô diện tích và nối kết với hồ Chiến Thắng, cụm du lịch hồ Mê Linh, hồ Than Thở nếu có đối tác tham gia đầu tư.

Tổng vốn đầu tư: 4,615 triệu USD.

5. *The area between the West-Germany Hill and the Pham Hong Thai Bridge:* Flower gardens, plant gardens, and parks will be built for tourists to enjoy and a supplementary lake will be made up to prevent Xuan Huong Lake from being filled up. The total investment capital will be 0.415 million USD.

The sources of the capital will be from domestic investment and the state budget.

The duration for construction : 1999-2010

6. *The area between Trade Union Hostels and the Iron Bridge:* Entertainment centers, high-quality restaurants and hotels of international standards equal to some products of the Dankia-Suoi Vang project will be built. The total investment capital will be 32.372.000 USD.

The sources of the capital will be from foreign investment.

The duration for construction : 1999-2010

7. *The upper part of Xuan Huong Lake:* Entertainment parks for families to serve tourists and the local people will be built and a supplementary lake will be made up to prevent Xuan Huong Lake from being filled up. In addition, the upper part can be enlarged and linked to Chien Thang Lake, the tourist sites of Me Linh Lake and Than Tho Lake with a collaboration of investment counterparts.

The total investment capital will be 4.615 million USD.

Nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước.

Thời gian xây dựng: 1999 – 2005.

8. *Khu vực Công viên hoa*: Xây dựng một hồ phía sau công viên để chống bồi lắng cho hồ Xuân Hương.

Vốn đầu tư: 0,115 triệu USD.

Nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước.

Thời gian xây dựng: 1999 – 2000.

9. *Khu vực giữa đường Đinh Tiên Hoàng và Bùi Thị Xuân*: Xây dựng khu liên hợp thể thao đạt tiêu chuẩn Quốc tế, có khả năng tổ chức các cuộc tranh tài của khu vực và Quốc tế kết hợp với sinh hoạt văn hóa của nhân dân Đà Lạt. Khôi phục nạo vét hồ hiện có để chống bồi lắng cho hồ Xuân Hương.

Vốn đầu tư: 8 triệu USD (kể cả đền bù).

Nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước.

Thời gian xây dựng: 1999 – 2000.

10. *Khu vực đồi Nguyễn Thái Học*: Xây dựng trung tâm vui chơi giải trí thanh thiếu niên và khu khách sạn, nhà hàng Thanh Thủy.

Tổng vốn: 4,45 triệu USD.

Nguồn vốn: Doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Thời gian xây dựng: 1997 – 2000.

11. *Khu vực hạ lưu hồ Xuân Hương*: Xây dựng công viên công cộng chủ yếu phục vụ du khách đi dạo, vui chơi và

The sources of the capital will be from domestic and foreign investment

The duration for construction : 1999-2005

8. *The Flower Park* : A lake behind the park will be built to protect Xuan Huong Lake from being filled up.

The investment capital will be 0.115 million USD.

The sources of the capital will be from the state budget.

The duration for construction: 1999-2000.

9. *The area between Dinh Tien Hoang Street and Bui Thi Xuan Street*: A sport complex of international standards that can facilitate regional and international tournaments and cultural activities of the Dalat people will be built; the current lake will be restored and dredged up to prevent Xuan Huong Lake from being filled up.

The investment capital will be 8 million USD (including land compensation)

The sources of the capital will be from the state budget.

The duration for construction : 1999-2000

10. *The Nguyen Thai Hoc Hill*: Entertainment centers for teenagers will be built and an area for hotels and Thanh Thuy Restaurant will be set up.

The total capital will be 4.45 million USD.

The sources of the capital will be from domestic and foreign enterprises.

The duration for construction : 1997-2000

11. *The lower part of Xuan Huong Lake* : Public gardens mainly for tourists to walk and for pleasure and sports activities of the Dalat people, and Ong Dao Bridge II will be built.

The total investment capital will be 3.2 million USD.

The sources of the capital will be from the state budget.

phong trào tập thể dục thể thao của nhân dân thành phố. Xây dựng cầu Ông Đạo 2.

Tổng vốn đầu tư: 3,2 triệu USD.

Nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước.

Thời gian xây dựng: 1999 – 2001.

Ngoài ra, dự án còn đề cập đến việc xây dựng cơ sở hạ tầng gồm: Hệ thống thoát nước, sửa chữa Nhà máy nước hồ Xuân Hương (từ $300\text{m}^3/\text{ngày}$ lên $8.400\text{m}^3/\text{ngày}$ để dự phòng cho sự cố của Nhà máy nước Suối Vàng), sửa chữa đường ống cấp nước trong thành phố, làm mới và sửa chữa đường giao thông, hệ thống điện với tổng nguồn vốn là 7,196 triệu USD, từ năm 1999 – 2005 bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước.

Tính ra, tổng nguồn vốn để đầu tư xây dựng cụm du lịch hồ Xuân Hương cần tới: 69.249.000 USD từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước, huy động trong nhân dân và 455.122.000 USD bằng nguồn vốn đầu tư của các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài từ năm 1999 – 2005.

Cụm du lịch hồ Xuân Hương nếu được đầu tư hoàn chỉnh chắc chắn sẽ cùng với các cụm du lịch khác ở Đà Lạt cạnh tranh được với các khu du lịch, tránh được trường hợp khách đổ dồn về khu du lịch Suối Vàng- Đankia và hồ Tuyền Lâm. Bên cạnh đó, sẽ tăng khả năng thu hút khách, kéo dài thời gian lưu trú, tạo cho du khách một cảm giác sảng khoái và bổ ích khi đến Đà Lạt. Đồng thời, tạo thêm điều kiện để phát triển được nhiều ngành dịch vụ, giải quyết việc làm ổn định và lâu dài cho nhân dân thành phố.

The duration for construction : 1997-2000

11. *The lower part of Xuan Huong Lake* : Public gardens mainly for tourists to walk and for pleasure and sports activities of the Dalat people, and Ong Dao Bridge II will be built.

The total investment capital will be 3.2 million USD.

The sources of the capital will be from the state budget.

The duration for construction : 1999-2001

In addition, the project also refers to infrastructure, including a system of sewerage, repairing the water supply factory of Xuan Huong Lake (from 300m³/ day to 8,400m³/day as a reserve factory in case the water supply factory of Suoi Vang is out of order), repairing the system of water pipelines in the city, repairing roads and streets and building new ones, repairing the system of power supply. The total capital will be 7.196 million USD from the state budget from 1999-2005.

In general, the total investment capital to build the group of the Xuan Huong Lake tourist sites will be 69,249,000 USD from the state budget, mobilizing the capital from the local people and 455,122,000 USD invested by domestic and foreign enterprises from 1999 to 2005.

If the group of Xuan Huong Lake tourist sites are fully invested, together with other Dalat tourist sites, they can compete with other tourist sites, reducing the number of tourists rushing to the Dankia-Suoi Vang and Tuyen Lam Lake. Moreover, the number of tourists coming to Dalat will increase and their stay will be longer. Tourists will feel pleasant and useful when they come to Dalat. This will provide favorable conditions to develop other forms of services offering stable and long-term employment to the city people.

• DỰ ÁN NƯỚC SẠCH Ở THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT^(*)

Để có thể phát huy những tiềm năng, phát triển kinh tế, xã hội của Thành phố Đà Lạt, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đòi hỏi phải có nguồn vốn đầu tư lớn. Trong đó, nguồn vốn trong nước là quyết định, vốn bên ngoài là quan trọng, đặc biệt là các nguồn vốn hỗ trợ phát triển theo hình thức viện trợ không hoàn lại.

Trong chương trình hợp tác hỗ trợ kỹ thuật theo hiệp định được ký kết giữa hai Chính phủ, chương trình nước sạch ở Đà Lạt đã và đang được triển khai thực hiện từ nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Đan Mạch, chương trình bao gồm 3 giai đoạn :

Giai đoạn 1 : (từ 1979 – 1984).

Xây dựng nhà máy nước Suối Vàng với công suất 25.000m³/ngày đêm và lắp đặt trên 20 km đường ống chuyển tải ϕ 500 và 600 với giá trị đầu tư là 40 triệu DKK (tương ứng 80 tỷ đồng Việt Nam) do Chính phủ Đan Mạch viện trợ không hoàn lại.

^(*) Nguồn cung cấp Kỹ sư Trần Đình lân - Giám đốc Công ty cấp nước Lâm Đồng.

PROJECT OF CLEAN WATER FOR THE CITY OF DALAT (*)

In order to forward the potentialities, to develop the socio-economy of the city of Dalat, and to contribute to the success of industrializing and modernizing the country, a great amount of investment capital is very necessary. The domestic capital is then decisive and the international capital is quite important, especially the capital from non-return aids.

In the cooperative program of technological support concerning an agreement signed between the two governments, the program of clean water for Dalat has been developed from the non-return capital aided by Denmark. The program includes three phases.

Phase 1: (1979-1984)

The Suoi Vang water supply factory was built with the capacity of 25,000m³/day and more than 20km of a 500-600 main pipeline was installed with the investment cost of 40 million DDM (equal to 80 billion VND) as a non-return aid from Denmark.

Phase 2 : (1997-2000)

The system of water supply to Dalat has been renovated and developed with the investment cost of 145 billion VND

() Source: Tran Dinh Lanh, Director of Lam Dong Water Supply Company*

Giai đoạn 2 : (từ 1997 – 2000).

Cải tạo và mở rộng hệ thống phân phối cấp nước cho thành phố Đà Lạt với giá trị đầu tư là 145 tỷ đồng Việt Nam trong đó nguồn tài trợ của Chính phủ Vương quốc Đan Mạch chiếm 80% (tương ứng với 116 tỷ đồng Việt Nam) và nguồn vốn đối ứng trong nước là 29 tỷ đồng Việt Nam.

Giai đoạn 3 :

Mở rộng nâng cấp công suất nước cho cư dân thành phố Đà Lạt từ 31.000m^3 lên 40.000m^3 / ngày đêm sau năm 2020.

Mục tiêu của dự án trong giai đoạn 2 là :

- Xác định nhu cầu tiêu dùng nước của thành phố Đà Lạt theo định hướng phát triển kinh tế từ nay đến năm 2000; nâng năng suất năng lực sản xuất nước sạch từ 18.000m^3 / ngày lên 31.000m^3 / ngày.

- Cung cấp nước 24/24 giờ cho 80% dân cư thành phố, chất lượng đạt theo tiêu chuẩn của tổ chức y tế thế giới.

Nội dung và các giải pháp cụ thể của dự án :

- Hoàn thiện công suất tại Nhà máy mới 25.000m^3 / ngày

- Cải tạo công suất tại nhà máy cũ 6.000m^3 / ngày.

- Tiêu chuẩn cấp nước bình quân đến người tiêu dùng ở mức $120^{\text{lit}}/\text{ngày}$ /người .

of which 80% (equal to 116 billion VND) was covered by the aid from Denmark and the rest (29 billion VND) was from the domestic counterpart capital.

Phase 3 :

The capacity of water supply to the city residents will be developed and upgraded from 31,000m³ to 40,000m³/day after 2020.

*** The goals of Phase 2 are**

- to identify the need of water consumption of the city based on the orientation of the economic development from now to 2000 so that the output of clean water would increase from 18,000m³/day to 31,000m³/day

- to supply 80% of the city residents 24hours/day with water of WHO quality

*** The contents and the specific solutions of the project:**

- implementing the new water supply factory with the capacity of 25,000m³/day

- improving the old factory with the capacity of 6,000m³/day

- the average water consumption for each consumer is 120 liters/day.

- Thiết lập một trung tâm liên lạc hệ thống thông tin để điều hành cơ sở sản xuất cung cấp nước.

- Nâng cấp và phát triển mạng lưới phân phối và hợp lý hoá dung tích các bể chứa phù hợp qua việc tối ưu hoá bằng chương trình vi tính.

- Giảm tỷ lệ thất thoát xuống dưới 20%.

- Phát triển công nghệ mới về vật tư đường ống, thiết bị kiểm tra áp lực, lưu lượng, công nghệ đo đếm tiên tiến – cụm đồng hồ hỗn hợp, hệ thống van giảm áp ...

- Áp dụng các phương tiện kiểm soát tiên tiến như máy định vị đường ống, máy siêu âm dò tìm rò rỉ.

- Lập trạm kiểm định và cân chỉnh đồng hồ theo tiêu chuẩn ISO.

- Khai thác mô hình quản lý mạng chuyên ngành Epanet để quản lý khách hàng giảm thất thoát nước và thiết kế cải tạo, lắp đặt mới hệ thống cấp nước mang tính khoa học tiên tiến.

Việc áp dụng các giải pháp của dự án nhằm ổn định mức sản xuất hiện hữu, khai thác tối đa công suất máy móc thiết bị, nâng năng lực lao động của công nhân viên và của các nhà quản lý; khai thác các tiềm năng hiện có, thực hiện sự đồng bộ giữa các yếu tố quản lý và các yếu tố vật chất kỹ thuật để hoàn thành sứ mạng của ngành cấp nước: “cung cấp nguồn nước trong lành đến tận tay người tiêu dùng”.

Dự án sau khi được thực hiện, sẽ góp phần không nhỏ vào việc bảo vệ, gìn giữ môi trường cảnh quan, cải thiện nâng cao sức khỏe điều kiện sống của nhân dân thành phố, góp phần xây dựng và phát triển Thành phố Đà Lạt ngày càng tươi đẹp.

- establishing a communication and information center to manage the water-producing factory
 - Ungrading and developing the network of distribution and properly rationalizing the optimum capacity of water tanks by computerized programs
 - reducing the percentage of water leaking to less than 20%
 - developing new technology in materials, pipelines, equipment to control pressure and flow, modern meters and counters, mixed meters, a system of pressure-reducing valves, and so on.
 - using modern controlling means such as equipment of locating pipelines or ultrasonic equipment of detecting leaks
 - establishing a station to control and adjust meters based on the standards of ISO
 - Using the model of Epanet professional management to manage customers to reduce water leaking and designing, improving, and installing an advanced system of water supply

Applying the solutions recommended in the project aims at stabilizing the current production, enjoying the maximum capacity of equipment and machinery, improving the working ability of the employees and the managers, exploiting the

current potentials, creating a synchronous harmony between managing factors and technological and material factors in order to fulfill the mission of water supply : "supplying pure water directly to consumers".

When the project has been implemented, it will significantly contribute to protecting and preserving the environment and the landscape, improving and increasing the health and living conditions to the city people, and constructing and developing the city of Dalat more and more beautiful.

• DỰ ÁN “CẢI THIỆN ĐIỀU KIỆN VỆ SINH THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT”^(*)

Đầu năm 2000, nhằm giữ cho thành phố sạch đẹp, UBND Thành phố Đà Lạt đã đề ra Dự án đầu tư cải thiện vệ sinh thành phố.

Mục tiêu lâu dài của dự án là nhằm làm thay đổi tốt hơn điều kiện sống cho cư dân Đà Lạt thông qua việc cải thiện các điều kiện vệ sinh phù hợp với các điều kiện môi trường, xã hội và tài chính mà người nghèo có thể chấp nhận được.

1. Khu vực đầu tư của dự án :

* Xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng biệt :

Khu vực này gồm có các phường trung tâm thành phố : 1, 2, 5, 6, 8... là những khu vực có mật độ dân số cao và thoát nước thải trực tiếp ra suối Cam Ly, suối Phan Đình Phùng và hồ Xuân Hương.

^(*) Nguồn cung cấp : Ông Nguyễn Tri Diện - Chủ tịch UBND Tp. Đà Lạt.

• PROJECT OF IMPROVING HYGIENIC CONDITIONS IN DALAT (*)

At the beginning of 2000, in order to keep the city clean and beautiful, the Dalat People's Committee recommended the project of improving hygienic conditions in the city.

The long-term goal of the project is to better the living conditions of the Dalat people by improving hygienic conditions appropriate for the environment, the society, and the finance of the poor.

1. Locations invested by the project:

** Building a separate sewerage sytem*

The locations include the wards in the city center such as Wards 1, 2, 5, 6, 8. The population density of these areas is high and the waste water directly pours into Cam Ly Stream, Phan Dinh Phung stream, and Xuan Huong Lake.

** Improving on-the-spot hygienic conditions*

Besides the above-mentioned locations, this is for areas in the suburbs and far from the center.

• Location for waste water-treating factory

The factory will occupy an area of about 6 hectares (200m x 300m) with a buffering strip of trees surrounding the area.

(*) Source: *Nguyen tri Dien, President of the Dalat People's Committee.*

* Đầu tư cải thiện điều kiện vệ sinh tại chỗ : Gồm các vùng ven và xa trung tâm và phần còn lại ngoài phạm vi khu vực được xác định ở trên.

* Địa điểm xây dựng nhà máy xử lý nước thải :

Mặt bằng nhà máy có diện tích khoảng 6 ha với kích thước 200m x 300m, và có vùng đệm cách ly trồng cây xanh bao quanh mặt bằng nhà máy.

Vị trí nhà máy nằm trên hạ lưu thác cam Ly, địa điểm có thể được nối Thông với các hẻm 17 & 33 đường Ngô Quyền. Hiện trạng là đất nông nghiệp trồng rau của một số hộ nông dân phường 6 Đà Lạt.

Địa điểm xây dựng trạm bơm chính được lựa chọn đặt tại vị trí “lò mổ” hiện nay, đường Lê Quý Đôn phường 5 Đà Lạt.

2. Phương án giải phóng mặt bằng, kế hoạch tái định cư :

Công tác đền bù thiệt hại, thu hồi đất để giải phóng mặt bằng được thực hiện theo Nghị định 22-1998/CP ngày 24-4-1998 của Chính phủ.

3. Phương án kỹ thuật - công nghệ & giải pháp thiết kế xây dựng :

Hệ thống thoát nước thải được xây dựng riêng biệt, đấu nối trực tiếp với thiết bị vệ sinh của từng hộ gia đình và được chuyển tải nhanh chóng đến nhà máy xử lý.

The factory will be located in the lower part of Cam Ly Stream, possibly linked to Lane 17 and 23 on Ngo Quyen Street, which are currently agricultural land owned by a number of farmers in Ward 6 of Dalat to grow vegetables.

The main pumping station will be situated in the current slaughter house on Le Quy Don Street in Ward 5, Dalat.

2. The plan of deoccupying the land and of re-settling:

Compensating and retrieving land will be carried out according to Decree 22-1998/CP dated 24-4-1998 issued by the Vietnamese government.

3. Technological alternatives and designing plan for construction:

The system of waste water drainage will be separately built and directly connected to hygienic facilities of each household. The waste water will be quickly drained to the waste-water treating factory.

The separate system of rain-water drainage will not contaminate the water flowing into lakes and streams.

Treating waste water will be based on the environmental standards of Vietnam. The treated waste water drained into Cam Ly Stream will reach the standards of water of Type B (not for household use) in which waste water has to be treated with mechanical, biological, and sedimentary techniques.

Hệ thống công thoát nước mưa được tách riêng biệt sẽ không làm ô nhiễm nguồn nước chảy vào các hồ và các dòng suối.

Xử lý nước thải tập trung theo tiêu chuẩn môi trường của Việt Nam. Nước thải xả vào suối Cam Ly phải đạt tiêu chuẩn nước loại B (không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt), theo đó nước thải phải qua công nghệ xử lý cơ học, sinh học và xử lý cặn.

Đối với việc xử lý nước thải tại chỗ Dự án dự kiến thiết lập và cải tạo 4.200 hầm tự hoại và 2.100 nhà vệ sinh cho người dân trong các khu vực vùng ven và xa trung tâm.

Do địa hình của thành phố Đà Lạt bị chia cắt và để tránh đặt cống thoát nước thải quá sâu, gây khó khăn trong quá trình thi công và vận hành, dọc theo tuyến công chính cần xây dựng 6 trạm nâng và 2 trạm bơm cục bộ.

Việc cải tạo chỉnh trang suối Phan Đình Phùng, phạm vi đầu tư được xác định cầu đường La Sơn Phu Tử hoà vào suối Cam Ly, đoạn suối này có chiều dài tổng cộng là 1.900m.

Công tác tái tạo chỉnh trang suối Cam Ly : Phạm vi đầu tư được xác định từ cầu Ông Đạo đến thác Cam Ly có chiều dài 2.150m.

4. Vốn đầu tư :

As for treating waste water on the spot, according to the project, 4,200 soakaway deep pits and 2,100 flushed toilets for people in the suburbs and far from the center.

Due to the separated and scattered topography in Dalat and not to build the waste-water drains too deeply into the ground, which will make it difficult in construction and operation, 6 lifting stations and 2 local pumping stations will be built along the main drains.

The section for upgrading and restructuring Phan Dinh Phung Stream will be specified from the bridge on La Son Phu Tu Street to Cam Ly Stream with the total length of 1,900m.

The scope for upgrading and restructuring Cam Ly Stream will be specified from Ong Dao Bridge to Cam Ly Stream with the length of 2,150m.

4. Investment capital:

The total investment capital will be 302 billion VND, including

- capital aided by Denmark : 257 billion VND
- capital from Vietnam : 45 billion VND

The implementation of the project:

- The duration of construction will be five and a half years (2001-2005).

Tổng vốn đầu tư : 302 tỷ đồng

Trong đó :

+ Vốn viện trợ của Chính phủ Đan mạch :

257 tỷ đồng.

+ Vốn của Chính phủ Việt Nam : 45 tỷ đồng.

* Kế hoạch thực hiện dự án :

Thời gian đầu tư xây dựng : 5,5 năm

(2001 – 2005).

• DỰ ÁN CẢI TẠO & PHÁT TRIỂN LƯỚI ĐIỆN ^(*)^(**)

1. Cơ sở thiết kế lưới điện :

Báo cáo nghiên cứu khả thi cải tạo & phát triển lưới điện thành phố Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng do Trung tâm Năng lượng lập và đã được Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp phê duyệt theo quyết định số 2266/QĐ-KHĐT ngày 02-12-1997.

2. Hiện trạng lưới điện Thành phố Đà Lạt :

Nguồn điện chính cung cấp cho Đà Lạt là nhà máy thủy điện Đa Nhim công suất 160 MW và nhà máy thủy điện Suối Vàng.

Phụ tải trên địa bàn thành phố Đà Lạt nhận điện từ trạm nguồn Đà Lạt 66/15KW – 12,5 MVA, 66/6 KV- 12 MVA và từ lưới 31.5 KV của Nhà máy thủy điện. Lưới phân

^(***) Nguồn cung cấp Ông Nguyễn Tri Điện – Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt.

• PROJECT OF UPGRADING AND DEVELOPING THE POWER NETWORK (*)

1. Background

The feasibility report on upgrading and developing the power network of Dalat , Lam Dong, was made by Center for Energy and approved by the Minister of Industry with Decision 2246/QĐ-KHĐT dated 12/2/1997.

2. The current power network in Dalat

The main electricity source of Dalat has been supplied by the Da Nhim Hydro Power Factory with the capacity of 160MW and the Suoi Vang Hydro Power factory.

The supplementary electricity line in Dalat from the Dalat station is 66/15KV- 12.5 MVA, 66/6 KV-12 MVA and 31.5 KV from the hydro power station. The distribution network in Dalat is operated with the voltage of 31.5KV, 15KV, and 6.6KV.

The electricity consumption of Dalat in 1996 was 44,657 Kwh with the average loss percentage of 17.27%.

3. The scope of the project:

- Upgrading the whole power network in Dalat from 6.6KV and 15KV to 22KV.

The 22KV line inside the city will be replaced by the underground cable and 22/0.4KV combined distributing stations that occupy a little space to ensure safety and beautiful landscaping to the city.

(*) Source: Nguyen Tri Dien, President of the Dalat People's Committee

phối trên địa bàn Đà Lạt vận hành ở các cấp điện áp 31,5 KV, 15 KV và 6,6 KV.

Điện năng tiêu thụ năm 1996 của thành phố Đà Lạt là 44,657 triệu Kwh với tổn thất bình quân 17,27%.

3. Phạm vi dự án :

+ Cải tạo toàn bộ lưới điện Đà Lạt từ 6,6 KV và 15 KV lên 22 KV.

+ Lưới 22KV khu vực nội thành được thay thế bằng cáp ngầm và các trạm hợp bộ 22/0,4 KV có diện tích chiếm đất nhỏ, đảm bảo an toàn và mỹ quan cho Thành phố.

+ Cải tạo và xây dựng các đường dây hạ thế bằng cách sử dụng cáp bọc vận xoắn trên không (gọi tắt là cáp ABC).

+ Trang bị phương tiện quản lý vận hành, lắp đặt hệ thống mini SCADA cho lưới điện phân phối thành phố Đà Lạt.

4. Quy mô dự án :

Theo Báo cáo nghiên cứu khả thi cải tạo và phát triển lưới điện thành phố Đà Lạt, quy mô của Dự án gồm :

+ 27,365 km tuyến cáp ngầm trung thế 22KV, ước chiều dài cáp tổng cộng là 47,72 Km;

+ 18,444 Km đường dây trung thế 22 KV.

+ Cải tạo 38,615 km đường dây trung thế 6,6 KV và 14KV lên 22KV; 53,164 km đường dây 6,6 KV lên 22KV.

+ 202 trạm phân phối 22/0,4 KV với tổng dung lượng 49,485 KVA, trong đó vào gồm 46 trạm loại hợp bộ, 136 trạm 3 pha & 20 trạm 1 pha;

- upgrading and building a low-voltage line by ABC cables
- providing equipment for management and operation and installing a system of mini-SCADA for the distributing line of the city

4. The dimensions of the project:

According to the report, the dimensions of the project include

- an underground-cable line of medium voltage 22KV with the length of 27.365km so the total estimated length of cable will be 47.72km
- a line of medium voltage 22KV with the length of 18.844km
- upgrading 38.615km of medium voltage 6.6KV and 14KV to 22KV; 53.164km of medium voltage 6.6KV to 22KV
- 202 distributing stations of 22/0.4KV with the total capacity of 49.485KVA, including 46 combined stations, 136 three-phase stations. and 20 one-phase stations
- 160km of low voltage ABC cable
- a system of mini-SCADA for distributing lines
- equipment for management and operation
- some equipment for protecting the medium and low voltage line in the air and for measuring and counting

5. The investment capital:

The investment capital of the project includes loans from ADB and the counterpart capital of electricity supply companies.

The total investment capital will be 132,342 million USD, including

- + 160 km cáp hạ thế ABC;
- + Hệ thống mini SCADAQ cho lưới phân phối;
- + Phương tiện quản lý vận hành;
- + Một số các thiết bị bảo vệ đường dây trung thế và hạ thế trên không và thiết bị đo đếm...

5. Vốn đầu tư :

Vốn đầu tư cho dự án bao gồm nguồn vốn vay của ngân hàng ADB và vốn đối ứng của ngành điện.

Tổng vốn đầu tư cho công trình là : 132.342 triệu.

Trong đó :

- | | | |
|-------------------------|---|---------------|
| + Vốn vay ngân hàng ADB | : | 111.903 triệu |
| + Vốn đối ứng | : | 20.439 triệu. |

6. Đầu nối lưới điện :

Theo quy hoạch, sau khi được mở rộng & cải tạo, lưới điện phân phối của Thành phố Đà Lạt sẽ được cấp điện từ 2 trạm nguồn :

- Trạm Đà Lạt 1: 110/22 KV – 25MVA (nâng cấp từ trạm Hùng Vương hiện hữu) với 6 đường ra.

- Trạm Đà Lạt 2 : 110/22 KV – 25 MVA (trạm xây mới) với 5 đường ra

Các trạm nguồn này cần được cải tạo và xây dựng đồng bộ với lưới phân phối để đảm bảo được các mục tiêu đề ra.

Lưới trung thế 22 KV được bố trí dọc theo các trục lộ giao Thông trong Thành phố Đà Lạt và đấu nối vào các xuất tuyến của 2 trạm nguồn nêu trên. Lưới điện trong khu

- loans from ADB : 111,903 million USD
- counterpart capital: 20,439 million USD

6. Connecting source of the power network

According to the design, after upgrading and developing, the electricity distributing network of Dalat will be supplied from two source stations.

- Station Dalat I: 110/22KV – 25 MVA (upgraded from the current Hung Vuong Station) with 6 distributing lines
- Station Dalat II: 110/22KV – 25MVA (a newly-built station) with 5 distributing lines

These source stations will be synchronously upgraded and built together with the distributing network to ensure the goals of the project.

The 22KV medium-voltage line will be built along the streets and the roads in the city and connected with the distributing lines of the source stations. The electricity network inside the city consists of core structures and loose operation; it includes underground cable lines to ensure safety and beautiful landscaping in residential areas. The network in the suburbs consists of spray-formed structures, including medium-voltage lines in the air.

Low-voltage transforming stations will be installed in the intervals; each station will replace one or several current stations of low capacity. Each station combined in core structures has a switchboard (LBS) on each supplying cable line. Therefore, each station can be supplied with electricity from at least two distributing lines and, in case of breakdowns, the station will be isolated from two nearby stations. Consequently, reliability in electricity supply will increase.

vực nội thành có kết cấu mạch nóng vận hành hở, bao gồm các tuyến cáp ngầm nhằm đảm bảo về mỹ quan và an toàn trong khu vực đông dân cư. Lưới ngoại thành có kết cấu hình tia bao gồm các tuyến trung thế trên không.

Trạm biến áp hạ thế được bố trí đều, mỗi trạm sẽ thay thế cho 1 hoặc nhiều trạm theo công suất nhỏ hiện hữu. Mỗi trạm hợp bộ trên mạch nóng đều có đặt dao cắt tải (LBS) trên từng tuyến cáp đến. Do đó, mỗi trạm đều có thể được cấp điện từ ít nhất 2 xuất tuyến và sự cố nếu có sẽ bị cô lập trong khoảng 2 trạm lân cận nhau, nâng cao được độ tin cậy cung cấp điện.

Lưới hạ thế nằm trong khu vực dự án được cải tạo lại toàn bộ bằng cáp ABC.

Dự án đầu tư cải tạo & phát triển lưới điện thành phố Đà Lạt góp phần phát triển kinh tế – xã hội, đảm bảo mỹ quan, độ tin cậy cung cấp điện, vận hành an toàn, giảm tổn thất.

7. Kế hoạch thực hiện dự án :

Thời gian đầu tư xây dựng : 2 năm (2000 – 2002).

The low-voltage network in the areas invested by the project will be fully upgraded with ABC cables.

The project of upgrading and developing the power network in Dalat will contribute to the socio-economic development and ensure beautiful landscaping, reliability in electricity supply, safety in operation, and reducing losses in distributing electricity.

7. The plan for the implementation of the project:

The duration for construction will be 2 years (2000-2002).

• DỰ ÁN SẢN XUẤT HOA CỦA DALAT HASFARM.



*Những người đầu tiên xây dựng và lãnh đạo Cty
Hoa Dalat HasFarm. Từ trái qua: Berrhard
Schenke, Nguyễn Dũng, Thomas Hooft, Sumartono.*

Cuối năm 1993, ông THOMAS HOOFT người Hà Lan đến Châu Á để tìm kiếm một vùng đất nhằm đầu tư trồng hoa xuất khẩu. Sau khi tiến hành khảo sát: Khí hậu, thổ nhưỡng, thủy văn ở các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á. Cuối cùng, ông quyết định chọn thành phố Đà Lạt làm điểm dừng chân và gặp ông CHARLES TARGET (người Anh) để bàn bạc và thống nhất ghi nhớ về việc hình thành dự án sản xuất hoa tại Đà Lạt. Chẳng bao lâu sau, luận chứng kinh tế kỹ thuật và điều lệ của Công ty mang tên Dalat Hasfarm được soạn thảo bởi một nhóm chuyên viên tư vấn, đứng đầu là Thomas Hooft.

• **PROJECT OF PRODUCING FLOWERS IN DALAT HASFARM**

At the end of 1993, Mr. Thomas Hooft, a Dutch man, came to Asia to look for land to grow flowers for export. After conducting surveys on climate, soil, and hydrography in several countries in Southeast Asia, he finally decided to choose Dalat as his stop. He then met Mr. Charles Target (a British man) and they dicussed and signed a MOU on a project of producing flowers in Dalat. An economic and techological proposal and a list of regulations for a company named Dalat Hasfarm were soon worked out by a consulting group headed by Thomas Hooft.

Qua xem xét, Hội đồng Quản trị gồm các thành viên do hai bên cùng tham gia là: Công ty AGRAVINA (do ông Charles Target – Chủ tịch Hội đồng Quản trị) và Công ty Hasfarm (do ông Ibrahim Hasant – Chủ tịch Hội đồng Quản trị) đã thống nhất Thông qua và dự án trồng hoa xuất khẩu này được nhanh chóng đệ trình lên Chính phủ Việt Nam. Ngày 7/6/1994 Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư (nay là Bộ Kế hoạch và Đầu tư) đã cấp giấy phép đầu tư số 365B/GP với tư cách pháp nhân của Công ty là: BIO OGRANICS HASFARM. Ltd. Chức năng chính của Công ty là trồng hoa để xuất khẩu và tiêu thụ tại thị trường Việt Nam. Vốn đầu tư ban đầu theo giấy phép: 700.000 USD.

Ngày 20/10/1994, những công trình nhà kính đầu tiên được khởi công xây dựng trên diện tích dự kiến ban đầu là 2,5ha và được trồng các loại hoa: Cẩm Chướng, Hồng, Ly Ly, Cúc, Gypsophila, Sao tím, TuLipe

Vượt qua bao thử thách, khó khăn của giai đoạn sơ khai tháng 3/1995 lô hàng đầu tiên gồm: Cẩm Chướng và hoa Hồng được thu hoạch, nhưng chủ yếu cũng chỉ để tiêu thụ nội địa. Mãi đến tháng 6/1995 lô hàng hoa mang tên Dalat Hasfarm mới được xuất khẩu đi HongKong lần đầu tiên. Tháng 3/1996, ông Sumartono hết nhiệm kỳ về nước. Đến tháng 10/1996, ông Bernhard Scheke (Quốc tịch Hà Lan) được điều động đến Việt Nam làm Giám đốc sản xuất cùng với ông Nguyễn Dũng – Giám đốc dự án.

“Đất lành hoa nở”, từ chỗ chỉ có 19.538m² nhà kính thuê ban đầu với sản lượng hoa vồn vện có 270.930 cành và 40 công nhân với mức thu nhập bình quân 40 USD/người/tháng của năm 1995. Đến năm 1999, Dalat Hasfarm đã đưa diện tích

After some considerations, an administration board was approved, including the members from two sides, Agravina Company (Mr. Charles Target, chair of the Administration Board as representative), and Hasfarm Company (Mr. Ibrahim Hasant, chair of the Administration Board as representative). The project of growing flowers was soon presented to the Vietnam government. On June 7, 1994, the State Committee of Cooperation and Investment (now the Ministry of Planning and Investment) issued the investment permit of No. 365B/GP to Bio Organics Hasfarm Ltd. as its legal name. The main function of the company is to grow

flowers for export and consumption in Vietnamese markets. According to the permit, its preliminary investment capital is 700.000 USD.

On October 20, 1994, the first greenhouses started being built on an estimated area of 2.5 hectares and carnations, roses, lilies, daisies, gypsophilas, and tulips were grown.

Overcoming several challenges and difficulties in the first stage, in March 1995, the first lot of carnations and roses was harvested, but mainly for domestic consumption. Not until June, 1995, the lot of flowers labelled Dalat Hasfarm was first exported to Hongkong. In March 1996, Mr. Bernhard Scheke (a Dutch) was transferred to Vietnam as production manager whereas Mr. Nguyen Dung worked as project manager.

“ The good soil gives good blossoms”. At first, there were only 19,538m² of greenhouses with the output of only 270,930 flower items and 40 employees whose average pay was only 40USD/person/month in 1995. In 1996, Dalat Hasfarm increased the area of growing flowers in greenhouses to 119,292m² with a growing area of 17ha and 260 employees whose average income increased to 75 USD/month. In 1999, over 12 million flower items with different colors, big, tough, and slow-crumbling flowers produced by Dalat Hasfarm, including roses, daisies, lilies, carnations, etc., were exported to Thailand, Japan, Australia, Taiwan, and Indonesia. In addition, a network of distributing Dalat Hasfarm flowers appeared all over Vietnam, from Hanoi, Hai Phong, Hue, Da nang to Nha Trang, Pleiku,

hoa trồng trong nhà kính lên 119.292m² trong số 17ha hoa canh tác với 260 công nhân và mức thu nhập bình quân của người lao động đã tăng lên 75 USD/tháng. Trong năm 1999, có hơn 12 triệu cành hoa với nhiều màu sắc rực rỡ, bông to, cứng cáp và lâu tàn của Dalat Hasfarm gồm: Hồng, Cúc, Ly Ly, Cẩm Chương... lên đường “xuất ngoại” sang Thái Lan, Nhật Bản, Úc, Đài Loan, Indonesia... Một mạng lưới phân phối hoa Dalat Hasfarm xuất hiện rộng khắp Việt Nam từ: Hà Nội, Hải Phòng, Huế, Đà Nẵng đến tận Nha Trang, Pleiku, thành phố Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Cần Thơ, Bình Dương... Không chỉ dừng lại ở những khu nhà kính làm bằng gỗ và plastic đơn sơ ban đầu, hôm nay một hệ thống nhà kính tự động, khung thép của Dalat Hasfarm được điều chỉnh bởi máy đo tốc độ gió, độ ẩm, nhiệt độ, lượng mưa, độ chiếu sáng và cả hệ thống bơm, tưới, phun thuốc trừ sâu, phân bón theo chương trình vi tính được soạn thảo, cài đặt công phu đã được hình thành và đi vào hoạt động có hiệu quả. Một mô hình trồng hoa công nghiệp trong nhà kính tiến tiến mang lại hiệu quả cao ra đời và thực sự hấp dẫn người nông dân trồng hoa địa phương, trong đó Dalat Hasfarm như một đầu tàu của cả đoàn tàu đang khởi động.

Người dân Đà thành còn nhớ: Lúc Dalat Hasfarm mới bắt đầu xây dựng những khu nhà kính đầu tiên thì nghề trồng hoa cổ truyền của thành phố đang ở thấp điểm của thời kỳ suy thoái, ước diện tích chỉ vào khoảng từ 10 đến 15ha. Thế nhưng, 5 năm sau, năm 1999, diện tích hoa của Đà Lạt đã tăng lên 150ha, mô hình trồng hoa có bao che và thấp sáng được nhân rộng. Nhiều giống hoa mới xuất hiện nhờ kỹ

Ho Chi Minh City, Vung tau, Can Tho, Binh Duong, etc.. At first, the greenhouses were simply made of wood and plastic; however, today a network of automatic greenhouses have been built with steel framwork adjusted by equipment that measures wind speed, humidity, temperatures, rainfall, and light intensity. A system of pumping, watering, and spraying insecticides and fertilizers has been carefully computerized and effectively in operation. A cost-effective model of growing flowers in modern greenhouses has come into being and interested local farmers who grow flowers. Dalat Hasfarm is then like a locomotive of a starting train.

The Dalat people still remember that when Dalat Hasfarm started building the first greenhouses, growing flowers in the city with traditonal fashion was at the lowest curve of a deteriorated period with an area of about 10ha to 15ha. However, five years later, in 1999, the area of growing flowers in Dalat increased to 150ha and the model of growing flowers with lighted coverage has been developed.

The fact that many new seeds of lowers appeared thanks to the development of a technique of nurturing tissues has contributed to varying the kinds of flowers in Dalat. This is also a favorable condition for those who grow flowers in Dalat to replace old, degenerated seeds of flowers which give low output and poor quality and to learn experiences from Dalat Hasfarm to change their old-fashioned techniques of growing flowers. Up to now, it is clear that Dalat has been actually developing flower-growing technology and it can play a significant part in flower markets in Asia.

It has been noted that, up to 1999, Dalat Hasfarm has increased its investment capital to 2,500,000 USD and its

thuật nuôi cấy mô thực vật phát triển, góp phần làm phong phú thêm chủng loại hoa của thành phố và cũng là điều kiện để người ươm trồng hoa Đà Lạt thay dần những giống hoa cũ vốn đã thoái hóa, cho năng suất, chất lượng thấp và học tập kinh nghiệm Dalat Hasfarm để thay đổi công nghệ trồng hoa đã lạc hậu. Đến nay, có thể nói thành phố Đà Lạt đang thực sự phát triển công nghệ trồng hoa và có thể giữ một vai trò then chốt trong thị trường hoa khu vực Châu Á.

Được biết, đến năm 1999, Dalat Hasfarm đã nâng tổng số vốn đầu tư lên 2.500.000 USD và nguồn kim ngạch xuất khẩu thu về đã đạt mức 2,5 triệu USD. Mùa Xuân “Con Rồng” 2000, để chào đón thiên niên kỷ mới, Dalat Hasfarm sản xuất thêm được mấy chục loại hoa mới “bắt mắt” đến không ngờ: Ly Ly Song hỷ, Ly Ly Dạ hương, Ly Ly Hồng hoàng, Cúc Hoàng Kim Nhật Bản, Cúc Vương phi, Cúc Tiên tử, Hồng Luân vũ, Hồng Cựa Kim Sơn, Hồng Song bôi, Hồng Đỉnh ước, Hồng Thiên thanh... mỗi “nàng” mỗi vẻ “mười phân vẹn mười”. Theo kế hoạch dự kiến từ nay đến năm 2005, Dalat Hasfarm sẽ tiếp tục đầu tư và mở dự án trồng hoa xuất khẩu tại Đà Lạt như sau:

NĂM	DIỆN TÍCH NHÀ KÍNH (m ²)	SẢN LƯỢNG (Cành)	SỐ LƯỢNG CNV (người)	THU NHẬP BÌNH QUÂN USD/người/tháng
2000	120.000	14.000.000	260	75
2001	140.000	15.000.000	270	80
2002	150.000	16.000.000	280	85
2003	160.000	18.000.000	290	90
2004	170.000	20.000.000	300	100
2005	180.000	24.000.000	310	110

Hy vọng rằng, Dự án sản xuất hoa của Dalat Hasfarm sẽ góp phần không nhỏ trong việc xây dựng, phát triển nghề trồng hoa truyền thống cho Đà Lạt và sẽ tô điểm cho “Thành phố Hoa” xinh đẹp này rực rỡ hơn trong tương lai.

export turn-over has reached to 2.5 million USD. In the spring of 2000, to welcome the new millennium , Dalat Hasfarm surprisingly produced dozens of new eye-catching flowers, all of which are quite beautiful. According to its plan from now to 2005, Dalat Harfarm will continue its investment and develop its project of growing flowers for export as follows:

Year	; Greenhouse (m2)	; Output (items)	Employees	Average Income USD/person/mon
------	----------------------	----------------------	-----------	----------------------------------

(see the page in Vietnamese)

It is hoped that Dalat Hasfarm's flower-growing project will remarkably contribute to building and developing the traditional trade of growing flowers in Dalat which will make the flower city more beautiful in the future.

LỜI KẾT

Quý độc giả thân mến.

Như vậy là chúng ta đã cùng nhau tìm hiểu bí mật Thành phố Hoa – Đà Lạt: Từ chỗ vì sao Đà Lạt được mệnh danh là “Thành phố Hoa” đến việc xác định ai đã tìm ra khai sinh cho “Thành phố Hoa” – Đà Lạt xinh đẹp và thơ mộng. Chúng ta đã cùng nhau chia xẻ những bước thăng trầm đầy vui buồn, bi tráng của Thành phố: Từ một bông hoa núi rừng trở thành đóa Pensée, để sau đó Pensée hóa thân thành đóa Hải Đường dài các và rực rỡ, quyến rũ không biết bao nhiêu người, mà đặc biệt là những nhà cầm quyền người Pháp. Nhưng rồi, trước những cơn giông bão và biến cố khiến hoa Hải Đường rũ cánh để nhường chỗ cho những bông Hồng nhung xinh đẹp đâm chồi trên thành phố cao nguyên. Cuối cùng, trải qua bao thử thách nghiệt ngã, hoa Hồng nhung một lần nữa lại tự “lột xác” để hóa thân thành cảnh Lan xinh đẹp thơm ngát của núi rừng Nam Tây Nguyên hùng vĩ. Chúng ta cũng đã cùng nhau vén bức màn bí mật các dinh thự và danh lam thắng cảnh trên “Thành phố Hoa” – Đà Lạt và tìm hiểu những dự định của “nàng” từ nay đến năm 2010. Trong làn gió mới mát lành hôm nay, hy vọng rằng trăm hoa sẽ tiếp tục khoe sắc, tỏa hương trên thành phố thơ mộng và quyến rũ này. Và, trong tương lai không xa “nàng” sẽ xứng đáng với ngôi vị “Nữ hoàng” của các loài hoa, để mỗi khi đến Đà Lạt du khách vẫn còn nghe văng vẳng đâu đây khúc hát: “Ai lên xứ hoa Đào đừng quên mang về một cành hoa !”./.

CONCLUSION

Dear readers,

So far we have discovered the secrets of the flower city-Dalat together. We have moved from the reasons why Dalat has been called "the flower city" to indentifying the founders of the beautiful and romantic flower city-Dalat. We have together shared the ups and downs, full of joy, grief, and tragedies of the city. As a forest flower in the mountain, it turned into a pensee, and then the pensee into noble and gorgeous pyrus that has attracted so many people, especially the French people. Then, facing the storms and the events, the petals of the pyrus fell down to give way to the beautiful roses growing in the highland city. Finally, through many severe challenges, the roses again "changed their skin" to become beautiful orchids that give excellent fragrance throughout the mountains of the majestic southern highlands. We have also demystified the palaces and the beautiful sights of the flower city-Dalat and explored "her" intensions from now to 2010.

With the new wind of today, it is hoped that hundreds of flowers will continue displaying their colors and giving their fragrance in this poetic and charming city. And in the near future "she" will deserve "her" rank as "Queen " of all flowers so that tourists still hear the words of a song " Whoever comes to the land of cherry blossoms does not forget to bring back a flower!" resounding here and there each time they come to Dalat.

THE END

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Noel Bernard : Yersin Pionner Savan - Explorateur (1863 - 1943), Paris, Colombe, 1953.
2. J. J. Vanal : Le Lang Bian, revue Indochine, No 53 -54, 3/1907.
3. M. Cassaigne : Le Mois de la région Djiring, revue Indochine, No 131, 3/1943
4. H. Jacotot: Le docteur A. Yersin Bsei, 1 trimestre, 1944
5. E.Tardiff : Naissance de Dalat 1899 - 1900, Vienne, Jernet Martin, 1949.
6. Monographie de Dalat, 1953.
- 7.Revue Indochine : 1941, 1942, 1943, 1944
8. Jacqueline Brossolet - Henrie H. Mollaret : Người chiến thắng bệnh dịch hạch
(Alexandre Yersin Ou le vanquer de la peste). Bản dịch của NXB Thông tin, năm 1991.
9. Témoignages vivants sur MME Nhu et les Ngo.
10. Phạm Khắc Hoè : Từ triều đình Huế đến chiến khu Việt Bắc, NXB TP. Hồ Chí Minh 1985.
11. Du lịch Đà Lạt các số 1, 2, 3, 4 các năm 1986, 1987, 1988.
12. Nguyễn Hữu Tranh: Đà Lạt năm xưa, Cty văn Hoá Tổng hợp Lâm Đồng, 1993.
14. Trương Phúc Ân - Nguyễn Diệp : Đà Lạt trăm năm, Cty Văn Hoá Tổng hợp Lâm Đồng, 1993.
14. Đà Lạt Thành phố cao nguyên, UBND Thành phố Đà Lạt - NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 1993.
15. Đà Lạt Điểm hẹn năm 2000, NXB Văn Nghệ TP. Hồ Chí Minh, 2000.,
16. Tạp chí Hoa Cảnh số : 2/1995.
17. tạp chí Thời nay, 1959
18. Nguyệt san Thanh Niên Xuân Ất Hợi 1995, tháng 6/1995, số 102, 1997.
19. Nguyệt san Đà Lạt số 8 tháng 5/1995.
20. Báo Tiền Phong Xuân Mậu Dần 1998, Tiền Phong Chủ Nhật 1999.

REFERENCES

1. Noel Bernald. *Yersin Pionner Savant – Explorateur* (1863 – 1943). Paris, Colombe, 1953.
2. J.J. Vanal. Le Langbian. *Revue Indochine*, 53 – 54, 3/1907.
3. M. Cassaigne. Les Mois de la Region Djiring. *Revue Indochine*. 113, 3/1943.
4. H. Jacotol. Le docteur A. Yersin Bsei, *1 trimestre*, 1944.
5. E. Tardif. *Naissance de Dalat 1899 – 1900*, Vienne, Jernet Martin, 1949.
6. *Monographie de Dalat*, 1953.
7. *Revue Indochine*, 1941, 1942, 1943, 1944.
8. Jacqueline Brossolet – Henrie H. Mollaret. *Alexandre Yersin ou le vanquer de la peste*. Vietnamese version by thong tin Publishers, 1991.
9. *Temoignages vivants sur Mme Nhu et les Ngo*.
10. Pham Khac Hoe, *From hue Royal Court to Viet Bac revolutionary Zone*. HoChiMinh City Publishers, 1985.
11. *Dalat Torism*, No. 1, 2, 3 4/1986, 1987, 1988.
12. Nguyen Huu Tranh. *Dalat in the Past*. LamDong general Culture Company, 1993.
13. Truong Phuc An – Nguyen Diep. *One Hundred Years of Dalat*. LamDong General Culture Company, 1993.
14. Dalat People's Committee. *Dalat – A Highland City*. HoChiMinh City Publishers, 1993.
15. *Dalat – Destination 2000*. HoChiMinh City: Van nghe Publishers, 2000.
16. *Hoa Canh* (Decorative Flowers), 2/1995.
17. *Thoi Nay* (Today), 1959.
18. *Thanh Nien* (Youth) , Spring 1995, 6/1995, 102/1997.
19. *Dalat*, 8, 5/1995.
20. *Tien Phong* (Pioneers), Spring 1998, Sunday issue, 1999.

BÍ MẬT THÀNH PHỐ HOA ĐÀ LẠT
THE SECRETS OF THE FLOWER CITY OF DALAT

Nhà Xuất bản Văn Nghệ TP. HCM – cty Phát hành sách Lâm Đồng
Literature and art publishers – Lam Dong book Distributing Company

Tác giả: TRƯƠNG PHÚC AN

(Author)

Chịu trách nhiệm xuất bản: Đinh Quang Nhã.

(Editor – in chief)

Biên tập: Lê Quang Trường

(Editing)

Dịch thuật: Phan Thế Hưng

(English version)

Sửa bản in: Quang Trường

(Proofreading)

Hình ảnh: Bá trung, MPK, Phúc An, Nguyễn Đình Lành.

(Picture)

In 1500 cuốn, khổ 13cm x19cm, tại Xưởng in Ban Tư tưởng văn hóa Thành ủy TP. Hồ Chí Minh.

Printed: 1500 copies, size 13x19cm.

Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số : 1.6/1496 CXB cấp ngày 15 tháng 12 năm 1999.

(Publishing permit Number)

In xong và nộp lưu chiểu tháng 12/2000.



CTY DỊCH VỤ DU LỊCH ĐÀ LẠT

04 Trần Quốc Toàn, Đà Lạt

ĐT: 84.63.826027, FAX: 84.63.833956

DALATTOSERCO thường xuyên tổ chức các chương trình du lịch trong và ngoài nước

Chi nhánh tại Hà Nội

40 Châu Long - Trúc Bạch

Ba Đình Hà Nội

ĐT: (4) 7160627 Fax: (84.4) 7160628

TT ĐH Hướng Dẫn du lịch

07 Đường 3-2, TP.Đà Lạt

ĐT: 63.822125 Fax: (84.63) 828330

Email: ttdhhd@bdvn.vnd.net

Khách sạn Anh Đào

50-52 Khu Hòa Bình, TP.Đà Lạt

ĐT: 63.822384 Fax: (84.63) 823570

Khách sạn Thanh Thế

170 Phan Đình Phùng, TP.Đà Lạt

ĐT: 63.822656 Fax: (84.63) 832275

Khách sạn Thanh Bình

40 Nguyễn Thị Minh Khai, TP.Đà Lạt

ĐT: 63.822909-827239

Khách sạn Cẩm Đô

61 Phan Đình Phùng, TP.Đà Lạt

ĐT: 63.822732 Fax: (84.63) 830273

Cửa hàng La Tulipe

01A Nguyễn Thị Minh Khai, TP.Đà Lạt

ĐT: 63.822394

Khu Du lịch thác Cam Ly

90 Hoàng Văn Thụ, TP.Đà Lạt

ĐT: 63.824145

Khách sạn Ngọc Lan

42 Nguyễn Chí Thanh, TP.Đà Lạt

ĐT: 63.822136 Fax: (84.63) 824032

Chi nhánh tại TP.Hồ Chí Minh

21 Nguyễn An Ninh, Quận I, Tp.HCM

ĐT: 8.8230227 Fax: (84.8) 8232258

Email: dalattoserco@hcm.vnn.vn

XN Vận chuyển & Hd Du lịch

09 Lê Đại Hành, TP.Đà Lạt

ĐT: 63.822479 Fax: (84.63) 822479

Email: dltosec@hcm.vnn.vn

Khách sạn Mimosa

118 Phan Đình Phùng, TP.Đà Lạt

ĐT: 63.822180

Khách sạn Cao Nguyên

90 Phan Đình Phùng, TP.Đà Lạt

ĐT: 63.823738 Fax: (84.63) 832275

Khách sạn Phú Hòa

16 Tăng Bạt Hổ, TP.Đà Lạt

ĐT: 63.822194

Khách sạn Lâm Sơn

05 Hải Thượng, TP.Đà Lạt

ĐT: 63.822362

Khu Du lịch thác Prenn

Đèo Prenn

ĐT: 63.822278

Khách sạn Hòa Bình 1 & 2

64.67 Trương công Định, TP.Đà Lạt

ĐT: 63.822787

Khu du lịch thác BoBla

Di Linh - Lâm Đồng

ĐT: 63.871901

830830

DALATTAXI

Phục vụ 24/24

CTY. CẤP NƯỚC LÂM ĐỒNG

03 Đinh Tiên Hoàng - TP. Đà Lạt - Lâm Đồng
ĐT: (063) 821.831 - 825.880, Fax: (063) 824050

CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ :

- ❑ Sản xuất cấp nước sinh hoạt
- ❑ Tư vấn xây dựng chuyên ngành cấp thoát nước
- ❑ Xây lắp hệ thống cấp thoát nước

Hân hạnh được phục vụ quý khách



Bể xử lý nước của nhà máy Đankia - Suối Vàng



Hoàng tử Đan Mạch đến thăm công trình nhà máy nước Đankia Suối Vàng

ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT

01 Phù Đồng Thiên Vương - Đà Lạt - Việt Nam

ĐT: 063.822264, Fax: 063.823380

Hiệu Trưởng : PGS. TSKH - NGUYỄN HỮU ĐỨC

- 2 ngành đào tạo Đại học
- 6 ngành đào tạo sau Đại học
- Hơn 13.000 sinh viên đang theo học.

- Tổ chức đào tạo Đại học ở tất cả các hệ : chính qui, tại chức chuyên tu, đào tạo từ xa.
- Thành lập từ năm 1958 với tên gọi là Viện Đại học Đà Lạt.
- Sau năm 1975, được tổ chức lại thành Trường Đại học Đà Lạt theo quyết định số 426/TTg ngày 27/10/1976 của Thủ tướng Chính phủ. Đại học Đà Lạt hiện đang là một Trường Đại học đa ngành, đa lĩnh vực, hoạt động trên phạm vi địa bàn các tỉnh duyên hải Trung Bộ, Nam Tây Nguyên và miền Đông Nam Bộ.

Để chuẩn bị bước vào thế kỷ 21, Đại học Đà Lạt đang thực hiện nhiều chương trình hành động cụ thể nhằm nâng cao chất lượng, tiếp cận các hướng đào tạo và khoa học công nghệ hiện đại, phấn đấu để trở thành một trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ có uy tín trên địa bàn.



BỮ ĐIỆN TỈNH LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 16 Trần Phú Đà Lạt Điện thoại: (063) 821013
Fax: (063) 823567



MƯỜI NĂM ĐỔI MỚI & PHÁT TRIỂN

	Năm 1991	Năm 1995	Năm 2000
Doanh thu cước (triệu đồng)	2.564	38.657	113.250
Tổng số máy điện thoại	1.601	13.956	49.997
Mật độ điện thoại/100 dân	0,23	1,74	4,25
Nộp ngân sách địa phương (triệu đồng)	119	3.473	9.800
Số xã có máy điện thoại	40/98	46/98	105/106
Số xã có báo đọc trong ngày		40/98	99/106

XÍ NGHIỆP VẬN CHUYỂN & HƯỚNG DẪN DU LỊCH



Số 9 Lê Đại Hành, Đà Lạt - Lâm Đồng - Việt Nam
Tel: (063).822.479-825196. Fax: (063). 822479



Xin hân hạnh kính chào và được phục vụ quý khách



Với điều kiện và khả năng của mình, đơn vị chúng tôi thường xuyên:

- Tổ chức các chuyến tham quan du lịch trong cả nước, hợp đồng cho thuê các loại xe du lịch chất lượng tốt từ 4 - 12 - 15 - 25 - 34 - 45 - 50 chỗ ngồi.
- Thực hiện hàng ngày 05 chương trình tham quan du lịch tại Đà Lạt - Lâm Đồng.

Dịch vụ vận chuyển Taxi công cộng 24/24 h. Tel : (063) 830.830

Bán vé các tour du lịch hàng ngày chất lượng cao:

★ Đà Lạt đi Tp.Hồ Chí Minh: Khởi hành 8 h sáng và 13h30', đón khách tại số 9 Lê Đại Hành Đà Lạt. Trả khách tại 270 Đề Thám - Quận I - Tp . HCM. Xe máy lạnh 100%, không đón khách dọc đường, nghỉ ăn trưa từ 30-40 phút.

★ Tp.HCM đi Đà Lạt khởi hành 7h sáng, đến Đà Lạt 14-15h, đón khách tại Kim Travel, Tel: 08.8369.859- 270 Đề Thám, Quận I Tp.HCM.

Đà Lạt đi Nha Trang: Khởi hành 8h sáng , đón khách tại số 9 Lê Đại Hành, đến Nha Trang từ 13h30' đến 14h. Không đón khách dọc đường, xe có máy lạnh phục vụ 100%.

- Bán vé mở (Open date ticket): Đà Lạt - Nha Trang - Hội An - Huế - Hà Nội

Mọi chi tiết xin quý khách vui lòng liên hệ theo địa chỉ trên



CÔNG TY XỔ SỐ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG (ĐÀ LẠT)



Trụ sở chính : 44B Hồ Tùng Mậu - Đà Lạt

ĐT : 063.822111 - 827753 Fax : 821934 - 832096

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN :

* 17 Đinh Tiên Hoàng, Q.1 - Tp.HCM, ĐT : 08.8232830

Trong những năm qua, hoạt động xổ số kiến thiết Lâm Đồng đã không ngừng phát triển và ngày càng giành được sự tín nhiệm cao của quý khách hàng. Nhiều công trình phúc lợi xã hội như : Bệnh viện, trường học, Nhà văn hóa... Được xây dựng từ nguồn thu Xổ Số Kiến Thiết đưa vào phục vụ nhân dân.

Hiện nay, vé số Lâm Đồng được phát hành rộng rãi tại các tỉnh phía Nam từ Bình Thuận, TP HCM đến Bạc Liêu, Cà Mau, Cần Thơ... Với các loại hình xổ số:

- Vé số Đà Lạt (Lâm Đồng) chủ nhật.
- Vé số Bốc, biết kết quả ngay.
- Vé số Lô tô.

Những vé trúng thưởng được lãnh nhanh gọn 1 lần tại trụ sở chính, văn phòng đại diện và các đại lý.

Mua vé số Lâm Đồng là thiết thực góp một viên gạch xây dựng các công trình phúc lợi phục vụ dân sinh.

**VÉ SỐ LÂM ĐỒNG - MANG ĐẾN CHO BẠN
NIỀM VUI BẤT NGỜ.**

**GIÁM ĐỐC
ĐÀO THỊ TÂM MAI**



TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM VIỆT NAM VIET NAM INSURANCE CORPORATION

CÔNG TY BẢO HIỂM TỈNH LÂM ĐỒNG BAO VIET LAM DONG

Số 23 Phan Bội Châu Phường 1 Tp- Đà Lạt
Tel: (063) 822326, 824036 FAX: 84.63.824035

(DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC XẾP HẠNG ĐẶC BIỆT).

Là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Bảo Hiểm Việt Nam - Doanh Nghiệp Bảo Hiểm Nhà Nước xếp hạng đặc biệt duy nhất ở Việt Nam. Với kinh nghiệm hơn 35 năm, khả năng tài chính vững chắc, đội ngũ nhân viên lành nghề, và quan hệ tái bảo hiểm với gần 100 công ty bảo hiểm và tái bảo hiểm quốc tế nổi tiếng trên thế giới. BẢO VIỆT LÂM ĐỒNG là người bảo hiểm có uy tín. Luôn sẵn sàng phục vụ và đáp ứng tất cả các yêu cầu của khách hàng trong và ngoài nước về các dịch vụ bảo hiểm, theo các nhóm bảo hiểm sau:

CÁC PHÒNG BẢO HIỂM

TRỰC THUỘC CÔNG TY.

- 1 - Phòng bảo hiểm khu vực thị xã Bảo Lộc.
Tel: 864575
- 2 - Phòng bảo hiểm khu vực Đức Trọng.
Tel: 843891.
- 3 - Phòng bảo hiểm khu vực Đạhualai.
Tel: 874233.
- 4 - Phòng bảo hiểm Huyện Di Linh.
Tel: 871255.
- 5 - Phòng bảo hiểm Huyện Lâm Hà.
Tel: 850539.
- 6 - Phòng bảo hiểm Huyện Đơn Dương.

NHÓM BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM:

- Bảo hiểm xe cơ giới.
- Bảo hiểm trách nhiệm dân sự và sản phẩm.
- Bảo hiểm lòng trung thành.
- Bảo hiểm trách nhiệm của người sử dụng lao động.

NHÓM BẢO HIỂM TÀI SẢN:

- Bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu và vận chuyển trong nước.
- Bảo hiểm xây dựng và lắp đặt.
- Bảo hiểm đồ vật, máy móc thiết bị của chủ đầu tư.
- Bảo hiểm hỏa hoạn và các rủi ro đặc biệt.
- Bảo hiểm nhà và hỏa hoạn nhà tư nhân.

NHÓM BẢO HIỂM CON NGƯỜI:

- Bảo hiểm tai nạn con người.
- Bảo hiểm sinh mạng.
- Bảo hiểm y tế tự nguyện.
- Bảo hiểm khách tham quan du lịch trong và ngoài nước.
- Bảo hiểm người sử dụng điện.



BẢO VIỆT LÂM ĐỒNG rất hân hạnh được phục vụ quý khách. Luôn đem lại cho khách hàng sự đảm bảo an toàn và hiệu quả



MỸ NGHỆ

HỮU HẠNH

Nghệ thuật và thủ công - Arts and crafts

Gia công các mặt hàng thuê.

Trưng bày và phân phối các mặt hàng thủ
cầm. Tranh gỗ và gốm sứ.

ĐẶC BIỆT TRANH THÊU TAY

* *Văn phòng* : Số 01 Hải Thượng - Đà Lạt.

ĐT: 063. 824756 - Fax: 063 832353.

Email : mynghehuuhanh@yahoo.com

* *Phòng trưng bày*:

ĐÀ LẠT _Số 01 Nguyễn Thị Minh Khai

ĐT: 063. 822792

ĐÀ LẠT _Số 15 Trương Công Định.

ĐT: 063. 829423

HÀ NỘI _Số 1719 Đặng Dung

ĐT: 04. 7337364 - 7337319

TPHCM _Số 121 Nguyễn Trãi Q1.

ĐT: 08. 8397492

NHA TRANG _Số 21 Quang Trung

ĐT: 058. 816006

Processing fine embroidery - products.

Exhibiting and supplying brocade - products,
wood - pictures and potteries.

**SPECIALIZED ARTISTIC HANDED
EMBROIDER.**

* *Office*: 01 Hải Thượng - Dalat.

Tel: 063. 824756 - Fax: 063 832353.

Email : mynghehuuhanh@yahoo.com

* *Gallery*:

DALAT 01 Nguyen Thi Minh Khai

ĐT: 063. 822792

DALAT15 Truong Cong Dinh.

ĐT: 061. 829423

HA NOI 1719 Dang Dung

ĐT: 04. 7337364 - 7337319

TPHCM 121 Nguyen Trai Q1.

ĐT: 08. 8397492

NHA TRANG 21 Quang Trung

ĐT: 058. 816006



Việt nam ơi ! Welcome to VN



Bến chiều - Sunset quay



Bão Táp - Storm



Phòng trưng bày - Gallery



Gian trưng bày - Showroom

NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

CHI NHÁNH TỈNH LÂM ĐỒNG

INDUSTRIAL AND COMMERCIAL BANK OF VIETNAM
LAM DONG BRANCH



*Hân hạnh phục vụ quý khách với
các dịch vụ sau:*

- Kinh doanh ngoại tệ, thực hiện các dịch vụ mua bán, chuyển đổi ngoại tệ.
 - Dịch vụ chi trả kiều hối cho mọi đối tượng.
 - Làm dịch vụ thanh toán chuyển tiền cho mọi khách hàng với tất cả các nước trên thế giới.
 - Dịch vụ thanh toán tiền Việt Nam qua hệ thống máy vi tính viễn thông ngay trong ngày cho khách hàng trong toàn quốc.
 - Thực hiện nghiệp vụ cầm cố động sản và bất động sản, cho vay tiêu dùng đến với tất cả mọi đối tượng dân cư trên địa bàn và khách vắng lai.
 - Mở tài khoản tiền gửi tư nhân.
- Địa chỉ liên hệ:**
HỘI SỞ CHÍNH
46-48 Khu Hòa bình Đà Lạt
TEL: 063 822496 - 063 822495.
FAX: 063 822782.
- CHI NHÁNH KHU VỰC BẢO LỘC**
3 Đường 28 tháng 3 Thị xã Bảo Lộc.
TEL: 063 864485 - 864469.
FAX: 063 864909.
- CHI NHÁNH NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG DI LINH**
TEL: 063 870695 - 870680.

NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CHI NHÁNH TỈNH LÂM ĐỒNG



BANK FOR INVESTMENT & DEVELOPMENT OF VIET NAM

LAM DONG BRANCH

BIDV

Hân hạnh được phục vụ quý khách hàng với các dịch vụ sau:

1. Huy động tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn bằng đồng Việt Nam và ngoại tệ của các TCKT và dân cư.
2. Thực hiện các nghiệp vụ tín dụng: ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với mọi thành phần kinh tế bằng đồng Việt Nam và ngoại tệ.
3. Cho vay các dự án tài chính nông thôn thuộc nguồn vốn Quỹ phát triển nông thôn (RDF) với lãi suất ưu đãi.
4. Cho vay tài trợ xuất nhập khẩu trong các lĩnh vực : thu mua, chế biến cà phê, chè, điều và rau quả xuất khẩu...
5. Thực hiện các loại nghiệp vụ bảo lãnh: dự thầu, thực hiện hợp đồng thi công xây lắp, cho vay hợp vốn các dự án có qui mô lớn.
6. Thực hiện các dịch vụ mua bán, thu đổi ngoại tệ và chuyển tiền nhanh trong và ngoài nước.
7. Kinh doanh khách sạn với nội thất hiện đại, đầy đủ tiện nghi và đội ngũ tiếp viên ân cần, lịch sự.

Mọi chi tiết xin liên hệ:

- HỘI SỞ CHÍNH:

- Địa chỉ: Số 30 Trần Phú
TP Đà Lạt - Lâm Đồng.
- Điện thoại: 063.821608 - 823992.
- Fax: 063.821152.

CHI NHÁNH TRỰC THUỘC:

1. Chi nhánh Bảo Lộc:

- Địa chỉ: Số 52 Lê Thị Pha
Bảo Lộc - Lâm Đồng.
- Điện thoại: 063.864830.

2. Phòng giao dịch số 1:

- Địa chỉ: Số 42 Khu Hòa bình
TP Đà Lạt - Lâm Đồng.
- Điện thoại: 063.822490.



**HIỆU QUẢ KINH DOANH CỦA KHÁCH HÀNG LÀ MỤC
TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA BIDV LÂM ĐỒNG**

CTY. THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG

4B Bùi Thị Xuân - TP. Đà Lạt - Lâm Đồng, ĐT: (063) 827.003 - 822.491 Fax: 825291



Chuyên sản xuất kinh doanh: Rượu, Bia.

- Chế biến hạt điều xuất khẩu

Rượu: Chất, Thanh Yên...đạt **HUY CHƯƠNG VÀNG**

HỘI CHỢ QUỐC TẾ tại Tp. Cần Thơ năm 1994

Rượu vang Đà Lạt Đạt **GIẢI THƯỞNG VÀNG CHẤT LƯỢNG**
tại Hội chợ "CHẤT LƯỢNG & HỘI NHẬP" Lần thứ nhất - Tp.

Hồ Chí Minh năm 2000.

Hân hạnh được đón tiếp và phục vụ quý khách



BẢO HIỂM XÃ HỘI LÂM ĐỒNG

23 Huỳnh Thúc Kháng - TP Đà Lạt - ĐT: (063)

827.588 Fax: (063). 835560

* Các đối tượng thuộc diện bắt buộc áp dụng Điều lệ BHXH bao gồm:

- Công chức, viên chức Nhà nước.

- Người lao động làm việc trong các doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp liên doanh có vốn đầu tư nước ngoài.

- Người lao động Việt Nam và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

- Người lao động làm việc trong các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh có sử dụng từ 10 lao động trở lên.

- Cán bộ xã, phường, thị trấn.

- Lao động được tuyển vào làm việc tại các cơ sở ngoài công lập theo hợp đồng lao động quy định tại Bộ Luật Lao Động thuộc các ngành giáo dục, y tế, văn hóa và thể thao.

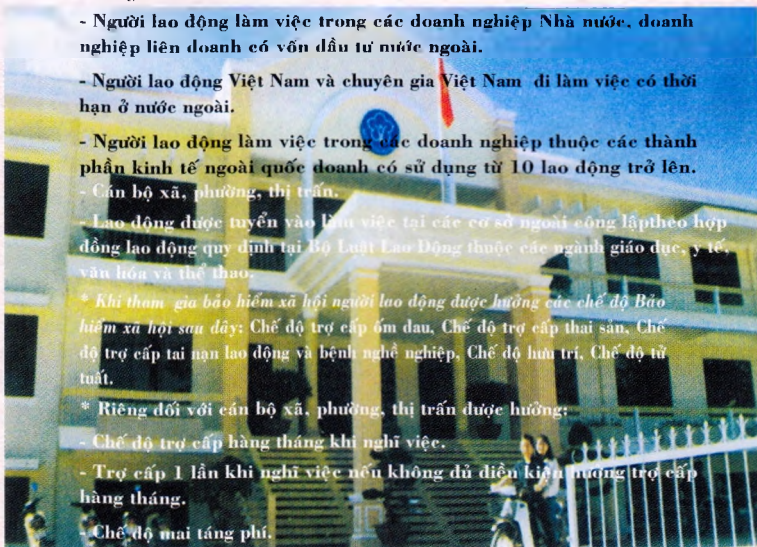
* Khi tham gia bảo hiểm xã hội người lao động được hưởng các chế độ Bảo hiểm xã hội sau đây: Chế độ trợ cấp ốm đau, Chế độ trợ cấp thai sản, Chế độ trợ cấp tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, Chế độ hưu trí, Chế độ tử tuất.

* Riêng đối với cán bộ xã, phường, thị trấn được hưởng:

- Chế độ trợ cấp hàng tháng khi nghỉ việc.

- Trợ cấp 1 lần khi nghỉ việc nếu không đủ điều kiện hưởng trợ cấp hàng tháng.

- Chế độ mai táng phí.



Khách Sạn

BÔNG HỒNG

73 Đường 3 Tháng 2, TP. Đà Lạt

Tel : (063) 822518 - 828724 * Fax : 84.63.833301

E-mail : bong hong@hcm.vnn.vn



- * Tổ chức hội nghị tiệc cưới
- * Sân đậu xe rộng.
- * Hội trường 350 chỗ.
- * 35 phòng tiện nghi, vị trí trung tâm thành phố.
- * Dịch vụ ăn uống café, karaoke, giặt ủi, tráng rửa phim ảnh, quay video, cho thuê xe.

PHƯỚC ĐỨC HOTEL

4 KHU HÒA BÌNH - DALAT DT:(063) 822200 - FAX:(063)836184



Khách sạn

PHƯỚC ĐỨC

**Hân Hạnh Được Phục Vụ
Quý Khách**

- Không khí gia đình
- Địa điểm trung tâm
- Phục vụ chu đáo
- Tiện nghi - An toàn
- 40 phòng - 90 giường
- Nhiều loại phòng với giá phải chăng
- Where you are always at home with the best location.
- Good and elegant services
- comfort and absolute security
- 40 rooms - 90 bedrooms
- reasonable prices

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH NGỌC LAN

NGOC LAN TOURISM

42 NGUYỄN CHÍ THANH - ĐÀ LẠT - VIỆT NAM

Tel: (063) 822.136-823.522-822.817-FAX: 84.63.824032



Khách sạn Ngọc Lan nằm ở trung tâm thành phố là nơi dừng chân lý tưởng của du khách mỗi khi đến Đà Lạt. Khung cảnh hữu tình nhìn về hồ Xuân Hương thơ mộng. Khách sạn Ngọc Lan hân hạnh đón tiếp và phục vụ quý khách với các dịch vụ :

- Phòng ngủ rộng rãi, thoáng mát với trang thiết bị đầy đủ tiện nghi, hiện đại, đạt tiêu chuẩn quốc tế “3 sao”.
- Nhà hàng Âu Á với các món ăn đặc sản.
- Nhận tiệc cưới, liên hoan, hội nghị với đội ngũ tiếp viên trẻ đẹp, lịch sự, chu đáo, giá phải chăng.
- Quầy Bar, Karaoke - Café, Tắm hơi, Massage, Billiard, Video.
- Vũ trường.
- Truyền hình được phát qua kênh Quốc tế và hệ thống Parabol.
- Phòng họp 400 chỗ ngồi, dịch vụ đối tiền ngoại tệ.
- Lữ hành, vận chuyển, hướng dẫn.
- Bãi đậu xe an toàn.
- NGOC LAN Hotel at the city center is an ideal stay for vusistors to Dalat. Lovely views upon poetic Xuan Huong lake. NGOC LAN Hotel is delinghted to offer it's services to its patrons:
- The Hotel with commodious and well ventilated spacious badrooms, comfort with the standard “3 star” International.
- Restaurant with Euopen & Oriental food, regional dishes.
- Carters weddings Parties, Conventions. Attractive, Courteous Waitresses Reasonable prices.
- Bar, Karaoke, Coffee Shop, Steam bath, Massage, Billiard, video.
- Dancing.
- Clients can enjoy the International television programs through Parapol antenna in each room.
- Conference room (400 seats), change money service.
- Travel, transport, guide.
- Safe parking area.

Trà & Café **LỄ KỶ** DALAT

白象牌
註冊商標
假冒必究



Nhãn BẠCH TƯỢNG
Được Cục SHCN bảo hộ
độc quyền quốc gia.

LỄ KỶ ra đời từ năm 1954, giàu kinh nghiệm trong nghề, uy tín, chất lượng hàng đầu. Bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm.

Trà, Café **LỄ KỶ** chính là **HƯƠNG VỊ CỦA NGƯỜI SÀNH ĐIỀU.**

VỊ HƯƠNG SÁNG SUỐT CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG - TẮT NHIÊN!

**Sẵn sàng hợp tác liên doanh cùng
quý khách hàng trong và ngoài nước.**

Dalat Leky's Tea & Coffee was founded since 1954, achieving great experience in processing tea and coffee. You will be satisfied with our consistent and high quality products.

WELCOME TO

ADD: 249 PHAN DINH PHUNG - DALAT CITY VIETNAM

TEL : 84.63.822195-833195 E-mail: sondl@hcm.vnn.vn



越南大叻市禮記咖啡名茶
歷年悠久。深受各界贊用
是熟行諸君口味——原質
歡迎閣下光臨



Giá : 65 000 đ.